

NGHỊ QUYẾT

**Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025,
điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

Sau khi xem xét Tờ trình số 824/TTr-UBTVQH15 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Báo cáo số 859/BC-UBTVQH15 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá tình hình

Quốc hội cơ bản tán thành với nội dung đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện chương trình xây dựng pháp luật như được nêu trong Tờ trình của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Năm 2023 và các tháng đầu năm 2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan, tổ chức liên quan tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đã đạt được trong công tác xây dựng pháp luật, nhất là tinh thần “lập pháp chủ động” từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến nay, không ngừng nỗ lực, sáng tạo, có nhiều cải tiến, đổi mới thiết thực để khắc phục khó khăn, thực hiện có hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ lập pháp theo kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoàn thành chương trình lập pháp đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, góp phần thực hiện có kết quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong công tác lập và thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được tiếp tục khắc phục nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng pháp luật trong thời gian tới.

Điều 2. Điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024

1. Bổ sung vào Chương trình, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 7 (tháng 6/2024) theo quy trình tại một kỳ họp và theo trình tự, thủ tục rút gọn các dự án, dự thảo sau đây:

a) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (tên gọi chính thức của Luật sẽ được Quốc hội xem xét, quyết định khi xem xét, thông qua dự án Luật);

b) Nghị quyết của Quốc hội quy định về việc giảm thuế giá trị gia tăng (báo cáo Quốc hội quyết nghị trong Nghị quyết Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV).

2. Trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) các dự án sau đây:

a) Luật Công nghiệp công nghệ số;

b) Luật Điện lực (sửa đổi).

Trường hợp dự án Luật được Chính phủ chuẩn bị tốt, quá trình thảo luận tại Quốc hội đạt sự đồng thuận cao thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, phối hợp với Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8 theo quy trình tại một kỳ họp;

c) Luật Nhà giáo;

d) Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

đ) Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi);

e) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi);

g) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

h) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo.

3. Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua các dự án sau đây:

a) Pháp lệnh Chi phí tổ tụng (điều chỉnh về chi phí tổ tụng hình sự, chi phí tổ tụng dân sự, chi phí tổ tụng hành chính và chi phí tổ tụng cho Hội thẩm);

b) Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (điều chỉnh về công tác quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh với tính chất là công trình đặc biệt quan trọng về an ninh quốc gia, đồng thời là di tích lịch sử - văn hóa đặc biệt quan trọng trong cụm di tích lịch sử - văn hoá Ba Đình).

Điều 3. Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025

1. Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025):

a) Trình Quốc hội thông qua 12 luật, 01 nghị quyết:

1. Luật Chuyển đổi giới tính;

2. Luật Công nghiệp công nghệ số;
3. Luật Điện lực (sửa đổi);
4. Luật Hóa chất (sửa đổi);
5. Luật Nhà giáo;
6. Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
7. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi);
8. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi);
9. Luật Việc làm (sửa đổi);
10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;
11. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo;
12. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
13. Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2026, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025.

b) Trình Quốc hội cho ý kiến 10 dự án luật:

1. Luật Cấp, thoát nước;
2. Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù;
3. Luật Dẫn độ;
4. Luật Đường sắt (sửa đổi);
5. Luật Quản lý phát triển đô thị;
6. Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc;
7. Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi);
8. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự;
9. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự;
10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025):

a) Trình Quốc hội thông qua 10 luật:

1. Luật Cấp, thoát nước;
2. Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù;
3. Luật Dẫn độ;
4. Luật Đường sắt (sửa đổi);
5. Luật Quản lý phát triển đô thị;
6. Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc;

7. Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi);
8. Luật Tương trợ tư pháp về dân sự;
9. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự;
10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với Chính phủ và các cơ quan có liên quan xem xét, quyết định bổ sung theo thẩm quyền các dự án trình Quốc hội cho ý kiến.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với Chính phủ, các cơ quan có liên quan chỉ đạo rà soát các nhiệm vụ lập pháp, lập danh mục ưu tiên các dự án cần đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh từ nay đến cuối nhiệm kỳ để tập trung chỉ đạo chuẩn bị, đề xuất bổ sung vào Chương trình; quyết định việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình đáp ứng yêu cầu thực tiễn; nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ lập pháp mới để xây dựng Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo Quốc hội tổ chức thêm kỳ họp hoặc kéo dài thời gian kỳ họp thường lệ, chia kỳ họp thành các đợt để xem xét, thông qua được nhiều luật, nghị quyết.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, bảo đảm thực hiện nghiêm Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; không trình Quốc hội dự án không bảo đảm đầy đủ hồ sơ, tài liệu, không bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định; không đề nghị bổ sung dự án, dự thảo vào Chương trình ở thời điểm sát ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội hoặc trong kỳ họp Quốc hội, trừ trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách; tăng cường kiểm soát quyền lực, chống tiêu cực, không để xảy ra tình trạng lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

Chính phủ có biện pháp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra đối với cơ quan được giao chủ trì soạn thảo để bảo đảm chất lượng, tiến độ; dành thời gian thỏa đáng để thảo luận, cho ý kiến đối với dự án, dự thảo trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và những nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội; khẩn trương xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết; khắc phục triệt để tình trạng gửi hồ sơ dự án, dự thảo không bảo đảm thời hạn quy định.

Cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội được giao chủ trì soạn thảo thực hiện nghiêm túc việc tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật, đánh giá tác động của chính sách, tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Việc soạn thảo luật phải đặt yêu cầu cao về chất lượng, bám sát và kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn;

chú trọng rà soát kỹ các văn bản có liên quan để phát hiện, xử lý những quy định thiếu thống nhất, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi. Những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã rõ, được thực tiễn chứng minh và có sự thống nhất cao thì đề xuất quy định trong luật; những vấn đề tuy cần thiết nhưng là vấn đề mới, chưa rõ, còn nhiều ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, thực hiện thí điểm khi cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Bộ Tư pháp tăng cường vai trò thẩm định, giúp Chính phủ lập dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ các dự án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội bảo đảm chất lượng, đầy đủ theo đúng quy định; thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan đầu mối giúp Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ lập pháp.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tiếp tục đề cao trách nhiệm, tăng cường năng lực, phát huy dân chủ trong công tác lập pháp; chủ động phối hợp từ sớm với cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo trong quá trình chuẩn bị dự án, dự thảo; đổi mới công tác tham vấn, khảo sát, lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến, nắm bắt thực tiễn để nâng cao chất lượng, tính phản biện trong thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý dự án, dự thảo; chủ trì, phối hợp rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết thuộc phạm vi phụ trách để phát hiện nội dung bất cập hoặc có mâu thuẫn, chồng chéo, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan; tăng cường giám sát, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với tổ chức thực hiện pháp luật.


Giao Ủy ban Pháp luật chủ trì thẩm tra, các Ủy ban khác của Quốc hội tham gia thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Tổng Thư ký Quốc hội kịp thời chỉ đạo tổng hợp ý kiến của đại biểu Quốc hội thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội, tại Tổ, tại Hội trường về các dự án luật, dự thảo nghị quyết; phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, chủ trì soạn thảo đề xuất các nội dung lớn, quan trọng, còn nhiều ý kiến khác nhau trong các dự án, dự thảo để xin ý kiến đại biểu Quốc hội; cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ đại biểu Quốc hội thảo luận, cho ý kiến về dự án, dự thảo.

Viện Nghiên cứu lập pháp tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan nghiên cứu, tham mưu chính sách và thông tin lập pháp, tham gia tích cực vào công tác xây dựng pháp luật, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong tổ chức tham vấn, lấy ý kiến chuyên gia, các nhà khoa học, tiếp thu, hoàn thiện các dự án luật, dự thảo nghị quyết.

5. Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội dành thời gian thỏa đáng để nghiên cứu, tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức ở địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học và cử tri; tổ chức thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến có chất lượng, góp phần hoàn thiện dự thảo luật, nghị quyết trình Quốc hội xem xét, thông qua.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phản biện xã hội đối với các dự án luật. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

7. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp chặt chẽ, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. 

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 08 tháng 6 năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn



DỰ THẢO 3

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật Điện lực (sửa đổi)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 203/NQ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2023, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật Điện lực (sửa đổi), kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

a) Mục đích: Xem xét, đối chiếu, đánh giá các quy định của văn bản được rà soát với văn bản là căn cứ để rà soát, tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

b) Yêu cầu rà soát: Trong quá trình đánh giá, đối chiếu, so sánh các quy định, phải nắm được rõ mục đích tồn tại và những yêu cầu, nhiệm vụ điều chỉnh cụ thể của từng văn bản, thậm chí là từng quy định. Đối với Luật Điện lực, các quy định cần được xem xét xem có còn thực sự phù hợp với điều kiện thực tiễn thi hành không; có còn tồn tại, bất cập, vướng mắc gây cản trở cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực điện lực không; có đảm bảo sự khuyến khích của Nhà nước đối với phát triển nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo hay không; có thực sự phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia và ký kết, đặc biệt cam kết về việc đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 tại Hội nghị COP26.

Báo cáo này sẽ chỉ ra các vấn đề cần cân nhắc trong việc hoàn thiện pháp luật về điện lực; đồng thời, sẽ có đề xuất (nếu có) trong việc hoàn thiện các hệ thống pháp luật khác nhằm tạo ra sự hài hòa trong cả hệ thống pháp luật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

a) Phạm vi rà soát:

- Nội dung Luật Điện lực hiện hành và các sửa đổi, bổ sung;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động điện lực và sử dụng điện.

b) Nội dung rà soát: Trên cơ sở mục đích và yêu cầu rà soát đã nêu tại mục I.1, báo cáo sẽ tập chung rà soát các nội dung theo các chính sách được đề xuất tại dự án Luật Điện lực (sửa đổi), cụ thể:

Thứ nhất: Xác định xung đột, mâu thuẫn về hình thức, nội dung giữa Luật Điện lực và các văn bản pháp luật hiện hành. Nội dung xung đột chính sách và các đề xuất giải quyết.

Thứ hai: Xác định sự nhất quán, phù hợp của Luật Điện lực trong bối cảnh mới, giai đoạn mới của nền kinh tế - xã hội, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

c) Đối tượng rà soát: Trong lĩnh vực điện lực, Luật Điện lực là văn bản giữ vai trò trung tâm, điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể có liên quan, bao gồm: cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân. Vì vậy, đối tượng được rà soát tại báo cáo này sẽ bao gồm:

- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực và sử dụng điện;
- Cơ quan quản lý nhà nước trong vai trò quản lý, điều hành các hoạt động về điện lực và sử dụng điện.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Trong quá trình triển khai thi hành Luật Điện lực từ năm 2005 đến nay, Luật Điện lực đã thể hiện rõ các vai trò, vị trí, cụ thể:

- Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia;
- Là ngành chủ chốt, với phương châm “điện đi trước một bước”, góp phần chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, phục hồi và tăng trưởng kinh tế;
- Xây dựng được khuôn khổ pháp lý cho hoạt động điện lực và sử dụng điện, bảo vệ được lợi ích hợp pháp của khách hàng sử dụng điện và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, đảm bảo “nhu cầu điện” cho phát triển các ngành kinh tế tại Việt Nam.
- Tạo được hành lang bảo vệ các công trình điện lực và đảm bảo an toàn trong lĩnh vực điện lực.
- Bước đầu đã xây dựng được chế tài ngăn chặn các hành vi xâm phạm và làm ảnh hưởng công tác vận hành các công trình điện lực.

Luật Điện lực hiện hành (được sửa đổi năm 2012 về quy hoạch, giá điện, sửa đổi năm 2018 về quy hoạch và sửa đổi năm 2022 về xã hội hóa truyền tải điện) được xây dựng với kết cấu gồm 10 Chương, 70 Điều quy định những nội dung chính như sau:

Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 7), trong đó quy định về khái niệm; chính sách phát triển điện lực; hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện; và các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực, sử dụng điện. Nội dung về truyền tải điện tại Chương này đã được sửa đổi, theo đó nhà nước không còn “độc quyền” đối với hoạt động truyền tải điện”.

Chương II: Quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực (từ Điều 8 đến Điều 12). Chương này đã được sửa đổi nhiều về nội dung quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017.

Chương III: Tiết kiệm trong phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện (từ Điều 13 đến Điều 16).

Chương IV: Thị trường điện lực (từ Điều 17 đến Điều 31). Đây là chương chứa đựng nội dung chính, cốt lõi của Luật Điện lực. Chương này quy định về thị trường điện, mua bán điện và giá điện.

Chương V: Giấy phép hoạt động điện lực (từ Điều 32 đến Điều 38).

Chương VI: Quyền, nghĩa vụ của đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện (từ Điều 39 đến Điều 47).

Chương VII: Bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện (từ Điều 48 đến Điều 59a).

Chương VIII: Điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo (từ Điều 60 đến Điều 64).

Chương IX: Quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện (từ Điều 65 đến Điều 67).

Chương X: Điều khoản thi hành (từ Điều 68 đến Điều 70).

Trong quá trình soạn thảo, Luật Điện lực cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác khi ban hành đều được nghiên cứu, đánh giá để bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất. Các văn bản này đều phải tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành và thống nhất với các văn bản pháp luật khác trong hệ thống văn bản pháp luật khác của Việt Nam và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết tham gia. Tuy nhiên, Luật Điện lực được ban hành từ năm 2004, đã được sửa đổi, bổ sung 3 lần (năm 2012, 2018, 2022) trong khoảng thời gian hơn 10 năm đến nay, rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác được điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Vì vậy, một số yếu tố phát sinh mới trong thực tiễn thi hành chưa được thể hiện tại Luật Điện lực hiện hành cần thiết phải xem xét để thể hiện tại dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi) nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể kết quả rà soát như sau:

1. Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án Luật Điện lực (sửa đổi) là: 46 văn bản gồm: Hiến pháp năm 2013; 32 Bộ luật, Luật; 13 Nghị định của Chính phủ và 01 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Đồng thời, Bộ Công Thương đã rà soát các nội dung theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Rà soát các quy định chung của Luật Điện lực

2.1.1. Về nội dung của Luật Điện lực hiện hành và các sửa đổi, bổ sung

Chương I Luật Điện lực là các quy định chung bao gồm 07 điều quy định về giải thích từ ngữ, chính sách phát triển điện lực, hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực, tuyên truyền PBGDPL về điện lực, các hành vi vi phạm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện.

a) Về giải thích từ ngữ

Điều 3 Luật Điện lực quy định nhiều khái niệm có trực tiếp liên quan đến hoạt động điện lực, bao gồm: hoạt động điện lực, đơn vị điện lực, lưới điện, bán buôn, bán lẻ, khách hàng sử dụng điện, biểu giá điện, khung giá điện, điều tiết điện lực,....

Trong đó vấn đề cần lưu ý liên quan đến định nghĩa về “khung giá điện”, cụ thể như sau: khoản 9 Điều 3, Luật Điện lực quy định: *Khung giá điện là phạm vi biên độ dao động cho phép của giá điện giữa giá thấp nhất (giá sàn) và giá cao nhất (giá trần).*

b) Về chính sách phát triển điện lực

Điều 4 Luật Điện lực (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012, Luật sửa nhiều luật năm 2022) quy định các chính sách sau:

“- Phát triển điện lực bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia.

- Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng và phát triển thị trường điện lực theo nguyên tắc công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, có sự điều tiết của Nhà nước để nâng cao hiệu quả trong hoạt động điện lực; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện; thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt

động đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh và theo quy hoạch phát triển điện lực, hoạt động phát điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực. Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện truyền tải do mình đầu tư xây dựng.

- Nhà nước độc quyền trong các hoạt động sau đây:

+ Điều độ hệ thống điện quốc gia;

+ Xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh;

+ Vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng.

- Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực, sử dụng điện nhằm tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường; khuyến khích nghiên cứu, phát triển, sản xuất và sử dụng thiết bị hiện đại phục vụ yêu cầu phát triển điện lực.

- Đẩy mạnh việc khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo để phát điện; có chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.”

c) Về hợp tác quốc tế và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về điện lực

Điều 5 và Điều 6 Luật Điện lực cho phép việc mở rộng hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế đối với hoạt động điện lực và khuyến khích tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động điện lực tại Việt Nam; đồng thời quy định trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật về điện lực.

d) Các hành vi cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện

Điều 7 Luật Điện lực quy định 10 nhóm hành vi cụ thể bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện, đồng thời có 01 quy định chung về các hành vi khác vi phạm quy định pháp luật về điện lực để đảm bảo không bỏ sót đối với các trường hợp vi phạm sẽ phát sinh trong thực tiễn thi hành được xác định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sau này.

2.1.2. Rà soát một số khái niệm của Luật Điện lực với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Khái niệm về khung giá quy định tại Luật Giá:

- Khoản 19 Điều 4 Luật Giá 2012 quy định “*Khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân là khoảng cách giữa mức giá tối thiểu và mức giá tối đa của mức giá bán lẻ điện bình quân.*”

- Điểm d khoản 2 Điều 21 Luật Giá 2023 (sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024) quy định “*Khung giá là khoảng giới hạn mức giá mà cơ quan, tổ chức,*

cá nhân không được định giá, mua, bán thấp hơn mức tối thiểu và cao hơn mức tối đa của khung giá đó.”.

2.1.3. Đánh giá, kết luận, đề xuất

Qua rà soát, có thể thấy, Luật Điện lực là văn bản duy nhất có các định nghĩa liên quan đến hoạt động điện lực, sử dụng điện. Trong các văn bản pháp luật chuyên ngành khác hầu hết chưa có định nghĩa, khái niệm liên quan đến điện lực.

Đối với định nghĩa về *khung giá*, không có mâu thuẫn về ngữ nghĩa giữa cách quy định về “*khung giá điện*” theo quy định của Luật Điện lực và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2.2. Quy hoạch và đầu tư phát triển dự án điện

2.2.1. Quy định về quy hoạch

a) Quy định của Luật Điện lực hiện hành và các sửa đổi, bổ sung

Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Luật Điện lực năm 2004 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012 và năm 2018) quy định:

“Điều 8. Quy hoạch phát triển điện lực

1. *Quy hoạch phát triển điện lực là quy hoạch ngành quốc gia làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực.*

2. *Việc lập quy hoạch phát triển điện lực phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch và các nguyên tắc sau đây:*

a) *Căn cứ vào chiến lược phát triển năng lượng quốc gia;*

b) *Phù hợp với định hướng phát triển các nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện gồm cả nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.*

3. *Thời kỳ quy hoạch phát triển điện lực là 10 năm. Tầm nhìn của quy hoạch phát triển điện lực là từ 30 năm đến 50 năm.*

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực

1. *Bộ Công thương tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

2. *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.*

3. *Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

Điều 10. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển điện lực

Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.”

Như vậy, Luật Điện lực đã quy định đầy đủ thẩm quyền, thời kỳ quy hoạch cũng như công tác lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy định, trong đó một số vấn đề được dẫn chiếu đến áp dụng pháp luật về quy hoạch.

b) Rà soát quy định về quy hoạch trong Luật Quy hoạch

- Căn cứ phụ lục I được ban hành kèm theo Luật Quy hoạch, quy hoạch phát triển điện lực thuộc danh mục các quy hoạch ngành quốc gia.

- Về thời kỳ quy hoạch, khoản 2 Điều 8 Luật Quy hoạch quy định:

“2. Thời kỳ quy hoạch của các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia là 10 năm. Tầm nhìn của quy hoạch cấp quốc gia là từ 30 năm đến 50 năm. Tầm nhìn của quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh là từ 20 năm đến 30 năm.”

- Về chi phí cho hoạt động quy hoạch, Điều 9 Luật Quy hoạch quy định:

“1. Chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Chi phí đánh giá quy hoạch được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”

- Về thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch, khoản 3 và khoản 4 Điều 14 Luật Quy hoạch quy định:

“3. Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch tỉnh.”

- Về thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, căn cứ khoản 2 Điều 15, điểm d khoản 2 Điều 16 Luật Quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- Về nội dung của quy hoạch:

Khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch 2017 quy định về nội dung ngành quốc gia (trong đó có quy hoạch phát triển điện lực quốc gia quy định tại Phụ lục I của Luật), tại điểm g khoản 3 Điều 25 yêu cầu phải có *Danh mục các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện;*

Đối với quy hoạch vùng: Điểm g khoản 2 Điều 26 quy định nội dung của quy hoạch phải có *Danh mục dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện*. Khoản 3 Điều 26 quy định Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch vùng tại khoản 2 Điều này; ***quy định việc tích hợp quy hoạch vào quy hoạch vùng***. Mặc dù quy hoạch điện là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, tuy nhiên trong danh mục các quy hoạch chuyên ngành vùng không có quy hoạch điện vùng.

Đối với quy hoạch tỉnh: Điểm e khoản 2 Điều 27 quy định nội dung quy hoạch phải có *“e) Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm các công*

trình cấp điện và mạng lưới truyền tải điện đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối”.

c) Đánh giá, kết luận, đề xuất

Đối chiếu với các quy định về nội dung của quy hoạch ở trên cho thấy: Có sự chưa đầy đủ về cơ sở pháp lý khi lập quy hoạch tỉnh đối với các công trình cấp điện trong trường hợp các công trình này không có tên trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (vì chỉ bao gồm các dự án quan trọng quốc gia, *dự án ưu tiên đầu tư*). Điều này cũng gây khó khăn khi lập kế hoạch đầu tư phát triển điện lực khi danh mục cần đưa vào kế hoạch lại không có tên trong danh mục quy hoạch, cần thiết phải lập sửa đổi, bổ sung quy hoạch trong trường hợp dự án được coi là *dự án ưu tiên* của ngành điện.

2.2.2. Quy định về lập kế hoạch thực hiện đầu tư phát triển điện lực

a) Quy định của Luật Điện lực hiện hành và các sửa đổi, bổ sung

Nội dung của Luật Điện lực hiện hành có quy định về nghĩa vụ của các đơn vị truyền tải điện và phân phối điện trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối, cụ thể như sau:

- Điểm e khoản 2 Điều 40 của Luật quy định nghĩa vụ của đơn vị truyền tải điện trong việc lập kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện truyền tải như sau: *“Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện truyền tải và thực hiện đầu tư phát triển lưới điện truyền tải đáp ứng nhu cầu truyền tải điện theo quy hoạch phát triển điện lực; đầu tư thiết bị đo đếm điện và các thiết bị phụ trợ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị phát điện, đơn vị phân phối điện hoặc khách hàng sử dụng điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật”.*

- Điểm c khoản 2 Điều 41 của Luật quy định nghĩa vụ của đơn vị phân phối điện trong việc lập kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện phân phối như sau: *“Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện phân phối và thực hiện đầu tư phát triển lưới điện phân phối đáp ứng nhu cầu điện theo quy hoạch phát triển điện lực; đầu tư công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ cho bên mua điện, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với bên mua điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật.”.*

b) Rà soát quy định về lập và phê duyệt kế hoạch đầu tư tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan

b1) Liên quan đến Luật Quy hoạch năm 2017

Thẩm quyền trình và phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch không được quy định tại Luật Điện lực mà được quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017 như sau:

- Khoản 2 Điều 55 của Luật Quy hoạch quy định: *“Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh”.*

- Điểm a khoản 4 Điều 55 của Luật quy định trách nhiệm của Bộ chuyên ngành là: *“Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia; thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch ngành quốc gia;”*.

b2) Liên quan đến Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014

- Điểm c khoản 2 Điều 41 của Luật quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập là: *“Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp;”*

- Điểm d khoản 2 Điều 42 của Luật quy định thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như sau: *“Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;”*

- Điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 131/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định nhiệm vụ của UBQLVNN như sau: *“Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;”*

2.2.3. Đánh giá kết luận, đề xuất

Căn cứ các quy định trên, cho thấy: Thủ tướng Chính phủ có các thẩm quyền sau:

- Phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia do Bộ Công Thương trình; và:

- Phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm tại các doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ thành lập (trong đó có 03 tập đoàn nhà nước có hoạt động điện lực là Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam) do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trình.

Như vậy nên không có sự mâu thuẫn giữa các quy định về lập kế hoạch thực hiện quy hoạch tại các văn bản liên quan với các quy định tại Luật Điện lực hiện hành.

Mặc dù, Luật Quy hoạch quy định Bộ chuyên ngành trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, nhưng chưa có quy định cụ thể nào về đơn vị lập kế hoạch thực hiện quy hoạch. Vì vậy, trong trường hợp sửa Luật Điện lực, kiến nghị xem xét giao một đơn vị có trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện quy hoạch để trình Bộ Công Thương xem xét trình Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Luật.

2.2.3. Quy định về đầu tư

2.2.3.1. Quy định của Luật Điện lực hiện hành và các sửa đổi, bổ sung

Điều 11 Luật Điện lực (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012) quy định về đầu tư phát triển điện lực:

“1. Đầu tư phát triển điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Dự án đầu tư chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực chỉ được thực hiện khi cơ quan lập quy hoạch phát triển điện lực trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho phép.

2. Chủ đầu tư dự án điện lực có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và bảo vệ môi trường.

3. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư xây dựng trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ để bán điện.

4. Tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng công trình điện lực phải sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn ngành, Tiêu chuẩn Việt Nam do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

5. Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh mục các dự án điện lực thu hút đầu tư trong từng thời kỳ và các dự án đầu tư đã được cấp phép.”

Luật Điện lực thể hiện mối quan hệ giữa đầu tư và quy hoạch phát triển điện lực, theo đó gián tiếp khẳng định quy hoạch phát triển điện lực là cơ sở để thực hiện đầu tư phát triển điện lực.

Đồng thời, trong quá trình đầu tư dự án điện, Luật Điện lực khẳng định việc đầu tư được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng.

Luật Điện lực không có quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực.

2.2.3.2. Rà soát quy định về lập và phê duyệt kế hoạch đầu tư tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan

a) Về đầu tư

Luật Đầu tư quy định nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cụ thể khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư quy định:

“3. Nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư bao gồm:

a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có);

b) Đánh giá nhu cầu sử dụng đất;

c) *Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;*

d) *Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có);*

đ) *Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;”.*

Căn cứ quy định trên của Luật Đầu tư, quá trình xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư đối với công trình điện phải tính đến sự phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

b) *Về đấu thầu*

b1) Luật Đầu tư

- Điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Đầu tư quy định lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư, cụ thể

1. *Lựa chọn nhà đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây:*

...

b) *Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu;”*

b2) Luật Đấu thầu

- Khoản 3 Điều 1 Luật Đấu thầu 2013 quy định phạm vi điều chỉnh của Luật này là “*Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), dự án đầu tư có sử dụng đất;”*

- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) quy định lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đối với các dự án:

+ Dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ;

+ Dự án không thuộc quy định tại các điểm a và b khoản này nhưng phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa.

Phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP nêu trên chưa khẳng định dự án điện lực có thuộc trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hay không.

- Khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu 2023 quy định:

“3. *Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh gồm:*

a) *Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai;*

b) Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.”.

Đối chiếu với quy định trên mặc dù Luật Điện lực không quy định phải thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện, tuy nhiên các dự án điện là các dự án đầu tư có sử dụng đất cũng nên là 1 trong các đối tượng cần xem xét phải đấu thầu trong trường hợp dự án chưa được cấp đất.

b3) Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Điểm b khoản 1 Điều 4 quy định:

Điều 4. Lĩnh vực đầu tư, quy mô và phân loại dự án PPP

1. Lĩnh vực đầu tư theo phương thức PPP bao gồm:

.....

b) Lưới điện, nhà máy điện, trù nhà máy thủy điện và các trường hợp Nhà nước độc quyền theo quy định của Luật Điện lực;

2.2.3.3. Đánh giá, kết luận, đề xuất

Luật Điện lực hiện hành không quy định bắt buộc phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án nguồn điện, vì vậy, trong thực tế đã thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư theo nhiều hình thức khác nhau (phần lớn thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (theo khoản 4, Điều 29 Luật Đầu tư) và một số trường hợp thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đấu thầu, Luật PPP).

Mặt khác, tại khoản 4, Điều 29 Luật Điện lực quy định “*Bảo đảm quyền tự quyết định giá mua, bán điện trong khung giá, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định của các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện lực*” và khoản 4 Điều 7 Luật Doanh nghiệp quy định về quyền doanh nghiệp, như sau: “*Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng*”. Theo đó, trường hợp cơ quan có thẩm quyền lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu (nếu có tiêu chí đánh giá về giá phát điện) và nhà đầu tư sẽ ký kết hợp đồng mua bán điện với bên thứ ba (ví dụ như EVN) thì sẽ không phù hợp với các quy định nêu trên (quyền thỏa thuận, tự quyết định giá mua bán điện) tại Luật Điện lực và Luật Doanh nghiệp. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất trong quy định pháp luật chuyên ngành về đấu thầu, PPP và điện lực trong quy định lựa chọn nhà đầu tư thì cần phải sửa đổi các quy định liên quan tại Luật Điện lực và Luật Doanh nghiệp, làm cơ sở để thực hiện việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (trong trường hợp sử dụng tiêu chí đánh giá cạnh tranh về giá).

2.2.4. Quy định về quy hoạch sử dụng đất cho các công trình điện lực

a) Quy định của Luật Điện lực hiện hành và các sửa đổi, bổ sung

Điều 12 Luật Điện lực quy định sử dụng đất cho các công trình điện lực:

“- Căn cứ quy hoạch phát triển điện lực và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí đủ quỹ đất cho xây dựng các công trình điện lực.

- Chủ đầu tư khi lập dự án đầu tư công trình điện lực phải xác định rõ diện tích đất cần sử dụng và phương án đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Sau khi dự án đầu tư điện lực đã được phê duyệt, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất để chủ đầu tư thực hiện dự án.

- Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản; bảo vệ diện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.”.

b) Quy định của Luật Quy hoạch

Khoản 1 Điều 24 và khoản 3 Điều 47 quy định nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia: Nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia xác định việc phân bổ và tổ chức không gian sử dụng đất cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực mang tính liên vùng, liên tỉnh. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền ban hành kế hoạch sử dụng đất để thực hiện quy hoạch.

c) Quy định pháp luật về Đất đai

- Điều 35 Luật Đất đai 2013 (đã được sửa đổi tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch 2018) quy định nội dung phân bổ và sử dụng đất trong quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc gia thay thế quy định “quy hoạch của ngành, lĩnh vực phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất”.

- Điều 39 Luật Đất đai 2013 (đã được sửa đổi tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch 2018) quy định nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, của cấp tỉnh, cấp huyện tiếp tục là căn cứ để lập Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (căn cứ lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh).

- Sửa đổi Điều 39: Nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực tiếp tục là căn cứ để lập Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (căn cứ lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh).

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai:

Khoản 3 Điều 1 quy định: “Trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng đất trong

việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia được quy định như sau:

a) Các bộ, ngành xác định nhu cầu sử dụng đất đối với các dự án của ngành, lĩnh vực phụ trách theo từng đơn vị hành chính cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định nhu cầu sử dụng đất của địa phương;

b) Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi nhu cầu sử dụng đất về Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị đăng ký nhu cầu sử dụng đất;

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất và dự kiến phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia đến từng vùng kinh tế - xã hội và đơn vị hành chính cấp tỉnh”.

- Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025):

+ Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2024 quy định căn cứ lập quy hoạch sử dụng đất như sau:

“a) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; quy hoạch tổng thể quốc gia; chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực;

b) Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội;

c) Hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai, chất lượng đất, tiềm năng đất đai và kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc gia kỳ trước;

d) Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, địa phương;

đ) Tiến bộ khoa học và công nghệ có liên quan đến việc sử dụng đất.”

+ Khoản 3 Điều 64 Luật Đất đai năm 2024 quy định căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất như sau:

“a) Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

b) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn của cả nước;

c) Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, địa phương;

d) Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ trước;

đ) Khả năng đầu tư, huy động nguồn lực.”.

+ Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2024 quy định căn cứ lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh bao gồm:

“a) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia;

b) Các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có sử dụng đất cấp quốc gia, liên tỉnh;

c) Quy hoạch tỉnh;

e) Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, địa phương; nguồn lực đầu tư công và các nguồn lực khác;”

+ Điểm b Khoản 2 Điều 65 quy định nội dung Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh là: *Xác định chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất cấp tỉnh.*

+ Khoản 1 Điều 66 Luật Đất đai 2024 quy định căn cứ lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện bao gồm:

“a) Quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch đô thị của thành phố trực thuộc Trung ương đối với trường hợp không lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

b) Các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành;

e) Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã; đối với việc xác định nhu cầu sử dụng đất ở, đất khu đô thị, đất khu dân cư nông thôn được xác định trên cơ sở dự báo dân số, điều kiện hạ tầng, cảnh quan, môi trường theo quy định của pháp luật về xây dựng;”

+ Điểm a khoản 3 Điều 67 quy định nội dung kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện bao gồm: *“a) Diện tích các loại đất đã được phân bổ trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và diện tích các loại đất theo nhu cầu sử dụng đất của cấp huyện, cấp xã trong năm kế hoạch và được xác định đến từng đơn vị hành chính cấp xã;”*.

d) Đánh giá, kết luận, đề xuất

Như vậy, căn cứ Luật Quy hoạch, Luật Đất đai hiện hành thì nhu cầu sử dụng đất của quy hoạch ngành quốc gia, cụ thể lĩnh vực điện lực là quy hoạch phát triển điện lực là cơ sở để lập Quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất quốc gia và các cấp tỉnh, huyện; là cơ sở xác định chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; xác định diện tích các loại đất theo nhu cầu sử dụng đất xác định trong Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Có thể nói rằng các quy định hiện hành tại Luật Điện lực có tính tương đồng với quy định pháp luật về đất đai và không có sự mâu thuẫn.

2.3. Quy định về phát triển năng lượng tái tạo

2.3.1. Quy định của Luật Điện lực hiện hành và các sửa đổi, bổ sung

Luật Điện lực quy định về nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo tại khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Đẩy mạnh việc khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo để phát điện; có chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.”

2.3.2. *Rà soát quy định về điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới trong văn bản quy phạm pháp luật có liên quan*

- Khoản 2 Điều 63 Hiến pháp năm 2013 quy định:

“2. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.”

- Khoản 3 Điều 3 Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả quy định:

“3. Tài nguyên năng lượng tái tạo gồm sức nước, sức gió, ánh sáng mặt trời, địa nhiệt, nhiên liệu sinh học và các tài nguyên năng lượng khác có khả năng tái tạo.”

2.3.3. *Đánh giá, giải pháp, đề xuất*

Đến nay, trong lĩnh vực điện lực chưa có quy định thống nhất về “điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới” gồm những loại hình nào. Do vậy, cần thiết bổ sung trong Luật Điện lực để tạo hành lang pháp lý thực hiện.

Bên cạnh đó, “điện gió ngoài khơi” được nêu tại Nghị quyết số 55-NQ/TW và là một loại hình hạn chế tiếp cận nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật về đầu tư. Tuy nhiên, đến nay chưa có quy định cụ thể thế nào là “điện gió ngoài khơi”. Do vậy, cần thiết bổ sung trong Luật Điện lực.

Ngoài ra, để đảm bảo phát triển nguồn điện năng lượng mới, điện năng lượng tái tạo nhằm đạt mục tiêu phát thải ròng theo cam kết của Việt Nam, đảm bảo mục tiêu phát triển chủ trương của Đảng (như Nghị quyết số 55-NQ/TW, Nghị quyết số 36-NQ/TW), của Quốc hội theo Nghị quyết số 81/2023/QH15, cần thiết bổ sung quy định về điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới tại Luật Điện lực.

2.4. Quy định về tiết kiệm trong hoạt động điện lực

2.4.1 *Quy định của Luật Điện lực hiện hành và các sửa đổi, bổ sung*

Luật Điện lực năm 2004 dành 01 chương để quy định về tiết kiệm trong phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện, trong đó Điều 13 thể hiện các chính sách và biện pháp khuyến khích, thúc đẩy tiết kiệm điện, cụ thể như sau:

“1. Nhà nước hỗ trợ, khuyến khích tiết kiệm điện bằng các chính sách sau đây:

a) Khuyến khích sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu, áp dụng ưu đãi về thuế đối với sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm tiết kiệm điện và trang thiết bị, vật tư, dây chuyền công nghệ nhập khẩu để sản xuất sản phẩm tiết kiệm điện;

b) Dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm tiết kiệm điện hoặc dự án đầu tư nhằm mục đích tiết kiệm điện được vay vốn ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ;

c) Dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo được hưởng ưu đãi về đầu tư, giá điện và thuế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng các chương trình, dự án thúc đẩy sử dụng tiết kiệm điện và hiệu quả; bố trí kinh phí thích đáng cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ mục tiêu tiết kiệm điện;

3. Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Công Thương phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về tiết kiệm năng lượng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.”.

Luật Điện lực năm 2004 cũng quy định các biện pháp và trách nhiệm của tổ chức hướng tới mục tiêu tiết kiệm điện trong một số hoạt động điện lực bao gồm phát điện, truyền tải điện, phân phối điện và sử dụng điện.

2.4.2. Rà soát quy định về tiết kiệm điện trong văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Năm 2010, Quốc hội ban hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Phạm vi của Luật này điều chỉnh việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chính sách, biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Liên quan đến khái niệm về năng lượng, khoản 1 Điều 3 của Luật định nghĩa như sau: “*Năng lượng bao gồm nhiên liệu, **điện năng**, nhiệt năng thu được trực tiếp hoặc thông qua chế biến từ các nguồn tài nguyên năng lượng không tái tạo và tái tạo*”. Như vậy năng lượng điện là một trong các dạng năng lượng.

Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm các nhóm vấn đề chính sau:

- Nguyên tắc chung, chính sách Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời quy định về chiến lược phát triển năng lượng quốc gia, quy hoạch tổng thể về năng lượng, chương trình sử dụng năng lượng; Việc thống kê, tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia được quy định tương đối đầy đủ và chặt chẽ;

- Trách nhiệm và biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp;

- Trách nhiệm và biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp;

- Trách nhiệm và biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng, chiếu sáng công cộng;

- Trách nhiệm và biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong giao thông vận tải;
- Trách nhiệm và biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động dịch vụ và hộ gia đình;
- Trách nhiệm và biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong dự án đầu tư, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;
- Quản lý việc sử dụng năng lượng của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm;
- Quản lý phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng;
- Biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2.4.3. Đánh giá, giải pháp, đề xuất

Qua rà soát có thể thấy, các quy định về tiết kiệm năng lượng tại Luật Điện lực năm 2024 mang tính chất sơ lược và liên quan trực tiếp đến “điện” phù hợp với định hướng tại thời điểm xây dựng Luật Điện lực, do vậy không thể chi tiết, đầy đủ tương tự như Luật Sử dụng năng lượng và tiết kiệm hiệu quả.

Cụ thể, Luật Điện lực năm 2004 tập trung việc tiết kiệm năng lượng tại các “khâu” trong hoạt động điện lực (phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện) mà chưa bao quát được đầy đủ theo nhóm lĩnh vực, theo các đối tượng có khả năng ảnh hưởng đến việc sử dụng năng lượng một cách hiệu quả. Do vậy, cần thiết thực hiện rà soát và hiệu chỉnh các nội dung về tiết kiệm điện tại Luật Điện lực để đảm bảo sự phù hợp, tính khả thi và tính đồng bộ, tránh trùng lặp với Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Giải pháp đề xuất là Luật Điện lực sửa đổi cần quy định về tiết kiệm điện trong các khâu phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện theo đặc thù ngành điện mà những nội dung này không phù hợp để quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2.5. Rà soát quy định về các hoạt động của thị trường điện lực

Đây là nội dung chủ đạo của Luật Điện lực và giữ vai trò trung tâm của Luật. Chương IV Luật Điện lực quy định 03 nhóm vấn đề sau:

a) Mục 1 quy định về nguyên tắc, đối tượng, hình thức và nội dung hoạt động của thị trường điện lực.

Nội dung này được quy định từ Điều 17 đến Điều 21 Luật Điện lực, bao gồm quy định về nguyên tắc hoạt động, các cấp độ phát triển thị trường điện, các hình thức mua bán điện trên thị trường, các đối tượng tham gia và mua bán điện trên thị trường điện lực; các quy định khi giao dịch trên thị trường điện, đặc tính kỹ thuật của trang thiết bị điện, điều độ hệ thống điện, quy trình xử lý sự cố, mua bán điện giao ngay, quy định về điều hành giao dịch trên thị trường điện,....

b) Mục 2 quy định về mua bán điện và dịch vụ cung cấp điện theo hợp đồng có thời hạn bao gồm 07 điều từ Điều 22 đến Điều 28 của Luật.

c) Mục 3 quy định về giá điện bao gồm 03 điều từ Điều 29 đến Điều 31.

2.5.1. Rà soát các nội dung về hợp đồng mua bán điện, thanh toán và lãi suất

2.5.1.1. Quy định của Luật Điện lực hiện hành và các sửa đổi, bổ sung

Luật Điện lực được xây dựng dựa trên nhiều nguyên tắc giao dịch dân sự cơ bản đã được quy định tại Bộ luật Dân sự. Điều 17 Luật Điện lực quy định về nguyên tắc hoạt động của thị trường điện lực như sau:

“1. Bảo đảm công khai minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia thị trường điện lực.

2. Tôn trọng quyền được tự chọn đối tác và hình thức giao dịch của các đối tượng mua bán điện trên thị trường phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực.

3. Nhà nước điều tiết hoạt động của thị trường điện lực nhằm bảo đảm phát triển hệ thống điện bền vững, đáp ứng yêu cầu cung cấp điện an toàn, ổn định, hiệu quả.”.

Nguyên tắc bảo đảm công khai minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia thị trường điện lực được xác định là nguyên tắc đầu tiên trong số các nguyên tắc hoạt động điện lực. Điều này cũng khẳng định Luật Điện lực hướng tới một mục tiêu thị trường lành mạnh và các bên có quyền như nhau.

- Liên quan đến hợp đồng mua bán điện: Luật Điện lực quy định về hợp đồng mua bán điện có thời hạn, trong đó các quy định về hợp đồng mua bán điện tại Luật Điện lực được xây dựng cơ bản phù hợp về nội dung quy định về hợp đồng tại Bộ luật Dân sự 2015. Trong đó, Điều 22 Luật Điện lực quy định hợp đồng mua bán điện có thời hạn phải được thể hiện bằng văn bản, bao gồm các nội dung sau đây: Chủ thể hợp đồng; Mục đích sử dụng; Tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ; Quyền và nghĩa vụ của các bên; Giá điện, phương thức và thời hạn thanh toán; Điều kiện chấm dứt hợp đồng; Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; Thời hạn của hợp đồng và các nội dung khác do hai bên thoả thuận.

- Việc thanh toán tiền điện được quy định tại Điều 23 Luật Điện lực 2004 (đã được sửa đổi, bổ sung một số khoản tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012) có quy định các nội dung sau:

“1. Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện.

2. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện.

3. Bên bán điện thu thừa tiền điện phải hoàn trả cho bên mua điện, kể cả tiền lãi của khoản tiền thu thừa.

4. Lãi suất của số tiền chậm trả hoặc thu thừa do các bên thoả thuận trong hợp đồng nhưng không vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà bên bán điện có tài khoản ghi trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán.

5. Bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện xem xét lại số tiền điện phải thanh toán. Khi nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn mười lăm ngày. Trường hợp không đồng ý với cách giải quyết của bên bán điện, bên mua điện có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hoà giải. Trong trường hợp không đề nghị hoà giải hoặc hoà giải không thành, bên mua điện có quyền khởi kiện tại Toà án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trong thời gian chờ giải quyết, bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện và bên bán điện không được ngừng cấp điện.

6. Trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo hai lần thì sau mười lăm ngày, kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện. Bên bán điện phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra.”

- Điều 24 Luật Điện lực 2004 (đã sửa đổi, bổ sung một số khoản tại khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012) quy định về đo đếm điện như sau:

“1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư và lắp đặt toàn bộ các thiết bị đo đếm điện và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;

2. Thiết bị đo đếm điện phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường;

3. Công tơ phải được lắp đặt trong khu vực quản lý của bên mua điện, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;

4. Vị trí lắp đặt và việc lắp đặt công tơ phải bảo đảm an toàn, mỹ quan, thuận lợi cho bên mua điện kiểm tra chỉ số công tơ và bên bán điện ghi chỉ số công tơ.”

- Các điều còn lại quy định về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện; Bảo đảm chất lượng điện năng; Ngừng giảm mức cung cấp điện và Mua bán điện với nước ngoài

2.5.1.2. Rà soát dự án Luật Điện lực (sửa đổi)

Phần lớn các nội dung quy định về thị trường điện kế thừa các quy định tại Luật Điện lực hiện hành. Tuy nhiên, nhằm thúc đẩy phát triển thị trường điện cạnh tranh theo chủ trương của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 55/NQ-TW ngày 11 tháng 02 năm 2020, cũng như để làm rõ hơn quy định Luật Điện lực hiện hành. Do Luật Điện lực hiện hành chưa làm rõ hợp đồng có thời hạn bao gồm cả hợp

đồng kỳ hạn - một dịch vụ tài chính phái sinh để các bên quản lý rủi ro khi tham gia thị trường điện. Vì vậy cần phải quy định rõ hợp đồng kỳ hạn là một dạng hợp đồng trong hình thức mua bán điện thông qua hợp đồng có thời hạn để làm cơ sở pháp lý triển khai trong thực tiễn cũng như xử lý các vướng mắc về thuế Giá trị gia tăng đối với các giao dịch của loại hợp đồng này. Vì vậy, dự thảo Luật Điện lực sửa đổi đã lần này đã bổ sung Hợp đồng kỳ hạn, bao gồm: định nghĩa hợp đồng kỳ hạn (khoản 25 Điều 4 dự thảo Luật Điện lực sửa đổi), quy định về đặc điểm của hợp đồng kỳ hạn (Điều 49 dự thảo Luật Điện lực sửa đổi).

2.5.1.3. Rà soát pháp luật khác có liên quan

*** Về nội dung hợp đồng:**

a) Bộ luật Dân sự 2015: Điều 398 quy định nội dung hợp đồng như sau:

“Điều 398. Nội dung của hợp đồng

1. Các bên trong hợp đồng có quyền thỏa thuận về nội dung trong hợp đồng.

2. Hợp đồng có thể có các nội dung sau đây:

a) Đối tượng của hợp đồng;

b) Số lượng, chất lượng;

c) Giá, phương thức thanh toán;

d) Thời hạn, địa điểm, phương thức thực hiện hợp đồng;

đ) Quyền, nghĩa vụ của các bên;

e) Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;

g) Phương thức giải quyết tranh chấp.”.

Như vậy, về cơ bản nội dung hợp đồng mua bán điện được quy định tại Luật Điện lực 2004 có nội dung tương đồng với nội dung hợp đồng quy định tại Bộ luật Dân sự 2015.

b) Luật Thương mại 2005 (sửa đổi năm 2017 và năm 2019): Điều 50 của Luật quy định về thanh toán như sau:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận.

2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.

3. Bên mua vẫn phải thanh toán tiền mua hàng trong trường hợp hàng hoá mất mát, hư hỏng sau thời điểm rủi ro được chuyển từ bên bán sang bên mua, trừ trường hợp mất mát, hư hỏng do lỗi của bên bán gây ra.”.

Luật Thương mại đề cao nguyên tắc “thỏa thuận” của các bên. Đồng thời, tôn trọng quy định của pháp luật, bao gồm pháp luật có liên quan. Luật Điện lực

cũng quy định về thanh toán, do vậy quy định về thanh toán tiền điện tại Luật Điện lực cơ bản phù hợp với quy định của Luật Thương mại.

*** Về hình thức hợp đồng:**

- Khoản 2 Điều 64 Luật Thương mại định nghĩa về hợp đồng kỳ hạn như sau:

“Điều 64. Hợp đồng mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hoá

1. Hợp đồng mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hoá bao gồm hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng quyền chọn.

2. Hợp đồng kỳ hạn là thỏa thuận, theo đó bên bán cam kết giao và bên mua cam kết nhận hàng hoá tại một thời điểm trong tương lai theo hợp đồng.

3. Hợp đồng về quyền chọn mua hoặc quyền chọn bán là thỏa thuận, theo đó bên mua quyền có quyền được mua hoặc được bán một hàng hóa xác định với mức giá định trước (gọi là giá giao kết) và phải trả một khoản tiền nhất định để mua quyền này (gọi là tiền mua quyền). Bên mua quyền có quyền chọn thực hiện hoặc không thực hiện việc mua hoặc bán hàng hóa đó.”

- Khoản 13 Điều 4 Luật Chứng khoán định nghĩa về hợp đồng kỳ hạn như sau:

“13. Hợp đồng kỳ hạn là loại chứng khoán phái sinh giao dịch thỏa thuận, xác nhận cam kết giữa các bên về việc mua hoặc bán số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá đã được xác định vào ngày đã xác định trong tương lai.”.

- Về cơ chế thuế đối với hợp đồng kỳ hạn: Điểm g khoản 8 Điều 5 quy định đối tượng không chịu thuế của Luật thuế Giá trị gia tăng quy định:

“g) Dịch vụ tài chính phái sinh bao gồm: hoán đổi lãi suất; hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng tương lai; quyền chọn mua, bán ngoại tệ; dịch vụ tài chính phái sinh khác theo quy định của pháp luật.”.

- Đánh giá: Như vậy, về cơ bản quy định về hợp đồng kỳ hạn áp dụng đối với hàng hóa là điện năng tại Luật Điện lực không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định tại Luật Thương mại, Luật Chứng khoán. Tuy nhiên, về cơ chế thuế giá trị gia tăng đối với hợp đồng kỳ hạn áp dụng đối với điện năng, đề nghị cần được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn áp dụng.

*** Về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền**

a) Bộ luật Dân sự 2015: Điều 357 của Luật quy định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.”.

Khoản 1 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định về lãi suất như sau:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”

b) Luật Thương mại 2005: Điều 306 của Luật quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau:

“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”.

2.5.1.4 Đánh giá:

Như vậy có thể nói các nội dung về hợp đồng, thanh toán theo hợp đồng, tiền lãi do chậm thanh toán quy định tại Luật Điện lực phù hợp với các quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 hoặc Luật Thương mại 2005 về tính “thỏa thuận” giữa các bên. Bên cạnh đó, Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại đều có quy định về việc áp dụng pháp luật khác trong trường hợp có quy định.

2.5.2. Rà soát quy định về đo đếm điện, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện; bồi thường thiệt hại; ngừng, giảm mức cung cấp điện và mua bán điện với nước ngoài

2.5.2.1. Liên quan đến các quy định về đo lường

a) Luật Điện lực và các sửa đổi, bổ sung:

Khoản 2 Điều 24 và khoản 1 Điều 25 Luật Điện lực (đã được sửa đổi tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012) quy định:

- Thiết bị đo đếm điện phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường;

- Chỉ những tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã đăng ký hoặc được chỉ định theo quy định của pháp luật về đo lường mới được phép kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện.

b) Luật Đo lường năm 2011:

Điều 3 của Luật về giải thích từ ngữ có các định nghĩa sau:

- Hoạt động đo lường là việc thiết lập, sử dụng đơn vị đo, chuẩn đo lường; sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn; quản lý về đo lường; thông tin, đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường.

- Kiểm định là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo theo yêu cầu kỹ thuật đo lường.

- Hiệu chuẩn là hoạt động xác định, thiết lập mối quan hệ giữa giá trị đo của chuẩn đo lường, phương tiện đo với giá trị đo của đại lượng cần đo.

- Thử nghiệm là việc xác định một hoặc một số đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Yêu cầu kỹ thuật đo lường là tập hợp các quy định về đặc tính kỹ thuật đo lường của chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo hoặc lượng của hàng đóng gói sẵn do tổ chức, cá nhân công bố hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định là tổ chức đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, được cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền xem xét, đưa vào danh sách để tổ chức, cá nhân lựa chọn sử dụng dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

c) Đánh giá:

Như vậy, các khái niệm liên quan đến đo đếm điện tại Luật Điện lực đã được định nghĩa đầy đủ tại Luật Đo lường.

2.5.2.2. Về bồi thường thiệt hại

a) Rà soát Luật Điện lực và các sửa đổi, bổ sung:

- Khoản 1 Điều 26 của Luật quy định: “1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải bảo đảm điện áp, tần số dòng điện phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng. Trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn điện áp, tần số dòng điện, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng đã ký mà gây thiệt hại cho bên mua điện thì bên bán điện phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật.”.

- Khoản 3 Điều 27 của Luật quy định: “3. Trường hợp đơn vị điện lực ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện trái các quy định về ngừng, giảm mức cung cấp

điện thì bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật.”.

- Điểm c khoản 2 Điều 43 và điểm e khoản 2 Điều 44 của Luật quy định đơn vị bán buôn điện và đơn vị bán lẻ điện có nghĩa vụ: *“Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện theo quy định của pháp luật;”.*

- Điểm h khoản 2 Điều 46 của Luật quy định Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ: *“Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên bán điện theo quy định của pháp luật;”.*

b) Bộ luật Dân sự 2015:

- Điều 13 của Luật quy định về bồi thường thiệt hại như sau: *“Cá nhân, pháp nhân có quyền dân sự bị xâm phạm được bồi thường toàn bộ thiệt hại, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”.*

- Điều 360 của Luật quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ như sau: *“Trường hợp có thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ gây ra thì bên có nghĩa vụ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”.*

- Điều 363 của Luật quy định về bồi thường thiệt hại trong trường hợp bên bị vi phạm có lỗi như sau: *“Trường hợp vi phạm nghĩa vụ và có thiệt hại là do một phần lỗi của bên bị vi phạm thì bên vi phạm chỉ phải bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mình.”.*

- Điều 419 của Luật quy định về thiệt hại được bồi thường do vi phạm hợp đồng như sau:

“1. Thiệt hại được bồi thường do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này, Điều 13 và Điều 360 của Bộ luật này.

2. Người có quyền có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà lẽ ra mình sẽ được hưởng do hợp đồng mang lại. Người có quyền còn có thể yêu cầu người có nghĩa vụ chi trả chi phí phát sinh do không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng mà không trùng lặp với mức bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà hợp đồng mang lại.

3. Theo yêu cầu của người có quyền, Tòa án có thể buộc người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tinh thần cho người có quyền. Mức bồi thường do Tòa án quyết định căn cứ vào nội dung vụ việc.”.

c) Luật Thương mại 2005:

Điều 302 của Luật quy định về Bồi thường thiệt hại như sau:

“1. Bồi thường thiệt hại là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm.

2. *Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.”*

d) *Đánh giá:*

Như vậy, về cơ bản quy định về bồi thường thiệt hại quy định tại Luật Điện lực không có mâu thuẫn, chồng chéo với quy định tại Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại.

2.5.2.3. Rà soát quy định về ngừng, giảm mức cung cấp điện

a) *Luật Điện lực:*

Điều 27 Luật Điện lực quy định:

“1. Trường hợp ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện không khẩn cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 23 của Luật Điện lực, bên bán điện phải thông báo cho bên mua điện biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện ít nhất năm ngày bằng cách thông báo trong ba ngày liên tiếp trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức thông tin khác.

2. Trường hợp ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện khẩn cấp do sự cố, do sự kiện bất khả kháng mà bên bán điện không kiểm soát được có nguy cơ làm mất an toàn nghiêm trọng cho người, trang thiết bị hoặc do thiếu nguồn điện đe dọa đến an toàn của hệ thống điện thì đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện được ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện đối với bên mua điện để xử lý và trong thời hạn 24 giờ phải thông báo cho bên mua điện biết nguyên nhân, dự kiến thời gian cấp điện trở lại.

3. Trường hợp đơn vị điện lực ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện trái các quy định về ngừng, giảm mức cung cấp điện thì bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bên mua điện không thực hiện đúng các quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 46, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 47 của Luật Điện lực thì bên bán điện có quyền ngừng cấp điện cho bên mua điện.”

b) *Đánh giá:*

Quy định về ngừng, giảm mức cung cấp điện là quy định đặc thù của ngành điện, do vậy không xung đột, mâu thuẫn với pháp luật liên quan.

Tuy nhiên, trong thực tế có phát sinh các trường hợp phải áp dụng biện pháp bổ sung về ngừng, giảm mức cung cấp điện khi thực hiện cưỡng chế các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về xây dựng, bảo vệ môi trường và đất đai để đảm bảo an toàn cho người, tài sản. Vì vậy, biện pháp này cần xem xét thận trọng khi sửa đổi Luật Điện lực để đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền được sử dụng điện của khách hàng.

2.5.2.4. Rà soát quy định về mua bán điện với nước ngoài

a) Các quy định pháp luật về Điện lực:

- Điều 28 Luật Điện lực (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012) quy định về Mua bán điện với nước ngoài như sau:

“1. Việc mua bán điện với nước ngoài phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và được ghi trong giấy phép hoạt động điện lực.

2. Việc mua bán điện với nước ngoài thông qua hệ thống điện quốc gia phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Không làm ảnh hưởng đến độ an toàn, tin cậy và tính ổn định trong vận hành hệ thống điện quốc gia;

b) Đáp ứng các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành hệ thống điện quốc gia;

c) Không làm tổn hại đến lợi ích của khách hàng sử dụng điện, lợi ích của Nhà nước và an ninh năng lượng quốc gia.

3. Khách hàng sử dụng điện ở khu vực biên giới được mua điện trực tiếp với nước ngoài không qua hệ thống điện quốc gia nhưng phải bảo đảm các tiêu chuẩn an toàn điện và các quy định khác của pháp luật có liên quan.”

- Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP quy định về thẩm quyền cho phép mua bán điện với nước ngoài như sau:

“a) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài qua lưới điện quốc gia từ cấp điện áp 220 kV trở lên. Bộ Công Thương xem xét đề nghị mua bán điện với nước ngoài của các đơn vị điện lực, trình Thủ tướng Chính phủ;

b) Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài qua lưới điện quốc gia có cấp điện áp dưới 220 kV theo đề nghị của đơn vị điện lực.”

Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện khoản 3 Điều 28 Luật Điện lực như sau:

“2. Khách hàng sử dụng điện ở khu vực biên giới quy định tại Khoản 3 Điều 28 Luật điện lực chỉ được mua điện trực tiếp với nước ngoài ở cấp điện áp 0,4 kV và phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Là công dân Việt Nam;

b) Có quy mô công suất sử dụng điện dưới 10 kW và không đấu nối được vào hệ thống điện quốc gia hoặc lưới điện tại chỗ;

c) Toàn bộ phần lưới điện từ biên giới đến địa điểm sử dụng điện do bên mua điện đầu tư và quản lý vận hành;

d) Đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn điện;

đ) Được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, giám sát, kiểm tra việc mua điện với nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều này.”.

- Điều 4 Thông tư số 09/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về nội dung của Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương mua, bán điện với nước ngoài như sau:

“a) Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương mua, bán điện với nước ngoài;

b) Bản sao văn bản đề nghị mua điện hoặc chấp thuận bán điện của phía nước ngoài;

c) Bản sao văn bản thỏa thuận của Đơn vị quản lý lưới điện khác trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư này;

d) Phương án dự kiến mua, bán điện với nước ngoài của dự án xuất, nhập khẩu điện bao gồm các nội dung sau:

- Mô tả sơ bộ hiện trạng lưới điện khu vực đấu nối của cả 2 nước;

- Nhu cầu điện (công suất, điện năng, biểu đồ phụ tải năm, ngày điển hình) dự kiến của dự án xuất, nhập khẩu điện cho từng năm trong giai đoạn phù hợp với giai đoạn của Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia hoặc Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phê duyệt;

- Phương án đấu nối lưới điện giữa hệ thống điện Việt Nam với lưới điện phía nước ngoài để cấp điện cho dự án xuất, nhập khẩu điện bao gồm:

+ Bản sao Kế hoạch phát triển lưới điện khu vực phục vụ cho việc đấu nối của cả hai nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điều chỉnh, bổ sung;

+ Phương án đấu nối lưới điện bao gồm các nội dung: Công suất, điện năng; thời điểm dự kiến mua hoặc bán điện; lưới điện đấu nối và điểm đấu nối; điểm đặt thiết bị đo đếm mua hoặc bán điện; cấp điện áp mua, bán điện; bản đồ địa lý và sơ đồ đấu nối lưới điện khu vực của hai nước thể hiện phương án mua bán điện cho dự án;

- Đối với các dự án xuất, nhập khẩu điện đấu nối ở cấp điện áp từ 110 kV trở lên: Phân tích, lựa chọn sơ bộ về công nghệ, kỹ thuật của phương án đấu nối lưới điện; phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có), các ảnh hưởng của dự án đối với môi trường, sinh thái, phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng (nếu có);

*- Hình thức đầu tư, xác định sơ bộ khối lượng xây dựng, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, phương án huy động vốn theo tiến độ và **hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án và phân kỳ vốn đầu tư nếu có của phía Việt Nam;***

- Kiến nghị và các giải pháp tổ chức thực hiện.”.

Như vậy trong trường hợp Việt Nam có đầu tư dự án điện ở nước ngoài và bán điện về Việt Nam phải có đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, để làm được điều này yêu cầu phải có xác định giá điện của dự án.

b) Rà soát pháp luật khác có liên quan đến mua bán điện với nước ngoài

Pháp luật khác không có quy định về thẩm quyền phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài.

c) Đánh giá, kiến nghị, đề xuất

Mặc dù Luật Điện lực không quy định rõ về thẩm quyền chấp thuận mua bán điện với nước ngoài, song Nghị định và Thông tư hướng dẫn nội dung này tại Luật tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, trong trường hợp sửa Luật Điện lực, cần thiết nghiên cứu bổ sung thẩm quyền chấp thuận mua bán điện với nước ngoài tại Luật để bảo đảm tính đầy đủ của Luật.

2.5.3. Rà soát quy định về giá điện

2.5.3.1. Rà soát Luật Điện lực và các sửa đổi bổ sung

- Điều 30, Điều 31 Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012 có các quy định về giá điện như sau:

“Điều 30. Căn cứ lập và điều chỉnh giá điện

1. Chính sách giá điện.

2. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thu nhập của người dân trong từng thời kỳ.

3. Quan hệ cung cầu về điện.

4. Các chi phí sản xuất, kinh doanh điện và lợi nhuận hợp lý của đơn vị điện lực.

5. Cấp độ phát triển của thị trường điện lực.

6. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của đơn vị điện lực.

Điều 31. Giá điện và các loại phí

1. Giá bán lẻ điện do đơn vị bán lẻ điện xây dựng căn cứ khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Việc điều chỉnh giá bán lẻ điện phải được thực hiện công khai, minh bạch về sự biến đổi của các yếu tố cấu thành liên quan đến việc điều chỉnh giá. Nhà nước

sử dụng các biện pháp để bình ổn giá bán điện phù hợp với quy định của pháp luật về giá.

2. Khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, phí điều độ vận hành hệ thống điện và phí điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo sự phân công của Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này.

3. Giá phát điện theo hợp đồng mua bán điện có thời hạn, giá bán buôn điện do các đơn vị điện lực thỏa thuận nhưng không được vượt quá khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện đã được phê duyệt.

4. Giá mua bán điện giao ngay được hình thành theo thời điểm giao dịch trên thị trường điện lực và do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực công bố phù hợp với quy định tại điểm e và điểm h khoản 1 Điều 21 của Luật này.”

2.5.3.2. Rà soát pháp luật khác có liên quan đến giá điện

a) Luật Giá năm 2012 có các quy định sau:

- Khoản 18, 19 và 20 Điều 4 của Luật về giải thích từ ngữ có quy định:

“18. Mức giá bán lẻ điện bình quân là giá bán điện được xác định theo nguyên tắc tính tổng chi phí sản xuất, kinh doanh và mức lợi nhuận hợp lý bình quân cho 01 kWh điện thương phẩm trong từng thời kỳ, được sử dụng cùng với cơ cấu biểu giá bán lẻ điện để tính giá bán lẻ điện cụ thể cho từng đối tượng khách hàng sử dụng điện.

19. Khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân là khoảng cách giữa mức giá tối thiểu và mức giá tối đa của mức giá bán lẻ điện bình quân.

20. Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện là bảng kê các mức giá cụ thể hoặc tỷ lệ phần trăm (%) của mức giá bán lẻ điện bình quân để tính giá bán lẻ điện cụ thể cho từng đối tượng khách hàng sử dụng điện”.

- Khoản 3 Điều 19 của Luật quy định về hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá như sau:

“a) Định mức giá cụ thể đối với:

- Các dịch vụ hàng không, bao gồm: dịch vụ cất cánh, hạ cánh; điều hành bay đi, đến; hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay; phục vụ hành khách; bảo đảm an ninh hàng không và dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý;

- Dịch vụ kết nối viễn thông;

- Điện: giá truyền tải điện; giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện;

b) *Định khung giá đối với: giá phát điện; giá bán buôn điện; mức giá bán lẻ điện bình quân; ...”*

b) *Luật Giá năm 2023:*

- Khoản 4 Điều 3 của Luật quy định như sau:

“4. Việc định giá của Nhà nước đối với một số mặt hàng được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan như sau:

c) *Giá điện và giá các dịch vụ về điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực;”*

- Khoản 8 Điều 73 của Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 của Luật Điện lực) quy định:

“Khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo sự phân công của Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này. Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực.”

- Điều 30 Luật Giá năm 2023 quy định như sau:

“1. Giá tham chiếu là mức giá của hàng hóa, dịch vụ tại thị trường trong nước, quốc tế do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố để các cơ quan và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho việc thỏa thuận, quyết định giá hàng hóa, dịch vụ.

2. Chính phủ quyết định hàng hóa, dịch vụ áp dụng giá tham chiếu và quy định việc công bố, sử dụng giá tham chiếu.”

2.5.3.3. Đề xuất, kiến nghị và giải pháp

Như vậy, các loại giá điện và thẩm quyền quy định tại Luật Điện lực là thống nhất với quy định tại Luật Giá.

Tuy nhiên có 02 lưu ý cần xem xét khi thực hiện sửa đổi Luật Điện lực như sau:

a) Về định nghĩa “lưới điện” tại khoản 3 Điều 3 Luật Điện lực như sau: *“3. Lưới điện là hệ thống đường dây tải điện, máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện. Lưới điện, theo mục đích sử dụng và quản lý vận hành, được phân biệt thành lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối.”*

Với quy định trên cho thấy trong nhiều trường hợp khi phân loại theo mục đích sử dụng, khó phân biệt được đường dây và trạm biến áp có tính chất truyền

tải (từ các nguồn điện lên hệ thống) hay *tính chất phân phối* (từ hệ thống đến các nút phụ tải điện - điểm giao nhận điện với khách hàng sử dụng điện). Điều này ảnh hưởng tới định nghĩa về giá truyền tải và giá phân phối điện, vì về bản chất việc truyền tải điện là như nhau giữa các cấp điện áp nên sẽ khó phân biệt giữa giá truyền tải điện và giá phân phối điện của các Tổng Công ty điện lực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam. Vấn đề này cần xem xét thêm khi rà soát để sửa đổi Luật phù hợp.

b) Về giá tham chiếu: Đối chiếu với quy định tại khoản 4 Điều 31 Luật Điện lực và Điều 30 Luật Giá năm 2023, *giá mua bán điện giao ngay được hình thành theo thời điểm giao dịch trên thị trường điện lực có thể hiểu là giá tham chiếu*. Luật Điện lực không quy định cụ thể giá tham chiếu xác định như thế nào mà chỉ quy định Bộ Công Thương hướng dẫn.

Ngoài ra điểm e khoản 1 Điều 21 của Luật quy định một trong các hoạt động giao dịch trên thị trường điện là “*chào giá và xác định giá thị trường*”. Khái niệm về *giá thị trường* và *giá mua bán điện giao ngay* có phải cùng là 01 khái niệm duy nhất được hiểu tại Luật Điện lực hay không ?.

Lý do:

- Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47, Khách hàng sử dụng điện lớn có quyền: “*mua điện trực tiếp của đơn vị phát điện thông qua hợp đồng có thời hạn hoặc mua điện giao ngay trên thị trường điện lực*”.

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39, đơn vị phát điện có quyền “*bán điện cho bên mua điện theo hợp đồng có thời hạn và **chào giá bán điện giao ngay** trên thị trường điện lực*”.

Vì vậy, để đảm bảo tính đồng bộ với Luật Giá 2023, cần nghiên cứu bổ sung thẩm quyền của Chính phủ quy định về giá tham chiếu khi sửa Luật Điện lực liên quan đến hoạt động mua bán điện trên thị trường điện phù hợp với thiết kế thị trường điện để đảm bảo quyền và lợi ích của các bên bán và các bên mua là khách hàng sử dụng điện lớn.

2.6. Rà soát quy định về cấp phép hoạt động điện lực

2.6.1. Luật Điện lực

Luật Điện lực quy định một Chương về Giấy phép hoạt động điện lực (Chương V), trong đó quy định các loại hình hoạt động điện lực và điều kiện để cấp phép hoạt động.

Chương V của Luật có 7 điều quy định như sau:

“Điều 32. Đối tượng, điều kiện được cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép để thực hiện một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động điện lực.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có dự án hoặc phương án hoạt động điện lực khả thi;
- b) Có hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực;
- c) Người quản trị, người điều hành có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực hoạt động điện lực.

3. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ quy định cụ thể điều kiện cấp giấy phép đối với từng lĩnh vực hoạt động điện lực.

5. Bộ Công thương quy định trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thời hạn giấy phép hoạt động điện lực đối với từng lĩnh vực hoạt động điện lực.

Điều 33. Hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

1. Đơn đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực.
2. Dự án hoặc phương án hoạt động điện lực.
3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án hoạt động điện lực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
4. Danh sách, lý lịch, các văn bằng chứng minh năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người quản trị, người điều hành đơn vị điện lực.

Điều 34. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực

1. Các trường hợp sau đây được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực:
 - a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác;
 - b) Tổ chức, cá nhân hoạt động phát điện có công suất lắp đặt dưới mức công suất theo quy định của Bộ Công Thương;
 - c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo mua điện với công suất nhỏ hơn 50 kVA từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo;
 - d) Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực.
2. Tổ chức, cá nhân được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành, các quy định về giá điện, điều kiện về kỹ thuật, an toàn của Luật này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, kiểm tra tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

Điều 35. Nội dung của giấy phép hoạt động điện lực

1. Tên, địa chỉ trụ sở của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. Loại hình hoạt động điện lực.

3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

4. Phạm vi hoạt động điện lực.

5. Kỹ thuật, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực.

6. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.

Điều 36. Thời hạn cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải cấp hoặc sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 37. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực trong các trường hợp sau đây:

1. Không triển khai hoạt động sau sáu tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực;

2. Không bảo đảm các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của Luật này;

3. Không thực hiện đúng các nội dung ghi trong giấy phép hoạt động điện lực;

4. Cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

Điều 38. Thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

1. Bộ Công Thương cấp giấy phép hoạt động điện lực cho các đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có đấu nối với hệ thống điện quốc gia, đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân có hoạt động điện lực với quy mô nhỏ trong phạm vi địa phương theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

3. Cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực. Việc sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải phù hợp với khả năng thực hiện của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

4. Việc cấp giấy phép hoạt động điện lực về phát điện, truyền tải, phân phối điện phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.”

2.6.2. Rà soát pháp luật liên quan quy định về cấp phép hoạt động điện lực

2.6.2.1. Luật Đầu tư

Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư, hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều 7 Luật Đầu tư có các quy định như sau:

“1. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

2. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục IV của Luật này.

3. Điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại khoản 2 Điều này được quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh.

4. Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định phù hợp với lý do quy định tại khoản 1 Điều này và phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư.

5. Quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh phải có các nội dung sau đây:

a) Đối tượng và phạm vi áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh;

b) Hình thức áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh;

c) Nội dung điều kiện đầu tư kinh doanh;

d) Hồ sơ, trình tự, thủ tục hành chính để tuân thủ điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có);

đ) Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đối với điều kiện đầu tư kinh doanh;

e) Thời hạn có hiệu lực của giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận khác (nếu có).

6. Điều kiện đầu tư kinh doanh được áp dụng theo các hình thức sau đây:

a) Giấy phép;

b) Giấy chứng nhận;

c) Chứng chỉ;

d) Văn bản xác nhận, chấp thuận;

đ) Các yêu cầu khác mà cá nhân, tổ chức kinh tế phải đáp ứng để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh mà không cần phải có xác nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

7. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề đó phải được đăng tải trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

8. Chính phủ quy định chi tiết việc công bố và kiểm soát điều kiện đầu tư kinh doanh.”

Như vậy, Luật Điện lực và Luật Đầu tư thống nhất về việc xác định ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với các hoạt động điện lực cũng như biện pháp quản lý đối với các ngành nghề này.

2.6.2.2. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP

Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng như sau:

“1. Tổ chức phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định này khi tham gia hoạt động xây dựng các lĩnh vực sau đây:

a) Khảo sát xây dựng;

b) Lập thiết kế quy hoạch xây dựng;

c) **Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng;**

d) Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng;

đ) Thi công xây dựng công trình;

e) **Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;**

g) Kiểm định xây dựng;

h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Tổ chức khi tham gia hoạt động xây dựng các lĩnh vực quy định từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều này phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (sau đây gọi tắt là chứng chỉ năng lực), trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Các lĩnh vực, phạm vi hoạt động của chứng chỉ năng lực thực hiện theo quy định tại Phụ lục VII Nghị định này.”

Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP nêu trên đang quy định các lĩnh vực hoạt động xây dựng phải đáp ứng về điều kiện của Tổ chức tham gia, trong đó bao gồm lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng và tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình. Luật Điện lực hiện hành và các văn bản hướng dẫn dưới Luật đang quy định về việc cấp giấy phép hoạt động điện lực cho Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực (bao gồm tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát thi công công trình điện lực) và chỉ áp dụng đối với các công trình liên quan trực tiếp đến công trình điện lực (nhà máy điện, công trình đường dây và trạm biến áp). Ngoài ra, trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực bao gồm chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát thi công công trình điện) của cá nhân, là nhân sự tham gia hoạt động tư vấn của tổ chức đề nghị cấp giấy phép mà không phải là chứng chỉ năng lực của tổ chức theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

Như vậy việc cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực theo quy định của Luật điện lực hiện hành, các văn bản hướng dẫn dưới Luật và việc cấp chứng chỉ năng lực cho tổ chức tham gia hoạt động xây dựng theo quy định của Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn dưới Luật hiện nay không có bất cập, chồng chéo và việc cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực là phù hợp và cần thiết trong thực tiễn và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động điện lực.

2.6.2.2. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP

- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng quy định như sau:

“1. Công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 45 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 bao gồm:

a) Công trình xây dựng thuộc dự án quan trọng quốc gia; công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp theo quy định tại Phụ lục VIII Nghị định này;

b) Công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công;

c) Công trình có ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng ngoài các công trình đã nêu tại điểm a, điểm b khoản này.”

- Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực (được sửa đổi bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của

Bộ Công Thương) quy định điều kiện “Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Các hạng mục công trình nhà máy điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định” là một trong các điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phát điện.

Như vậy, các điều kiện về nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản dưới Luật không có chông chéo, bất cập so với quy định về điều kiện công trình được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu để được cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của Luật Điện lực và các văn bản dưới Luật.

2.7. Rà soát quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện

2.7.1. Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012

Luật Điện lực hiện hành giành 01 chương quy định về quyền, nghĩa vụ của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện trong hoạt động điện lực và sử dụng điện (Chương VI).

Chương VI bao gồm 09 điều quy định về quyền, nghĩa vụ của đơn vị điện lực (bao gồm: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện quốc gia, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực), của khách hàng sử dụng điện bao gồm cả khách hàng sử dụng điện lớn.

- Điều 46 của Luật quy định về quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện như sau:

“1. Khách hàng sử dụng điện có các quyền sau đây:

- a) Được lựa chọn bên bán điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh;*
- b) Được cung cấp đủ số lượng công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã được thoả thuận trong hợp đồng;*
- c) Yêu cầu bên bán điện kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện;*
- c) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin liên quan đến việc mua bán điện và hướng dẫn về an toàn điện;*
- đ) Được bồi thường thiệt hại do bên bán điện gây ra theo quy định của pháp luật;*
- e) Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán;*
- g) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về điện lực của bên bán điện;*
- h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.*

2. Khách hàng sử dụng điện có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng mua bán điện;
- b) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện các quy định về quản lý nhu cầu sử dụng điện;
- c) Kịp thời cắt điện hoặc giảm mức tiêu thụ điện khi nhận được thông báo của bên bán điện trong các trường hợp quy định tại Điều 27 của Luật này;
- d) Thông báo cho bên bán điện biết trước năm ngày khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện, trước mười lăm ngày khi có nhu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán điện;
- đ) Thông báo kịp thời cho bên bán điện khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản;
- e) Tạo điều kiện để bên bán điện kiểm tra, ghi chỉ số công tơ và liên hệ với khách hàng;
- g) Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện;
- h) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên bán điện theo quy định của pháp luật;
- i) Chịu trách nhiệm đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện;
- k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.”

- Điều 47 của Luật quy định về quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn như sau:

“1. Khách hàng sử dụng điện lớn có các quyền sau đây:

- a) Các quyền quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật này;
- b) Mua điện trực tiếp của đơn vị phát điện thông qua hợp đồng có thời hạn hoặc mua điện giao ngay trên thị trường điện lực;
- c) Được đấu nối trực tiếp vào lưới điện truyền tải quốc gia.

2. Khách hàng sử dụng điện lớn có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật này;
- b) Thực hiện chế độ sử dụng điện theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, biện pháp bảo đảm tiêu chuẩn điện áp, an toàn điện và nội dung khác đã được thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện, truyền tải điện;
- c) Bảo đảm trang thiết bị sử dụng điện, trang thiết bị đấu nối đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện để đấu nối vào lưới điện truyền tải quốc gia;

d) Thực hiện các lệnh thao tác của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia.”.

2.7.2. Rà soát quy định của pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực, của khách hàng

2.7.2.1. Hiến pháp

Tại Điều 3 của Hiến pháp năm 2013 đã có quy định về việc nhà nước đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo quyền con người, quyền công dân đó là “*Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện*”.

Việc ghi nhận quyền con người, quyền công dân trong đó có quyền về tiêu dùng trong một văn bản có hiệu lực cao nhất là Hiến pháp đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước. Điều này không chỉ thể hiện ý nghĩa, vai trò quan trọng của việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng mà còn là nền tảng, cơ sở để xây dựng các cơ chế pháp lý cụ thể nhằm bảo vệ người tiêu dùng một cách tích cực và hiệu quả.

2.7.2.2. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 quy định về 8 quyền của người tiêu dùng như sau:

“1. Được bảo đảm an toàn tính mạng, sức khoẻ, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác khi tham gia giao dịch, sử dụng hàng hoá, dịch vụ do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cung cấp.

2. Được cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; nội dung giao dịch hàng hóa, dịch vụ; nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá; được cung cấp hoá đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến giao dịch và thông tin cần thiết khác về hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng đã mua, sử dụng.

3. Lựa chọn hàng hoá, dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ theo nhu cầu, điều kiện thực tế của mình; quyết định tham gia hoặc không tham gia giao dịch và các nội dung thoả thuận khi tham gia giao dịch với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

4. Góp ý kiến với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ về giá cả, chất lượng hàng hoá, dịch vụ, phong cách phục vụ, phương thức giao dịch và nội dung khác liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

5. Tham gia xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

6. Yêu cầu bồi thường thiệt hại khi hàng hoá, dịch vụ không đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng, số lượng, tính năng, công dụng, giá cả hoặc nội

dung khác mà tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đã công bố, niêm yết, quảng cáo hoặc cam kết.

7. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Được tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn kiến thức về tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ.”.

- Điều 9 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 quy định về nghĩa vụ của người tiêu dùng như sau:

“1. Kiểm tra hàng hóa trước khi nhận; lựa chọn tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không làm tổn hại đến môi trường, trái với thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội, không gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của mình và của người khác; thực hiện chính xác, đầy đủ hướng dẫn sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

2. Thông tin cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát hiện hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tiêu dùng; hành vi của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.”.

- Điều 4 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 quy định 11 quyền của người tiêu dùng như sau:

“1. Được bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, bảo vệ thông tin, quyền, lợi ích hợp pháp khác khi tham gia giao dịch, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp.

2. Được cung cấp hóa đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến giao dịch; thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, nội dung giao dịch, nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và về tổ chức, cá nhân kinh doanh.

3. Lựa chọn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh theo nhu cầu, điều kiện thực tế của mình; quyết định tham gia hoặc không tham gia giao dịch; thỏa thuận các nội dung giao dịch với tổ chức, cá nhân kinh doanh; được cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đúng với nội dung đã giao kết.

4. Góp ý với tổ chức, cá nhân kinh doanh về giá, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, phong cách phục vụ, phương thức giao dịch và nội dung liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh.

5. Yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bồi thường thiệt hại khi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng, giá, nội dung khác theo quy định của pháp luật hoặc không

đúng với đăng ký, thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết của tổ chức, cá nhân kinh doanh.

6. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

7. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Được tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn về kiến thức và kỹ năng tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

9. Được tạo điều kiện lựa chọn môi trường tiêu dùng lành mạnh và bền vững.

10. Được bảo vệ khi sử dụng dịch vụ công theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

11. Quyền khác theo quy định của pháp luật.”.

- Điều 5 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 quy định 6 nghĩa vụ của người tiêu dùng như sau:

“1. Kiểm tra sản phẩm, hàng hóa trước khi nhận theo quy định của pháp luật; lựa chọn tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

2. Tiêu dùng không vi phạm pháp luật, không trái với thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội, không xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, không gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người khác.

3. Tuân thủ điều kiện, hướng dẫn vận chuyển, bảo quản, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; quy định về kiểm định, bảo vệ môi trường, tiêu dùng bền vững theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát hiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản của người tiêu dùng; hành vi của tổ chức, cá nhân kinh doanh xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

5. Chịu trách nhiệm về việc cung cấp không chính xác hoặc không đầy đủ về thông tin liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.”.

2.7.3. Đánh giá, kết luận, đề xuất

Không có sự xung đột về quy định quyền, nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện giữa Luật Điện lực và các luật khác có liên quan.

2.8. rà soát quy định về an toàn điện và an toàn đập, hồ chứa thủy điện

2.8.1. Về an toàn điện

2.8.1.1. Luật Điện lực

a) Trách nhiệm bảo vệ thiết bị điện, công trình điện

Luật Điện lực quy định trách nhiệm đối với bảo vệ thiết bị điện, công trình điện lực, trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác.

Theo đó, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện; kịp thời thông báo với đơn vị điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện các hiện tượng mất an toàn điện, các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện. Chủ đầu tư phải phối hợp với đơn vị điện lực để giải quyết khi xây dựng, cải tạo, mở rộng công trình có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của trang thiết bị điện, công trình điện và an toàn điện.

b) Về an toàn điện

Luật Điện lực xác định hành lang an toàn công trình điện và các biện pháp bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, an toàn đường dây cáp điện ngầm, an toàn trạm điện; an toàn trong phát điện, an toàn trong truyền tải điện, phân phối điện, đấu nối vào hệ thống điện quốc gia, sử dụng điện cho sản xuất.

2.8.1.2. Rà soát quy định pháp luật có liên quan đến hành lang bảo vệ an toàn công trình

a) Luật Đất đai 2024 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025):

“Điều 7. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao quản lý

1. Người đại diện của tổ chức chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức trong nước được giao quản lý công trình công cộng và hành lang bảo vệ an toàn các công trình theo quy định của pháp luật;

Điều 79. Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp thật cần thiết để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhằm phát huy nguồn lực đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và bảo tồn di sản văn hóa trong trường hợp sau đây:

2. Xây dựng công trình thủy lợi, bao gồm: đê điều, kè, cống, đập, tràn xả lũ, hồ chứa nước, đường hầm thủy công, hệ thống cấp nước, thoát nước, tưới nước, tiêu nước kể cả **hành lang bảo vệ công trình** thủy lợi mà phải sử dụng đất; công

trình thủy lợi đầu mối kể cả nhà làm việc, nhà kho, cơ sở sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng công trình thủy lợi thuộc phạm vi công trình thủy lợi;

5. Xây dựng công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng, bao gồm: nhà máy điện và công trình phụ trợ của nhà máy điện; công trình đập, kè, hồ chứa nước, đường dẫn nước phục vụ cho nhà máy thủy điện; hệ thống đường dây truyền tải điện và trạm biến áp; công trình kinh doanh dịch vụ, sửa chữa, bảo dưỡng thuộc phạm vi nhà máy điện; hệ thống chiếu sáng công cộng;

6. Xây dựng công trình dầu khí, bao gồm: giàn khai thác, công trình phục vụ khai thác, xử lý dầu khí, nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy chế biến khí, nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu thô, kho chứa, trạm bơm xăng, dầu, khí, hệ thống đường ống dẫn, **hành lang bảo vệ an toàn công trình để bảo đảm an toàn kỹ thuật;** công trình kinh doanh dịch vụ, sửa chữa, bảo dưỡng thuộc phạm vi công trình phục vụ khai thác, xử lý dầu, khí, nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy chế biến khí, nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học;

Điều 106. Bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn

Khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn mà không thu hồi đất nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn thì người sử dụng đất được bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất theo quy định của Chính phủ.

Điều 139. Giải quyết đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014

1. Trường hợp sử dụng đất do lấn, chiếm hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng sau khi Nhà nước đã công bố, cắm mốc hành lang bảo vệ hoặc lấn, chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè sau khi Nhà nước đã công bố chỉ giới xây dựng hoặc lấn đất, chiếm đất sử dụng cho mục đích xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, công trình công cộng khác thì Nhà nước thu hồi đất để trả lại cho công trình mà không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất đã lấn, chiếm.

Trường hợp đã có điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà nay diện tích đất lấn, chiếm không còn thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng; không thuộc chỉ giới xây dựng đường giao thông; không có mục đích sử dụng cho trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp và công trình công cộng khác thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 210. Đất xây dựng các công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn

1. Đất xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn bao gồm:

a) Đất xây dựng các công trình, khu vực thuộc trường hợp có hành lang bảo vệ theo quy định của pháp luật có liên quan và hành lang bảo vệ các công trình, khu vực đó;

b) Đất xây dựng công trình quốc phòng, khu quân sự và đất thuộc hành lang bảo vệ, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn của công trình, khu quân sự theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Việc sử dụng đất xây dựng công trình có hành lang bảo vệ an toàn phải bảo đảm kết hợp khai thác cả phần trên không và trong lòng đất, bố trí kết hợp các loại công trình trên cùng một khu đất nhằm tiết kiệm đất và tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và theo quy định của pháp luật; không được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn, trừ trường hợp phải di dời theo quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp việc sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn gây ảnh hưởng đến việc bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn thì chủ công trình, người sử dụng đất phải có biện pháp khắc phục, nếu không khắc phục được thì Nhà nước thu hồi đất và bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm công bố công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn, khu vực, vành đai an toàn và chịu trách nhiệm chính về việc bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn; trường hợp đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn bị lấn, bị chiếm, sử dụng trái phép thì phải kịp thời báo cáo và yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hành lang bảo vệ an toàn bị lấn, bị chiếm, sử dụng trái phép để xử lý.

Việc sử dụng đất trong khu vực bảo vệ, vành đai an toàn của công trình quốc phòng và khu quân sự thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

5. Ủy ban nhân dân các cấp nơi có công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý công trình, khu vực để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ an toàn công trình, khu vực; công bố công khai mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn; kịp thời xử lý trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

2.8.1.3. Đề xuất

Luật Đất đai mới đã có đầy đủ cơ sở pháp lý để Chính phủ quy định chi tiết việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong phạm vi hành lang bảo vệ

an toàn công trình. Luật Điện lực chỉ quy định các thông số kỹ thuật đối với từng hành lang an toàn công trình điện và các hoạt động được phép, không được phép trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình điện. Còn việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ được thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.

2.8.2. Rà soát quy định về kiểm định thiết bị, dụng cụ điện

2.8.2.1. Luật Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa

- Khoản 3 Điều 18 quy định một trong các nghĩa vụ của người tiêu dùng như sau:

“3. Tuân thủ quy định về kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định.”.

- Khoản 4, khoản 5 Điều 25 quy định về kiểm định như sau:

“4. Việc kiểm định được quy định như sau:

- a) Kiểm định bao gồm kiểm định định kỳ, kiểm định bất thường;
- b) Việc kiểm định phải do tổ chức kiểm định được chỉ định thực hiện.

5. Tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có tổ chức và năng lực đáp ứng yêu cầu chung đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng;
- b) Thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng;
- c) Đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.”.

- Điều 42 quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hóa trong quá trình sử dụng như sau:

“1. Hàng hóa phải được sử dụng, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng theo hướng dẫn của người sản xuất.

2. Hàng hóa phải được kiểm định theo quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.”.

- Điều 44 quy định về lệ phí kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng như sau:

“1. Việc kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng phải trả lệ phí kiểm định.

2. Bộ Tài chính quy định mức, việc thu và quản lý lệ phí kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng.”

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ quản lý ngành, lĩnh vực được quy định tại một số nội dung tại Điều 70 như sau:

“1. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm sau đây:

b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ, ngành;

d) Chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn được quy định như sau:

d) Bộ Công Thương chịu trách nhiệm đối với thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí, trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển;”.

2.8.2.2. Rà soát một số quy định tại Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa (*Nghị định số 74/2018/NĐ-CP Ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ*)

“Điều 14. Điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hóa trong quá trình sử dụng

1. Người sử dụng, người sở hữu hàng hóa có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 42 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhằm bảo đảm chất lượng hàng hóa trong quá trình sử dụng.

2. Hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa phải kiểm định trong quá trình sử dụng sau khi được cấp giấy chứng nhận kiểm định mới được phép đưa vào sử dụng.

3. Người sử dụng, người sở hữu hàng hóa phải kiểm định có trách nhiệm trả chi phí kiểm định và lệ phí kiểm định. Mức chi phí kiểm định theo thỏa thuận với tổ chức kiểm định.

Bộ Tài chính quy định mức, việc thu và quản lý lệ phí kiểm định đối với hàng hóa phải kiểm định trong quá trình sử dụng.

Điều 15. Quản lý chất lượng hàng hóa phải được quản lý trong quá trình sử dụng

Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong phạm vi được phân công quản lý quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định này có trách nhiệm quy định Danh mục và quy trình quản lý hàng hóa phải kiểm định, khảo nghiệm ban đầu, kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng.

Điều 32. Trách nhiệm của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, tổ chức triển khai kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra liên ngành về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa chịu sự kiểm tra của nhiều Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hằng năm, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau:

đ) Bộ Công Thương:

- Hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp;

- Sản phẩm cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng; sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật; **thiết bị điện**, điện tử dùng trong công nghiệp;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- An toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo và bao bì chứa đựng các loại thực phẩm này;

- Thương mại điện tử.

3. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn trong lĩnh vực được phân công như sau:

a) Theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

c) Theo quy định tại Điều 15 về Danh mục và quy trình quản lý hàng hóa phải kiểm định, khảo nghiệm ban đầu, kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng Nghị định này;”

2.8.2.3. Đề xuất:

Các căn cứ pháp luật trên là cơ sở pháp lý để Bộ Công Thương đề xuất đưa quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện vào Dự thảo Luật. Theo đó, việc kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị dụng cụ điện thống nhất áp dụng theo quy định pháp luật về kiểm định chất lượng sản phẩm hàng hóa để đảm bảo tính thống nhất với Luật Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa. Luật Điện lực

chỉ bổ sung thêm các quy định về quy trình kiểm định và trách nhiệm của tổ chức cá nhân trong hoạt động kiểm định.

2.8.3. Rà soát các quy định khác liên quan đến an toàn điện

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao thông đường bộ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

Khoản 4 Điều 21 quy định: Chiều cao đường dây tải điện đi phía trên đường bộ hoặc gắn trực tiếp trên kết cấu của cầu phải bảo đảm an toàn cho hoạt động giao thông vận tải và an toàn lưới điện tùy theo điện áp của đường dây điện.

- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP quy định các điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp:

Chương 3 quy định về điều kiện kinh doanh hoạt động kiểm định, trong đó có hoạt động kiểm định an toàn thiết, dụng cụ điện.

- Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy:

Khoản 3 Điều 31 Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định về Hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt, việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải bảo đảm an toàn về PCCC phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC.

2.8.4. Rà soát quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện

2.8.4.1. Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012

- Điểm a khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực (sửa đổi Điều 39 của Luật) quy định đơn vị phát điện có nghĩa vụ:

“a) Tuân thủ quy trình, quy chuẩn kỹ thuật về vận hành nhà máy điện, lưới điện; đối với nhà máy thủy điện còn phải tuân thủ quy định về an toàn đập thủy điện và vận hành hồ chứa nước;”

- Khoản 1 Điều 54 Luật Điện lực năm 2004 (khoản 20 Điều 1 Luật năm 2012) về an toàn trong phát điện quy định:

“1. Nhà máy điện, trạm phát điện phải được bảo vệ nghiêm ngặt, xung quanh phải có tường rào bảo vệ, biển báo an toàn về điện, về phòng cháy, chữa cháy; những người không có nhiệm vụ không được phép vào nhà máy điện, trạm phát điện.

Hồ chứa nước, đập thủy điện và các công trình phụ trợ phục vụ nhà máy thủy điện phải được xây dựng, quản lý, bảo vệ bảo đảm an toàn vận hành nhà máy thủy điện và vùng hạ du. Nghiêm cấm các hành vi lấn chiếm đập thủy điện, lòng hồ, làm ô nhiễm nguồn nước và ảnh hưởng đến khả năng phát điện.”

2.8.4.2. Rà soát văn bản pháp luật liên quan quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện

a) Luật Thủy lợi: Điều 28 Luật Thủy lợi quy định về vận hành hồ chứa thủy điện, vận hành liên hồ chứa phục vụ thủy lợi như sau:

“1. Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, quy trình vận hành liên hồ chứa phục vụ thủy lợi phải tuân thủ quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các yêu cầu sau đây:

a) Đáp ứng yêu cầu sử dụng nước ở hạ du; ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp;

b) Chủ động dự báo về khả năng cung cấp nguồn nước và có giải pháp điều tiết nước trong điều kiện thời tiết bình thường và điều kiện thời tiết bất thường có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu.

2. Vận hành hồ chứa thủy điện, vận hành liên hồ chứa phục vụ thủy lợi theo đúng quy trình vận hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các yêu cầu sau đây:

a) Thường xuyên kiểm kê nguồn nước trong hồ chứa, kết hợp với dự báo hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn để lập phương án tích trữ, điều hòa, phân phối nước bảo đảm nhu cầu sử dụng nước cho hạ du;

b) Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước phải sử dụng lượng nước trữ còn lại trong hồ chứa để phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nhu cầu thiết yếu khác;

c) Căn cứ tin dự báo khí tượng thủy văn, số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, các thông tin liên quan để dự báo, vận hành hồ chứa theo diễn biến thực tế đáp ứng yêu cầu sử dụng nước và dòng chảy ở hạ du;

d) Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng việc vận hành theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Đối với hồ chứa thủy điện vận hành theo chế độ điều tiết ngày phải có giải pháp bảo đảm công trình thủy lợi ở hạ du hoạt động bình thường.

4. Tổ chức, cá nhân trước khi vận hành xả lũ có trách nhiệm thông báo cho chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan theo quy trình vận hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”.

b) Các nội dung quy định chi tiết về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (trong đó có hồ chứa thủy điện) được quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018. Trong đó có các quy định chi tiết về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn xây dựng và trong giai đoạn khai thác; trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương về an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

c) Luật Phòng chống thiên tai: Điểm a khoản 8 Điều 42 của Luật có quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương sau:

“a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an toàn cho công trình hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý trong phòng, chống thiên tai;”.

2.8.4.3. Đề xuất, kiến nghị:

Như vậy có thể thấy các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện hiện chưa được quy định cụ thể và có hệ thống trong Luật Điện lực. Các hoạt động quản lý đối với lĩnh vực thủy điện nói chung và an toàn trong vận hành thủy điện nói riêng của cơ quan quản lý nhà nước và các chủ đập, hồ chứa thủy điện và các công tác liên quan đến phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) ở hạ du được thực hiện chủ yếu tuân thủ theo các văn bản khác, do vậy không có sự mâu thuẫn, chồng chéo về mặt pháp lý.

2.9. Rà soát các quy định về điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo

2.9.1. Rà soát Luật Điện lực 2004 (được sửa đổi năm 2012)

Để cụ thể hóa chính sách ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Điều 4 Luật Điện lực, Luật đã giành 01 chương quy định chi tiết về nội dung này (Chương VIII).

Nội dung của Chương VIII bao gồm 05 điều, từ Điều 60 đến Điều 64 quy định chi tiết các nội dung về chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo; đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo; giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo; thanh toán tiền điện thủy nông và an toàn điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.

Trong đó riêng giá bán điện khu vực này được quy định tại Điều 62 của Luật như sau:

“1. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực nối lưới điện quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Luật này.

2. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được thực hiện như sau:

a) Giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với cơ chế hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt tại khu vực này do Thủ tướng Chính phủ quy định;

b) Các loại giá điện khác do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp đủ chi phí, có lợi nhuận hợp lý cho đơn vị điện lực trên cơ sở tham khảo ý kiến của cơ quan điều tiết điện lực.”.

2.9.2. Rà soát văn bản QPPL liên quan liên quan đến dịch vụ công ích

Căn cứ quy định tại khoản 2 Phụ lục II Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, dịch vụ cung cấp điện cho khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo được xếp vào danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu.

Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định về điều kiện đối với dịch vụ công ích được đặt hàng nhà sản xuất như sau:

“a) Nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đã có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực được đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu của việc sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo hợp đồng đặt hàng. Ngoài ra đối với nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích được đặt hàng trong lĩnh vực thuộc diện Nhà nước cấp phép hoạt động phải đáp ứng thêm điều kiện phải là nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích có tính đặc thù do liên quan đến sở hữu trí tuệ hoặc chỉ có một nhà cung cấp đăng ký thực hiện.

c) Sản phẩm, dịch vụ công ích có giá tiêu thụ, giá sản phẩm dịch vụ, mức trợ giá được cấp có thẩm quyền quyết định theo pháp luật về giá và các pháp luật khác có liên quan.”

Khoản 6 Điều 17 của Nghị định quy định vẫn khuyến khích áp dụng hình thức đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích.

Khoản 5 Điều 18 của Nghị định này quy định: *“Trên cơ sở dự toán được giao, đơn giá, giá đặt hàng, chi phí hợp lý, giá tiêu thụ, giá sản phẩm, dịch vụ công ích, mức trợ giá, căn cứ đặt hàng khác theo quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có); cơ quan đặt hàng xác định số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá để ký hợp đồng đặt hàng. Trường hợp giá tiêu thụ; đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của Nhà nước hoặc số tiền do người được hưởng sản phẩm, dịch vụ công ích thanh toán theo quy định của Nhà nước tại khoản 4 Điều này thấp hơn chi phí hợp lý của nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thì nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá theo số lượng hoặc khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được đặt hàng.”*

2.9.3. Đánh giá sự phù hợp

Đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, các nội dung của Chương VIII cơ bản không có mâu thuẫn. Trường hợp sửa Luật, cần thiết xem xét hiệu chỉnh một số nội dung để phù hợp với thực tiễn thi hành.

2.10. Về quản lý nhà nước trong hoạt động điện lực

Chương IX của Luật Điện lực hiện hành (được sửa đổi năm 2012) có 03 điều quy định về quản lý nhà nước trong hoạt động điện lực và sử dụng điện.

Các nội dung về quản lý nhà nước được quy định tương đối đầy đủ bảo đảm việc hướng dẫn thi hành Luật được đảm bảo. Tuy nhiên, trong trường hợp sửa Luật Điện lực, cần cân nhắc rà soát, bổ sung các quy định để đảm bảo thẩm quyền ban hành văn bản dưới Luật được thể hiện đầy đủ tại dự thảo Luật.

2.11. Các nội dung và kiến nghị, đề xuất khác có liên quan

2.11.1. Về vận hành hệ thống điện

Mặc dù Luật Điện lực là văn bản giữ vai trò trung tâm, điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể có liên quan đến hoạt động điện lực, song các nguyên tắc chung về vận hành hệ thống điện hầu như không được quy định tập trung tại Luật mà chỉ được quy định rời rạc trong toàn bộ nội dung của Luật trên cơ sở gắn với việc điều chỉnh các mối quan hệ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực.

Vì vậy khi sửa Luật Điện lực, cần xem xét, bổ sung các quy định có liên quan đến hệ thống điện phù hợp với thực tiễn thi hành đảm bảo tính liên kết, đồng bộ giữa các nội dung của Luật.

2.11.2. Về phát triển điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo

a) Chính sách phát triển điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo được quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Điện lực hiện hành, nội dung này được thể hiện hóa rải rác tại các nội dung của Luật như sau:

- Khoản 1 Điều 29 của Luật quy định về 01 trong các chính sách giá điện như sau: *“Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển điện lực có lợi nhuận hợp lý, tiết kiệm tài nguyên năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo không gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động điện lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ở nông thôn, miền núi, hải đảo.”*

- Khoản 4 Điều 60 của Luật quy định chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo như sau: *“Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng lưới điện hoặc các trạm phát điện sử dụng năng lượng tại chỗ, năng lượng mới, năng lượng tái tạo để cung cấp điện cho vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.”*

- Điểm c khoản 1 Điều 13 của Luật quy định về thẩm quyền của Bộ Tài chính hướng dẫn giá điện ưu đãi cho các dự án điện sử dụng năng lượng mới và năng lượng tái tạo như sau: *“Dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo được hưởng ưu đãi về đầu tư, giá điện và thuế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.”*

Như vậy ngoài thẩm quyền của Chính phủ về việc quy định chính sách cụ thể về giá cả (quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Tổ chức chính phủ), thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định cơ chế điều chỉnh giá điện (tại khoản

1 Điều 31 Luật Điện lực) trong đó có giá điện cho các dự án điện sử dụng năng lượng mới và năng lượng tái tạo, Bộ Tài chính là cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn về ưu đãi giá điện trong các trường hợp chưa có hướng dẫn ở cấp có thẩm quyền cao hơn.

Ngoài ra, một số nội dung liên quan đến phát triển NLTT tại Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị NQ như sau:

- Về năng lượng tái tạo: Xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn. Hình thành và phát triển một số trung tâm năng lượng tái tạo tại các vùng và các địa phương có lợi thế. Sớm nghiên cứu, đánh giá tổng thể về tiềm năng và xây dựng định hướng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu; triển khai một số mô hình ứng dụng, tiến hành khai thác thử nghiệm để đánh giá hiệu quả. Thực hiện nghiên cứu công nghệ, xây dựng một số đề án thử nghiệm sản xuất và khuyến khích sử dụng năng lượng hydro phù hợp với xu thế chung của thế giới.

- Sửa đổi, hoàn thiện các luật chuyên ngành về dầu khí, điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các luật khác liên quan đến ngành năng lượng để làm cơ sở thực hiện hiệu quả hơn cơ chế thị trường. Nghiên cứu, thực hiện luật hoá việc điều hành giá điện và một số ưu đãi cho dự án được khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực năng lượng. Hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động kiểm soát và điều phối điện lực. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành luật về năng lượng tái tạo.

b) Kiến nghị: Với yêu cầu về thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo tại Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị, các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi năng lượng để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, cần thiết xem xét bổ sung các nội dung cụ thể tại dự thảo Luật Điện lực nhằm thúc đẩy phát triển điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo để đạt được các mục tiêu nói trên.

2.10.3. Về áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực

Đây là một trong các chính sách được quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Điện lực (được sửa đổi năm 2012), chính sách này tại Luật được thể hiện rải rác tại các nội dung liên quan đến tiết kiệm điện và mờ nhạt tại các nội dung còn lại của Luật. Vì vậy, trong trường hợp sửa Luật Điện lực, cần cân nhắc bổ sung các quy định thể hiện được vai trò, trách nhiệm của các đơn vị trong ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực đảm bảo tính thông suốt giữa các nội dung

của Luật, phù hợp với thực tiễn thi hành và đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Trên đây là Báo cáo rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến nội dung Luật Điện lực và các đề xuất cho dự án Luật Điện lực (sửa đổi).

Bộ Công Thương kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- VPC, Cục ĐL, Cục ATMT, Vụ TKNL;
- Lưu: VT, ĐTĐL.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

Phụ lục I

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-ĐTĐL ngày tháng năm 2024 của Bộ Công Thương)

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
I	Các quy định chung		
1	<p>Về giải thích từ ngữ: Luật Điện lực là văn bản duy nhất có các định nghĩa liên quan đến hoạt động điện lực, sử dụng điện. Trong các văn bản pháp luật chuyên ngành khác hầu hết chưa có định nghĩa, khái niệm liên quan đến điện lực.</p> <p>Trong đó lưu ý khoản 9 Điều 3, Luật Điện lực có quy định: <i>Khung giá điện là phạm vi biên độ dao động cho phép của giá điện giữa giá thấp nhất (giá sàn) và giá cao nhất (giá trần)</i></p>	<p>- Khoản 19 Điều 4 Luật Giá 2012 quy định “<i>Khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân là khoảng cách giữa mức giá tối thiểu và mức giá tối đa của mức giá bán lẻ điện bình quân.</i>”;</p> <p>- Điểm d khoản 2 Điều 21 Luật Giá 2023 (sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024) quy định “<i>Khung giá là khoảng giới hạn mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân không được định giá, mua, bán thấp hơn mức tối thiểu và cao hơn mức tối đa của khung giá đó.</i>”</p>	<p>Như vậy, đối với định nghĩa về <i>khung giá</i>, không có mâu thuẫn về ngữ nghĩa giữa cách quy định về “<i>khung giá điện</i>” theo quy định của Luật Điện lực và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.</p>
II	Về quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực		
1	<p>Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch:</p> <p>Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Luật Điện lực và các sửa đổi bổ sung đã quy định đầy đủ thẩm quyền, thời kỳ quy hoạch cũng như công tác lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch, trong đó một số vấn đề được dẫn chiếu đến áp dụng pháp luật về quy hoạch</p>	<p>- Về nội dung của quy hoạch tại Luật Quy hoạch:</p> <p>Khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch 2017 quy định về nội dung ngành quốc gia (trong đó có quy hoạch phát triển điện lực quốc gia quy định tại Phụ lục I của Luật), tại điểm g khoản 3 Điều 25 yêu cầu phải có <i>Danh mục các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện;</i></p>	<p>Đối chiếu với các quy định về nội dung của quy hoạch cho thấy: Có sự chưa đầy đủ về cơ sở pháp lý khi lập quy hoạch tỉnh đối với các công trình cấp điện trong trường hợp các công trình này không có tên trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (vì chỉ bao gồm các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư). Điều này cũng gây khó khăn khi lập kế hoạch đầu tư phát triển điện lực khi danh mục cần đưa vào kế hoạch</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>Đối với quy hoạch vùng: Điểm g khoản 2 Điều 26 quy định nội dung của quy hoạch phải có <i>Danh mục dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện</i>. Khoản 3 Điều 26 quy định Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch vùng tại khoản 2 Điều này; quy định việc tích hợp quy hoạch vào quy hoạch vùng. Mặc dù quy hoạch điện là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, tuy nhiên trong danh mục các quy hoạch chuyên ngành vùng không có quy hoạch điện vùng.</p> <p>Đối với quy hoạch tỉnh: Điểm e khoản 2 Điều 27 quy định nội dung quy hoạch phải có “e) <i>Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, bao gồm các công trình cấp điện và mạng lưới truyền tải điện đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn; mạng lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối</i>”.</p>	<p>lại không có tên trong danh mục quy hoạch, cần thiết phải lập sửa đổi, bổ sung quy hoạch trong trường hợp dự án được coi là dự án ưu tiên của ngành điện.</p>
2	<p>Quy định về lập kế hoạch thực hiện đầu tư phát triển điện lực:</p> <p>Nội dung của Luật Điện lực hiện hành có quy định về nghĩa vụ của các đơn vị truyền tải điện và phân phối điện trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối, cụ thể như sau:</p> <p>- Điểm e khoản 2 Điều 40 của Luật quy định nghĩa vụ lập kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện truyền tải như sau: “<i>Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện truyền tải và thực</i></p>	<p><u>Luật Quy hoạch năm 2017</u>:</p> <p>- Khoản 2 Điều 55 của Luật Quy hoạch quy định: “<i>Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh</i>”.</p> <p>- Điểm a khoản 4 Điều 55 của Luật quy định trách nhiệm của Bộ chuyên ngành là: “<i>Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực</i></p>	<p>Căn cứ các quy định có liên quan cho thấy: Thủ tướng Chính phủ có các thẩm quyền sau:</p> <p>- Phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia do Bộ Công Thương trình; và:</p> <p>- Phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm tại các doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ thành lập (trong đó có 03 tập đoàn nhà nước có hoạt động điện lực là Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tập</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p><i>hiện đầu tư phát triển lưới điện truyền tải đáp ứng nhu cầu truyền tải điện theo quy hoạch phát triển điện lực; đầu tư thiết bị đo đếm điện và các thiết bị phụ trợ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị phát điện, đơn vị phân phối điện hoặc khách hàng sử dụng điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật”.</i></p> <p>- Điểm c khoản 2 Điều 41 của Luật quy định nghĩa vụ lập kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện phân phối như sau: “<i>Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện phân phối và thực hiện đầu tư phát triển lưới điện phân phối đáp ứng nhu cầu điện theo quy hoạch phát triển điện lực; đầu tư công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ cho bên mua điện, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với bên mua điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật.”.</i></p>	<p><i>hiện quy hoạch ngành quốc gia; thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch ngành quốc gia;”.</i></p> <p><u><i>Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014:</i></u></p> <p>- Điểm c khoản 2 Điều 41 của Luật quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập là: “<i>Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp;”</i></p> <p>- Điểm d khoản 2 Điều 42 của Luật quy định thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như sau: “<i>Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;”</i></p> <p>- Điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 131/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định nhiệm vụ của UBQLVNN như sau: “<i>Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;”</i></p>	<p>đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam) do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trình.</p> <p>Như vậy nên không có sự mâu thuẫn giữa các quy định về lập kế hoạch thực hiện quy hoạch tại các văn bản liên quan với các quy định tại Luật Điện lực hiện hành.</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
3	<p>Quy định về đầu tư: Điều 11 Luật Điện lực (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012) quy định về đầu tư phát triển điện lực, với nội dung thể hiện mối quan hệ giữa đầu tư và quy hoạch phát triển điện lực, theo đó gián tiếp khẳng định quy hoạch phát triển điện lực là cơ sở để thực hiện đầu tư phát triển điện lực.</p> <p>Đồng thời, trong quá trình đầu tư dự án điện, Luật Điện lực khẳng định việc đầu tư được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng.</p>	<p>Khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư quy định: <i>“3. Nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư bao gồm:</i> <i>a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có);</i> <i>b) Đánh giá nhu cầu sử dụng đất;</i> <i>c) Đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</i> <i>d) Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có);</i> <i>đ) Đánh giá về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;”</i>.</p>	<p>Căn cứ quy định của Luật Đầu tư, quá trình xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư đối với công trình điện phải tính đến sự phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia</p>
4	<p>Quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: Luật Điện lực không có quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực</p>	<p><u>Luật Đầu tư:</u> Điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Đầu tư quy định lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư, cụ thể</p> <p><i>1. Lựa chọn nhà đầu tư được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây:</i></p> <p>...</p> <p><i>b) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu;”</i></p> <p><u>Luật Đấu thầu:</u> - Khoản 3 Điều 1 Luật Đấu thầu 2013 quy định phạm vi điều chỉnh của Luật này là <i>“Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo</i></p>	<p>Đối chiếu với các quy định có liên quan, mặc dù Luật Điện lực không quy định phải thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án điện, tuy nhiên các dự án điện là các dự án đầu tư có sử dụng đất nên cũng là 1 trong các đối tượng cần xem xét phải đấu thầu trong trường hợp dự án chưa được cấp đất.</p> <p>Ngoài ra, Luật Điện lực hiện hành không quy định bắt buộc phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án nguồn điện, vì vậy, trong thực tế đã thực hiện việc lựa chọn nhà</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p><i>hình thức đối tác công tư (PPP), dự án đầu tư có sử dụng đất;</i></p> <p>- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) quy định lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đối với các dự án:</p> <p>+ Dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ;</p> <p>+ Dự án không thuộc quy định tại các điểm a và b khoản này nhưng phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa.</p> <p>Phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP nêu trên chưa khẳng định dự án điện lực có thuộc trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hay không.</p> <p>- Khoản 3 Điều 2 Luật Đấu thầu 2023 quy định:</p> <p><i>“3. Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh gồm:</i></p> <p><i>a) Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai;</i></p> <p><i>b) Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.”</i></p>	<p>đầu tư theo nhiều hình thức khác nhau (phần lớn thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (theo khoản 4, Điều 29 Luật Đầu tư) và một số trường hợp thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đấu thầu, Luật PPP).</p> <p>Mặt khác, khoản 4 Điều 29 Luật Điện lực quy định “Bảo đảm quyền tự quyết định giá mua, bán điện trong khung giá, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định của các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện lực” và khoản 4 Điều 7 Luật Doanh nghiệp quy định về quyền doanh nghiệp, như sau: “Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng”. Theo đó, trường hợp cơ quan có thẩm quyền lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu thầu (nếu có tiêu chí đánh giá về giá phát điện) và nhà đầu tư sẽ ký kết hợp đồng mua bán điện với bên thứ ba (ví dụ như EVN) thì sẽ không phù hợp với các quy định nêu trên (quyền thỏa thuận, tự quyết định giá mua bán điện) tại Luật Điện lực và Luật Doanh nghiệp. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất trong quy định pháp luật chuyên ngành về đấu thầu, PPP và điện lực trong quy định lựa chọn nhà đầu tư thì cần phải sửa đổi các quy định liên quan tại Luật Điện lực và Luật Doanh nghiệp, làm cơ sở để thực hiện việc đấu</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có quy định về đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong đó điểm b khoản 1 Điều 4 quy định lĩnh vực đầu tư theo phương thức PPP bao gồm:</p> <p><i>“b) Lưới điện, nhà máy điện, trù nhà máy thủy điện và các trường hợp Nhà nước độc quyền theo quy định của Luật Điện lực.”</i></p>	<p>thầu lựa chọn nhà đầu tư (trong trường hợp sử dụng tiêu chí đánh giá cạnh tranh về giá).</p>
5	<p>Quy định về quy hoạch sử dụng đất cho các công trình điện lực (Dự thảo Luật đã bãi bỏ nội dung này).</p> <p>Điều 12 Luật Điện lực quy định sử dụng đất cho các công trình điện lực:</p> <p><i>“- Căn cứ quy hoạch phát triển điện lực và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí đủ quỹ đất cho xây dựng các công trình điện lực.</i></p> <p><i>- Chủ đầu tư khi lập dự án đầu tư công trình điện lực phải xác định rõ diện tích đất cần sử dụng và phương án đền bù, giải phóng mặt bằng.</i></p> <p><i>- Sau khi dự án đầu tư điện lực đã được phê duyệt, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất để chủ đầu tư thực hiện dự án.</i></p> <p><i>- Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt</i></p>	<p>- Luật Quy hoạch:</p> <p>Khoản 1 Điều 24 và khoản 3 Điều 47 quy định nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia: Nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia xác định việc phân bổ và tổ chức không gian sử dụng đất cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực mang tính liên vùng, liên tỉnh. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cơ quan có thẩm quyền ban hành kế hoạch sử dụng đất để thực hiện quy hoạch.</p> <p>- Luật Đất đai:</p> <p>Điều 35 Luật Đất đai 2013 (đã được sửa đổi tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch 2018) quy định Nội dung phân bổ và sử dụng đất trong quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc gia thay thế quy định</p>	<p>Như vậy, căn cứ Luật Quy hoạch, Luật Đất đai thì nhu cầu sử dụng đất của quy hoạch ngành quốc gia, cụ thể lĩnh vực điện lực là quy hoạch phát triển điện lực là cơ sở để lập Quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất quốc gia. Có thể nói rằng các quy định hiện hành tại Luật Điện lực có tính tương đồng với quy định pháp luật về đất đai và không có sự mâu thuẫn.</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p><i>bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản; bảo vệ diện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.”.</i></p>	<p>“quy hoạch của ngành, lĩnh vực phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất”.</p> <p>Điều 39 Luật Đất đai 2013 (đã được sửa đổi tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch 2018) quy định Nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, của cấp tỉnh, cấp huyện tiếp tục là căn cứ để lập Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (căn cứ lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh).</p> <p>Sửa đổi Điều 39: Nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực tiếp tục là căn cứ để lập Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (căn cứ lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh).</p> <p>- Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định: “3. Trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng đất trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia được quy định như sau:</p> <p>a) Các bộ, ngành xác định nhu cầu sử dụng đất đối với các dự án của ngành, lĩnh vực phụ trách theo từng đơn vị hành chính cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định nhu cầu sử dụng đất của địa phương;</p> <p>b) Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi nhu cầu sử dụng đất về Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 45 ngày kể từ</p>	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>ngày nhận được văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị đăng ký nhu cầu sử dụng đất;</p> <p>c) Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất và dự kiến phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia đến từng vùng kinh tế - xã hội và đơn vị hành chính cấp tỉnh”</p>	
III	Về tiết kiệm điện		
	<p>Luật Điện lực dành 01 chương để quy định về tiết kiệm trong phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện, trong đó Điều 13 thể hiện các chính sách và biện pháp khuyến khích, thúc đẩy tiết kiệm điện, các điều từ 14 đến 16 quy định về tiết kiệm trong phát điện, truyền tải, phân phối điện và tiết kiệm trong sử dụng điện</p>	<p>Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Nội dung của Luật có quy định trách nhiệm và biện pháp sử dụng năng lượng (trong đó có điện năng) tiết kiệm và hiệu quả trong các ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hộ gia đình, giao thông vận tải,....</p>	<p>Các quy định về tiết kiệm năng lượng tại Luật Điện lực năm 2024 mang tính chất sơ lược và liên quan trực tiếp đến “điện” phù hợp với định hướng tại thời điểm xây dựng Luật Điện lực, do vậy không thể chi tiết, đầy đủ tương tự như Luật Sử dụng năng lượng và tiết kiệm hiệu quả.</p> <p>Cụ thể, Luật Điện lực năm 2004 tập trung việc tiết kiệm năng lượng tại các “khâu” trong hoạt động điện lực (phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện) mà chưa bao quát được đầy đủ theo nhóm lĩnh vực, theo các đối tượng có khả năng ảnh hưởng đến việc sử dụng năng lượng một cách hiệu quả. Do vậy, cần thiết thực hiện rà soát và hiệu chỉnh các nội dung về tiết kiệm điện tại Luật Điện lực để đảm bảo sự phù hợp, tính khả thi và tính đồng bộ, tránh trùng lặp với Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
			quả. Giải pháp đề xuất là Luật Điện lực sửa đổi cần quy định về tiết kiệm điện trong các khâu phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng dụng điện theo đặc thù ngành điện mà những nội dung này không phù hợp để quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
IV	Hoạt động của thị trường điện lực		
1	<p>Về hợp đồng mua bán điện:</p> <p>Luật Điện lực hiện hành quy định về hợp đồng mua bán điện có thời hạn, trong đó các quy định về hợp đồng mua bán điện tại Luật Điện lực được xây dựng cơ bản phù hợp về nội dung quy định về hợp đồng tại Bộ luật Dân sự 2015. Trong đó, Điều 22 Luật Điện lực quy định hợp đồng mua bán điện có thời hạn phải được thể hiện bằng văn bản</p>	<p>- <u>Bộ Luật Dân sự</u>: Điều 398 quy định nội dung hợp đồng như sau:</p> <p>“Điều 398. Nội dung của hợp đồng</p> <p>1. Các bên trong hợp đồng có quyền thỏa thuận về nội dung trong hợp đồng.</p> <p>2. Hợp đồng có thể có các nội dung sau đây:</p> <p>a) Đối tượng của hợp đồng;</p> <p>b) Số lượng, chất lượng;</p> <p>c) Giá, phương thức thanh toán;</p> <p>d) Thời hạn, địa điểm, phương thức thực hiện hợp đồng;</p> <p>đ) Quyền, nghĩa vụ của các bên;</p> <p>e) Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;</p> <p>g) Phương thức giải quyết tranh chấp.”</p> <p>- Luật Bảo vệ người tiêu dùng:</p> <p>“Điều 23. Hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung</p> <p>1. Hình thức hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung được thực hiện theo quy định của</p>	<p>Như vậy, về cơ bản nội dung hợp đồng mua bán điện được quy định tại Luật Điện lực 2004 có nội dung tương đồng với nội dung hợp đồng quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 và Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2023.</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Ngôn ngữ, hình thức của hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong trường hợp bằng văn bản phải được thể hiện rõ ràng, dễ hiểu. Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung là tiếng Việt. Các bên có thể thỏa thuận sử dụng thêm tiếng dân tộc khác của Việt Nam hoặc tiếng nước ngoài. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt với bản tiếng dân tộc khác của Việt Nam hoặc bản tiếng nước ngoài, bản có lợi hơn cho người tiêu dùng được ưu tiên áp dụng.</p> <p>3. Hợp đồng theo mẫu phải có các nội dung cơ bản sau đây: a) Thông tin của các bên trong hợp đồng bao gồm: tên, địa chỉ, số điện thoại, phương thức liên hệ khác (nếu có); b) Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được bán, cung cấp theo hợp đồng; c) Đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng, giá của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được bán, cung cấp, các thành phần cấu thành giá cuối cùng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ nếu pháp luật có quy định phải công khai cấu thành giá của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; d) Phương thức, thời hạn thanh toán; đ) Thời gian, địa điểm, phương thức bán, cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; e) Quyền và nghĩa vụ của</p>	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>các bên bảo đảm tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; g) Trách nhiệm bảo vệ thông tin của người tiêu dùng; h) Trường hợp chấm dứt thực hiện hợp đồng và trách nhiệm phát sinh do chấm dứt thực hiện hợp đồng; i) Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật; k) Phương thức giải quyết tranh chấp; l) Thời điểm giao kết hợp đồng, thời hạn của hợp đồng</p>	
2	<p>Đối với dự thảo Luật Điện lực: Phần lớn các nội dung quy định về thị trường điện kế thừa các quy định tại Luật Điện lực hiện hành. Tuy nhiên, nhằm thúc đẩy phát triển thị trường điện cạnh tranh theo chủ trương của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 55/NQ-TW ngày 11 tháng 02 năm 2020, cũng như để làm rõ hơn quy định Luật Điện lực hiện hành.</p> <p>Do Luật Điện lực hiện hành chưa làm rõ hợp đồng có thời hạn bao gồm cả hợp đồng kỳ hạn - một dịch vụ tài chính phái sinh để các bên quản lý rủi ro khi tham gia thị trường điện. Vì vậy cần phải quy định rõ hợp đồng kỳ hạn là một dạng hợp đồng trong hình thức mua bán điện thông qua hợp đồng có thời hạn để làm cơ sở pháp lý triển khai trong thực tiễn cũng như xử lý các vướng mắc về thuế Giá trị gia tăng đối với các giao dịch của loại hợp đồng này. Vì vậy, dự thảo Luật Điện lực sửa đổi đã lần này đã bổ sung Hợp đồng kỳ hạn,</p>	<p>- Khoản 2 Điều 64 Luật Thương mại định nghĩa về hợp đồng kỳ hạn như sau: “Điều 64. Hợp đồng mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hoá</p> <p>1. Hợp đồng mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hoá bao gồm hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng quyền chọn.</p> <p>2. Hợp đồng kỳ hạn là thỏa thuận, theo đó bên bán cam kết giao và bên mua cam kết nhận hàng hoá tại một thời điểm trong tương lai theo hợp đồng.</p> <p>3. Hợp đồng về quyền chọn mua hoặc quyền chọn bán là thỏa thuận, theo đó bên mua quyền có quyền được mua hoặc được bán một hàng hóa xác định với mức giá định trước (gọi là giá giao kết) và phải trả một khoản tiền nhất định để mua quyền này (gọi là tiền mua quyền). Bên mua quyền có quyền chọn thực hiện hoặc không thực hiện việc mua hoặc bán hàng hóa đó.”</p>	<p>Như vậy, về cơ bản quy định về hợp đồng kỳ hạn áp dụng đối với hàng hóa là điện năng tại Luật Điện lực không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định tại Luật Thương mại, Luật Chứng khoán. Tuy nhiên, về cơ chế thuế giá trị gia tăng đối với hợp đồng kỳ hạn áp dụng đối với điện năng, đề nghị cần được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn áp dụng.</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	bao gồm: định nghĩa hợp đồng kỳ hạn (khoản 25 Điều 4 dự thảo Luật Điện lực sửa đổi), quy định về đặc điểm của hợp đồng kỳ hạn (Điều 49 dự thảo Luật Điện lực sửa đổi).	<p>- Khoản 13 Điều 4 Luật Chứng khoán định nghĩa về hợp đồng kỳ hạn như sau:</p> <p>“13. Hợp đồng kỳ hạn là loại chứng khoán phái sinh giao dịch thỏa thuận, xác nhận cam kết giữa các bên về việc mua hoặc bán số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá đã được xác định vào ngày đã xác định trong tương lai.”.</p> <p>- Về cơ chế thuế VAT đối với hợp đồng kỳ hạn: Điểm g khoản 8 Điều 5 quy định đối tượng không chịu thuế của Luật thuế Giá trị gia tăng là:</p> <p>“g) Dịch vụ tài chính phái sinh bao gồm: hoán đổi lãi suất; hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng tương lai; quyền chọn mua, bán ngoại tệ; dịch vụ tài chính phái sinh khác theo quy định của pháp luật.”.</p>	
2	Việc thanh toán tiền điện được quy định tại Điều 23 Luật Điện lực 2004 (đã được sửa đổi, bổ sung một số khoản tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012)	<p>Luật Thương mại 2005 (sửa đổi năm 2017 và năm 2019): Điều 50 của Luật quy định về thanh toán như sau:</p> <p><i>“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận.</i></p> <p><i>2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>3. Bên mua vẫn phải thanh toán tiền mua hàng trong trường hợp hàng hoá mất mát, hư hỏng sau thời điểm rủi ro được chuyển từ bên</i></p>	Luật Thương mại đề cao nguyên tắc “thỏa thuận” của các bên. Đồng thời, tôn trọng quy định của pháp luật, bao gồm pháp luật có liên quan. Luật Điện lực cũng quy định về thanh toán, do vậy quy định về thanh toán tiền điện tại Luật Điện lực cơ bản phù hợp với quy định của Luật Thương mại.

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<i>bán sang bên mua, trừ trường hợp mất mát, hư hỏng do lỗi của bên bán gây ra.”.</i>	
3	<p>Về lãi suất chậm trả: Khoản 4 Điều 23 Luật Điện lực có quy định: “<i>Lãi suất của số tiền chậm trả hoặc thu thừa do các bên thoả thuận trong hợp đồng nhưng không vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà bên bán điện có tài khoản ghi trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán.</i>”.</p>	<p>Bộ luật Dân sự 2015: Điều 357 của Luật quy định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau: “1. <i>Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.</i> 2. <i>Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.</i>”.</p> <p>Luật Thương mại 2005: Điều 306 của Luật quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau: “<i>Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.</i>”.</p>	<p>Như vậy có thể nói các nội dung về tiền lãi do chậm thanh toán quy định tại Luật Điện lực phù hợp với các quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 hoặc Luật Thương mại 2005 về tính “thỏa thuận” giữa các bên. Bên cạnh đó, Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại đều có quy định về việc áp dụng pháp luật khác trong trường hợp có quy định.</p>
4	<p>Quy định về đo lường: Khoản 2 Điều 24 và khoản 1 Điều 25 Luật Điện lực (đã được sửa đổi tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012) quy định:</p>	<p>Điều 3 của Luật <i>Đo lường năm 2011</i> về giải thích từ ngữ có các định nghĩa sau: - <i>Hoạt động đo lường là việc thiết lập, sử dụng đơn vị đo, chuẩn đo lường; sản xuất, kinh</i></p>	<p>Như vậy, các khái niệm liên quan đến đo đếm điện tại Luật Điện lực đã được định nghĩa đầy đủ tại Luật Đo lường</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p>- Thiết bị đo đếm điện phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường;</p> <p>- Chỉ những tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã đăng ký hoặc được chỉ định theo quy định của pháp luật về đo lường mới được phép kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện.</p>	<p>doanh, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn; quản lý về đo lường; thông tin, đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường.</p> <p>- Kiểm định là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo theo yêu cầu kỹ thuật đo lường.</p> <p>- Hiệu chuẩn là hoạt động xác định, thiết lập mối quan hệ giữa giá trị đo của chuẩn đo lường, phương tiện đo với giá trị đo của đại lượng cần đo.</p> <p>- Thử nghiệm là việc xác định một hoặc một số đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo, chuẩn đo lường.</p> <p>- Yêu cầu kỹ thuật đo lường là tập hợp các quy định về đặc tính kỹ thuật đo lường của chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo hoặc lượng của hàng đóng gói sẵn do tổ chức, cá nhân công bố hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.</p> <p>- Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định là tổ chức đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, được cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền xem xét, đưa vào danh sách để tổ chức, cá nhân lựa chọn sử</p>	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<i>dụng dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường</i>	
5	<p>Về bồi thường thiệt hại quy định tại Luật Điện lực:</p> <p>- Khoản 1 Điều 26 của Luật quy định: “1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải bảo đảm điện áp, tần số dòng điện phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng. Trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn điện áp, tần số dòng điện, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng đã ký mà gây thiệt hại cho bên mua điện thì bên bán điện phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật.”.</p> <p>- Khoản 3 Điều 27 của Luật quy định: “3. Trường hợp đơn vị điện lực ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện trái các quy định về ngừng, giảm mức cung cấp điện thì bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật.”.</p> <p>- Điểm c khoản 2 Điều 43 và điểm e khoản 2 Điều 44 của Luật quy định đơn vị bán buôn điện và đơn vị bán lẻ điện có nghĩa vụ: “Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện theo quy định của pháp luật;”.</p> <p>- Điểm h khoản 2 Điều 46 của Luật quy định Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ:</p>	<p><u>Bộ luật Dân sự 2015:</u></p> <p>- Điều 13 của Luật quy định về bồi thường thiệt hại như sau: “Cá nhân, pháp nhân có quyền dân sự bị xâm phạm được bồi thường toàn bộ thiệt hại, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”.</p> <p>- Điều 360 của Luật quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ như sau: “Trường hợp có thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ gây ra thì bên có nghĩa vụ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”.</p> <p>- Điều 363 của Luật quy định về bồi thường thiệt hại trong trường hợp bên bị vi phạm có lỗi như sau: “Trường hợp vi phạm nghĩa vụ và có thiệt hại là do một phần lỗi của bên bị vi phạm thì bên vi phạm chỉ phải bồi thường thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mình.”.</p> <p>- Điều 419 của Luật quy định về thiệt hại được bồi thường do vi phạm hợp đồng như sau: “1. Thiệt hại được bồi thường do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này, Điều 13 và Điều 360 của Bộ luật này.</p> <p>2. Người có quyền có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà lẽ ra mình sẽ được hưởng do hợp đồng mang lại. Người có quyền còn có thể yêu cầu người có nghĩa vụ chi trả</p>	<p>Như vậy, về cơ bản quy định về bồi thường thiệt hại quy định tại Luật Điện lực không có mâu thuẫn, chồng chéo với quy định tại Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại.</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p><i>“Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên bán điện theo quy định của pháp luật;”.</i></p>	<p><i>chi phí phát sinh do không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng mà không trùng lặp với mức bồi thường thiệt hại cho lợi ích mà hợp đồng mang lại.</i></p> <p><i>3. Theo yêu cầu của người có quyền, Tòa án có thể buộc người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tinh thần cho người có quyền. Mức bồi thường do Tòa án quyết định căn cứ vào nội dung vụ việc.”</i></p> <p><u>Luật Thương mại 2005:</u> Điều 302 của Luật quy định về Bồi thường thiệt hại như sau: <i>“1. Bồi thường thiệt hại là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm.</i> <i>2. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi thực tế mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.”</i></p>	
6	<p>Quy định về ngừng, giảm mức cung cấp điện: Điều 27 Luật Điện lực quy định: <i>“1. Trường hợp ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện không khẩn cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 23 của Luật Điện lực, bên bán điện phải thông báo cho bên mua điện biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện ít nhất năm ngày bằng cách thông báo trong ba ngày liên tiếp trên</i></p>	Không có	<p>Quy định về ngừng, giảm mức cung cấp điện là quy định đặc thù của ngành điện, do vậy không xung đột, mâu thuẫn với pháp luật liên quan.</p> <p>Tuy nhiên, trong thực tế có phát sinh các trường hợp phải áp dụng biện pháp bổ sung về ngừng, giảm mức cung cấp điện khi thực hiện cưỡng chế các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về xây dựng, bảo vệ môi trường và đất đai để đảm bảo an toàn cho</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p><i>phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức thông tin khác.</i></p> <p><i>2. Trường hợp ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện khẩn cấp do sự cố, do sự kiện bất khả kháng mà bên bán điện không kiểm soát được có nguy cơ làm mất an toàn nghiêm trọng cho người, trang thiết bị hoặc do thiếu nguồn điện đe dọa đến an toàn của hệ thống điện thì đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện được ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện đối với bên mua điện để xử lý và trong thời hạn 24 giờ phải thông báo cho bên mua điện biết nguyên nhân, dự kiến thời gian cấp điện trở lại.</i></p> <p><i>3. Trường hợp đơn vị điện lực ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện trái các quy định về ngừng, giảm mức cung cấp điện thì bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>4. Trường hợp bên mua điện không thực hiện đúng các quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 46, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 47 của Luật Điện lực thì bên bán điện có quyền ngừng cấp điện cho bên mua điện.”.</i></p>		<p>người, tài sản. Vì vậy, biện pháp này cần xem xét thận trọng khi sửa đổi Luật Điện lực để đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền được sử dụng điện của khách hàng.</p>
7	<p>Quy định về mua bán điện với nước ngoài quy định tại Luật Điện lực: Điều 28 Luật Điện lực (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ</p>	<p>Pháp luật khác không có quy định về thẩm quyền phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài.</p>	<p>Mặc dù Luật Điện lực không quy định rõ về thẩm quyền chấp thuận mua bán điện với nước ngoài, song Nghị định và Thông tư hướng dẫn nội dung này tại Luật tương đối</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p>sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012) quy định về mua bán điện với nước ngoài như sau:</p> <p><i>“1. Việc mua bán điện với nước ngoài phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và được ghi trong giấy phép hoạt động điện lực.</i></p> <p><i>2. Việc mua bán điện với nước ngoài thông qua hệ thống điện quốc gia phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:</i></p> <p><i>a) Không làm ảnh hưởng đến độ an toàn, tin cậy và tính ổn định trong vận hành hệ thống điện quốc gia;</i></p> <p><i>b) Đáp ứng các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành hệ thống điện quốc gia;</i></p> <p><i>c) Không làm tổn hại đến lợi ích của khách hàng sử dụng điện, lợi ích của Nhà nước và an ninh năng lượng quốc gia.</i></p> <p><i>3. Khách hàng sử dụng điện ở khu vực biên giới được mua điện trực tiếp với nước ngoài không qua hệ thống điện quốc gia nhưng phải bảo đảm các tiêu chuẩn an toàn điện và các quy định khác của pháp luật có liên quan.”</i></p> <p>- Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP quy định về thẩm quyền cho phép mua bán điện với nước ngoài như sau:</p> <p><i>“a) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài qua lưới</i></p>		<p>đầy đủ. Tuy nhiên, trong trường hợp sửa Luật Điện lực, cần thiết nghiên cứu bổ sung thẩm quyền chấp thuận mua bán điện với nước ngoài tại Luật để bảo đảm tính đầy đủ của Luật</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p>điện quốc gia từ cấp điện áp 220 kV trở lên. Bộ Công Thương xem xét đề nghị mua bán điện với nước ngoài của các đơn vị điện lực, trình Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>b) Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài qua lưới điện quốc gia có cấp điện áp dưới 220 kV theo đề nghị của đơn vị điện lực.”.</p>		
8	<p>Quy định về giá điện: Điều 31 Luật Điện lực có quy định như sau:</p> <p>“Điều 31. Giá điện và các loại phí</p> <p>1. Giá bán lẻ điện do đơn vị bán lẻ điện xây dựng căn cứ khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p> <p>Việc điều chỉnh giá bán lẻ điện phải được thực hiện công khai, minh bạch về sự biến đổi của các yếu tố cấu thành liên quan đến việc điều chỉnh giá. Nhà nước sử dụng các biện pháp để bình ổn giá bán điện phù hợp với quy định của pháp luật về giá.</p>	<p>a) Luật Giá năm 2012:</p> <p>- Khoản 18, 19 và 20 Điều 4 của Luật về giải thích từ ngữ có quy định:</p> <p>“18. Mức giá bán lẻ điện bình quân là giá bán điện được xác định theo nguyên tắc tính tổng chi phí sản xuất, kinh doanh và mức lợi nhuận hợp lý bình quân cho 01 kWh điện thương phẩm trong từng thời kỳ, được sử dụng cùng với cơ cấu biểu giá bán lẻ điện để tính giá bán lẻ điện cụ thể cho từng đối tượng khách hàng sử dụng điện.</p> <p>19. Khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân là khoảng cách giữa mức giá tối thiểu và mức giá tối đa của mức giá bán lẻ điện bình quân.</p> <p>20. Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện là bảng kê các mức giá cụ thể hoặc tỷ lệ phần trăm (%) của mức giá bán lẻ điện bình quân để tính giá bán lẻ điện cụ thể cho từng đối tượng khách hàng sử dụng điện”.</p>	<p>Như vậy, các loại giá điện và thẩm quyền quy định tại Luật Điện lực là thống nhất với quy định tại Luật Giá.</p> <p>Tuy nhiên có 02 lưu ý cần xem xét khi thực hiện sửa đổi Luật Điện lực như sau:</p> <p>a) Về định nghĩa “lưới điện” tại khoản 3 Điều 3 Luật Điện lực như sau: “3. Lưới điện là hệ thống đường dây tải điện, máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện. Lưới điện, theo mục đích sử dụng và quản lý vận hành, được phân biệt thành lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối.”</p> <p>Với quy định trên cho thấy trong nhiều trường hợp khi phân loại theo mục đích sử dụng, khó phân biệt được đường dây và trạm biến áp có tính chất truyền tải (từ các nguồn điện lên hệ thống) hay tính chất phân phối (từ hệ thống đến các nút phụ tải điện - điểm giao nhận điện với khách hàng sử dụng điện). Điều này ảnh hưởng tới định nghĩa về giá truyền tải và giá phân phối</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p>2. Khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, phí điều độ vận hành hệ thống điện và phí điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo sự phân công của Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này.</p> <p>3. Giá phát điện theo hợp đồng mua bán điện có thời hạn, giá bán buôn điện do các đơn vị điện lực thỏa thuận nhưng không được vượt quá khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện đã được phê duyệt.</p> <p>4. <u>Giá mua bán điện giao ngay được hình thành theo thời điểm giao dịch trên thị trường điện lực và do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực công bố phù hợp với quy định tại điểm e và điểm h khoản 1 Điều 21 của Luật này.</u></p>	<p>- Khoản 3 Điều 19 của Luật quy định về hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá như sau: <i>“a) Định mức giá cụ thể đối với:</i> - Các dịch vụ hàng không, bao gồm: dịch vụ cất cánh, hạ cánh; điều hành bay đi, đến; hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay; phục vụ hành khách; bảo đảm an ninh hàng không và dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý; - Dịch vụ kết nối viễn thông; - Điện: giá truyền tải điện; giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; <i>b) Định khung giá đối với: giá phát điện; giá bán buôn điện; mức giá bán lẻ điện bình quân; ...”</i></p> <p><i>b) Luật Giá năm 2023:</i> - Khoản 4 Điều 3 của Luật quy định như sau: <i>“4. Việc định giá của Nhà nước đối với một số mặt hàng được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan như sau:</i> <i>c) Giá điện và giá các dịch vụ về điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực;”</i></p> <p>- Khoản 8 Điều 73 của Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 của Luật Điện lực) quy định: <i>“Khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ</i></p>	<p>điện, vì về bản chất việc truyền tải điện là như nhau giữa các cấp điện áp nên sẽ khó phân biệt giữa giá truyền tải điện và giá phân phối điện của các Tổng Công ty điện lực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam. Vấn đề này cần xem xét thêm khi rà soát đề sửa đổi Luật phù hợp.</p> <p>b) Về giá tham chiếu: Đối chiếu với quy định tại khoản 4 Điều 31 Luật Điện lực và Điều 30 Luật Giá năm 2023, giá mua bán điện giao ngay được hình thành theo thời điểm giao dịch trên thị trường điện lực có thể hiểu là giá tham chiếu. Luật Điện lực không quy định cụ thể giá tham chiếu xác định như thế nào mà chỉ quy định Bộ Công Thương hướng dẫn.</p> <p>Vì vậy, để đảm bảo tính đồng bộ với Luật Giá 2023, cần nghiên cứu bổ sung thẩm quyền của Chính phủ quy định về giá tham chiếu khi sửa Luật Điện lực liên quan đến hoạt động mua bán điện trên thị trường điện phù hợp với thiết kế thị trường điện để đảm bảo quyền và lợi ích của các bên bán và các bên mua là khách hàng sử dụng điện lớn</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo sự phân công của Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này. Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực.”.</p> <p>- Điều 30 Luật Giá năm 2023 quy định như sau:</p> <p>“1. Giá tham chiếu là mức giá của hàng hóa, dịch vụ tại thị trường trong nước, quốc tế do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố để các cơ quan và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho việc thỏa thuận, quyết định giá hàng hóa, dịch vụ.</p> <p>2. Chính phủ quyết định hàng hóa, dịch vụ áp dụng giá tham chiếu và quy định việc công bố, sử dụng giá tham chiếu.”.</p>	
V	Cấp phép hoạt động điện lực		
	Luật Điện lực quy định một Chương về Giấy phép hoạt động điện lực (Chương V),	<u>Luật Đầu tư:</u>	Nhu vậy, Luật Điện lực và Luật Đầu tư thống nhất về việc xác định ngành nghề

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p>trong đó quy định các loại hình hoạt động điện lực và điều kiện để cấp phép hoạt động cho các lĩnh vực: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực</p>	<p>Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư, hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. <i>Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</i> được quy định tại Điều 7 của Luật.</p> <p>Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng như sau:</p> <p><i>“1. Tổ chức phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định này khi tham gia hoạt động xây dựng các lĩnh vực sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a) Khảo sát xây dựng;</i> <i>b) Lập thiết kế quy hoạch xây dựng;</i> <i>c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng;</i> <i>d) Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng;</i> <i>đ) Thi công xây dựng công trình;</i> <i>e) Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;</i> <i>g) Kiểm định xây dựng;</i> <i>h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.</i> <p><i>2. Tổ chức khi tham gia hoạt động xây dựng các lĩnh vực quy định từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều này phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (sau đây gọi tắt là chứng chỉ năng lực), trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Các lĩnh vực, phạm vi hoạt động của chứng chỉ năng lực thực hiện theo quy định tại Phụ lục VII Nghị định này.”</i></p>	<p>kinh doanh có điều kiện đối với các hoạt động điện lực cũng như biện pháp quản lý đối với các ngành nghề này.</p> <p>Riêng đối với Giấy phép tư vấn chuyên ngành điện lực: Căn cứ các quy định hiện hành, hiện đang tồn tại bất cập liên quan đến giấy phép và chứng chỉ hành nghề của tổ chức tư vấn, cụ thể giấy phép hoạt động điện lực của tổ chức tham gia hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực có thể thay thế được chứng chỉ hành nghề của tổ chức tư vấn (theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Xây dựng) không ?.</p> <p>Vì vậy, vấn đề này cần được xem xét sửa đổi phù hợp khi soạn thảo Luật Điện lực (sửa đổi) để giảm gánh nặng tài chính trong việc tuân thủ pháp luật đối với các đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực.</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
VI	Quyền, nghĩa vụ của đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện		
	<p>Chương VI Luật Điện lực hiện hành bao gồm 09 điều quy định về quyền, nghĩa vụ của đơn vị điện lực (bao gồm: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện quốc gia, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực), của khách hàng sử dụng điện bao gồm cả khách hàng sử dụng điện lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 46 của Luật quy định về quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện - Điều 47 của Luật quy định về quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn 	<p><u>Hiến pháp:</u> Tại Điều 3 của Hiến pháp năm 2013 đã có quy định về việc nhà nước đảm bảo quyền quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo quyền con người, quyền công dân đó là “<i>Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện</i>”.</p> <p><u>Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:</u> Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 quy định về 8 quyền của người tiêu dùng; Điều 9 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 quy định về nghĩa vụ của người tiêu dùng; Điều 4 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 quy định 11 quyền của người tiêu dùng; Điều 5 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 quy định 6 nghĩa vụ của người tiêu dùng.</p>	<p>Việc ghi nhận quyền con người, quyền công dân trong đó có quyền về tiêu dùng trong một văn bản có hiệu lực cao nhất là Hiến pháp đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước. Điều này không chỉ thể hiện ý nghĩa, vai trò quan trọng của việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng mà còn là nền tảng, cơ sở để xây dựng các cơ chế pháp lý cụ thể nhằm bảo vệ người tiêu dùng một cách tích cực và hiệu quả.</p> <p>Ngoài ra, không nhận thấy có sự xung đột về quy định quyền, nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện giữa Luật Điện lực và luật khác có liên quan.</p>
VII	Quy định về an toàn điện và an toàn đập, hồ chứa thủy điện		

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
1	<p>a) Trách nhiệm bảo vệ thiết bị điện, công trình điện</p> <p>Luật Điện lực quy định trách nhiệm đối với bảo vệ thiết bị điện, công trình điện lực, trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác.</p> <p>Theo đó, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện; kịp thời thông báo với đơn vị điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện các hiện tượng mất an toàn điện, các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện. Chủ đầu tư phải phối hợp với đơn vị điện lực để giải quyết khi xây dựng, cải tạo, mở rộng công trình có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của trang thiết bị điện, công trình điện và an toàn điện.</p> <p>b) Về an toàn điện</p> <p>Luật Điện lực xác định hành lang an toàn công trình điện và các biện pháp bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, an toàn đường dây cáp điện ngầm, an toàn trạm điện; an toàn trong phát điện, an toàn trong truyền tải điện, phân phối điện, đấu nối vào hệ thống điện quốc gia, sử dụng điện cho sản xuất.</p>	<p>a) Luật Đất đai 2024 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025):</p> <p>“Điều 7. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao quản lý</p> <p>1. Người đại diện của tổ chức chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tổ chức trong nước được giao quản lý công trình công cộng và hành lang bảo vệ an toàn các công trình theo quy định của pháp luật;</p> <p>Điều 79. Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</p> <p>Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp thật cần thiết để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhằm phát huy nguồn lực đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và bảo tồn di sản văn hóa trong trường hợp sau đây:</p> <p>2. Xây dựng công trình thủy lợi, bao gồm: đê điều, kè, cống, đập, tràn xả lũ, hồ chứa nước, đường hầm thủy công, hệ thống cấp nước, thoát nước, tưới nước, tiêu nước kể cả hành lang bảo vệ công trình thủy lợi mà phải sử dụng đất; công trình thủy lợi đầu mối kể cả nhà làm việc, nhà kho, cơ sở sản xuất, sửa chữa,</p>	<p>Luật Đất đai mới đã có đầy đủ cơ sở pháp lý để Chính phủ quy định chi tiết việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình. Luật Điện lực chỉ quy định các thông số kỹ thuật đối với từng hành lang an toàn công trình điện và các hoạt động được phép, không được phép trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình điện. Còn việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ được thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>bảo dưỡng công trình thủy lợi thuộc phạm vi công trình thủy lợi;</p> <p>5. Xây dựng công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng, bao gồm: nhà máy điện và công trình phụ trợ của nhà máy điện; công trình đập, kè, hồ chứa nước, đường dẫn nước phục vụ cho nhà máy thủy điện; hệ thống đường dây truyền tải điện và trạm biến áp; công trình kinh doanh dịch vụ, sửa chữa, bảo dưỡng thuộc phạm vi nhà máy điện; hệ thống chiếu sáng công cộng;</p> <p>6. Xây dựng công trình dầu khí, bao gồm: giàn khai thác, công trình phục vụ khai thác, xử lý dầu khí, nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy chế biến khí, nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu thô, kho chứa, trạm bơm xăng, dầu, khí, hệ thống đường ống dẫn, hành lang bảo vệ an toàn công trình để bảo đảm an toàn kỹ thuật; công trình kinh doanh dịch vụ, sửa chữa, bảo dưỡng thuộc phạm vi công trình phục vụ khai thác, xử lý dầu, khí, nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy chế biến khí, nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học;</p> <p>Điều 106. Bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn</p>	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>Khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn mà không thu hồi đất nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn thì người sử dụng đất được bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất theo quy định của Chính phủ.</p> <p>Điều 139. Giải quyết đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014</p> <p>1. Trường hợp sử dụng đất do lấn, chiếm hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng sau khi Nhà nước đã công bố, cắm mốc hành lang bảo vệ hoặc lấn, chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè sau khi Nhà nước đã công bố chỉ giới xây dựng hoặc lấn đất, chiếm đất sử dụng cho mục đích xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, công trình công cộng khác thì Nhà nước thu hồi đất để trả lại cho công trình mà không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất đã lấn, chiếm.</p> <p>Trường hợp đã có điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà nay diện tích đất lấn, chiếm không còn thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng; không thuộc chỉ giới xây dựng đường giao thông; không có mục</p>	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>đích sử dụng cho trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp và công trình công cộng khác thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.</p> <p>Điều 210. Đất xây dựng các công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn</p> <p>1. Đất xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn bao gồm:</p> <p>a) Đất xây dựng các công trình, khu vực thuộc trường hợp có hành lang bảo vệ theo quy định của pháp luật có liên quan và hành lang bảo vệ các công trình, khu vực đó;</p> <p>b) Đất xây dựng công trình quốc phòng, khu quân sự và đất thuộc hành lang bảo vệ, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn của công trình, khu quân sự theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Việc sử dụng đất xây dựng công trình có hành lang bảo vệ an toàn phải bảo đảm kết hợp khai thác cả phần trên không và trong lòng đất, bố trí kết hợp các loại công trình trên cùng một khu đất nhằm tiết kiệm đất và tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng đất</p>	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p><i>theo đúng mục đích đã được xác định và theo quy định của pháp luật; không được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn, trừ trường hợp phải di dời theo quy định của pháp luật có liên quan.</i></p> <p>Trường hợp việc sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn gây ảnh hưởng đến việc bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn thì chủ công trình, người sử dụng đất phải có biện pháp khắc phục, nếu không khắc phục được thì Nhà nước thu hồi đất và bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm công bố công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn, khu vực, vành đai an toàn và chịu trách nhiệm chính về việc bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn; trường hợp đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn bị lấn, bị chiếm, sử dụng trái phép thì phải kịp thời báo cáo và yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hành lang bảo vệ an toàn bị lấn, bị chiếm, sử dụng trái phép để xử lý.</p> <p>Việc sử dụng đất trong khu vực bảo vệ, vành đai an toàn của công trình quốc phòng và khu quân sự thực hiện theo quy định của Luật Quân</p>	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp nơi có công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý công trình, khu vực để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ an toàn công trình, khu vực; công bố công khai mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn; kịp thời xử lý trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực.</p> <p>6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”</p>	
2	<p>Rà soát quy định về kiểm định thiết bị, dụng cụ điện (được bổ sung tại dự thảo Luật)</p>	<p><u>2.7.2.1. Luật Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa</u></p> <p>- Khoản 3 Điều 18 quy định một trong các nghĩa vụ của người tiêu dùng như sau:</p> <p>“3. Tuân thủ quy định về kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định.”.</p> <p>- Khoản 4, khoản 5 Điều 25 quy định về kiểm định như sau:</p> <p>“4. Việc kiểm định được quy định như sau:</p> <p>a) Kiểm định bao gồm kiểm định định kỳ, kiểm định bất thường;</p> <p>b) Việc kiểm định phải do tổ chức kiểm định được chỉ định thực hiện.</p> <p>5. Tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p>	<p>Các căn cứ pháp luật trên là cơ sở pháp lý để Bộ Công Thương đề xuất đưa quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện vào Dự thảo Luật. Theo đó, việc kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị dụng cụ điện thống nhất áp dụng theo quy định pháp luật về kiểm định chất lượng sản phẩm hàng hóa để đảm bảo tính thống nhất với Luật Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa. Luật Điện lực chỉ bổ sung thêm các quy định về quy trình kiểm định và trách nhiệm của tổ chức cá nhân trong hoạt động kiểm định.</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>a) Có tổ chức và năng lực đáp ứng yêu cầu chung đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng;</p> <p>b) Thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng;</p> <p>c) Đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.”.</p> <p>- Điều 42 quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hóa trong quá trình sử dụng như sau:</p> <p>“1. Hàng hóa phải được sử dụng, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng theo hướng dẫn của người sản xuất.</p> <p>2. Hàng hóa phải được kiểm định theo quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.”.</p> <p>- Điều 44 quy định về lệ phí kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng như sau:</p> <p>“1. Việc kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng phải trả lệ phí kiểm định.</p> <p>2. Bộ Tài chính quy định mức, việc thu và quản lý lệ phí kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng.”</p> <p>- Trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ quản lý ngành, lĩnh vực được quy định tại một số nội dung tại Điều 70 như sau:</p>	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>“1. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ, ngành;</p> <p>d) Chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn được quy định như sau:</p> <p>d) Bộ Công Thương chịu trách nhiệm đối với thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí, trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển;”.</p> <p><u>2.11.2.2. Rà soát một số quy định tại Nghị định quy định chi tiết Luật Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa (Nghị định số 74/2018/NĐ-CP Ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)</u></p>	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>“Điều 14. Điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hóa trong quá trình sử dụng</p> <p>1. Người sử dụng, người sở hữu hàng hóa có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 42 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhằm bảo đảm chất lượng hàng hóa trong quá trình sử dụng.</p> <p>2. Hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa phải kiểm định trong quá trình sử dụng sau khi được cấp giấy chứng nhận kiểm định mới được phép đưa vào sử dụng.</p> <p>3. Người sử dụng, người sở hữu hàng hóa phải kiểm định có trách nhiệm trả chi phí kiểm định và lệ phí kiểm định. Mức chi phí kiểm định theo thỏa thuận với tổ chức kiểm định.</p> <p>Bộ Tài chính quy định mức, việc thu và quản lý lệ phí kiểm định đối với hàng hóa phải kiểm định trong quá trình sử dụng.</p> <p>Điều 15. Quản lý chất lượng hàng hóa phải được quản lý trong quá trình sử dụng</p> <p>Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong phạm vi được phân công quản lý quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định này có trách nhiệm quy định Danh mục và quy trình quản lý hàng hóa phải kiểm định, khảo nghiệm ban đầu, kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng.</p> <p>Điều 32. Trách nhiệm của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa⁵³</p>	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, tổ chức triển khai kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra liên ngành về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa chịu sự kiểm tra của nhiều Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hằng năm, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.</p> <p>2. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau:</p> <p>đ) Bộ Công Thương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp; - Sản phẩm cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng; sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật; thiết bị điện, điện tử dùng trong công nghiệp; - Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; - An toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo và bao bì chứa đựng các loại thực phẩm này; 	

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>- Thương mại điện tử.</p> <p>3. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn trong lĩnh vực được phân công như sau:</p> <p>a) Theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>b) Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>c) Theo quy định tại Điều 15 về Danh mục và quy trình quản lý hàng hóa phải kiểm định, khảo nghiệm ban đầu, kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng Nghị định này;</p>	
3	Rà soát các quy định khác liên quan đến an toàn điện tại dự thảo Luật	<p>- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao thông đường bộ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:</p> <p>Khoản 4 Điều 21 quy định: Chiều cao đường dây tải điện đi phía trên đường bộ hoặc gắn trực tiếp trên kết cấu của cầu phải bảo đảm an toàn cho hoạt động giao thông vận tải và an toàn lưới điện tùy theo điện áp của đường dây điện.</p> <p>- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP quy định các điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp:</p>	Phù hợp

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		<p>Chương 3 quy định về điều kiện kinh doanh hoạt động kiêm định, trong đó có hoạt động kiêm định an toàn thiết, dụng cụ điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy: <p>Khoản 3 Điều 31 Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định về Hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt, việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải bảo đảm an toàn về PCCC phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC.</p>	
4	<p>Quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại Luật Điện lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm a khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực (sửa đổi Điều 39 của Luật) quy định đơn vị phát điện có nghĩa vụ: <p><i>“a) Tuân thủ quy trình, quy chuẩn kỹ thuật về vận hành nhà máy điện, lưới điện; đối với nhà máy thủy điện còn phải tuân thủ quy định về an toàn đập thủy điện và vận hành hồ chứa nước;”</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 54 Luật Điện lực năm 2004 (khoản 20 Điều 1 Luật năm 2012) về an toàn trong phát điện quy định: <p><i>“1. Nhà máy điện, trạm phát điện phải được bảo vệ nghiêm ngặt, xung quanh phải có</i></p>	<p>a) Luật Thủy lợi: Điều 28 Luật Thủy lợi có quy định về vận hành hồ chứa thủy điện, vận hành liên hồ chứa phục vụ thủy lợi.</p> <p>Các nội dung quy định chi tiết về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (trong đó có hồ chứa thủy điện) được quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018. Trong đó có các quy định chi tiết về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trong giai đoạn xây dựng và trong giai đoạn khai thác; trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương về an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>b) Luật Phòng chống thiên tai: Điểm a khoản 8 Điều 42 của Luật có quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương sau:</p>	<p>Như vậy có thể thấy các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện hiện chưa được quy định cụ thể và có hệ thống trong Luật Điện lực. Các hoạt động quản lý đối với lĩnh vực thủy điện nói chung và an toàn trong vận hành thủy điện nói riêng của cơ quan quản lý nhà nước và các chủ đập, hồ chứa thủy điện và các công tác liên quan đến phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) ở hạ du được thực hiện chủ yếu tuân thủ theo các văn bản khác, do vậy không có sự mâu thuẫn, chồng chéo về mặt pháp lý.</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p>tường rào bảo vệ, biển báo an toàn về điện, về phòng cháy, chữa cháy; những người không có nhiệm vụ không được phép vào nhà máy điện, trạm phát điện.</p> <p>Hồ chứa nước, đập thủy điện và các công trình phụ trợ phục vụ nhà máy thủy điện phải được xây dựng, quản lý, bảo vệ bảo đảm an toàn vận hành nhà máy thủy điện và vùng hạ du. Nghiêm cấm các hành vi lấn chiếm đập thủy điện, lòng hồ, làm ô nhiễm nguồn nước và ảnh hưởng đến khả năng phát điện.”.</p>	<p>“a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an toàn cho công trình hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý trong phòng, chống thiên tai;”</p>	
VIII	Các quy định về điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo		
	<p>Chương VIII Luật Điện lực bao gồm 05 điều quy định chi tiết các nội dung về chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo; đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo; giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo; thanh toán tiền điện thủy nông và an toàn điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.</p> <p>Trong đó riêng giá bán điện khu vực này được quy định tại Điều 62 của Luật như sau:</p> <p>“1. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực nối lưới điện quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Luật này.</p>	<p>Nghị định số 32/2019/NĐ-CP: Căn cứ quy định tại khoản 2 Phụ lục II, dịch vụ cung cấp điện cho khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo được xếp vào danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu.</p> <p>Điểm b, c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định về điều kiện đối với dịch vụ công ích được đặt hàng nhà sản xuất như sau:</p> <p>“b) Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích có tính đặc thù do liên quan đến sở hữu trí tuệ hoặc <u>chỉ có một nhà cung cấp đăng ký thực hiện.</u></p> <p>c) Sản phẩm, dịch vụ công ích có giá tiêu thụ, giá sản phẩm dịch vụ, mức trợ giá được cấp có</p>	<p>Đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, các nội dung của Chương VIII cơ bản không có mâu thuẫn. Trường hợp sửa Luật, cần thiết xem xét hiệu chỉnh một số nội dung để phù hợp với thực tiễn thi hành và các văn bản pháp luật có liên quan đến các chính sách ưu đãi về thuế.</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p>2. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được thực hiện như sau:</p> <p>a) Giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với cơ chế hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt tại khu vực này do Thủ tướng Chính phủ quy định;</p> <p>b) Các loại giá điện khác do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp đủ chi phí, có lợi nhuận hợp lý cho đơn vị điện lực trên cơ sở tham khảo ý kiến của cơ quan điều tiết điện lực.”.</p>	<p>thẩm quyền quyết định theo pháp luật về giá và các pháp luật khác có liên quan.”.</p> <p>Khoản 6 Điều 17 của Nghị định quy định vẫn khuyến khích áp dụng hình thức đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích.</p> <p>Khoản 5 Điều 18 của Nghị định này quy định: “<u>Trên cơ sở dự toán được giao, đơn giá, giá đặt hàng, chi phí hợp lý, giá tiêu thụ, giá sản phẩm, dịch vụ công ích, mức trợ giá, căn cứ đặt hàng khác theo quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có); cơ quan đặt hàng xác định số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá để ký hợp đồng đặt hàng. Trường hợp giá tiêu thụ; đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của Nhà nước hoặc số tiền do người được hưởng sản phẩm, dịch vụ công ích thanh toán theo quy định của Nhà nước tại khoản 4 Điều này thấp hơn chi phí hợp lý của nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thì nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá theo số lượng hoặc khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được đặt hàng.</u>”.</p>	
IX	Quản lý nhà nước trong hoạt động điện lực		
1	Chương IX của Luật Điện lực hiện hành (được sửa đổi năm 2012) có 03 điều quy định về quản lý nhà nước trong hoạt động điện lực và sử dụng điện	-	Các nội dung về quản lý nhà nước được quy định tương đối đầy đủ bảo đảm việc hướng dẫn thi hành Luật được đảm bảo. Tuy nhiên, trong trường hợp sửa Luật Điện lực, cần cân nhắc rà soát, bổ sung các quy

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
			định để đảm bảo thẩm quyền ban hành văn bản dưới Luật được thể hiện đầy đủ tại dự thảo Luật
X	Các nội dung và kiến nghị, đề xuất khác có liên quan		
1	Về vận hành hệ thống điện: Luật Điện lực không quy định cụ thể tại nội dung của Chương, Điều nào		<p>Mặc dù Luật Điện lực là văn bản giữ vai trò trung tâm, điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể có liên quan đến hoạt động điện lực, song các nguyên tắc chung về vận hành hệ thống điện hầu như không được quy định tập trung tại Luật mà chỉ được quy định rời rạc trong toàn bộ nội dung của Luật trên cơ sở gắn với việc điều chỉnh các mối quan hệ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực.</p> <p>Vì vậy, khi sửa Luật Điện lực, cần xem xét, bổ sung các quy định có liên quan đến hệ thống điện phù hợp với thực tiễn thi hành đảm bảo tính liên kết, đồng bộ giữa các nội dung của Luật</p>
2	<p>Về phát triển điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo tại Luật Điện lực:</p> <p>Chính sách phát triển điện năng lượng mới, năng lượng tái tạo được quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Điện lực hiện hành, nội dung này được thể hiện hóa rải rác tại các nội dung của Luật như sau:</p> <p>- Khoản 1 Điều 29 của Luật quy định về 01 trong các chính sách giá điện như sau: <i>“Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế</i></p>	<p>- Khoản 3 Điều 8 Luật Tổ chức chính phủ quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong quản lý và phát triển kinh tế như sau: <i>“Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trình Quốc hội; quyết định chính sách cụ thể về tài chính, tiền tệ quốc gia, tiền lương, giá cả. Quyết định, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”.</i></p>	<p>Như vậy ngoài thẩm quyền của Chính phủ về việc quy định chính sách cụ thể về giá cả (quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Tổ chức chính phủ), thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định cơ chế điều chỉnh giá điện (tại khoản 1 Điều 31 Luật Điện lực) trong đó có giá điện cho các dự án điện sử dụng năng lượng mới và năng lượng tái tạo, Bộ Tài chính là cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn về ưu đãi giá điện</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
	<p><i>đầu tư phát triển điện lực có lợi nhuận hợp lý, tiết kiệm tài nguyên năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo không gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động điện lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ở nông thôn, miền núi, hải đảo.”</i></p> <p>- Khoản 4 Điều 60 của Luật quy định chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo như sau: <i>“Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng lưới điện hoặc các trạm phát điện sử dụng năng lượng tại chỗ, năng lượng mới, năng lượng tái tạo để cung cấp điện cho vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.”</i></p> <p>Điểm c khoản 1 Điều 13 của Luật quy định về thẩm quyền của Bộ Tài chính hướng dẫn giá điện ưu đãi cho các dự án điện sử dụng năng lượng mới và năng lượng tái tạo như sau: <i>“Dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo được hưởng ưu đãi về đầu tư, giá điện và thuế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.”</i></p>	<p>- <u>Nghi quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị như sau:</u></p> <p>Một số nội dung liên quan đến phát triển NLTT tại NQ như sau:</p> <p>- Về <i>năng lượng tái tạo</i>: Xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn. Hình thành và phát triển một số trung tâm năng lượng tái tạo tại các vùng và các địa phương có lợi thế. Sớm nghiên cứu, đánh giá tổng thể về tiềm năng và xây dựng định hướng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu; triển khai một số mô hình ứng dụng, tiến hành khai thác thử nghiệm để đánh giá hiệu quả. Thực hiện nghiên cứu công nghệ, xây dựng một số đề án thử nghiệm sản xuất và khuyến khích sử dụng năng lượng hydro phù hợp với xu thế chung của thế giới.</p> <p>- Sửa đổi, hoàn thiện các luật chuyên ngành về dầu khí, điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các luật khác liên quan đến ngành năng lượng để làm cơ sở thực hiện hiệu quả hơn cơ chế thị trường. Nghiên cứu, thực</p>	<p>trong các trường hợp chưa có hướng dẫn ở cấp có thẩm quyền cao hơn.</p> <p>b) Kiến nghị: Với yêu cầu về thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo tại Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị, các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi năng lượng để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, cần thiết xem xét bổ sung các nội dung cụ thể tại dự thảo Luật Điện lực nhằm thúc đẩy phát triển điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo để đạt được các mục tiêu nói trên</p>

STT	DỰ THẢO VĂN BẢN / LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất)
		hiện luật hoá việc điều hành giá điện và một số ưu đãi cho dự án được khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực năng lượng. Hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động kiểm soát và điều phối điện lực. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành luật về năng lượng tái tạo.	
3	<p>Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực:</p> <p>Đây là 1 trong các chính sách được quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Điện lực (được sửa đổi năm 2012), chính sách này tại Luật được thể hiện rải rác tại các nội dung liên quan đến tiết kiệm điện và mờ nhạt tại các nội dung còn lại của Luật.</p>		<p>Trong trường hợp sửa Luật Điện lực, cần cân nhắc bổ sung các quy định thể hiện được vai trò, trách nhiệm của các đơn vị trong ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực đảm bảo tính thông suốt giữa các nội dung của Luật, phù hợp với thực tiễn thi hành và đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.</p>

Phụ lục II

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-ĐTĐL ngày tháng năm 2024 của Bộ Công Thương)

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Bộ luật, Luật:
 - Bộ Luật dân sự năm 2013;
 - Luật Doanh nghiệp năm 2020;
 - Luật Đất đai năm 2013, Luật Đất đai năm 2024;
 - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;
 - Luật Quy hoạch năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch năm 2018;
 - Luật Đầu tư năm 2020;
 - Luật Đầu tư công năm 2019;
 - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020;
 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự của Quốc hội năm 2022;
 - Luật Xây dựng năm 2013 (được sửa đổi năm 2020);
 - Luật Giá năm 2012, Luật Giá năm 2023;
 - Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010;
 - Luật Phòng chống thiên tai năm 2013 (được sửa đổi năm 2020);
 - Luật Đê điều năm 2006 (được sửa đổi năm 2020);
 - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
 - Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001, sửa đổi năm 2013;
 - Luật Thủy lợi năm 2017;
 - Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023;
 - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 (được sửa đổi năm 2018);
 - Luật Đo lường năm 2011;
 - Luật Thương mại 2005, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2019;
 - Luật Chứng khoán;

- Luật Thuế Giá trị gia tăng
- Luật Đấu thầu 2013, Luật Đấu thầu 2023;
- Luật Tổ chức chính phủ 2015 (được sửa đổi năm 2020).

3. Nghị định của Chính phủ:

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, sửa đổi năm 2016;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP quy định về việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 09 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Nghị định 154/2018/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.
- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi.

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

- Nghị định số 51/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao thông đường bộ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

4. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương: 01 văn bản

Thông tư số 09/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục phê duyệt chủ trương mua, bán điện với nước ngoài.



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kinh nghiệm quốc tế phục vụ cho xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi)

Thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 203/NQ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc yêu cầu Bộ Công Thương hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) theo hướng trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại một kỳ họp (Kỳ họp thứ 8, tháng 10 năm 2024), tập trung tối đa nguồn lực, khẩn trương tổ chức soạn thảo dự án Luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Chính phủ trước ngày 01 tháng 7 năm 2024; Bộ Công Thương đã tổng hợp các thông tin từ các báo cáo kinh nghiệm quốc tế và các thông tin được cung cấp từ khối Thương vụ do Bộ quản lý (gồm: Thương vụ Khối thị trường châu Á – Thái Bình Dương, Khối thị trường châu Âu, Khối thị trường châu Mỹ, Khối thị trường châu Phi, Tây Á, Nam Á) để phục vụ cho việc xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi).

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thu thập thông tin về kinh nghiệm quốc tế có liên quan đến xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi), Bộ Công Thương kính báo cáo các nội dung sau:

I. CÁC ĐẶC ĐIỂM CHUNG VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

1. Các quốc gia đều có Bộ/cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các hoạt động điện lực.

2. Văn bản điều chỉnh hoạt động điện lực đều là văn bản Luật/Đạo luật. Một số quốc gia hoạt động theo mô hình nhà nước liên bang (như Canada) thì mỗi tỉnh/bang có một Luật điều chỉnh hoạt động điện lực riêng.

3. Các quốc gia được khảo sát đều có một cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát chung đối với các hoạt động điện lực. Cơ quan này hoạt động độc lập với các bên hoạt động điện lực để đảm bảo tính minh bạch, cạnh tranh trong quản lý thị trường điện. Cơ quan này có thể hoạt động theo mô hình công ty (Ai Cập), hoặc một Ủy ban nhà nước thuộc quản lý của Bộ chuyên ngành (như Angerie)

4. Truyền tải điện là khâu độc quyền tự nhiên. Hoạt động truyền tải điện được quản lý theo hình thức Công ty truyền tải điện là công ty thuộc sở hữu nhà nước độc lập với các công ty điện lực khác (Ai Cập), hoặc thuộc một Ủy ban nhà nước của một Bộ chuyên ngành (như Angerie).

5. Một số quốc gia có cơ quan chịu trách nhiệm cấp phép cho hoạt động điện lực đồng thời là cơ quan bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (như ở Ai Cập, Hà Lan)

6. Một số quốc gia có thị trường điện mới đang thí điểm vận hành, vẫn chịu sự quản lý toàn diện của nhà nước (ví dụ ở Kuwait).

Căn cứ báo cáo của khối Thương vụ, nhìn chung, các quốc gia/khu vực được khảo sát đều ghi nhận xu hướng xây dựng, phát triển thị trường điện cạnh tranh trong đó tách công ty truyền tải điện ra hoạt động độc lập (Ai Cập), nâng cao tỉ trọng điện tái tạo (Ai Cập, Angerie), hoặc có kế hoạch xây dựng Luật Điện lực mới do Luật hiện hành đã ban hành từ lâu (như ở Angerie).

Báo cáo kinh nghiệm quốc tế của một số quốc gia về quản lý điện lực do Khối Thương vụ - Bộ Công Thương gửi về tại Phụ lục 1 đính kèm.

II. MỘT SỐ KINH NGHIỆM CỤ THỂ TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN HOÀN THIÊN KHUNG THỂ CHẾ VỀ ĐIỆN LỰC

1. Kinh nghiệm tại Úc

a) Tổng quan về Luật Điện lực Quốc Gia của Úc

Thẩm quyền ban hành các văn bản pháp quy về điện lực của Úc thuộc về từng Tiểu bang. Nam Úc là bang đi đầu trong việc xây dựng Thỏa thuận Thị trường Năng lượng Úc (được sửa đổi vào tháng 12 năm 2013) đặt ra khuôn khổ pháp lý và quy định cho các thị trường năng lượng của Úc, và các Tiểu bang trong thị trường có thể công nhận và áp dụng các Luật này. Cụ thể:

- Luật Điện lực Quốc gia, quy định Đạo luật Điện lực Quốc gia (Nam Úc) năm 1996, thiết lập các nghĩa vụ trong Thị trường Điện lực Quốc gia và cho các hệ thống lưới điện. Luật này được hướng dẫn bởi Quy định về Điện lực Quốc gia (NER) và Quy định về Điện lực Quốc gia (Nam Úc). Luật quy định nghĩa vụ của các bên tham gia thị trường điện quốc gia (TTĐQG), mô tả vai trò, chức năng của Cơ quan quản lý năng lượng Úc (AER) và Cơ quan vận hành Thị trường năng lượng Úc (AEMO), điều chỉnh quyền tiếp cận nguồn điện thông qua lưới điện. Luật cũng xác định quy trình xây dựng Quy định về quản lý điện lực quốc gia.

- Quy định quản lý điện lực quốc gia, được xây dựng trong khuôn khổ của Luật.

- Luật Khí đốt Quốc gia, quy định của Đạo luật Khí đốt Quốc gia (Nam Úc) năm 2008, thiết lập các nghĩa vụ đối với các đường ống dẫn khí đốt, thị trường bán buôn khí đốt và bảng thông báo thị trường khí đốt. Luật này được hỗ trợ bởi Quy tắc khí đốt quốc gia và Quy định khí đốt quốc gia (Nam Úc).

- Luật bán lẻ năng lượng quốc gia, quy định của Đạo luật bán lẻ năng lượng quốc gia (Nam Úc) năm 2011, quy định việc mua buôn và bán lại năng lượng cho

khách hàng sử dụng cuối cùng. Luật này được hỗ trợ bởi Quy định bán lẻ năng lượng quốc gia Quy định hướng dẫn bán lẻ năng lượng quốc gia.

- Phần IIIAA của Đạo luật Cạnh tranh và Người tiêu dùng 2010 (Cth) thiết lập Cơ quan Điều tiết Năng lượng Úc.

- Đạo luật Thành lập Ủy ban Thị trường Năng lượng Úc 2004 thành lập Ủy ban Thị trường Năng lượng Úc.

Liên quan đến các nội dung cụ thể của Luật Điện lực Quốc Gia của Úc: Luật Điện lực Quốc gia Úc bao gồm 11 phần, là cơ sở pháp lý toàn diện cho việc quản lý, vận hành ngành điện tại Úc nhằm mục tiêu đảm bảo an toàn, bảo mật và tin cậy của Hệ thống điện quốc gia. Trên cơ sở quy định tại Luật Điện lực quốc gia, các tiểu bang sẽ xây dựng các quy định riêng để phù hợp với đặc thù về chính trị, kinh tế, nhu cầu phụ tải của từng bang. Cụ thể nội dung của Luật Điện lực Quốc Gia của Úc như sau:

- Phần 1, có tựa đề "Preliminary" (Mở đầu), bao gồm các mục như "Citation" (Trích dẫn), "Definitions" (Định nghĩa) và giải thích ý nghĩa của các thuật ngữ trong Luật nhằm giới thiệu các khái niệm quan trọng như mâu thuẫn về quyền truy cập, quy định về khoản phạt dân sự và nghĩa vụ quy định.

- Phần 2 có nội dung tập trung vào "Sự tham gia vào Thị trường điện Quốc Gia," với 02 nội dung chính: (i) Quy định về các thủ tục đăng ký, bao gồm đăng ký hoặc miễn trừ cho các đối tác tham gia vào thị trường điện năng quốc gia; và (ii) quy định chi tiết về các đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện, xác định yêu cầu về tuân thủ đối với các quy định về lưới điện truyền tải và phân phối.

- Phần 2A giới thiệu "Nghĩa vụ đảm bảo tin cậy của Đơn vị Bán Lẻ điện" đề cập đến định nghĩa, quy trình cho những người không thuộc đối tượng có nghĩa vụ, và thiết lập các công cụ dự báo và đảm bảo tin cậy.

- Phần 3 mô tả "Chức năng và quyền hạn của Cơ quan Điều tiết năng lượng Úc"; trong đó tập trung vào các nội dung: (i) chức năng giám sát và báo cáo thị trường bán buôn điện; (ii) giới thiệu về công cụ tỷ suất lợi nhuận; (iii) chế độ tuân thủ của AER đối với Nghĩa vụ đảm bảo tin cậy của đơn vị bán lẻ; và: (iv) chức năng miễn nhiệm thử nghiệm của AER.

- Phần 4 mô tả "Chức năng và quyền hạn của Ủy ban Thị trường Năng Lượng Úc," bao gồm các chức năng và quyền hạn chung, quyền lực, và quyền phục vụ đối với mục tiêu năng lượng quốc gia. Trong đó tập trung vào chức năng và thẩm quyền ban hành các quy định.

- Phần 5 quy định về "Vai trò của AEMO dưới Luật Điện lực Quốc Gia," bao gồm các chức năng chung, chức năng thụ động, chức năng tư vấn bổ sung và các chức năng mạng được công nhận. Nó cũng bao gồm các quy định về phí và lệ phí, thu thập thông tin và quỹ tư pháp.

- Phần 5A, 5B và 6 quy định về các nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ trưởng, thành phần có liên quan, Tòa án và các trình tự, thủ tục quy định dưới Luật.

- Phần 7 quy định chi tiết về "việc lập quy Điện Năng Quốc Gia"; trong đó xác định các bài kiểm tra lập quy, các thử nghiệm lập quy của AEMC và các quy định liên quan khác.

- Phần 8 tập trung vào "An toàn và An ninh của Hệ thống Điện Quốc gia" bao gồm phân công trách nhiệm người phối hợp an ninh hệ thống thuộc thẩm quyền, hướng dẫn về việc cắt giảm tải, các biện pháp đảm bảo an toàn và vai trò của AEMO khi hệ thống vận hành trong tình trạng khẩn cấp.

- Phần 8A giới thiệu "Dịch vụ đo đếm điện thông minh" bao gồm quyết định thử nghiệm của Bộ trưởng, các yêu cầu tuân thủ và công bố quyết định.

- Phần 9 đề cập đến "Quyền miễn trừ trách nhiệm," cung cấp bảo vệ pháp lý cho AEMO, Đơn vị cung cấp dịch vụ lưới điện tin cậy, quan chức của AEMC và Hội đồng.

- Phần 10 "Part 10 - Access Disputes" của Luật Điện Năng Quốc Gia Úc đề cập đến các vấn đề liên quan đến tranh chấp việc tiếp cận nguồn điện.

- Phần 11 "Part 11 - General" đặt ra các quy định chung về ngăn chặn hoặc ngừng quyền tiếp cận nguồn điện, hiệu lực của quyết định, trách nhiệm xử phạt, và khả năng trợ giúp từ tòa án. Phần Mục lục cung cấp một khung toàn diện cho quy định về tranh chấp tiếp cận nguồn điện trong ngành điện ở Úc.

b) Về thẩm quyền quy định trong Thị trường điện cạnh tranh

Các Bộ trưởng Năng lượng của từng Bang (thông qua Ủy ban Cải cách Nội các Năng lượng Quốc gia) chịu trách nhiệm ban hành các khung pháp lý và quy định cho hoạt động của thị trường năng lượng Úc.

Thị trường năng lượng phải có các quy tắc rõ ràng cho phép người tham gia hiểu quyền và trách nhiệm của họ.

Các quy tắc được thiết lập theo luật năng lượng quốc gia nhằm thúc đẩy đầu tư, vận hành và sử dụng hiệu quả các dịch vụ năng lượng để duy trì lợi ích lâu dài của người tiêu dùng về giá điện, chất lượng, độ tin cậy và an toàn cung cấp.

Các quy tắc xác định cách các công ty hoạt động và tham gia vào các ngành công nghiệp bán lẻ và sản xuất điện có tính cạnh tranh cao. Họ cũng quản lý các quy định kinh tế của lưới điện truyền tải và phân phối và đường ống dẫn khí đốt. Quy định lưới điện quốc gia (NER) quản lý thị trường điện quốc gia của Úc.

*** Một số điểm khác biệt đối với Việt Nam:**

Do khác biệt về mô hình tổ chức nhà nước (Duy nhất và Liên bang); hệ thống pháp luật (Đạo luật và hướng dẫn dưới luật) nên việc so sánh phiên ngang là không

phù hợp. Tuy nhiên, việc Luật điện lực quốc gia Úc và các quy định hướng dẫn dưới Luật có khối lượng quy định đồ sộ, định nghĩa toàn bộ các đối tượng, hiện tượng xảy ra trong hoạt động điện lực là một kinh nghiệm có thể xem xét, áp dụng trong quá trình sửa đổi Luật điện lực của Việt Nam. Ngoài ra, mặc dù các thành viên của thị trường có tinh thần thượng tôn pháp luật cao, hiểu biết tốt các quy định, nguyên tắc và chấp hành nghiêm các quy định đó; tuy vậy, vẫn có các khung pháp lý quy định chặt chẽ để giám sát thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

d) Cấu trúc pháp lý và chức năng, nhiệm vụ, vai trò của các cơ quan đơn vị trong quản lý, điều tiết ngành điện, bao gồm cả vận hành hệ thống điện và thị trường điện:

04 cơ quan chủ chốt của ngành năng lượng Úc bao gồm:

- Ủy ban Thị trường Năng lượng Úc (AEMC) được thành lập bởi Hội đồng Chính phủ Úc thông qua Hội đồng Bộ trưởng về Năng lượng vào năm 2005. AEMC được thành lập theo Đạo luật Thành lập Ủy ban Thị trường Năng lượng Úc 2004 (SA) và bắt đầu hoạt động vào tháng 7 năm 2005. Ủy ban bao gồm một Ủy viên chuyên trách và hai Ủy viên kiêm nhiệm. Hai Ủy viên được chỉ định bởi các khu vực tài phán của Tiểu bang và Lãnh thổ tham gia và một Ủy viên được chỉ định bởi Khối thịnh vượng chung. AEMC có hai vai trò liên quan đến Thị trường Điện lực Quốc gia: Hoạch định chính sách và tư vấn cho các Bộ trưởng về cách tốt nhất để phát triển thị trường năng lượng theo thời gian. Tùy vào tình hình phát triển thị trường, AEMC sẽ xem xét và đề xuất thay đổi quy tắc, tư vấn chính sách và đánh giá thị trường năng lượng. Các quy tắc này ràng buộc thị trường năng lượng Úc và được Cơ quan Điều tiết năng lượng Úc thi hành.

- Cơ quan Vận hành Thị trường Năng lượng Úc (AEMO): Có nhiệm vụ thực hiện một loạt các chức năng về thị trường khí đốt và điện, vận hành, phát triển và lập kế hoạch. Cơ quan này điều tiết Thị trường Điện Quốc gia (NEM), Thị trường Điện Bán buôn (Tây Úc) (WEM) và mạng lưới truyền tải khí đốt của Victoria. AEMO cũng thúc đẩy cạnh tranh bán lẻ toàn diện trong lĩnh vực điện và khí đốt, giám sát các thị trường bán lẻ này ở miền đông và miền nam Úc. AEMO cũng chịu trách nhiệm lập kế hoạch truyền tải điện quốc gia và thành lập Thị trường giao dịch ngắn hạn (STTM) cho khí đốt. AEMO bắt đầu hoạt động vào ngày 1 tháng 7 năm 2009, thay thế một số tổ chức liên bang và liên bang bao gồm Công ty TNHH Quản lý Thị trường Điện Quốc gia (NEMMCO), Tập đoàn Mạng lưới Năng lượng Victoria (VENCorp) - chịu trách nhiệm vận hành hiệu quả khí đốt và ngành điện ở bang Victoria, Hội đồng Quy hoạch Ngành Cung cấp Điện (ESIPC) - chịu trách nhiệm vận hành hiệu quả ngành điện ở Nam Úc, các hoạt động của Công ty Thị trường Năng lượng Bán lẻ (REMC0) ở Nam Úc, Công ty Thị trường Gas (GMC) và Đơn vị vận hành thị trường bán lẻ gas (GRMO). AEMO có một

số ban như Kỹ thuật và Thiết kế, Dự báo, Kế hoạch Quốc gia, Dự báo hoạt động, Thị trường và Chiến lược cũng như các Ban hành chính, an toàn, văn hóa con người và nguồn nhân lực. AEMO là cơ quan bán chính phủ đóng vai trò cung cấp thông tin về triển vọng của ngành và tham mưu, xây dựng các chính sách điện quốc gia; dự báo cũng như các kế hoạch trong tương lai. Tổ chức này được sở hữu 60% bởi Chính phủ và 40% bởi các bên tham gia thị trường và ngành công nghiệp. AEMO có văn phòng trên toàn quốc tại thủ phủ của các bang như thành phố Melbourne, Brisbane, Sydney, Perth, Adelaide cũng như một số văn phòng khu vực.

- Cơ quan điều tiết năng lượng Úc (AER) là cơ quan quản lý thị trường bán buôn điện và khí đốt ở Úc. Cơ quan này là một phần của Ủy ban Cạnh tranh & Người tiêu dùng Úc và thực thi các quy tắc do Ủy ban Thị trường Năng lượng Úc thiết lập. AER được thành lập vào tháng 7 năm 2005. Một năm sau đó, tất cả 13 cơ quan trước đây chịu trách nhiệm về quy định năng lượng đã chuyển giao trách nhiệm cho AER. Các quyết định của cơ quan này có thể bị kháng cáo. Các chức năng hiện tại của AER tập trung vào việc điều tiết các lĩnh vực truyền tải và phân phối độc quyền tự nhiên của thị trường điện quốc gia, giám sát thị trường điện bán buôn và thực thi các quy tắc thị trường điện. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của AER quy định tại Luật Điện lực và các quy tắc quản lý điện lực quốc gia, bao gồm: điều tiết doanh thu của các nhà cung cấp dịch vụ lưới điện truyền tải bằng cách thiết lập giới hạn doanh thu; điều tiết doanh thu của các nhà cung cấp dịch vụ lưới điện phân phối; giám sát thị trường bán buôn điện; giám sát việc tuân thủ luật điện lực quốc gia, quy tắc điện lực quốc gia và quy định điện lực quốc gia; điều tra các vi phạm hoặc các vụ việc có dấu hiệu vi phạm các quy định của luật điện lực quốc gia, các quy tắc và quy định; thiết lập và tiến hành các thủ tục cưỡng chế đối với các bên tham gia thị trường có liên quan; thiết lập các tiêu chuẩn dịch vụ cho các nhà cung cấp dịch vụ lưới truyền tải điện; thiết lập hướng dẫn về giới hạn cho các hoạt động kinh doanh liên quan đến các dịch vụ truyền dẫn được quy định; miễn tham gia đăng ký cho các nhà cung cấp dịch vụ mạng. Hội đồng quản trị AER hiện có năm thành viên được bổ nhiệm theo luật định. Phần IIIAA của Đạo luật Cạnh tranh và Người tiêu dùng quy định rằng hai trong số các thành viên của AER phải được chọn bởi Liên bang, với ba trong số các thành viên được chọn bởi các Bang và Vùng lãnh thổ.

- Ủy ban An ninh Năng lượng (được thành lập vào năm 2017 sau cuộc đánh giá của Finkel) giám sát toàn bộ hệ thống về an ninh năng lượng, độ tin cậy và khả năng chi trả trong Thị trường Năng lượng Quốc gia và tạo điều kiện lập kế hoạch, phối hợp và hành động tốt hơn giữa các chính phủ, Bộ trưởng Năng lượng và thị trường cụ thể.

Các Bộ trưởng Năng lượng cũng được hỗ trợ bởi Energy Consumers Australia (được thành lập vào năm 2015). Đây là một tổ chức độc lập, đại diện cho tiếng nói

của các hộ tiêu dùng và các doanh nghiệp tiêu thụ điện nhỏ, phản ánh hiện trạng tiêu thụ điện của các đối tượng này phục vụ công tác hoạch định chính sách.

*** Một số điểm khác biệt đối với Việt Nam:**

- Do khác biệt về mô hình tổ chức nhà nước (Đơn nhất và Liên bang); hệ thống pháp luật (dân luật và thông luật) nên việc so sánh phiên ngang là không phù hợp. Tuy nhiên, việc Luật điện lực quốc gia Úc và các quy định hướng dẫn dưới Luật có khối lượng quy định đồ sộ, định nghĩa toàn bộ các đối tượng, hiện tượng xảy ra trong hoạt động điện lực là một kinh nghiệm có thể xem xét, áp dụng trong quá trình sửa đổi Luật điện lực của Việt Nam. Ngoài ra, mặc dù các thành viên của thị trường có tinh thần thượng tôn pháp luật cao, hiểu biết tốt các quy định, nguyên tắc và chấp hành nghiêm các quy định đó; tuy vậy, vẫn có các khung pháp lý quy định chặt chẽ để giám sát thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Ở Việt Nam hiện nay, việc tham gia vận hành, giám sát hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Việc kiểm soát sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban quản lý vốn nhà nước. Như trình bày ở trên, ở Úc có rất nhiều các cơ quan hữu quan khác nhau cùng tham gia vận hành, giám sát hoạt động điện lực. Một số cơ quan thuộc nhà nước, một số cơ quan vận hành theo mô hình bán công - vừa có phần vốn chi phối của nhà nước và phần vốn tư nhân. Ngoài ra, việc cung ứng điện là cho người tiêu dùng - đối tượng yếu thế trong quan hệ mua bán điện, vậy nên việc Ủy ban cạnh tranh quốc gia là một thành phần quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực là điều hoàn toàn hợp lý.

- Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, mô hình ủy ban cạnh tranh và cơ quan điều tiết ở Úc có tính độc lập tương đối với hệ thống các cơ quan hành chính, vậy nên quyền hạn của các cơ quan này cũng có những điểm khác biệt đối với Việt Nam. Mặc dù Ủy ban cạnh tranh và Cục Điều tiết điện lực ở Việt Nam đều là các cơ quan được thành lập theo quy định của Luật (Luật cạnh tranh; Luật Điện lực), tuy nhiên hiện nay Ủy ban và Cục hiện nay vẫn đang hoạt động như một cơ quan hành chính, thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuần túy. Việc tăng cường thẩm quyền và nâng cao năng lực về nhân sự, bộ máy của cơ quan cạnh tranh và cơ quan điều tiết là vô cùng cấp thiết để xây dựng và giám sát thị trường năng lượng vận hành minh bạch, hiệu quả.

2. Kinh nghiệm tại Thái Lan

Đạo luật Công nghiệp Năng lượng BE 2550 (2007) (*the Energy Industry Act B.E. 2550 (2007)*)

a) Cơ quan quản lý chủ chốt:

- Bộ Năng lượng quản lý lĩnh vực năng lượng ở Thái Lan có trách nhiệm cấp giấy phép hoạt động năng lượng và ban hành quy định về giá năng lượng.

- Cục Phát triển và Hiệu quả Năng lượng thay thế (*Department of Alternative Energy Development and Efficiency*): có nhiệm vụ thúc đẩy hiệu quả năng lượng; quy định bảo tồn năng lượng; phát triển sử dụng năng lượng thay thế; phổ biến công nghệ năng lượng; cải thiện và đáp ứng nhu cầu năng lượng để có mức sống tốt hơn.

- Phòng năng lượng thương mại (*Department of Energy Business*): có nhiệm vụ theo dõi và giám sát thương mại, chất lượng, an toàn công nghiệp, các vấn đề về môi trường và an ninh trên kinh doanh năng lượng; nâng cao chất lượng, an toàn công nghiệp và môi trường cho hoạt động kinh doanh năng lượng; thúc đẩy giáo dục năng lượng cho doanh nhân, người tiêu dùng và những người có liên quan; làm trung tâm thông tin năng lượng quốc gia; nâng cao trình độ và năng lực của nhân sự trong tổ chức để nâng cao chuyên môn trong kinh doanh năng lượng.

- Văn phòng Chính sách và Quy hoạch Năng lượng (*Energy Policy and Planning Office*): có nhiệm vụ đề xuất các chính sách năng lượng và lồng ghép/xem xét các kế hoạch quản lý năng lượng của đất nước; khuyến nghị các chiến lược quốc gia về bảo tồn năng lượng và thúc đẩy năng lượng thay thế; đề xuất các biện pháp giải quyết, ngăn chặn tình trạng thiếu dầu cả trước mắt và lâu dài; giám sát, giám sát và đánh giá hiệu quả của chính sách năng lượng quốc gia và quản lý năng lượng các kế hoạch; quản lý công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) liên quan đến các vấn đề năng lượng của quốc gia.

- Ủy ban Điều tiết Năng lượng (*Energy Regulatory Commission - ERC*): đảm bảo sự bình đẳng và công bằng giữa người tiêu dùng, nhà sản xuất và các lợi ích liên quan khác các nhóm khách hàng sử dụng điện; giám sát các quy định liên quan đến hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối điện và đơn vị vận hành hệ thống của họ; giám sát các điều kiện thị trường năng lượng bằng cách xem xét biểu giá điện, cấp phép, phê duyệt mua bán điện, giải quyết tranh chấp giải quyết và hoàn thành nhiệm vụ của mình nhằm đối trọng với nhau, đảm bảo tối đa lợi ích của người dân, đất nước.

- Cơ quan Phát điện Thái Lan (*Electricity Generating Authority of Thailand - EGAT*): sản xuất điện năng; vận hành và truyền tải điện trên toàn quốc; tham gia kinh doanh dịch vụ liên quan đến năng lượng và mở rộng kinh doanh, đầu tư vào điện lực và các hoạt động kinh doanh liên quan đến năng lượng khác; bán cho MEA và PEA, một số khách hàng trực tiếp theo quy định của pháp luật và các nước lân cận.

- Cơ quan Điện lực Thủ đô (*Metropolitan Electricity Authority - MEA*). MEA chịu trách nhiệm sản xuất, mua điện, phân phối và bán điện cho các khu

vực công cộng, kinh doanh và công nghiệp ở Bangkok khu vực đô thị và các tỉnh Nonthaburi và Samutprakan.

- Cơ quan điện lực tỉnh (Provincial Electricity Authority - PEA): PEA chịu trách nhiệm sản xuất, mua điện, phân phối và bán điện cho các khu vực công cộng, doanh nghiệp và công nghiệp tại 74 tỉnh thành với ngoại trừ Bangkok, Nonthaburi và Samutprakan.

b) Yêu cầu việc kết nối giữa cơ sở sản xuất điện với lưới điện truyền tải:

Việc kết nối với lưới điện truyền tải yêu cầu thực hiện hợp đồng mua bán điện (PPA) với Cơ quan Điện lực Đô thị (MEA), Cơ quan Điện lực Tỉnh (PEA) hoặc Cơ quan Phát điện Thái Lan (EGAT). Các yêu cầu cụ thể liên quan đến kết nối lưới và đo đếm được nêu chi tiết trong hợp đồng PPA. Kết nối lưới cũng phải tuân theo các quy định của MEA và PEA về các tiêu chuẩn an toàn, thiết bị,...

ERC có thể quy định các thủ tục và điều kiện khi người được cấp phép muốn ngừng hoạt động (mục 59, Đạo luật Công nghiệp Năng lượng BE 2550 (2007))

c) Thẩm quyền và các yêu cầu chính thường gặp để vận hành hoạt động phát điện:

Trước khi bắt đầu hoạt động, người được cấp phép phải báo cáo ngày hoạt động thương mại theo lịch trình và nộp bản thông báo cho văn phòng địa phương.

- Nhà máy phát điện phải có giấy phép phát điện mới được vận hành. Giấy này phải được nộp lên Ủy ban Điều tiết Năng lượng (ERC) nếu nhà máy sản xuất điện áp 1.000 kVA trở lên.

- Tua bin gió yêu cầu giấy phép sản xuất năng lượng từ ERC và phải tuân theo Kế hoạch toàn diện quy định và quy định ERC liên quan đến hoạt động. Quy định Quy hoạch tổng thể được ban hành đồng bộ với Quy hoạch tổng thể của thành phố có liên quan của sở địa phương.

- Đối với hoạt động không yêu cầu giấy phép hoạt động sản xuất năng lượng, tổ chức, cá nhân phải nộp sơ đồ nguyên lý về sơ đồ bố trí hệ thống, được chứng nhận đảm bảo về kỹ thuật theo luật liên quan, thể hiện: hệ thống phát điện; an ninh hoặc bảo vệ; hệ thống kiểm soát năng lượng.

Tất cả các nhà máy điện phải có giấy phép vận hành nhà máy từ ERC với các nội dung sau: sản xuất năng lượng thông qua lắp đặt quang điện mặt trời trên mái nhà với công suất tối đa 1.000 kWh; nhà máy điện gió; sản xuất năng lượng thủy điện.

c) Thẩm quyền hiện hành vận hành mạng lưới truyền tải điện:

- Cơ quan Phát điện Thái Lan (EGAT) là cơ quan duy nhất được ủy quyền vận hành mạng lưới truyền tải điện ở Thái Lan. ERC đã cấp giấy phép hệ thống truyền tải điện (nhưng chưa có bên tư nhân nào nhận được giấy phép).

- Ủy ban Điều tiết Năng lượng (ERC) được ủy quyền quản lý việc truyền tải điện ở Thái Lan. Tuy nhiên, trên thực tế, EGAT là cơ quan duy nhất được ủy quyền vận hành mạng lưới truyền tải điện và do đó nó được quản lý nội bộ.

3. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Luật Điện lực của cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) được ban hành năm 1995, lần chỉnh sửa, bổ sung mới nhất là tháng 04/2022. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng ban hành Luật Năng lượng tái tạo. Luật điện lực Trung Quốc quy định bao gồm 9 Chương như sau:

Chương I là các điều khoản chung với nội dung chính là xác định mục tiêu đảm bảo và thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp điện lực, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của những nhà đầu tư, quản lý hoặc tiêu thụ điện năng và đảm bảo vận hành an toàn của hệ thống điện như sau:

Luật áp dụng cho các hoạt động liên quan đến xây dựng, phát điện, cung cấp và tiêu thụ điện năng trong lãnh thổ Trung Quốc. Nguyên tắc "ai đầu tư, ai hưởng lợi" được áp dụng trong đầu tư vào ngành công nghiệp điện lực; trong đó có quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng công nghệ mới để giảm thiểu chất độc hại, ngăn chặn và kiểm soát ô nhiễm;

Doanh nghiệp tham gia xây dựng và phát điện hoặc vận hành mạng lưới điện tự quyết định quản lý của mình và chịu trách nhiệm về các khoản lỗ, lãi, tuân thủ giám sát của cơ quan quản lý điện lực.

Nhà nước hỗ trợ và ủng hộ các khu vực dân tộc thiểu số, vùng lãnh thổ xa xôi và khu vực nghèo đóng góp vào việc phát triển ngành công nghiệp điện năng của họ. Quốc gia khuyến khích việc áp dụng các phương pháp khoa học, kỹ thuật và quản lý tiên tiến trong xây dựng, phát điện, cung cấp và sử dụng điện năng và sẽ thưởng cho những đơn vị và cá nhân đã đạt được thành công đáng kể trong nghiên cứu, phát triển và áp dụng các phương pháp khoa học, kỹ thuật và quản lý tiên tiến.

Chương II của Luật Điện lực Trung Quốc đặt ra quy hoạch/kế hoạch phát triển điện năng dựa trên nhu cầu của phát triển kinh tế và xã hội quốc gia, các quy hoạch / kế hoạch này sẽ được tích hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội quốc gia. Trong các quy hoạch này, cần thể hiện các nguyên tắc sử dụng hợp lý nguồn năng lượng, phối hợp phát triển nguồn cung cấp và mạng lưới điện, tăng cường kết quả kinh tế và hỗ trợ bảo vệ môi trường. Các quy hoạch/kế hoạch xây dựng và tái cấu trúc mạng lưới điện ở khu vực đô thị sẽ được bao gồm trong các quy hoạch tổng thể của khu vực đô thị. Chính quyền địa phương ở khu vực đô thị sẽ sắp xếp cung cấp đất cho cơ sở cơ sở chuyên đổi, sơ đồ kết dây lưới điện truyền tải và hành lang cáp theo các quy hoạch.

Quốc gia hỗ trợ và khuyến khích xây dựng điện lực thông qua các chính sách liên quan. Chính quyền địa phương sẽ thực hiện các biện pháp đa dạng phù hợp với điều kiện địa phương để phát triển nguồn cung và thúc đẩy xây dựng điện năng dựa trên quy hoạch phát triển điện lực. Nhà đầu tư trong lĩnh vực điện lực sẽ hưởng quyền lợi và quyền lợi pháp lý đối với điện năng được tạo ra nhờ đầu tư của họ. Họ sẽ được ưu tiên sử dụng điện được tích hợp vào mạng lưới điện và có quyền kiểm soát và sử dụng nhà máy điện để tự cung cấp không tích hợp vào mạng lưới. Các dự án xây dựng điện lực phải tuân thủ quy hoạch phát triển điện lực cũng như chính sách của nhà nước đối với ngành công nghiệp điện. Không được sử dụng cơ sở vật chất hoặc công nghệ đã được công bố lỗi thời bằng sắc lệnh chính thức của nhà nước trong các dự án xây dựng điện năng.

Các dự án phụ trợ cho mạng lưới điện, chẳng hạn như dự án đường dây truyền tải và trạm biến áp, dự án tự động hóa thông tin, và dự án bảo vệ môi trường phải được thiết kế, xây dựng, kiểm tra, chấp nhận và đưa vào hoạt động đồng thời với sự tiến triển của các dự án phát điện. Việc sử dụng đất cho các dự án xây dựng điện lực phải được xử lý theo các luật và quy định hành chính liên quan. Không có việc thu hồi đất nào được coi là hợp lệ cho đến khi các chi phí bồi thường đất và tiền trợ cấp đã được thanh toán và việc di dân đã được sắp xếp cần thiết. Trong xây dựng điện lực, nguyên tắc bảo vệ thực tế đất canh tác và tiết kiệm sử dụng đất sẽ được áp dụng. Chính quyền địa phương sẽ bồi thường và hỗ trợ việc sử dụng đất hợp pháp và tái định cư dân vì lợi ích của công trình điện.

Chương IV của Luật Điện lực Trung Quốc đặt ra nguyên tắc quản lý cung ứng và sử dụng điện an toàn, kinh tế và có kế hoạch. Biện pháp về cung và sử dụng điện sẽ được Quốc hội quyết định dựa trên các quy định của Luật này. Doanh nghiệp cung cấp điện sẽ cung cấp điện cho người tiêu dùng trong khu vực quản lý của họ và phải tuân thủ quy định của Nhà nước. Mỗi khu vực dịch vụ điện chỉ có một doanh nghiệp cung cấp điện. Quá trình thành lập hoặc thay đổi khu vực dịch vụ điện cần phải được phê duyệt và cấp giấy phép. Các doanh nghiệp cung cấp điện phải đảm bảo cung cấp liên tục và không cắt điện trong điều kiện bình thường. Họ cũng phải đảm bảo chất lượng điện, giải quyết vấn đề sự cố ngay lập tức, và thông báo trước khi ngừng cấp điện theo quy định của Nhà nước. Người tiêu dùng và doanh nghiệp cung cấp điện cần phải ký hợp đồng dựa trên nguyên tắc bình đẳng và tự nguyện, trong đó quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của cả hai bên.

Chương V của Luật Điện lực Trung Quốc xác định các nguyên tắc và quy định về giá điện và phí. Các mức giá điện bao gồm giá tính cho doanh nghiệp sản xuất điện để cung cấp vào lưới điện, giá điện tại các cấp điện áp trên lưới điện khác nhau cung cấp cho nhau và giá bán điện cung cấp cho người tiêu dùng cuối cùng. Quyết định mức giá điện dựa trên chính sách tập trung, nguyên tắc thống nhất và quản lý ở nhiều cấp độ. Việc định giá điện phải dựa trên nguyên nhân gây

ra chi phí hợp lý chi phí và xác định lợi nhuận hợp lý, tính thuế hợp lệ, phân chia công bằng gánh nặng và thúc đẩy xây dựng điện lực. Các doanh nghiệp sản xuất điện và lưới điện phải thảo luận và thống nhất về kế hoạch đưa vào thực hiện giá điện và phải được cơ quan quản lý giá phê duyệt. Hệ thống giá điện được quy định theo hai hệ thống: một là theo các nhóm khách hàng khác nhau, hai là theo thời gian sử dụng điện trong ngày. Các biện pháp kiểm soát giá điện sẽ được Quốc hội quyết định dựa trên các quy định của Luật này.

Chương VI của Luật Điện lực Trung Quốc tập trung vào xây dựng điện lực ở nông thôn và sử dụng điện trong Nông nghiệp. Nội dung này xác định kế hoạch điện hóa nông thôn, ưu đãi cho việc điện hóa nông thôn và hỗ trợ đặc biệt cho xây dựng điện ở vùng dân cư thiếu số, vùng sâu, vùng xa và khu vực nghèo. Chính sách khuyến khích phát triển nguồn năng lượng thủy điện và xây dựng trạm thủy điện nhỏ và trung bình để thúc đẩy điện hóa nông thôn. Nước nhà khuyến khích và hỗ trợ cung cấp điện ở vùng nông thôn thông qua sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng địa nhiệt, năng lượng sinh học và các nguồn năng lượng khác, nhằm tăng cường nguồn cung điện ở đó. Các cơ quan chính quyền và cơ quan chủ quản kinh tế tại hoặc trên cấp huyện sẽ đảm bảo phần tỷ lệ hợp lý của điện dành cho nông nghiệp và vùng nông thôn khi việc phân phối điện có hạn mức. Các doanh nghiệp điện lực phải tuân thủ các sắp xếp sử dụng điện được đề cập ở đoạn trước và không được giảm hạn mức điện được phân phối cho việc sử dụng trong nông nghiệp và vùng nông thôn. Mức giá điện sử dụng trong nông nghiệp sẽ được xác định theo nguyên tắc đảm bảo vốn với mức lợi nhuận nhỏ. Mức giá điện giống nhau sẽ dần được áp dụng cho sử dụng điện với mục đích bởi dân dụng và điện được sử dụng bởi cư dân địa phương trong cuộc sống hàng ngày. Hội đồng Nhà nước sẽ xây dựng các biện pháp quản lý điện sử dụng trong nông nghiệp và vùng nông thôn theo các quy định của Luật này.

Chương VII của Luật Điện lực Trung Quốc tập trung vào bảo vệ cơ sở vật chất điện. Nó rõ ràng quy định rằng không có đơn vị hoặc cá nhân nào được phép gây hại cho thiết bị, đường dây điện, hoặc các cơ sở phụ trợ liên quan. Khu vực bảo vệ được xác định và cấm xây dựng hoặc trồng cây có thể đe dọa an toàn. Mọi hoạt động có thể đe dọa an toàn phải được phê duyệt trước và thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn.

Quy định này nhằm đảm bảo cơ sở vật chất điện không bị tổn thất và giữ cho hệ thống năng lượng quốc gia an toàn và ổn định. Nó cũng yêu cầu các bộ phận quản lý điện phải đặt các biển báo xác định khu vực bảo vệ. Mọi hoạt động xây dựng hay hoạt động khác trong khu vực này phải được phê duyệt và đảm bảo an toàn. Điều này đặt ra một cơ sở pháp lý vững chắc để bảo vệ cơ sở vật chất điện và đảm bảo ổn định trong việc cung cấp năng lượng.

Chương VIII của Luật Điện lực Trung Quốc đề cập đến Giám sát và Kiểm tra. Các cơ quan quản lý điện sẽ giám sát và kiểm tra việc thực thi các quy định về điện lực của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Cho phép cơ quan quản lý điện được trang bị giám sát viên và người kiểm tra, yêu cầu họ công bằng, trung thực, và am hiểu về pháp luật và kỹ thuật điện lực. Ủy quyền cho giám sát viên và người kiểm tra điện lực thẩm vấn doanh nghiệp và người tiêu dùng, kiểm tra tài liệu liên quan và tiến hành kiểm tra tại chỗ. Doanh nghiệp và người tiêu dùng phải hỗ trợ cho giám sát viên và người kiểm tra trong khi họ thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình giám sát và kiểm tra, họ phải trình diện giấy chứng minh thân phận của mình. Điều này tạo nên cơ sở pháp lý cho quá trình giám sát chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ và thực thi hiệu quả của các quy định điện lực.

Chương IX về Trách nhiệm pháp lý của Luật Điện lực Trung Quốc quy định các trường hợp trách nhiệm pháp lý như: trách nhiệm đền bù khi doanh nghiệp hoặc người tiêu dùng vi phạm hợp đồng cung cấp và sử dụng điện (Điều 59); trách nhiệm đền bù đối với các sự cố vận hành điện và nêu rõ các yếu tố loại trừ trách nhiệm (Điều 60); các trường hợp vi phạm và xác định các biện pháp trừng phạt tương ứng, từ việc đình chỉ cung cấp điện đến đền bù thiệt hại (từ Điều 61 đến 68); trách nhiệm bảo vệ cơ sở hạ tầng điện và hành vi phạm tội có thể bị xử phạt hành chính hoặc hình sự (Điều 69 và 70); xử lý đối với việc sử dụng điện trái phép và làm hỏng cơ sở hạ tầng điện (Điều 71 và 72). Luật cũng đề cập đến trách nhiệm hình sự cho các cán bộ và nhân viên vi phạm nghiêm trọng, đảm bảo tuân thủ và an toàn trong ngành điện lực.

Bên cạnh đó, Chính phủ Trung Quốc có một số cơ quan và cơ quan liên quan đến việc quản lý và điều hành ngành điện. Mặc dù các cơ quan cụ thể được đề cập trong luật có thể khác nhau tùy theo phiên bản và sửa đổi của Luật Điện lực, dưới đây là một số cơ quan chính phủ và cơ quan chủ chốt thường có liên quan đến việc quản lý ngành điện ở Trung Quốc:

- *Cơ quan Năng lượng Quốc gia (NEA)*: NEA là cơ quan quản lý quan trọng giám sát các chính sách năng lượng và sự phát triển của ngành năng lượng ở Trung Quốc, bao gồm cả năng lượng điện. Nó chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện các kế hoạch và chính sách phát triển năng lượng.

- *Tổng công ty Lưới điện Nhà nước Trung Quốc (SGCC)*: SGCC là một trong những doanh nghiệp nhà nước lớn chịu trách nhiệm vận hành và quản lý lưới điện quốc gia, bao gồm truyền tải và phân phối điện.

- *Lưới điện miền Nam Trung Quốc (CSG)*: Tương tự như SGCC, CSG là một doanh nghiệp nhà nước lớn khác quản lý việc truyền tải và phân phối điện ở miền nam Trung Quốc.

- *Bộ Tài chính (MOF)*: MOF đóng vai trò trong các vấn đề tài chính liên quan đến ngành điện, bao gồm lập ngân sách và khuyến khích tài chính cho các dự án năng lượng tái tạo.

- *Ủy ban Quản lý và Giám sát Tài sản Nhà nước (SASAC)*: SASAC giám sát việc quản lý và giám sát các doanh nghiệp nhà nước, bao gồm cả những doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực điện lực.

- *Bộ Sinh thái và Môi trường (MEE)*: MEE chịu trách nhiệm về các chính sách bảo vệ môi trường, bao gồm các quy định liên quan đến tác động môi trường của việc phát điện và truyền tải điện.

- *Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia (NDRC)*: NDRC tham gia vào việc lập kế hoạch và điều tiết kinh tế và có thể đóng vai trò trong việc thiết lập các chính sách và mục tiêu phát triển năng lượng tổng thể.

- *Cơ quan Quản lý Nhà nước về Điều tiết Thị trường (SAMR)*: SAMR chịu trách nhiệm giám sát thị trường và có thể có vai trò đảm bảo cạnh tranh công bằng trong thị trường điện.

Một số nội dung lưu ý thêm tại Luật Điện lực Trung Quốc:

a) Phát điện và quản lý mạng lưới điện

- Việc điều độ tập trung và quản lý theo từng cấp được thực hiện trong quá trình vận hành lưới điện. Không đơn vị, cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào việc điều độ lưới điện (Điều 20).

- Nhà nước khuyến khích việc sáp nhập các doanh nghiệp phát điện với lưới điện và sáp nhập lưới điện với lưới điện. Yêu cầu của doanh nghiệp phát điện với tư cách pháp nhân độc lập đủ điều kiện để đưa điện năng do mình phát vào lưới phải được doanh nghiệp vận hành lưới chấp nhận. Việc vận hành lưới điện sáp nhập phải đáp ứng các tiêu chuẩn của Nhà nước hoặc của ngành điện. Hai bên tham gia sáp nhập phải tuân theo các nguyên tắc kiểm soát tập trung, quản lý từng cấp, bình đẳng, cùng có lợi và thỏa thuận thông qua tham vấn, ký kết thỏa thuận, trong đó quy định các quyền và nghĩa vụ của mỗi bên; trường hợp hai bên không thống nhất được thì Cục Quản lý điện lực cấp tỉnh trở lên sẽ phối hợp quyết định. (Điều 21)

- Các biện pháp quản lý điều độ mạng lưới điện do Hội đồng Nhà nước xây dựng trên cơ sở quy định của Luật này (Điều 23).

b) Cung cấp và sử dụng điện năng

- Các biện pháp cung cấp và sử dụng điện năng do Hội đồng Nhà nước xây dựng trên cơ sở quy định của Luật này (Điều 24).

- Doanh nghiệp cung cấp điện có trách nhiệm cung cấp điện cho hộ tiêu dùng trong phạm vi khu vực phục vụ được phê duyệt. Khi phân chia các khu vực dịch

vụ điện phải tính đến các yếu tố như cấu trúc mạng lưới điện và tính hợp lý của việc cung cấp điện. Mỗi khu vực dịch vụ điện chỉ có một doanh nghiệp cấp điện (Điều 25).

- Để thành lập hoặc thay đổi khu vực phục vụ điện lực, doanh nghiệp cung cấp điện trên địa bàn tỉnh, khu tự trị, đô thị trực thuộc Trung ương có đơn gửi Cục quản lý điện lực chính quyền nhân dân tỉnh, thành phố tự trị đó. địa phương, địa phương sau khi phối hợp với các sở, ngành liên quan cùng cấp thẩm định, phê duyệt hồ sơ sẽ cấp Giấy phép hoạt động điện lực cho doanh nghiệp. Việc thành lập hoặc thay đổi khu vực dịch vụ điện trải dài trên nhiều tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc Trung ương phải được cơ quan quản lý điện lực thuộc Hội đồng Nhà nước xem xét và phê duyệt, cơ quan này sẽ cấp Giấy phép hoạt động điện lực. Các doanh nghiệp cung cấp điện không được bắt đầu hoạt động cho đến khi xuất trình Giấy phép hoạt động điện lực cung cấp điện và đã nộp đơn xin và nhận được giấy phép kinh doanh của các sở công thương (Điều 25).

4. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Luật Kinh doanh Điện lực của Nhật Bản (Electricity Business Act), được xây dựng và ban hành năm 1964, trải qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung bản mới nhất là tháng 11 năm 2015. Mục đích của Đạo luật này là bảo vệ lợi ích của người sử dụng điện và đạt được sự phát triển lành mạnh của các doanh nghiệp điện lực bằng cách thực hiện quản lý phù hợp và hợp lý đối với các doanh nghiệp điện lực, đồng thời đảm bảo an toàn công cộng và thúc đẩy bảo vệ môi trường bằng cách điều chỉnh việc xây dựng, bảo trì và vận hành của công trình, cơ sở điện lực.

Luật này có 9 Chương quy định các nội dung sau:

Chương 1 là các điều khoản chung. Nội dung của Chương là đặt ra các quy định chung và các mục tiêu chính của Luật là bảo vệ quyền lợi của người sử dụng điện; đảm bảo sự phát triển có trách nhiệm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công; đảm bảo an toàn công cộng và khuyến khích bảo tồn môi trường bằng cách quy định xây dựng, bảo dưỡng và vận hành các công trình Điện.

Chương 2 về kinh doanh điện bao gồm các nội dung chính liên quan đến:

- Quy định về kinh doanh bán lẻ Điện liên quan đến các nội dung về đăng ký kinh doanh bán lẻ điện và quy định chi tiết trách nhiệm và dịch vụ được mong đợi từ các doanh nghiệp bán lẻ điện (bao gồm cả việc đảm bảo khả năng cung cấp, giải thích điều kiện cung cấp điện, xử lý khiếu nại,...).

- Quy định chung về truyền tải và phân phối điện liên quan đến các nội dung về yêu cầu và thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực cho các doanh nghiệp truyền và phân phối điện; quy định các dịch vụ được cung cấp bởi các doanh nghiệp truyền và phân phối điện toàn diện; quy định về chế độ kế toán và tài chính cho các doanh nghiệp truyền và phân phối điện một cách toàn diện.

- Quy định về sản xuất điện: Phần này mô tả thông báo, nghĩa vụ và đăng ký của các doanh nghiệp sản xuất điện.

Chương 3 quy định về các công trình Điện, đặt ra các hệ thống và tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn, tuân thủ kỹ thuật, và bảo vệ môi trường.

Chương 4 quy định về sử dụng đất đai, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng điện và đảm bảo bồi thường công bằng khi cần thiết.

Chương 5 quy định Ban Giám sát thị trường điện và khí. Nội dung của Chương là quy định trách nhiệm của Ban Giám sát thị trường điện và khí trong việc giám sát và đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong thị trường điện và khí, đồng thời cung cấp cơ chế để tổ chức này có thể đề xuất các biện pháp và yêu cầu thông tin từ các tổ chức liên quan.

Chương 6 quy định về các tổ chức, đơn vị được đăng ký, chỉ định về an toàn như Đơn vị kiểm tra quản lý an toàn, Đơn vị kiểm tra an toàn được chỉ định và Đơn vị điều tra sự cố.

Chương 7 quy định về sàn giao dịch bán buôn. Nội dung của Chương nhấn mạnh sự quan trọng của tính công bằng, minh bạch và tuân thủ trong giao dịch điện ở cấp độ bán buôn, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định và công bằng trong thị trường điện quốc gia.

Chương 8 bao gồm nhiều điều khoản đa dạng về quản lý và quy định pháp lý trong lĩnh vực điện. Nội dung của Chương đặt ra các nguyên tắc và quy định để đảm bảo tính minh bạch, quản lý hiệu quả và tuân thủ các điều kiện khi thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực điện ở Nhật Bản.

Chương 9 quy định về xử phạt bao gồm nhiều hình thức xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực điện.

Một số so sánh, đánh giá sơ bộ tại Phụ lục 2 đính kèm Báo cáo sẽ so sánh, đánh giá một số quy định Luật Điện lực của các quốc gia Nhật Bản, Trung Quốc và Australia.

Một số kinh nghiệm quốc tế về vận hành hệ thống điện, thị trường điện, giá điện được quy định tại Phụ lục 3 đính kèm báo cáo.

5. Đề xuất, kiến nghị

Cần tiếp tục lựa chọn một số nội dung, chủ đề quan trọng (cả trước mắt và lâu dài) để đánh giá, phân tích cụ thể, chuyên sâu hơn (Ví dụ: giá phát điện theo cơ chế khung giá (cost-based), giá phát điện theo cơ chế thị trường (market-based), giá truyền tải điện, phân phối điện, cơ cấu biểu giá điện bán lẻ, vận hành hệ thống và thị trường điện....) để định hướng rà soát sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực theo một số nguyên tắc:

a) Phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam bao gồm mục tiêu và năng lực quản lý, cơ cấu tổ chức ngành điện, hạ tầng công nghệ...;

b) Kết hợp hài hòa giữa định hướng “luật khung” và “luật chi tiết” đối với từng nhóm vấn đề cụ thể;

c) Phải bảo đảm tính chắc chắn, ổn định và có thể tin cậy được đáp ứng các xu hướng phát triển ngành điện đã được thế giới định hình và đang ngày một rõ nét tại Việt Nam bao gồm “phát triển năng lượng phân tán” (decentralisation) gắn với sự phát triển của năng lượng tái tạo (variable renewable energy), “chuyển đổi số” (digitalisation) với ứng dụng nhiều công nghệ và xuất hiện nhiều mô hình kinh doanh mới và “chuyển dịch tiêu thụ năng lượng sơ cấp khác sang người sử dụng điện cuối cùng” (electrification of end users).

Trên đây là Báo cáo kinh nghiệm quốc tế phục vụ cho xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi), Bộ Công Thương kính báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- VPC, Cục ĐL, Cục ATMT, Vụ TKNL;
- Lưu: VT, ĐTĐL.

BỘ TRƯỞNG
Hoặc:
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phụ lục I.

TỔNG HỢP BÁO CÁO KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ ĐIỆN LỰC TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA DO KHÓI THƯƠNG VỤ THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG GỬI VỀ

(Đính kèm Báo cáo số /BC-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ Công Thương)

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
1.	Ai Cập	Luật Điện lực số 87 năm 2015 – bao gồm 08 phần, 80 điều do Tổng thống Ai Cập công bố sau khi được Quốc hội Ai Cập thông qua và có hiệu lực từ ngày 08/7/2015 Luật số 70 năm 2021 sửa đổi một số điều của Luật Điện lực số 87-2015 Luật số 7 năm 2010 Điều chỉnh hoạt động hạt nhân và phóng xạ	Cơ quan quản lý Đơn vị điện lực và Bảo vệ người tiêu dùng Ai Cập (ERA). ERA hoạt động theo mô hình công ty, độc lập với các Bên hoạt động điện lực và có trách nhiệm tổ chức, giám sát, kiểm soát và phát triển mọi hoạt động liên quan trong lĩnh vực sản xuất, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện năng.	<ol style="list-style-type: none">Các hoạt động sản xuất, phân phối và bán điện bắt buộc phải có giấy phép hoạt động điện lực (License) do ERA cấp;Trước khi cấp giấy phép hoạt động, ERA có thể cấp các loại giấy phép tạm thời khác (Permit) như cho phép thành lập ban đầu hoặc mở rộng hoạt động phù hợp với thẩm quyền của ERA;Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực (License) không quá 25 năm và có thể được gia hạn tiếp
			Công ty Truyền tải Điện Ai Cập (ETC) là công ty cổ phần thuộc sở hữu nhà nước độc lập với tất cả các công ty điện lực và cung cấp điện. ETC chịu trách nhiệm độc quyền về hoạt động truyền tải và vận hành mạng lưới điện;	<ol style="list-style-type: none">ETC thiết lập và thay đổi việc truyền tải điện, các quy tắc giao dịch và thanh toán với sự phối hợp của các công ty sản xuất, phân phối điện và các thuê bao và có hiệu lực sau khi được ERA chấp thuận và công bố trên Bản tin chính phủ;ETC mua năng lượng cần thiết cho dịch vụ thứ cấp tuân thủ nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử
			Giai đoạn chuyển tiếp và thị trường điện cạnh tranh: Công ty Cổ phần Điện lực Ai Cập (EHC) và các công ty con sản xuất và phân phối điện có thời gian chuyển tiếp không quá 8 năm để đáp ứng các điều kiện	<ol style="list-style-type: none">Bộ Điện và Năng lượng tái tạo chủ trì phối hợp với ERA và các đơn vị liên quan xây dựng nghiên cứu phát triển thị trường điện cạnh tranh theo từng giai đoạn và trình Chính phủ phê duyệt, ấn định ngày

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
			giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh (Ghi chú: thời gian chuyển tiếp đã được nâng lên thành 10 năm theo Luật số 70 năm 2021 sửa đổi một số điều của Luật Điện lực số 87-2015)	bắt đầu ngày vận hành thị trường điện cạnh tranh; 2. Trong thời gian chuyển tiếp, nhà nước sẽ tái cơ cấu ETC để công ty thực hiện được chức năng của mình quy định tại Chương 2, Phần 3 của Luật này
2.	Angierie	Luật số 02-01 ngày 5/2/2002 về điện và phân phối gas bằng đường ống, được Tổng thống ký Abdelaziz Bouteflika ban hành ngày 5/2/2002 sau khi quốc hội Algeria thông qua. Bộ Năng lượng và Mỏ là cơ quan dự thảo luật	Các hoạt động sản xuất điện được mở cho cạnh tranh theo pháp luật hiện hành và theo những quy định của luật này. Mạng lưới truyền tải điện mang tính độc quyền tự nhiên. Việc quản lý mạng lưới chuyển tải điện sẽ do một đơn vị quản lý duy nhất. Đơn vị quản lý được hưởng giấy phép khai thác do Bộ Năng lượng cấp sau khi có ý kiến của Ủy ban điều tiết .	Ủy ban điều tiết định kỳ lập một chương trình hướng dẫn các nhu cầu về phương tiện sản xuất điện sau khi tham khảo ý kiến của doanh nghiệp vận hành hệ thống, doanh nghiệp vận hành thị trường và các nhà phân phối. Việc đánh giá được đưa ra trên cơ sở các công cụ và phương pháp theo đúng quy định. Chương trình chỉ dẫn được Bộ trưởng Năng lượng thông qua
			Ủy ban điều tiết điện và gas (CREG) có chức năng giám sát hoạt động mang tính cạnh tranh và công khai của thị trường điện và thị trường gas trong nước vì lợi ích của người tiêu dùng và của các doanh nghiệp	Giấy phép khai thác được ủy ban điều tiết cấp đích danh cho một chủ sở hữu duy nhất. Giấy phép này không thể chuyển nhượng. Những quy hoạch hoặc mở rộng năng lực lắp đặt thiết bị sản xuất hiện có đều cần phải xin giấy phép khai thác khi công suất năng lượng bổ sung tăng thêm trên 10%.
		Luật số 04-09 ngày 14/8/2004 về thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo trong khuôn khổ phát triển bền vững ký ban hành ngày 14/8/2004 sau khi quốc hội Algeria thông qua. Bộ Năng lượng và Mỏ là cơ quan dự thảo luật	Cơ quan quốc gia phụ trách việc thúc đẩy và phát triển năng lượng tái tạo mang tên «Cơ quan quốc gia về quan sát về thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo»	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
3.	Anh	Đạo luật Điện lực 1989, hiệu lực hiện hành	Đạo luật Điện lực quy định việc bổ nhiệm và chức năng của Tổng điều hành Cung cấp điện và ủy ban người tiêu dùng điện; đưa ra quy định mới về việc cung cấp điện qua đường dây điện và việc sản xuất, truyền tải điện cho nguồn cung cấp đó; bãi bỏ Hội đồng người tiêu dùng điện và Hội đồng tư vấn được thành lập theo Luật Điện lực năm 1947; quy định việc chuyển giao tài sản, quyền và nghĩa vụ của các Ban Điện lực và Hội đồng Điện lực trong các công ty do Bộ trưởng chỉ định và việc giải thể các Ban và Hội đồng sau đó; cung cấp hỗ trợ tài chính liên quan đến việc lưu trữ và tái xử lý nhiên liệu hạt nhân, xử lý, lưu trữ và tiêu hủy chất thải phóng xạ cũng như ngừng hoạt động các cơ sở hạt nhân; sửa đổi Đạo luật về Quyền nhập khẩu (Bảng khí đốt và điện) năm 1954 và Đạo luật chính quyền địa phương (Scotland) năm 1973;	
		Đạo luật Năng lượng 2023, hiệu lực từ 2023	Đạo luật sẽ mang lại một hệ thống năng lượng hiệu quả hơn về lâu dài, giúp giữ chi phí năng lượng ở mức thấp. Nó sẽ thực hiện điều này bằng cách tăng cường cạnh tranh trong các mạng lưới điện trên đất liền của Vương quốc Anh, thông qua quy trình đấu thầu mới – giảm chi phí vận hành và phát triển mạng lưới. Mô hình mới này dự kiến sẽ giúp người tiêu dùng tiết kiệm tới 1 tỷ bảng Anh chi trả hóa đơn năng lượng vào năm 2050.	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
		Bộ luật Truyền tải lưới điện quốc gia 2017	Bộ luật lưới điện đặt ra các quy trình và nguyên tắc hoạt động điều chỉnh mối quan hệ giữa Hệ thống truyền tải điện quốc gia và tất cả những người sử dụng Hệ thống truyền tải điện quốc gia, dù là trạm biến áp, Máy phát điện, chủ sở hữu bộ chuyển đổi DC, nhà cung cấp hoặc khách hàng. Bộ luật lưới điện quy định các thủ tục hàng ngày cho cả mục đích lập kế hoạch và hoạt động và bao gồm cả những trường hợp bình thường và ngoại lệ.	
4.	Áo	<ul style="list-style-type: none"> - Đạo luật Điện lực Liên bang 2010 - Chỉ thị Hiệu quả năng lượng (EED) - Đạo luật Liên bang về Mở rộng các Nguồn Năng lượng Tái tạo - Đạo luật Kinh doanh Chứng chỉ Phát thải Quốc gia - Chỉ thị Thuế Sản phẩm Năng lượng và Điện của EU - Hệ thống Thương mại Phát thải của EU - Cơ chế Điều chỉnh Carbon qua Biên giới của EU 	<p>1. Bộ Hành động về Khí hậu, Môi trường, Năng lượng, Di động và Đổi mới Công nghệ Liên bang/BMK (https://www.bmk.gv.at/en/topics/energy.html): quản lý chung về chính sách năng lượng.</p> <p>2. Cơ quan năng lượng/E-control (https://energie.gv.at/) cung cấp thông tin về tình hình tiêu thụ điện toàn quốc, quản lý điện và khí đốt tự nhiên (https://www.e-control.at/en/marktteilnehmer/strom): Thị trường điện của Áo được tự do hóa vào ngày 1 tháng 10 năm 2001. Điện không còn được cung cấp bởi các công ty độc quyền mà được tổ chức thông qua sự phối hợp chặt chẽ của toàn bộ các bên tham gia thị trường. Các quy trình, mối quan hệ và hợp tác giữa những người tham gia thị trường này hoạt động theo quy luật thị trường. Với tư cách là cơ quan quản lý, E-Control có nhiệm vụ</p>	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
			<p>tạo điều kiện công bằng cho cạnh tranh trong ngành điện. Chế độ quản lý của Áo được thiết kế minh bạch và không phân biệt đối xử. Các quyết định được đưa ra với sự tham vấn của tất cả các bên liên quan.</p> <p>3. Quản lý khí đốt tự nhiên “Gaswirtschaftsgesetz”/ GWG: https://www.ris.bka.gv.at/GeltendeFassung.wxe?Abfrage=Bundesnormen&Gesetzesnummer=20007523</p> <p>4. Quản lý điện “Elektrizitätswirtschafts- und Organisationsgesetz 2010”/ EIWOG (khung pháp luật: liên bang, luật thực thi: các bang liên bang): https://www.ris.bka.gv.at/GeltendeFassung.wxe?Abfrage=Bundesnormen&Gesetzesnummer=20007045</p> <p>5. Quản lý năng lượng tái tạo: "Erneuerbaren-Ausbau-Gesetz" - EAG: https://ris.bka.gv.at/NormDokument.wxe?Abfrage=Bundesnormen&Gesetzesnummer=20011619&Artikel=&Paragraf=27&Anlage=&Uebergangsrecht=</p> <p>6. Quản lý hiệu quả năng lượng: "Bundes-Energieeffizienzgesetz" - EEffG: https://www.ris.bka.gv.at/geltendefassung.wxe?abfrage=bundesnormen&gesetzesnummer=20008914</p>	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
5.	Úc	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực Quốc gia - Luật Khí đốt Quốc gia - Luật Bán lẻ Năng lượng Quốc gia 	<p>Hệ thống năng lượng của Úc được quản lý bởi một số cơ quan, bao gồm ba cơ quan về thị trường: Cơ quan điều hành thị trường năng lượng Australia – Australia Energy Market Operator (AEMO), Ủy ban Thị trường Năng lượng Úc – Australian Energy là Hội đồng Năng lượng Hội đồng Chính phủ Úc – Council of Australian Governments (COAG) Energy Council Market Commission (AEMC) và Cơ quan Quản lý Năng lượng Úc – Australian Energy Regulator (AER).</p> <p>Cơ quan giám sát, khuôn khổ quản trị này tách biệt việc: ra quyết định về chính sách của chính phủ, quy định năng lượng và vận hành hệ thống năng lượng.</p> <p>Trong khi các cơ quan về thị trường hợp tác chặt chẽ với nhau để hỗ trợ đầu tư và vận hành hiệu quả hệ thống năng lượng của Úc - bao gồm cả việc hợp tác với tư cách là một phần của Ủy ban An ninh Năng lượng – The Energy Security Board (ESB), mỗi cơ quan đều có thể ra quyết định độc lập với các chức năng, trách nhiệm giải trình và quyền lực riêng.</p>	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
6.	Bỉ	<p>- Đạo luật ngày 29 tháng 4 năm 1999 về tổ chức thị trường điện lực. Đây là đạo luật chính của liên bang liên quan đến điện, bao gồm các quy định về sản xuất, vận hành và tiếp cận lưới điện truyền tải và cơ quan quản lý liên bang</p> <p>- Ngày 15/3/2021, Bỉ đã ban hành Luật sửa đổi Luật ngày 29 tháng 4 năm 1999 về tổ chức thị trường điện lực và Luật sửa đổi ngày 22 tháng 4 năm 2019 sửa đổi Luật ngày 29 tháng 4 năm 1999 về tổ chức thị trường điện lực xây dựng cơ chế thù lao công suất. Luật sửa đổi có hiệu lực từ ngày 29/3/2021</p>	<p>Bỉ có bốn cơ quan quản lý năng lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quản lý liên bang, Ủy ban Điều tiết Điện và Khí đốt (CREG); - Cơ quan quản lý Flemish, Cơ quan quản lý thị trường điện và khí đốt Flemish (VREG); - Cơ quan quản lý Walloon, Ủy ban Năng lượng Walloon (CWaPE); - Cơ quan quản lý Brussels, Brussels Gas Electric (BRUGEL). 	
7.	Brazil	<p>Luật số 9.427 ngày 26/12/1996, được ban hành bởi Tổng thống Cộng hòa liên bang Brazil</p>	<p>Cơ quan năng lượng điện quốc gia, gọi tắt là Eneel, được thành lập theo cơ chế đặc biệt, liên kết với Bộ Mỏ và Năng lượng. Eneel là cơ quan quản lý và giám sát việc sản xuất, truyền tải, phân phối và thương mại hóa năng lượng điện theo các quy định và chính sách của Liên bang</p>	
8.	Canada	<p>Canada có mô hình Nhà nước liên bang và có sự phân quyền tự chủ rất lớn đến chính quyền tỉnh bang trong hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế, bao gồm cả năng lượng. Mỗi chính quyền tỉnh bang có cơ quan điều tiết năng lượng có chức năng xây dựng văn bản quy định và mức giá của các hoạt động sản xuất/phát triển, phát điện, truyền tải và phân phối. Điện ở các tỉnh bang thường do một/một vài công ty thuộc</p>	<p>Cơ quan điều tiết năng lượng Canada (Canada Energy Regulator – CER) có vai trò quản lý hạ tầng các đường ống (pipelines) và đường truyền tải điện (power lines) để phát triển năng lượng bền vững và thương mại vì lợi ích chung của toàn Canada (bao gồm cả các yếu tố về kinh tế, môi trường, an ninh và xã hội)</p>	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
		sở hữu của chính phủ cung cấp hoặc do tập đoàn Nhà nước và được quản lý bởi các cơ quan quản lý cấp tỉnh bang		
9.	Chile	Nghị định số 4/20.018 “xây dựng văn bản tổng hợp, hệ thống của nghị định có hiệu lực của luật số 1 về khai thác khai thác năm 1982, luật chung về dịch vụ điện liên quan đến năng lượng điện”	Ủy ban Năng lượng Quốc gia Bộ Năng lượng	
		Luật 20.936 Thiết lập hệ thống truyền tải điện mới và thành lập Cơ quan điều phối hệ thống điện độc lập điện lực quốc gia	Luật này được ban hành đã thiết lập một cơ quan điều phối điện mới và duy nhất của hệ thống điện (sau đây gọi là “Cơ quan điều phối”), thay thế cho các Trung tâm Điều phối Hàng hóa Kinh tế (sau đây gọi là “CDEC” ở số ít hoặc “CDECs” ở số nhiều)	Quy định về Hệ thống truyền tải, quy hoạch năng lượng và mở rộng truyền tải
10.	Đài Loan	Luật Điện lực Đài Loan được ban hành lần đầu vào ngày 10/12/1947 đến nay qua 13 lần sửa đổi, bản mới nhất của Luật này được Viện Lập pháp Đài Loan (chức năng tương đương Quốc hội) thông qua ngày 28/6/2023	Bộ Kinh tế ở Cấp trung ương, Chính quyền các thành phố/ thành phố trực thuộc trung ương/các Huyện	Luật quy định các Doanh nghiệp điện lực phải là công ty TNHH theo cổ phần theo Luật Công ty. Trong khi doanh nghiệp Truyền tải và Phân phối điện là một Tổng công ty vốn quốc doanh còn doanh nghiệp phát điện phát điện bằng nhà máy điện hạt nhân hoặc tổng công ty phát điện thủy điện có công suất trên 20.000 kW phải là công ty đại chúng, có thể hoàn toàn là vốn quốc doanh hoặc là một liên doanh giữa chính phủ và khu vực tư nhân với phần đầu tư của chính phủ vượt quá 50% tổng vốn. Doanh nghiệp nhận vốn đầu tư từ tổng công ty được công ty đại chúng tái đầu tư với trên 50% tổng cổ phần cũng được coi là công ty đại chúng.

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
11.	Đức	1. Erneuerbare-Energien-Gesetz (EEG) - Renewable Energy Sources Act (Đạo luật về nguồn năng lượng tái tạo) 2. Energiewirtschaftsgesetz (EnWG) - Energy Industry Act (Đạo luật công nghiệp năng lượng) 3. Kraft-Wärme-Kopplungsgesetz (KWKG) - Combined Heat and Power Act (Đạo luật kết hợp nhiệt và điện) 4. Stromsteuergesetz - Electricity Tax Act (Đạo luật về thuế điện) 5. Netzentgeltverordnung (StromNEV) - Grid Fee Regulation (Quy định về phí lưới điện)		
12.	Hà Lan	1. Đạo luật điện lực 1998 (tiếng Hà Lan "Elektriciteitswet 1998) do Nghị viện Hà Lan (Hạ viện và Thượng viện) phê chuẩn và Vua Hà Lan ký ban hành với chữ ký đối ứng của Bộ trưởng phụ trách khí hậu và năng lượng, có hiệu lực từ năm 1998. Lần sửa đổi gần nhất của đạo luật này với tên gọi là Đạo luật sửa đổi đạo luật điện 1998 (Electricity Act Amendment Act 1998, etc. (energy transition progress), hiệu lực từ 1/1/2021 và cho đến nay vẫn còn hiệu lực.	Bộ Kinh tế và chính sách khí hậu Hà Lan (EZK) chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện các chính sách quốc gia liên quan đến lĩnh vực năng lượng, trong đó có điện Đơn vị vận hành hệ thống truyền tải (TSO), có trách nhiệm vận hành, bảo dưỡng và phát triển lưới điện quốc gia, ở Hà Lan là TenneT Cơ quan bảo vệ người tiêu dùng và quản lý thị trường (tiếng Hà Lan "Autoriteit Consument en Markt" - ACM), thuộc Bộ Kinh tế và chính sách khí hậu, chịu trách nhiệm cấp phép trong lĩnh vực điện lực	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
13.	Hungary	<ul style="list-style-type: none"> - Đạo luật LXXXVI về điện; - Đạo luật về Năng lượng hạt nhân; - Đạo luật về Dịch vụ Nhiệt của Quận (chính quyền tự quản) 		
14.	Indonesia	Luật Điện lực (Luật số 30/2009); Luật Năng lượng (Luật số 30/2007) và Quyết định của Tổng thống Cộng hòa Indonesia số 112 năm 2022 về phát triển năng lượng tái tạo tạo nguồn cung ứng điện	<p>Chính phủ và Chính quyền địa phương thực hiện quyền quản lý nhà nước về điện lực</p> <p>Chính phủ xây dựng, ban hành quy hoạch điện quốc gia sau khi tham vấn với quốc hội, và có ý kiến, đề xuất của chính quyền của các địa phương.</p>	<p>Chính phủ: quyết định chính sách điện lực quốc gia, xây dựng qui hoạch điện tổng thể quốc gia, quyết định mua-bán điện với nước ngoài; ban hành luật và các quy định quản lý ngành điện; quy tắc xác định giá bán điện cho người tiêu dùng; cấp giấy phép kinh doanh cung ứng điện cho các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng điện liên tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước trung ương; thực hiện công tác tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát.</p> <p>Chính quyền địa phương cấp tỉnh/thành phố: ban hành các qui định liên quan tới ngành điện tại địa phương; xây dựng quy hoạch điện lực địa phương; cấp giấy kinh doanh điện cho doanh nghiệp thuộc địa phương có phạm vi kinh doanh bao gồm nhiều quận/huyện; quyết định giá bán điện tiêu dùng của các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng điện tại địa phương mình, thực hiện công tác tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát tại địa phương;</p> <p>Chính quyền địa phương cấp quận/huyện: xây dựng quy hoạch điện lực địa phương; cấp giấy kinh doanh điện</p>

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
				cho doanh nghiệp thuộc trong phạm vi địa phương mình.
15.	Israel	<p>1. Luật về ngành điện năm 1996, bản tiếng Do Thái);</p> <p>2. Luật Điện lực năm 2011-bản sửa đổi số 4 đối với Luật Điện lực năm 1954, bản tiếng Do Thái)</p>	<p>1. Quốc hội/Knesset là cơ quan ban hành luật. Chính phủ và Bộ Năng lượng ban hành các quy định, nghị quyết, chính sách, văn bản dưới luật... nhằm cụ thể quá việc thực thi luật và quản lý trong lĩnh vực điện lực, năng lượng.</p> <p>Theo đó, Bộ Năng lượng có chức năng quản lý nhà nước, ban hành các chính sách trong ngành/lĩnh vực điện lực và năng lượng</p> <p>2. Cơ quan Quản lý Điện lực (Electricity Authority) trực thuộc Bộ Năng lượng Israel; theo quy định của Luật về ngành Điện năm 1996, đây là cơ quan chuyên ngành thực hiện quản lý, giám sát các hoạt động trong ngành điện và năng lượng, theo các chính sách của Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Năng lượng</p>	
16.	Kuwait	Nghị định của Quốc vương (Amiri Decree) số 207/2023 sửa đổi Nghị định số 57/2022	Bộ Điện Nước và Năng lượng tái tạo là cơ quan cung cấp năng lượng điện và nước đáp ứng nhu cầu của đất nước phục vụ sản xuất và sử dụng điện nước của người dân.	Bộ Điện Nước và Năng lượng tái tạo sở hữu và vận hành tất cả các cơ sở sản xuất điện, nước, mạng lưới truyền tải và phân phối cũng như bán điện, nước để phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng thuộc mọi thành phần

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
17.	Lào	Luật Điện lực (sửa đổi) số 19/QH, ngày 19/5/2017, Ban hành theo Sắc lệnh của Chủ tịch nước số 111/CTN, ngày 20/6/2017 về việc thông báo hiệu lực và Nghị quyết số 06/QH ngày 09/5/2017 cuộc họp Quốc hội thông qua Luật Điện lực (sửa đổi)	Cơ quan quản lý các hoạt động về điện lực bao gồm: 1. Bộ Năng lượng và Mỏ; 2. Sở Năng lượng và Mỏ tỉnh, thành; 3. Văn phòng quản lý năng lượng và mỏ cấp xã, huyện, thành phố.	
18.	Malaysia	Electricity Supply Act 1990 (Act 447) Renewable Energy Act 2011 (Act 725) Sustainable Energy Development Authority Act 2011 (Act 726) Energy Commission Act 2001 (Act 610)	Ủy ban Năng lượng (SEC): Là cơ quan quản lý nhà nước về năng lượng tại Malaysia. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật	
19.	Maroc		1. Bộ Chuyển đổi năng lượng và Phát triển bền vững (MTEDD) chịu trách nhiệm chính về chính sách năng lượng tổng thể của Maroc, quản lý quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế trung hòa carbon và an ninh nguồn cung. Trách nhiệm của nó bao gồm thiết lập các quy tắc cho thị trường năng lượng, cấp phép và giám sát các dự án năng lượng. MTEDD cũng tham gia kêu gọi đầu thầu các dự án PPP. 2. Bộ Kinh tế và Tài chính (MEF) chịu trách nhiệm về chính sách giá cả và cạnh tranh ở Maroc, đồng thời quản lý giá điện và nhiên liệu trước khi có phê duyệt cuối cùng. Các mức giá đề xuất được kiểm tra bởi ủy ban quản lý giá liên bộ, bao gồm MTEDD. 3. Bộ Nội vụ (MI) chịu trách nhiệm về tổ chức, chính sách và giám sát các công ty	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
			<p>phân phối điện (và nước/vệ sinh), bảy công ty phân phối điện và nước đô thị công cộng và bốn công ty tư nhân, được gọi là Đơn vị quản lý được ủy quyền.</p> <p>4. Cơ quan Hiệu quả năng lượng Ma-rốc (AMEE) được thành lập vào năm 2010 để kế thừa Trung tâm Phát triển năng lượng tái tạo và thúc đẩy hiệu quả sử dụng năng lượng. Vai trò chính của nó là thực hiện và điều phối các chương trình tiết kiệm năng lượng. Nó cũng đề xuất các kế hoạch tiết kiệm năng lượng quốc gia, ngành và khu vực.</p> <p>5. Cơ quan Điều tiết điện lực quốc gia (ANRE) được thành lập vào năm 2016 : chịu trách nhiệm điều tiết ngành điện. Về mặt lý thuyết, phạm vi của nó không bị giới hạn nhưng trên thực tế, nó chịu trách nhiệm điều tiết phân khúc được tự do hóa. Trách nhiệm của nó bao gồm quy định biểu giá đối với phí/doanh thu của đơn vị sử dụng lưới điện, điều chỉnh quyền tiếp cận cung cấp điện, xác định phí truyền tải điện và điện áp trung thế, đảm bảo tính hiệu quả của thị trường và Giải quyết tranh chấp.</p> <p>6. Viện Nghiên cứu năng lượng mặt trời và năng lượng mới (IRESEN) chịu trách nhiệm xác định, thực hiện và tài trợ cho các dự án nghiên cứu ưu tiên trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng.</p>	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
			<p>7. Văn phòng điện và nước quốc gia (ONEE) là một công ty đại chúng tích hợp theo chiều dọc. Nó chịu trách nhiệm về hầu hết các hoạt động phát điện, sở hữu và vận hành lưới điện truyền tải, đóng vai trò là nhà vận hành hệ thống và là nhà phân phối và cung cấp điện lớn nhất. Nó cũng chịu trách nhiệm xây dựng các quy hoạch tổng thể về sản xuất và truyền tải điện. ONEE được MTEDD giám sát về mặt kỹ thuật và MEF về mặt tài chính.</p> <p>8. Cơ quan Năng lượng bền vững Ma-róc (MASEN) là một tổ chức nhà nước được thành lập vào năm 2010 theo Luật số 57-09 để điều phối Dự án sản xuất điện mặt trời tích hợp Quốc gia (sau này được mở rộng để bao gồm tất cả các công nghệ năng lượng tái tạo). MASEN chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý việc phát triển RE ở cấp độ kỹ thuật, kinh tế và tài chính, đồng thời điều phối sự tham gia của tư nhân vào lĩnh vực này thông qua cơ chế một cửa. Nhiệm vụ của nó bao gồm việc thúc đẩy và phát triển năng lượng tái tạo trên lục địa châu Phi.</p> <p>9. Công ty Đầu tư năng lượng (SIE) SIE là công ty đầu tư năng lượng công hỗ trợ các dự án năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng quốc gia với tư cách là người cho vay, nhà đầu tư hoặc nhà đồng phát triển dự án</p>	
20.	Myanmar	Luật Điện lực 1984 Luật Điện lực 2014		

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
21.	New Zealand	1. Luật Công nghiệp Điện lực 2010 2. Đạo luật Điện lực 1992 (Electricity Act 1992) 3. Luật Thương mại 1986 (Chương 4) 4. Đạo luật Thương mại Công bằng 1986 (Fair Trading Act 1986) 5. Đạo luật Quản lý tài nguyên 1991 6. Đạo luật Bảo tồn và Hiệu quả Năng lượng 2000	Cơ quan Điều tiết điện lực (Electricity Authority) là một thực thể độc lập của Hoàng gia được thành lập vào ngày 1 tháng 11 năm 2010 theo Đạo luật Công nghiệp Điện lực năm 2010. Cơ quan Điều tiết được thành lập sau đợt đánh giá thị trường điện của Chính phủ năm 2009, sau đó cơ quan này quyết định cải thiện quản trị bằng cách: - Bãi bỏ Ủy ban Điều tiết và thay thế bằng Cơ quan Điều tiết; - Thành lập Hội đồng An ninh và Độ tin cậy (Security and Reliability Council) để giám sát hoạt động của đơn vị vận hành hệ thống và tư vấn về an ninh cung cấp năng lượng. - Chuyển giao trách nhiệm phê duyệt nâng cấp lưới điện cho Ủy ban Thương mại (Commerce Commission)	
22.	Nga	Luật Liên bang (LB) về Điện lực số 35-Φ3, ban hành ngày 26/3/2003	1. Chính phủ Liên bang Nga 2. Tổ chức quản lý mạng lưới điện thống nhất quốc gia là Công ty cổ phần mở. Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước LB Nga trong Tổ chức này trong giai đoạn cải cách Công ty cổ phần Nga về điện lực và điện hóa mang tên Hệ thống điện thống nhất Nga không vượt quá 52%. Sau khi cải cách, việc kiểm soát của Nhà nước LB Nga đối với Tổ chức được thực hiện thông qua việc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp của tỷ lệ vốn của LB Nga, không thấp hơn 50%, cộng 01% cổ phần biểu quyết	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
23.	Nigeria	Đạo luật Điện lực năm 2023 (“Đạo luật”) vào ngày 8 tháng 6 năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Điều tiết Điện lực Nigeria (NERC) được thành lập theo Đạo luật với tư cách là cơ quan quản lý cao nhất của NESI (Ngành cung cấp điện Nigeria) - Ủy ban Phát triển các vùng sản xuất thủy điện quốc gia (National Hydroelectric Power Producing Areas Development Commission “N-HYPPADEC”) - Cục Điện khí hóa Nông thôn (Rural Electrification Agency) - Cơ quan Dịch vụ Quản lý Điện lực Nigeria (Nigerian Electricity Management Services Agency)(“NEMSA”) 	
24.	Philippines	Luật Cải cách ngành điện lực năm 2001 (Electric Power Industry Reform Act of 2001).	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Năng lượng (Department of Energy), - Ủy ban quản lý năng lượng (Energy Regulatory Commission), - Cơ quan điện khí quốc gia (National Electrification Administration), - Tổng công ty điện quốc gia (National Power Corporation), - Tổng Công ty truyền tải điện (National Transmission Corporation) 	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
25.	Singapore	Đạo luật Điện lực do Quốc hội Singapore thông qua năm 2001	Cơ quan Quản lý Thị trường năng lượng (Energy Market Authority – EMA), thuộc Bộ Thương mại và Công nghiệp Singapore (MTI), được quy định bởi Đạo luật về EMA (thông qua năm 2001) là đơn vị cấp phép và giám sát, quản lý các hoạt động có liên quan điện lực. Đồng thời EMA là cơ quan tham mưu Chính phủ về: nhu cầu điện quốc gia, chính sách, chiến lược, liên quan đến sử dụng năng lượng, và các vấn đề thuộc chức năng. Trong phạm vi chức năng được phân công, khi phát sinh các vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, EMA sẽ được ban hành các văn bản quy định thuộc thẩm quyền hoặc tham mưu Chính phủ (thông qua Bộ trưởng phụ trách) đệ trình Quốc hội phê chuẩn các Đạo luật để sửa đổi những điều khoản liên quan trong Đạo luật Điện lực.	
26.	Thụy Điển	Luật Điện lực (1997:857) Luật An toàn điện	Cơ quan Năng lượng Quốc gia Thụy Điển chịu trách nhiệm giám sát thị trường, theo dõi diễn biến và cập nhật, xây dựng báo cáo thị trường Ban An toàn Quốc gia là cơ quan giám sát các hoạt động lắp đặt đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật	Luật Điện lực không cho phép một cơ quan, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện tham gia vào việc truyền tải điện

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
27.	Thụy Sĩ	Chương 6 (điều 89-91) của Hiến pháp Liên bang Thụy Sĩ Đạo luật Năng lượng Liên bang, Đạo luật CO2 Liên bang, Đạo luật Năng lượng hạt nhân Liên bang, Đạo luật Cung cấp điện Liên bang Đạo luật Sử dụng thủy điện Liên bang	Ủy ban Điện lực Liên bang ElCom ElCom là cơ quan quản lý độc lập của Thụy Sĩ trong lĩnh vực điện lực. Cơ quan này chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy định pháp lý về điện lực và năng lượng liên bang, đưa ra tất cả các quyết định liên quan cần thiết và đưa ra phán quyết khi cần thiết.	
28.	Thổ Nhĩ Kỳ	“Luật thị trường điện lực số 6446” do Thủ tướng thông qua ngày 14/3/2013, ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 30/03/2013 theo Công báo số 28603.	Bộ Năng lượng và Tài nguyên (Nay là Bộ Năng lượng và Tài nguyên thiên nhiên) và Cơ quan điều tiết thị trường năng lượng (EPDK)	
29.	Quảng Châu – Trung Quốc	Luật điện lực Nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa	Ngành quản lý điện lực thuộc Quốc vụ viện (Chính phủ -ND) phụ trách giám sát quản lý sự nghiệp điện lực toàn quốc. Các ngành hữu quan thuộc Quốc vụ viện phụ trách giám sát quản lý sự nghiệp điện lực trong phạm vi chức trách của mình. Ngành chủ quản tổng hợp kinh tế thuộc chính quyền nhân dân địa phương cấp huyện trở lên là ngành quản lý điện lực trong khu vực hành chính của mình, phụ trách giám sát quản lý lĩnh vực điện lực. Các ngành hữu quan thuộc chính quyền nhân dân địa phương cấp huyện trở lên phụ trách giám sát quản lý lĩnh vực điện lực trong phạm vi chức trách của mình.	

STT	Quốc gia/Khu vực	Luật/Pháp lệnh/Đạo Luật điều chỉnh Điện lực/Năng lượng tái tạo	Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động điện lực	Một số nội dung khác
30.	UAE	Luật Nghị định Liên bang số 17 năm 2022 của UAE quy định việc kết nối các đơn vị sản xuất năng lượng tái tạo phân cấp vào lưới điện (UAE Federal Decree-Law No. 17 of 2022 Regulating the Connection of Distributed Renewable Energy Production Units to the Electricity Grid)	Bộ Năng lượng và Cơ sở hạ tầng UAE	

Phụ lục 2.

SO SÁNH ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI LUẬT ĐIỆN LỰC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA

(Đính kèm Báo cáo số /BC-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ Công Thương)

STT	Mục	Nhật Bản	Trung Quốc	Australia
1	Tổng thể	Luật được thiết kế, xây dựng theo định hướng “luật chi tiết”.	Luật được thiết kế, xây dựng theo định hướng “luật khung” và tuân theo hệ thống pháp luật “dân luật” (civil law).	Luật được thiết kế, xây dựng theo định hướng “luật chi tiết” và tuân theo hệ thống pháp luật “thông luật” (common law).
2	Vai trò quản lý nhà nước	Khung pháp lý ở Nhật Bản hướng tới một thị trường tự do hơn, tập trung vào các quy định về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.	Nhấn mạnh sự kiểm soát mạnh mẽ của nhà nước đối với công tác quy hoạch, phát triển và quản lý các doanh nghiệp nhà nước trong ngành điện, phản ánh cách tiếp cận quản lý tập trung hơn, thường dựa vào các hình phạt hành chính.	Australia có sự kết hợp về quản lý sở hữu tài sản công và kiểm soát tài sản tư đối với các công trình điện, thường xét xử theo luật dân sự, thông qua các thủ tục pháp lý để thực thi.
3	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Ưu tiên bảo vệ người tiêu dùng, đảm bảo thực hành công bằng, giá cả hợp lý và cung cấp dịch vụ chất lượng.	Trong khi quyền lợi của người tiêu dùng có được xem xét, đề cập nhưng tập trung nhiều hơn vào công tác quy hoạch và phát triển tổng thể ngành.	
4	Tái cơ cấu, tự do hóa thị trường	- Nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của thị trường tự do, cho	- Thúc đẩy cơ cấu thị trường cạnh tranh, xác định rõ vai trò của các đơn vị khác nhau trong ngành	- Tập trung quản lý thị trường điện cạnh tranh và đang được tự do hóa mạnh, đặc biệt là ở các bang phía

STT	Mục	Nhật Bản	Trung Quốc	Australia
	ngành điện và Giá điện	<p>phép những người mới tham gia và tách biệt các lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện để khuyến khích cạnh tranh lành mạnh.</p> <p>- Hệ thống giá điện được quy định cụ thể để có thể được điều chỉnh bởi các quy định riêng nhằm đảm bảo tính minh bạch và công bằng. Tuy nhiên, mặc dù hướng đến thị trường ngày càng tự do, cạnh tranh (với nhiều cơ chế giá điện linh hoạt), Nhật Bản vẫn quy định theo hướng thị trường điện được nhà nước quản lý chặt chẽ.</p>	<p>điện (sản xuất, truyền tải và phân phối, quản lý hệ thống và vận hành thị trường điện).</p> <p>- Cung cấp khung pháp lý về định giá điện, có tính đến các yếu tố như chi phí, hiệu quả và lợi nhuận hợp lý.</p>	<p>đông, phía nam thông qua NEM (National Electricity Market).</p> <p>- Quy định nhiều cơ chế giá điện linh hoạt đặc biệt ở khâu phát điện và tiêu thụ điện thông qua NEM vừa để thúc đẩy cạnh tranh vừa để phát triển năng lượng tái tạo và các chủ thể (đơn vị sản xuất điện, hộ tiêu thụ điện...) có nhiều sự lựa chọn khi tham gia thị trường.</p>
5	Quản lý lưới điện và vận hành hệ thống điện	<p>Quy định chi tiết cụ thể về công tác vận hành và quản lý lưới điện để có thể được giải quyết trong khuôn khổ pháp lý của Luật này (quy định các tiêu chuẩn về an toàn, môi trường, vận hành hệ thống điện...)</p>	<p>Luật cung cấp quy định chi tiết rõ ràng hơn về vận hành lưới điện ở cấp quốc gia, do tầm quan trọng của hệ thống lưới điện hiệu quả. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai và thực thi ở địa phương (cấp tỉnh, thành phố..) có thể khác nhau.</p>	<p>Trong khuôn khổ pháp lý của Luật này quy định các tiêu chuẩn về an toàn, môi trường, vận hành hệ thống điện... Tuy nhiên mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ có thể có luật điện lực riêng, dẫn đến một số khác biệt trong cách tiếp cận quy định chung của Luật.</p>

STT	Mục	Nhật Bản	Trung Quốc	Australia
6	Năng lượng tái tạo	Khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo (duy trì cơ chế giá FIT), đặt mục tiêu tích hợp các nguồn năng lượng này vào cơ cấu năng lượng (mặc dù có luật riêng Renewable Energy Act).	Nhấn mạnh việc phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, thúc đẩy các hoạt động bền vững (có riêng Luật Năng lượng tái tạo).	Nhấn mạnh việc thúc đẩy năng lượng tái tạo, Úc còn đặt ra Mục tiêu Năng lượng tái tạo (RET), quy định cơ chế khuyến khích sản xuất điện từ các nguồn tái tạo (duy trì cơ chế giá FIT).

Phụ lục 3.

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN, THỊ TRƯỜNG ĐIỆN VÀ GIÁ ĐIỆN

(Đính kèm Báo cáo số /BC-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ Công Thương)

I. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN

1. Một số tổng hợp chung

a) Dự báo sản lượng phát

Để giảm sự không chắc chắn về phụ tải và điện sản xuất, các đơn vị vận hành hệ thống dựa vào dự báo nhu cầu và điện sản xuất để cân bằng cung cầu. Cả sản lượng điện phát và phụ tải đều có tính thay đổi và độ không chắc chắn; tuy nhiên với sản lượng điện tái tạo còn có thêm sự thay đổi và không chắc chắn do điều kiện thời tiết.

Do sự không chắc chắn này, việc dự báo sản lượng phát điện gần với thời gian giao nhận sẽ giảm thiểu độ lệch giữa sản lượng phát điện thực tế và sản lượng kế hoạch, giúp giảm nhu cầu dự phòng cho kỳ điều độ. Dự báo trong ngày cho phép cập nhật liên tục lịch phát điện và giao dịch các nguồn năng lượng biến đổi trong thị trường điện giao ngay.

Hệ thống dự báo năng lượng mặt trời của Úc sẽ đưa ra dự báo sản lượng phát cho cả trạm điện mặt trời và hệ thống điện phân tán quy mô nhỏ, với khung dự báo từ 5 phút đến 7 giờ. Hệ thống này đưa ra các dự báo sau:

1) Sản lượng điện mặt trời của các trang trại có công suất từ 30 MW trở lên, và:

2) Sản lượng điện mặt trời của hệ thống điện mặt trời phân tán quy mô nhỏ, có công suất dưới 100 kW

Bảng 1. Dự báo sản lượng trong thị trường bán buôn

	Aus NEM	CAISO	Denmark	KPX	NZEM	Ph WESM	PJM	Singapore
Tập trung so với phi tập trung	Tập trung	Tập trung	Tập trung	Tập trung	Tập trung, đang thí điểm	Tập trung	Tập trung	Tập trung
Chu kỳ dự báo và cập nhật	30 phút/mỗi giai đoạn 3 giờ (yêu cầu) nhưng hướng	5 phút/mỗi giai đoạn 5 phút cho 8	Không có thị trường theo thời gian thực	Không có thị trường theo thời gian thực	30 phút/mỗi giai đoạn 30 phút cho 3,5 giờ tới	30 phút/mỗi giai đoạn 30 phút cho 6 giờ tới	5 phút/mỗi giai đoạn 10 phút cho 6 giờ tới	30 phút/mỗi giai đoạn 30 phút

	Aus NEM	CAISO	Denma rk	KPX	NZEM	Ph WESM	PJM	Singapore
	tới mức 30 phút	giờ tới ¹						

Dự báo sản lượng điện phát có thể được thực hiện tập trung bởi hệ thống và đơn vị vận hành thị trường, hoặc phi tập trung trong phương pháp mà theo đó, các đơn vị phát điện gửi dự báo sản lượng của họ hoặc kết hợp hai phương pháp này (thường được gọi là “dự báo kết hợp”). Đối với phương pháp dự báo tập trung, hệ thống hoặc đơn vị vận hành thị trường sử dụng dữ liệu đầu vào do đơn vị phát cung cấp để phát triển dự báo tổng hợp² cho tất cả các thiết bị phát VRE trong hệ thống. Dữ liệu do đơn vị phát cung cấp để dự báo bao gồm vị trí, công suất, mức độ khả dụng, thông tin khí tượng chi tiết (chẳng hạn như tốc độ gió, mật độ không khí, độ ẩm, bức xạ và nhiệt độ) và sản lượng điện theo thời gian thực³. Ví dụ: PJM yêu cầu các công viên năng lượng mặt trời phải gửi các thông tin sau của tất cả các tấm pin: công suất lắp đặt AC và DC tính bằng MW, góc phương vị và độ cao cho các tấm cố định, loại thiết bị điều hướng, model cho các địa điểm điều hướng, vị trí địa lý của khu công viên năng lượng mặt trời và cảm biến dữ liệu khí tượng, nhà sản xuất và model tấm pin, dữ liệu quá khứ. PJM cũng yêu cầu các công viên năng lượng mặt trời lớn hơn 3 MW gửi thông tin về công suất phản kháng và hữu dụng theo thời gian thực. Mỗi công viên năng lượng mặt trời phải lắp đặt ít nhất một trạm khí tượng và cung cấp dữ liệu bức xạ theo thời gian thực và nhiệt độ sau tấm pin (bắt buộc), nhiệt độ không khí xung quanh, tốc độ gió và hướng gió (được chấp nhận).

Phương pháp dự báo tập trung tổng hợp sự không chắc chắn và san bằng (smooth) sai số của tất cả các đơn vị phát điện trong khu vực cân bằng, hỗ trợ cân bằng ở cấp hệ thống, chứ không phải cấp nhà máy. Dự báo tập trung, do đơn vị vận hành hệ thống cho phép tích hợp tốt hơn giữa các quyết định vận hành và dự báo. Việc sử dụng các dự báo theo thời gian thực chính xác hơn và sát với thời gian thực hơn cùng với chu kỳ điều độ nhanh hơn cho phép đơn vị phát điện đáp ứng phụ tải tốt hơn, giảm nhu cầu dự phòng vận hành đáp ứng nhanh.

AEMO đã phát triển được năng lực dự báo năng lượng mặt trời và gió tập trung tiên tiến, Hệ thống dự báo năng lượng mặt trời Úc (ASEFS) và Hệ thống dự báo năng lượng gió Úc (AWEFS)⁴. ASEFS bao gồm các dự báo cho nhà máy năng lượng mặt trời quy mô lớn, tiện ích, cũng như dự báo về sản lượng điện mặt trời phân tán ở cấp phân phối. Việc cải thiện độ chính xác của các dự báo NLTT đã được chứng minh trên nhiều thị trường nhằm giảm thiểu việc tiết giảm và giảm

¹ <https://www.westerneim.com/Documents/Presentation-Forecasting-CAISO.pdf>

² Phương pháp này được dùng trong mô hình dự báo thời tiết, sử dụng nhiều mô phỏng để tạo ra một tập hợp dự báo, để khắc phục vấn đề không chắc chắn

³ https://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1865/USAID_SURE_Variable-Renewable-Energy-Forecasting.pdf

⁴ <https://aemo.com.au/energy-systems/electricity/national-electricity-market-nem/nem-forecasting-and-planning/operational-forecasting/solar-and-wind-energy-forecasting/australian-solar-energy-forecasting-system>

chi phí vận hành hệ thống. Một nghiên cứu của Ủy ban Năng lượng California đã chỉ ra rằng những cải tiến trong phương pháp dự báo phụ tải ròng và năng lượng mặt trời có thể tiết kiệm hàng triệu đô la cho các hoạt động của CAISO mỗi năm.⁵

Thông lệ hàng đầu về NLTT:

- Dự báo NLTT là một phần thiết yếu của việc tham gia vào thị trường ngày tới và theo thời gian thực. Dự báo ngày tới nên được kết hợp với dự báo NLTT trong ngày để cải thiện độ chính xác.

- Dự báo sản lượng điện phát được cải thiện ở độ phân giải cao hơn khi kết hợp với chu kỳ điều độ nhanh hơn, giảm nhu cầu dự phòng vận hành và giảm chi phí vận hành toàn hệ thống.

- Phương pháp dự báo tập trung của đơn vị vận hành hệ thống là thông lệ tốt nhất, giúp đơn vị vận hành hệ thống tích hợp dự báo với cam kết của tổ máy và các quyết định điều độ.

Dự báo tập trung nên được áp dụng thông qua các yêu cầu cung cấp dữ liệu đối với đơn vị phát điện - trong quy chuẩn đầu nối lưới, quy tắc thị trường hoặc chính PPA

b) Dịch vụ phụ trợ tại Úc

⁵ <https://www.irena.org/>-

* Tiêu chuẩn kỹ thuật về tần số hệ thống điện và các loại dịch vụ phụ trợ:

NEM Mainland Frequency Operating Standards – interconnected system

Condition	Containment	Stabilisation	Recovery
Accumulated time error	15 seconds	n/a	n/a
No contingency event or load event	49.75 to 50.25 Hz, 49.85 to 50.15 Hz - 99% of the time	49.85 to 50.15 Hz within 5 minutes	
Generation event or load event	49.5 to 50.5 Hz	49.85 to 50.15 Hz within 5 minutes	
Network event	49 to 51 Hz	49.5 to 50.5 Hz within 1 minute	49.85 to 50.15 Hz within 5 minutes
Separation event	49 to 51 Hz	49.5 to 50.5 Hz within 2 minutes	49.85 to 50.15 Hz within 10 minutes
Protected event	47 to 52 Hz	49.5 to 50.5 Hz within 2 minutes	49.85 to 50.15 Hz within 10 minutes
Multiple contingency event	47 to 52 Hz (reasonable endeavours)	49.5 to 50.5 Hz within 2 minutes (reasonable endeavours)	49.85 to 50.15 Hz within 10 minutes (reasonable endeavours)

* Các dịch vụ phụ trợ trong hệ thống điện Úc:

Nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu phụ tải hệ thống điện và vận hành hệ thống điện an toàn, ổn định, tin cậy và chất lượng tại bất kỳ một thời điểm nào, bất kỳ một vị trí nào trong hệ thống điện cần có giải pháp huy động các dạng nguồn điện, đơn vị vận hành lưới điện và kể cả sự tham gia từ phía khách hàng trong hệ thống điện. Để thực hiện nhiệm vụ trên, AEMO phải đảm bảo hệ thống điện, thiết bị điện vận hành trong những trạng thái, giới hạn cho phép. Hai trong những thông số vận hành quan trọng để đánh giá hệ thống điện vận hành ổn định, tin cậy là tần số (f) và điện áp (U) của hệ thống điện phải được duy trì ở giới hạn cho phép trong chế độ vận hành bình thường của hệ thống điện, ngoài ra còn có các trường hợp cần phải khôi phục lại hệ thống sau các sự cố cực kỳ nghiêm trọng, tan rã hệ thống (khởi động đen để khôi phục hệ thống). Để thực hiện nhiệm vụ này, trong mọi trường hợp và tại mọi thời điểm vận hành của hệ thống điện phải có sự cân bằng giữa nguồn điện và phụ tải điện, đảm bảo cân bằng giữa điện áp và công suất phản kháng tại từng vị trí trong hệ thống.

Để đảm bảo ổn định hai thông số cơ bản là tần số và điện áp khi xảy ra các nhiễu loạn hoặc thay đổi đột ngột trong hệ thống điện và các yêu cầu về

khởi động khôi phục hệ thống điện thì hiện nay ở Úc đang hiện có 3 loại hình dịch vụ phụ trợ (Ancillary Services - AS) trong hệ thống điện bao gồm:

- Điều chỉnh tần số - Frequency Control AS (FCAS), được AEMO sử dụng duy trì tần số trong hệ thống điện tại bất kỳ thời điểm nào, đáp ứng theo yêu cầu tiêu chuẩn tần số được quy định trong NEM. Hiện nay, FCAS được mua qua thị trường thông qua cơ chế đồng tối ưu (co-optimise).

- Điều chỉnh lưới điện - Network Control AS (NCAS), duy trì các thông số trong lưới điện. Thông thường dịch vụ này được AEMO sử dụng thông qua cơ chế đấu thầu hoặc chỉ định cung cấp dịch vụ (không qua thị trường), bao gồm:

- + Điều chỉnh điện áp tại bất kỳ điểm nào trên lưới điện đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật;

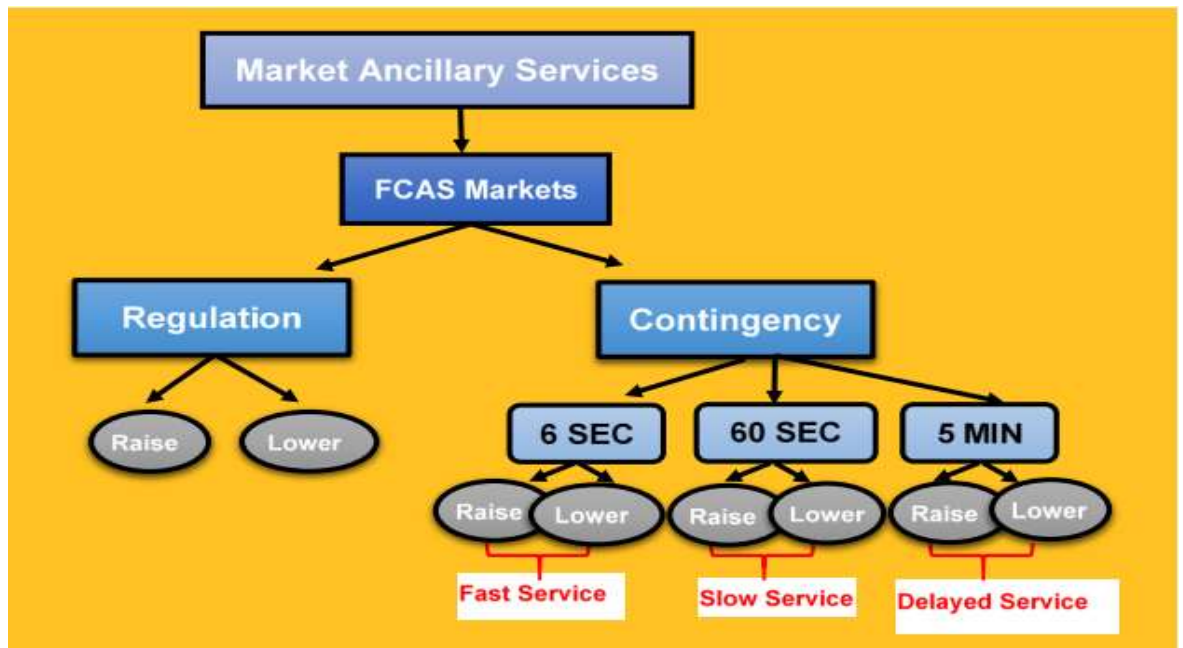
- + Điều chỉnh trào lưu công suất trên các phân tử trên mạng lưới điện trong giới hạn vật lý cho phép;

- + Duy trì ổn định dao động và quá độ trong hệ thống điện sau các sự cố của hệ thống điện.

- Điều chỉnh khôi phục hệ thống điện - System restart AS (SRAS) dành riêng cho các tình huống dự phòng trong đó hệ thống điện bị mất điện hoàn toàn hoặc một phần và hệ thống cần phải được khởi động lại. Thông thường dịch vụ này AEMO sử dụng thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ (đấu thầu hoặc chỉ định) và không qua thị trường.

c) Dịch vụ FCAS

**Giới thiệu FCAS:* Đối với riêng dịch vụ điều chỉnh tần số (FCAS) trong thị trường điện NEM có 08 thị trường thành phần (tám loại FCAS) để các đơn vị cạnh tranh cung cấp dịch vụ thông qua các bản chào giá. AEMO sử dụng công cụ NEM dispatch engine (NEMDE) để huy động tối ưu các dịch vụ đảm bảo tần số hệ thống điện hoạt động trong giới hạn bình thường. Việc tính toán huy động này được thực hiện đồng thời với việc tính toán huy động tối ưu các tổ máy để phát điện trên thị trường cung cấp năng lượng (điện năng) - còn được gọi là cơ chế đồng tối ưu.



Hình 1. Các dịch vụ FCAS trong thị trường NEM (nguồn AEMO)

- Đối với điều tần:

+ Điều tần tăng: được sử dụng để điều chỉnh sự sụt giảm nhỏ về tần số hệ thống

+ Điều tần giảm: được sử dụng để điều chỉnh tần số tăng nhẹ.

Các dịch vụ điều khiển tần số thường được cung cấp từ các tổ máy phát điện thông qua hệ thống tự động điều khiển công suất tác dụng (AGC). Hệ thống AGC cho phép AEMO liên tục theo dõi tần số hệ thống điện và gửi tín hiệu điều khiển đến các tổ máy phát điện cung cấp để đảm bảo tần số hệ thống trong dải hoạt động bình thường từ 49,85Hz đến 50,15Hz.

- Đối với dự phòng quay:

Theo tiêu chuẩn tần số quy định trong NEM, AEMO phải đảm bảo sau một sự kiện dự phòng, độ lệch tần số vẫn nằm trong dải dự phòng quay và được đưa trở lại dải hoạt động bình thường trong vòng năm phút. Các dịch vụ dự phòng được cung cấp bằng các công nghệ có thể phát hiện cục bộ độ lệch của tần số và phản ứng theo để hiệu chỉnh lại tần số. Một số ví dụ về các công nghệ này bao gồm:

+ Phản ứng của bộ điều tốc máy phát điện: trong đó bộ điều tốc máy phát phản ứng với độ lệch tần số bằng cách mở hoặc đóng van hơi tuabin và thay đổi công suất của tổ máy cho phù hợp.

+ Sa thải phụ tải: có thể nhanh chóng ngắt phụ tải ra khỏi hệ thống điện (chỉ có thể tác động để điều chỉnh tần số thấp).

+ Khởi động nhanh: trong đó rơle tần số sẽ phát hiện tần số thấp và kích hoạt máy phát điện có khả năng khởi động nhanh (chỉ có thể hoạt động để điều chỉnh tần số thấp).

+ **Cắt giảm công suất:** trong đó role tần số sẽ phát hiện tần số cao và tương ứng kích hoạt giảm công suất máy phát điện(chỉ có thể hoạt động để điều chỉnh tần số cao).

- Vì vậy, hiện nay ở Úc đang duy trì 06 loại thị trường của dự phòng quay trong FCAS, bao gồm:

+ **Tăng nhanh (Tăng 6 giây):** Phản hồi 6 giây để ngăn chặn sự sụt giảm lớn của tần số sau một sự cố ngẫu nhiên.

+ **Giảm nhanh (Giảm hơn 6 giây):** Phản hồi 6 giây để ngăn chặn sự gia tăng lớn của tần số sau một sự cố ngẫu nhiên.

+ **Tăng chậm (Tăng 60 giây):** Phản hồi 60 giây để ổn định tần số sau khi tần số giảm mạnh.

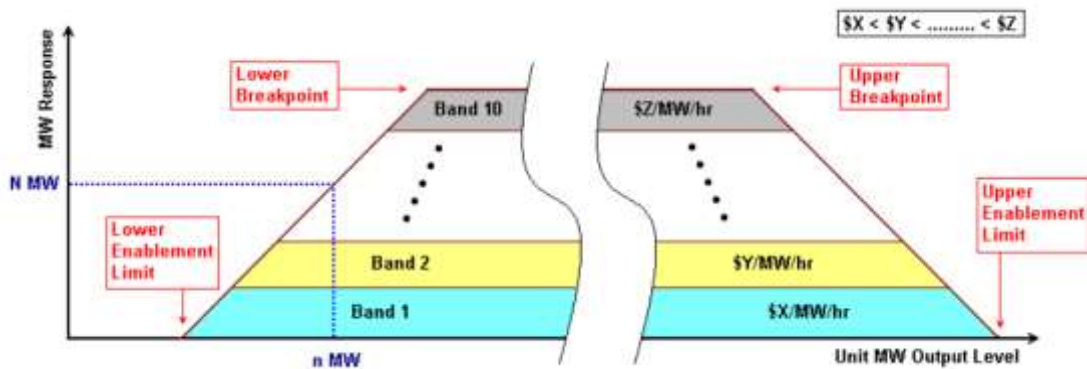
+ **Giảm chậm (Giảm hơn 60 giây):** Đáp ứng 60 giây để ổn định tần số sau khi tần số tăng mạnh.

+ **Tăng duy trì (Tăng 5 phút):** 5 phút đáp ứng để khôi phục tần số về dải tần hoạt động bình thường sau khi tần số giảm mạnh.

+ **Giảm duy trì (Giảm 5 phút):** 5 phút đáp ứng để khôi phục tần số về dải tần hoạt động bình thường sau khi tần số tăng mạnh.

* *Chào giá FCAS:*

Các quy định về chào giá cho FCAS tương tự như quy định về chào giá trong thị trường năng lượng, cụ thể:



Hình 2. Bản chào giá FCAS (nguồn AEMO)

Các bản chào giá cho FCAS phải tuân thủ các quy định chào giá áp dụng trong thị trường năng lượng:

- Bản chào bao gồm tối đa 10 dải (giá chào, công suất chào) công suất phải khác 0;

- Giá chào dải chào sau không được thấp hơn giá chào ở dải chào trước;

- Giá của dải chào phải được đặt trước 12:30 của ngày hôm trước (trước ngày giao dịch tới);

- Tính khả dụng của các dải công suất có thể được đơn vị cung cấp chào lại theo các quy tắc tương tự như các quy tắc áp dụng cho thị trường năng lượng.

Các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ được điều độ trong giới hạn giữa khả năng cung cấp và tối thiểu và khả năng cung cấp tối đa cho dịch vụ FCAS.

** Tính toán và huy động FCAS:*

Thành viên tham gia phải đăng ký với AEMO để tham gia vào từng thị trường FCAS riêng biệt. Sau khi đăng ký, đơn vị cung cấp dịch vụ có thể tham gia vào thị trường FCAS bằng cách gửi bản chào (giá, công suất) thông qua hệ thống quản lý thị trường do AEMO vận hành.

Mỗi một bản chào FCAS được gửi cho dịch vụ tăng tần số phải thể hiện số lượng MW mà đơn vị cung cấp có thể thêm vào hệ thống trong khung thời gian nhất định để tăng tần số hệ thống điện.

Mỗi bản chào FCAS được gửi cho dịch vụ giảm tần số phải thể hiện số MW mà đơn vị cung cấp có thể nhận từ hệ thống, trong khung thời gian nhất định, để giảm tần số hệ thống điện.

Trong mỗi và tất cả chu kỳ giao dịch của thị trường, Công cụ điều độ thị trường điện quốc gia (NEMDE) phải cho phép đủ số lượng của từng sản phẩm trong số tám sản phẩm FCAS, từ các bản chào FCAS đã gửi của các đơn vị cung cấp để đáp ứng nhu cầu FCAS (MW).

NEMDE sẽ tính toán và huy động công suất từ các bản chào FCAS theo thứ tự giá từ thấp nhất đến giá cao hơn cho đến khi đáp ứng nhu cầu công suất cho FCAS trong từng chu kỳ. Chi phí cao nhất tương ứng với công suất được huy động sẽ đặt giá cận biên cho danh mục FCAS, và được áp dụng để thanh toán chung cho các nhà cung cấp được huy động cùng cung cấp dịch vụ FCAS.



Hình 3. Minh họa tính toán và phương pháp xác định giá FCAS (nguồn AEMO)

Trong các chu kỳ có phụ tải cao hoặc thấp, NEMDE cần thiết phải được điều chỉnh giữa các mục tiêu phát năng lượng và cung cấp công suất dự phòng điều tần của tổ máy phát điện có khả năng điều độ hoặc bán điều độ theo kế hoạch huy động để tối thiểu hóa tổng chi phí. Đây là phương pháp huy động đồng tối ưu được sử dụng tối ưu đồng thời cả phần năng lượng phát công suất tác dụng và phần công suất dự phòng cho dịch vụ FCAS trong NEM.

* *Thanh toán FCAS:*

Đối với từng chu kỳ giao dịch của thị trường (5 phút), NEMDE xác định ra 01 giá cho mỗi thị trường trong 8 thị trường của FCAS. Giá này sẽ được sử dụng để thanh toán cho các đơn vị cung cấp dịch vụ tương ứng trong 8 thị trường FCAS, theo công thức:

$$\text{Khoản thanh toán} = \text{MWE} \times \text{CP}/12$$

Trong đó:

+ MWE: là lượng công suất được NEMDE xác định cung cấp cho dịch vụ FCAS;

+ CP: là giá được xác định tương ứng cho mỗi dịch vụ FCAS trong từng chu kỳ giao dịch

+ 12: là tổng số chu kỳ trong 01 giờ (Do các bản chào của đơn vị phát điện/phía phụ tải, giá thanh toán được xác định là đô la trên mỗi MW mỗi giờ, chia kết quả cho mười hai sẽ mang lại khoản thanh toán phù hợp với chu kỳ giao dịch 05 phút.)

Tất cả các khoản thanh toán cho các đơn vị cung cấp dịch vụ điều chỉnh tần số được thu từ các thành viên trong thị trường theo quy định về thu hồi chi phí.

Thị trường điện cạnh tranh ở Úc đã triển khai từ khá lâu (năm 1998) và qua nhiều giai đoạn cải tổ, phát triển, cho đến nay thị trường điện Úc đang phải đối mặt với các vấn đề theo xu hướng phát triển của năng lượng tái tạo biến đổi (VRE) ở quy mô lớn. Việc tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo sẽ là một thách thức lớn trong điều khiển tần số để đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện ở Úc trong thời gian tới khi Úc tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo, giảm tỷ lệ các nguồn điện truyền thống và hướng tới “Net- Zero” vào năm 2050.

2. Kinh nghiệm của Singapore về cân bằng hệ thống

Cung và cầu điện phải được cân bằng theo thời gian thực. Điện được giao dịch trên Thị trường Điện Quốc gia Singapore (NEMS), được thành lập theo Đạo luật Điện lực (Cap. 89A). NEMS sử dụng hình thức định giá đấu giá để giải quyết các giao dịch trên thị trường.

Việc huy động nhà máy cung cấp điện theo thời gian thực (lập kế hoạch cho các máy phát điện cung cấp năng lượng, dự phòng và điều độ) được xác định bởi hoạt động của chợ bán buôn. Cứ sau nửa giờ, thị trường lại xác định:

- Khối lượng điều độ mà mỗi tổ máy phát điện phải phát.
- Công suất dự phòng và điều độ cần được duy trì bởi mỗi tổ máy phát điện.
- Giá thị trường bán buôn tương ứng đối với năng lượng, dự phòng và điều độ.

Các nhà phát điện cung cấp công suất của họ (chỉ định các cặp giá/sản lượng) ra thị trường và Đơn vị vận hành hệ thống điện (PSO) đưa ra dự báo về tổng phụ tải dự kiến cùng với các ràng buộc của hệ thống trong nửa giờ đó. Sau đó, thị trường sẽ xác định sản lượng tổ máy phát với chi phí thấp nhất và giá thanh toán bù trừ thị trường tương ứng dựa trên các đề nghị của các nhà phát điện. Điều này dẫn đến lịch điều độ có chi phí tối thiểu so với thị trường trong khi vẫn tôn trọng các điều kiện và hạn chế của hệ thống và truyền tải, các yêu cầu về dự trữ và điều tiết cũng như các đặc tính động của nhà máy phát điện và đáp ứng phụ tải dự kiến tại mỗi nút trên hệ thống truyền tải.

Mọi hoạt động mua bán điện thông qua thị trường bán buôn đều được giải quyết thông qua Công ty Thị trường Năng lượng. Các nhà sản xuất điện, nhà bán lẻ điện và người sử dụng điện lớn có thể ký kết các thỏa thuận song phương về tài chính bên ngoài thị trường bán buôn.

Cơ quan Thị trường Năng lượng (EMA) đã đưa ra một số biện pháp nhất định để điều chỉnh nhu cầu, bao gồm:

- Năm 2015, EMA cùng với Sàn giao dịch Singapore và ngành điện lực đã ra mắt Thị trường Hợp đồng Tương lai Điện lực. Thay vì mua điện trực tiếp từ Thị trường Điện và chịu sự biến động của giá điện nửa giờ (xem Câu hỏi 3), người tiêu dùng cạnh tranh có thể mua điện bằng hợp đồng tương lai điện.

- Năm 2016, EMA đã giới thiệu Chương trình đáp ứng nhu cầu (DPR). DPR cho phép các khách hàng có tranh chấp tự nguyện giảm mức tiêu thụ điện trong giờ tiêu thụ cao điểm để đổi lấy một phần lợi ích trên toàn hệ thống về việc giảm giá năng lượng bán buôn do hành động của họ. Việc cắt giảm này thường diễn ra khi giá bán buôn trên Thị trường Điện cao hoặc nguồn cung điện bị hạn chế.

3. Lập lịch và điều độ

Mục tiêu của thị trường năng lượng là đáp ứng nhu cầu điện một cách tin cậy với chi phí thấp nhất, có tính đến các ràng buộc vận hành. Để đạt được mục tiêu này, đơn vị vận hành thị trường phải quyết định:

- a) Tổ máy nào chạy (cam kết của tổ máy),
- b) Khi nào tổ máy sẽ vận hành (lập kế hoạch) và:
- c) Sau đó huy động tổ máy phát tại thời điểm điều độ T (điều độ).

Tất cả các thị trường được nghiên cứu trong báo cáo này đều được tối ưu hóa thông qua điều độ kinh tế dựa trên chào giá và ràng buộc an ninh hệ thống. Các ràng buộc an ninh hệ thống là ràng buộc truyền tải có thể phát sinh do các hạn chế vận hành hoặc ngừng máy theo kế hoạch/ đột xuất trong các phân tử truyền tải hoặc phát điện.

Để lập lịch và điều độ hiệu quả nguồn điện, đáp ứng đầy đủ nhu cầu phụ tải, đơn vị vận hành hệ thống và thị trường cần cố gắng dự đoán chính xác nhu cầu điện trong khoảng thời gian nhất định. Các **dự báo phụ tải ngắn hạn** này liên tục được cập nhật, cải thiện độ chính xác khi thời gian dự báo tiến gần đến thời gian thực. Đây là thông tin đầu vào cần thiết cho việc lập lịch và điều độ các tổ máy để đáp ứng nhu cầu thời gian thực. Ví dụ: PJM sử dụng dự báo phụ tải dự đoán nhu cầu trong khoảng thời gian năm phút, bắt đầu từ sáu giờ trước, sau đó được sử dụng để xác định điều độ kinh tế với ràng buộc về an ninh (SCED). PJM sử dụng cả các mô hình dự báo phụ tải của nhà cung cấp và mô hình nội bộ để xem xét các yếu tố như thời tiết, thời gian trong năm và ngày, phụ tải đo đếm và trong quá khứ cũng như dự báo điện mặt trời BTM⁶.

Bảng 3. Cam kết tổ máy, lập lịch và điều độ các nguồn điện ở một số thị trường điện (T = thời gian bắt đầu của mỗi chu kỳ điều độ)

	Aus NEM	CAISO	Denmark	KPX	NZEM	Ph WES M	PJM	Singapore
Chu kỳ điều độ	5 phút	5 phút	15 phút	1 giờ (DAM)	30 phút	5 phút	5 phút	30 phút
Chu kỳ dự báo phụ tải và cập nhật	5 phút/ mỗi 5 phút	5 phút/ mỗi 5 phút for the next 24 hours	No RT Market	No RT Market	30 phút/ mỗi 30 phút	5 phút/ mỗi hour for the next hour	5 phút/ mỗi 30 phút for the next 6 hours	30 phút/ mỗi 30 phút
Cập nhật lịch	T, T-5, T-30	T-67.5 phút	Không có thị trường theo thời gian thực	Không có thị trường theo thời gian thực	T-1 min ⁷	T-5 phút	T-10 phút	T-30 phút

Lịch điều độ gửi được xây dựng bằng mô hình tối ưu hóa **SCED**. Quá trình tối ưu hóa SCED sẽ xác định sản lượng đơn vị phát điện cần cung cấp để đáp ứng phụ tải hệ thống với chi phí thấp nhất có thể, có tính đến các giới hạn về độ tin cậy và ràng buộc vận hành (an ninh hệ thống). Các đơn vị phát điện được lựa chọn **theo giá chào** (merit order), từ chi phí biên thấp nhất đến cao nhất, có nghĩa là

⁶ <https://pjm.com/-/media/library/reports-notice/special-reports/2021/20210311-reliability-in-pjm-today-and-tomorrow.ashx>

⁷ <https://www.transpower.co.nz/sites/default/files/bulk-upload/documents/GL-OC-209%20SPD%20Schedule%20Inputs.pdf>

các đơn vị phát điện như điện gió và mặt trời, có chi phí vận hành bằng 0 sẽ gần như luôn luôn được huy động nếu không có ràng buộc về an ninh hệ thống.

Điều độ là quá trình kiểm soát dòng điện trên toàn hệ thống để đáp ứng nhu cầu, được thực hiện trong một khoảng thời gian được gọi là chu kỳ điều độ. Chu kỳ điều độ có thể từ một giờ đến 5 phút, tùy theo hệ thống điện. Khi thị trường đã chín muồi, chu kỳ điều độ sẽ rút ngắn. Ví dụ, WESM của Philippines đã dần chuyển từ chu kỳ một giờ sang 5 phút vào tháng 6 năm 2021. Chu kỳ điều độ nhanh hơn và thường xuyên hơn mang lại nhiều lợi ích vận hành cho hệ thống và thị trường, bao gồm việc giảm nhu cầu dự phòng vận hành, giảm chi phí chung của hệ thống và khuyến khích tính linh hoạt và các nguồn phát đáp ứng nhanh. Thông tin chi tiết có trong báo cáo mới đây của V-LEEP II có tiêu đề “Lợi ích của việc rút ngắn chu kỳ điều độ thị trường điện”, được nộp cho ERAV vào tháng 6 năm 2021.

Ở một số thị trường, tất cả các loại hình đơn vị phát điện (NLTT và nhà máy điện truyền thống) được phép **“tự cam kết”** và **“tự lập lịch”**, tự xác định trạng thái vận hành phải phát, và thông báo cho đơn vị vận hành thị trường về sản lượng phát của mình, nhận giá thanh toán trên thị trường cho sản lượng được điều độ. Về cơ bản, các nguồn phát tự lập lịch này là không được thay đổi trong quá trình vận hành trong khoảng thời gian đó.

Đơn vị phát điện tự lập lịch vì nhiều lý do như lý do vật lý, kinh tế hoặc hợp đồng không thuộc phạm vi của báo cáo này, tuy nhiên, một số tài liệu viện dẫn trong báo cáo có thông tin này. Cơ chế tự lập lịch được gọi là "tự cam kết không dựa trên tính kinh tế", vì nó phá vỡ các yếu tố kinh tế thị trường và có thể loại nguồn phát chi phí thấp hơn khỏi thứ tự huy động, làm bóp méo giá thị trường. Cơ chế tự cam kết và tự lập lịch có thể áp dụng ở tất cả các loại hình nguồn phát, và từ lâu đã được các nhà máy phát điện than áp dụng, họ muốn tránh chu kỳ nhà máy. Trong một số trường hợp, các nhà máy này tự cam kết đồng thời vẫn điều độ dựa trên kinh tế, điều này vẫn dẫn đến việc điều độ một số máy phát điện không dựa trên yếu tố kinh tế, dẫn đến chi phí tăng, được chuyển qua cho khách hàng sử dụng điện/người trả tiền điện.

Các thị trường nghiên cứu trong báo cáo này áp dụng quy trình tự lập lịch trình khác nhau. Ví dụ: trong PJM, người bán có thể chọn tự lên lịch phát (gửi lịch hàng giờ) vào DAM hoặc họ có thể gửi bản chào và tham gia vào quá trình điều độ kinh tế của đơn vị vận hành thị trường. Trong MISO, phần lớn sản lượng điện than là tự cam kết, phần còn lại được điều độ không dựa trên yếu tố kinh tế (~ 12%), phần lớn là được điều độ theo yếu tố kinh tế giữa các mức kinh tế tối thiểu và tối đa. Sản lượng được điều độ không dựa trên yếu tố kinh tế trong MISO giảm dần theo thời gian thông qua các nỗ lực cung cấp thêm dữ liệu cho các đơn vị phát điện về dự báo cung và cầu, đồng thời tăng tính minh bạch về các cam kết

tự thực hiện trong hệ thống⁸. Cơ chế tự cam kết và tự lập lịch có thể hạn chế tính linh hoạt của hệ thống do nó loại bỏ các đơn vị phát điện khỏi cơ chế điều độ kinh tế, các đơn vị phát điện này không thể đáp ứng với các tín hiệu giá khiến họ phải giảm công suất. Các nghiên cứu do CAISO thực hiện theo kịch bản NLTT 20% cho thấy cần giảm thiểu mức độ tự lập lịch của cả nhà máy nhiệt điện và nhà máy điện tái tạo để cung cấp tính linh hoạt và khả năng theo tải của các nhà máy.⁹

Một số nguồn phát được điều độ ưu tiên trong cơ chế điều độ theo giá chào. Tương tự như cơ chế tự lập lịch, các điều khoản điều độ ưu tiên này bắt buộc đơn vị vận hành hệ thống phải lập lịch huy động các nguồn phát này trước các nguồn khác (không phụ thuộc vào chi phí phát điện), miễn là đảm bảo được an ninh hệ thống. Điều độ ưu tiên là một công cụ quan trọng để thúc đẩy tích hợp NLTT trong giai đoạn đầu phát triển NLTT¹⁰, giúp mang lại niềm tin của nhà đầu tư, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo nguồn vốn cho các nhà máy này. Ví dụ: các hợp đồng theo cơ chế FIT của Philippines được áp dụng cơ chế “phải điều độ”, để ra mắt thị trường điện mặt trời quy mô lớn của quốc gia này vào năm 2011.

Khi thị trường chín muồi và mức độ thâm nhập của NLTT tăng, các điều khoản điều độ ưu tiên này thường được loại bỏ dần để tích hợp đơn vị phát điện tái tạo trong các quyết định điều độ kinh tế. Các thị trường này thường có đặc trưng là có tính minh bạch cao, chu kỳ điều độ nhanh và dự báo phát điện chính xác¹¹. Quy định về Gói năng lượng sạch của Liên minh Châu Âu đã loại bỏ dần ưu tiên áp dụng cho các nhà máy điện gió bắt đầu từ năm 2020, thay thế bằng các quy định mới về bồi thường cắt giảm công suất và truy cập truyền tải, đồng thời vẫn cho phép các nhà máy đã có hợp đồng trước đó duy trì cơ chế điều độ ưu tiên¹². Tại Philippines, các đơn vị phát điện không thuộc phạm vi áp dụng cơ chế FIT có thể chọn đăng ký cơ chế điều độ theo yếu tố kinh tế¹³, mặc dù vẫn được đảm bảo quyền truy cập truyền tải ưu tiên theo Đạo luật Năng lượng Tái tạo 2008. Các quy tắc về nguồn điện có tính gián đoạn có thể điều độ (DIR) của MISO được xây dựng, cho phép các DIR tham gia hiệu quả hơn vào quy trình điều độ kinh tế của MISO¹⁴.

Bảng 4. Ưu tiên điều độ nguồn NLTT

⁸ <https://cdn.misoenergy.org/202005%20Self%20Commitment%20MISO%20Trends461129.pdf>

⁹ <http://www.caiso.com/documents/integration-renewableresources-operationalrequirementsandgenerationfleetcapabilityat20percprps.pdf>

¹⁰ <https://www.nrel.gov/docs/fy14osti/60983.pdf>

¹¹ http://www.ewea.org/fileadmin/files/library/publications/position-papers/EWEA_position_on_priority_dispatch.pdf

¹² https://www.semcommittee.com/sites/semc/files/media-files/SEM-19-073%20Roadmap%20to%20Clean%20Energy%20Package%20Implementation_0.pdf

¹³ <https://www.wesm.ph/downloads/download/TWFya2V0IFJlcG9ydHM=/Nzc4>

¹⁴ <https://www.misoenergy.org/stakeholder-engagement/issue-tracking/allow-dispatchable-intermittent-resources-dirs-to-provide-regulation-service/>

	Aus NEM	CAIS O	Nord Pool	KPX	NZEM	Ph WES M	PJM	Singa pore
Cơ chế tự điều độ hoặc đấu thầu thị trường đối với NLTT	Tham gia đấu thầu ¹⁵	Cả hai ¹⁶	Tự lập lịch ¹⁷	Đấu thầu	Đấu thầu	Cả hai	Cả hai ¹⁸	Đấu thầu
Điều độ ưu tiên đối với NLTT	Không ưu tiên; SCED	5 phút/ mỗi giai đoạn 5 phút	Điều độ ưu tiên; SCED	Điều độ ưu tiên ¹⁹	Không ưu tiên; SCED	Điều độ ưu tiên; SCED	Điều độ ưu tiên; SCED	SCED

** Thông lệ hàng đầu cho NLTT:*

- Dự báo phụ tải chính xác và cập nhật dự báo phụ tải thường xuyên là những công cụ quan trọng để khớp cung và cầu tốt hơn và giảm thiểu nhu cầu dự phòng vận hành đáp ứng nhanh.

- Các thị trường tiên tiến áp dụng chu kỳ điều độ ngắn hơn, nhiều nhất là 5 phút, hỗ trợ tích hợp các nguồn NLTT đồng thời giảm chi phí toàn hệ thống.

- Tại nhiều thị trường, đơn vị phát điện tái tạo có thể tự lập lịch cho thị trường ngày tới và thị trường thời gian thực, thông báo cho đơn vị vận hành về sản lượng phát và nhận giá thanh toán trên thị trường (bên tiếp nhận giá).

- Điều độ kinh tế đối với các đơn vị phát điện tái tạo là cơ chế phổ biến hơn ở các thị trường tiên tiến có sự tham gia rộng rãi, chu kỳ điều độ ngắn hơn, dự báo chính xác hơn và mức độ minh bạch cao.

- Khi thị trường chín muồi và tỷ trọng NLTT trong hệ thống tăng lên, NLTT được tích hợp vào các công cụ điều độ và cam kết kinh tế, với điều kiện là các nguồn phát khác, bao gồm nguồn phát truyền thống, cũng được áp dụng cơ chế

¹⁵ [://www.abc.net.au/mediawatch/transcripts/1234_aemo2.pdf](http://www.abc.net.au/mediawatch/transcripts/1234_aemo2.pdf)

¹⁶ <https://bpmcm.caiso.com/Pages/BPMDetails.aspx?BPM=Market%20Instruments>

¹⁷ <https://www.newton.ac.uk/files/seminar/20190110143015301-1481151.pdf>

¹⁸ Nguồn NLTT là công suất cam kết sẽ phải đáp ứng yêu cầu đề xuất thông qua tự lập lịch (mức độ khả dụng = phải phát) hoặc có thể cho phép thị trường ngày tới lập lịch thông qua chào giá tổ máy như một nguồn có thể điều độ (mức độ khả dụng = kinh tế). Nếu áp dụng cơ chế tự lập lịch, họ sẽ nộp dữ liệu chào giá trong trường hợp được huy động theo quy trình khẩn cấp. Nếu NLTT là nguồn phi công suất, họ sẽ phải chào giá vào thị trường ngày tới và thị trường thời gian thực. Nếu họ chọn không chào giá, thì chào giá sẽ được giá định có sản lượng bằng 0 MW (<https://pjm.com/-/media/documents/manuals/m11.ashx>, p 30-31).

¹⁹ https://www.umweltbundesamt.de/sites/default/files/medien/5750/publikationen/2021-05-19_cc_36-2021_case_study_korea.pdf

tương tự. Điều này thường được thực hiện cùng với những thay đổi trong quy tắc bồi thường cắt giảm công suất và quyền tiếp cận lưới điện của các nguồn phát này để bù đắp cho sự thay đổi về điều độ ưu tiên.

- Các quy tắc điều độ ưu tiên nên được tiếp tục áp dụng với các PPA NLTT hiện có để đảm bảo niềm tin của nhà đầu tư. Có thể kết hợp giữa điều độ ưu tiên và SCED cho các nguồn phát NLTT trên cùng một thị trường.

4. Về tiết giảm công suất NLTT

Không phụ thuộc vào tình hình, đơn vị vận hành hệ thống có thể tiết giảm sản lượng vì lý do an ninh hệ thống. Biện pháp tiết giảm, nghĩa là *giảm sản lượng phát so với chào giá hoặc theo lịch huy động*, được sử dụng để quản lý an ninh và độ tin cậy của lưới điện trong thời gian cung vượt quá cầu, tắc nghẽn truyền tải và các sự kiện dự phòng khác. Đây là một thực tế phổ biến trong tất cả các hệ thống điện nhằm duy trì cân bằng cung cầu và đảm bảo độ tin cậy của lưới điện. Ở nhiều thị trường, việc tiết giảm dựa trên yếu tố kinh tế, hoặc giảm công suất xảy ra thông qua phản ứng với các tín hiệu định giá của thị trường và việc tiết giảm theo cách thủ công thường được coi là giải pháp cuối cùng.

Bảng 5. Tiết giảm công suất NLTT và bồi thường cho tiết giảm NLTT

	Aus NEM	CAISO	Nord Pool	KPX	NZEM	Ph WES M	PJM	Singapore
Bồi thường tiết giảm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Tùy vào dịch vụ cung cấp ²⁰	Không áp dụng
Tiết giảm công suất NLTT, 2020 (% sản)	5,2% sản lượng NLTT ²¹	3,6% tổng sản lượng gió và	Không có	1,7% công suất điện gió cắt giảm	Không có	Không có	0,1% công suất điện gió cắt giảm ²⁴	Không có

²⁰ Trong thị trường PJM, đơn vị phát điện gió có thể cung cấp dự phòng vận hành. Nếu PJM giảm hoặc dừng sản lượng gió tự lập lịch do ràng buộc truyền tải hoặc lý do về độ tin cậy khác và LMP theo thời gian thực trong 5 phút cao hơn chào giá của tổ máy tương ứng với sản lượng PJM yêu cầu, tổ máy được credit cho chu kỳ 5 phút. Việc vận hành tổ máy điện gió phải tuân thủ với các quy định của PJM và phải có khả năng nhận chỉ dẫn từ PJM. (<https://www.pjm.com/-/media/documents/manuals/m28.ashx>, p. 48).

²¹ AEMO, các yếu tố động về năng lượng Q1 2020 ([https://aemo.com.au/-/media/files/major-publications/qed/2020/qed-q1-](https://aemo.com.au/-/media/files/major-publications/qed/2020/qed-q1-2020.pdf?la=en)

[2020.pdf?la=en](https://aemo.com.au/-/media/files/major-publications/qed/2020/qed-q2-2020.pdf?la=en), p. 28), Quarterly Energy Dynamics Q2 2020 (<https://aemo.com.au/-/media/files/major-publications/qed/2020/qed-q2-2020.pdf?la=en>, p. 27), Quarterly Energy Dynamics Q3 2020 (<https://aemo.com.au/-/media/files/major-publications/qed/2020/qed-q3-2020.pdf?la=en>, p. 27) and Quarterly Energy Dynamics Q4 2020 (<https://aemo.com.au/-/media/files/major-publications/qed/2020/qed-q4-2020.pdf?la=en>, p.25)

²⁴

	Aus NEM	CAIS O	Nord Pool	KPX	NZE M	Ph WES M	PJM	Singapo re
lượng phát)		mặt trời ²²		năm 2019 ²³				

Ở California, các nguồn năng lượng mặt trời có thể sản xuất nhiều điện hơn mức cần thiết vào giữa ngày và CAISO có thể cần phải cắt giảm lượng điện này để duy trì sự cân bằng giữa cung và cầu²⁵. Việc cắt giảm sản lượng điện mặt trời trong CAISO chủ yếu thông qua các biện pháp kinh tế, bao gồm định giá âm trên thị trường bán buôn, hoặc thông qua các đề xuất cắt giảm từ đơn vị phát điện với mức bồi thường nhất định, còn được gọi là chào giá giảm dần. Nếu cần, CAISO có thể cắt giảm sản lượng điện mặt trời một cách thủ công nếu các tín hiệu thị trường kinh tế không giải quyết được ràng buộc của hệ thống. CAISO đang đề xuất một danh mục các giải pháp để giảm mức cắt giảm sản lượng điện chi phí thấp/chi phí bằng 0 và quản lý nguồn cung dư thừa thông qua các phương tiện khác, chẳng hạn như giới thiệu hệ thống lưu trữ, cải thiện cơ sở hạ tầng truyền tải để giảm bớt các ràng buộc đối với các khu vực phụ tải khác, cân bằng tốt hơn việc điều phối với các TSO khu vực lân cận, sạc xe điện và sản lượng phát điện tối thiểu thấp hơn cho nguồn nhiệt điện. Thông tin chi tiết về tiết giảm công suất của CAISO, Úc, và PJM có trong Phụ lục báo cáo.

Sự gia tăng của các nguồn điện phân tán có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc tiết giảm. Ví dụ: vào tháng 9 năm 2020, chương trình “Ngôi nhà thông minh” của Chính phủ Nam Úc yêu cầu khách hàng sử dụng điện đang lắp đặt hoặc thay thế điện mặt trời mái nhà phải chỉ định một đơn vị đã đăng ký tham gia chương trình Ngôi nhà thông minh chịu trách nhiệm tiết giảm công suất trong các trường hợp đe dọa đến an ninh của NEM, chẳng hạn như nhu cầu cực kỳ thấp²⁶. Chương trình “Những ngôi nhà thông minh hơn” được sử dụng như một lựa chọn quản lý phía nhu cầu để duy trì sự ổn định của lưới điện.

Việc tiết giảm công suất NLTT là mối quan ngại ngày càng tăng của các nhà phát triển NLTT, ảnh hưởng đến việc cung cấp năng lượng sạch và giảm doanh thu của dự án. PPA có thể được cấu trúc để giảm hoặc phân bổ rủi ro tiết giảm

²² <http://www.aiso.com/Documents/2020-Annual-Report-on-Market-Issues-and-Performance.pdf>. CAISO reported 1.697 GWh tiết giảm công suất (điện gió và mặt trời) (tr. 40), khoảng 46.622 GWh sản lượng NLTT (22% phụ tải hệ thống hàng năm, tr. 38 và tổng phụ tải hệ thống hàng năm 211,919 GWh (tr. 28).

²³ Chi có dữ liệu 2019 trên https://iea.blob.core.windows.net/assets/5eb6d603-4fb9-4bc7-9ff7-91db0ae7cbce/Korea_Electricity_Security_Review_%28full_report_-_English%29.pdf

²⁵ <http://www.aiso.com/informed/Pages/ManagingOversupply.aspx>

²⁶ <https://aemo.com.au/en/newsroom/media-release/solar-pv-curtailment-initiative-by-sa-government-supports-the-nem>

giữa đơn vị phát điện và người mua. Các điều khoản tiết giảm trong PPA NLTT có thể bao gồm nội dung tiết giảm được bồi thường và không được bồi thường. Các PPA này cũng có thể bao gồm các điều khoản làm tăng tính linh hoạt của nhà máy và khả năng cung cấp các dịch vụ phụ trợ²⁷.

Việc hạn chế tiết giảm công suất, từ đó giảm chi phí cận biên chung bằng cách điều độ nguồn điện tái tạo thường xuyên hơn, có thể được thực hiện thông qua các can thiệp thị trường, quy định và kỹ thuật cụ thể phù hợp với bối cảnh thị trường. Đánh giá về các biện pháp can thiệp cụ thể đối với VWEM, và về nội dung chi tiết của hợp đồng PPA nằm ngoài phạm vi của báo cáo này.

Thông lệ hàng đầu về NLTT:

- Định giá thị trường (bao gồm định giá âm) cung cấp các tín hiệu để khuyến khích việc tiết giảm dựa trên yếu tố kinh tế đối với nguồn phát trong thời gian thừa sản lượng hoặc nhu cầu thấp.

- Việc tích hợp NLTT vào các công cụ điều độ và cam kết kinh tế có thể đi đôi với những thay đổi trong các quy tắc về bồi thường cho công suất tiết giảm và quyền truy cập lưới điện cho các đơn vị phát điện này để bù đắp cho thay đổi trong điều độ ưu tiên.

- Một số thị trường coi tiết giảm điện tái tạo như một dịch vụ hệ thống và trả tiền cho các đơn vị phát điện để giảm sản lượng phát điện nếu cần để đảm bảo độ tin cậy của hệ thống.

II. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

1. Kinh nghiệm quốc tế về tái cơ cấu ngành điện để triển khai thị trường điện

Giai đoạn trước những năm 1980, ngành điện ở hầu hết các quốc gia trên thế giới đều hoạt động theo mô hình độc quyền liên kết dọc. Doanh nghiệp của nhà nước quản lý và vận hành độc quyền toàn bộ các khâu từ phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán lẻ điện và điều độ hệ thống điện. Mô hình này có ưu điểm nổi bật là việc chỉ đạo tập trung, thực hiện vận hành và phát triển ngành theo kế hoạch, quy hoạch của Nhà nước, Chính phủ các nước. Tuy nhiên, mô hình này tồn tại nhược điểm lớn là không có tính cạnh tranh, không tạo ra động lực để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như khó thu hút đầu tư vào ngành, đồng thời làm tăng áp lực về vốn đầu tư vào ngành điện đối của ngân sách quốc gia.

Giai đoạn từ những năm 1980 trở đi, xu hướng phát triển thị trường điện cạnh tranh đã diễn ra ở nhiều quốc gia khi quan niệm về độc quyền trong ngành điện dần thay đổi và lợi ích của việc phát triển thị trường điện cạnh tranh mang lại cho nền kinh tế được đặt lên hàng đầu. Xây dựng thị trường điện cạnh tranh được đánh giá là mang lại nhiều lợi ích cho ngành điện và xã hội. Thứ nhất, thông qua vận hành thị trường điện cạnh tranh, các thành phần chi phí trong các khâu

²⁷ <https://www.nrel.gov/docs/fy16osti/66543.pdf>

của ngành điện (phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán lẻ điện,...) được xác định rõ ràng, minh bạch theo cơ chế thị trường giúp khách hàng ít phản đối khi giá điện tăng cao. Thứ hai, giá điện được xác định theo cơ chế thị trường (lúc cao, lúc thấp theo quy luật cung cầu) là một công cụ để điều chỉnh hành vi tiêu dùng điện của khách hàng một cách hiệu quả, đồng thời đưa ra tín hiệu về cân bằng cung cầu giúp cho các nhà đầu tư có thêm thông tin để đưa ra quyết định đầu tư các nguồn điện mới. Thứ ba, với cơ chế thị trường cạnh tranh buộc các đơn vị trong ngành điện phải nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tự quản lý rủi ro đầu vào, đầu ra và nâng chất lượng dịch vụ nhằm tối đa hóa lợi nhuận từ đó giúp mang lại hiệu quả chung cho toàn ngành điện.

Kinh nghiệm của các nước triển khai thị trường điện cạnh tranh trên thế giới, hiện có 03 cấp độ thị trường điện phổ biến được áp dụng theo mức độ cạnh tranh tăng dần bao gồm: (i) Cấp độ thị trường phát điện cạnh tranh, tức là cạnh tranh được đưa vào khâu phát điện; (ii) Cấp độ thị trường bán buôn điện cạnh tranh, tính cạnh tranh được đưa vào khâu phát điện, khâu mua buôn điện; (iii) Cấp độ thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, tính cạnh tranh được đưa vào khâu phát điện, mua buôn điện, bán lẻ điện, đồng thời khách hàng sử dụng cuối cùng được tự do lựa chọn đơn vị cung cấp điện.

Do có sự liên thông giữa các cấp độ thị trường điện cạnh tranh (đã được nêu ở trên), để đảm bảo hiệu quả vận hành hành thị trường điện, các giải pháp tái cơ cấu phục vụ thị trường điện cạnh tranh đặc biệt là thị trường bán buôn điện cạnh tranh (liên quan đến khâu phát điện/truyền tải điện, vận hành hệ thống điện và thị trường điện...) cần phải hoàn thành trước. Kinh nghiệm về tái cơ cấu cho thị trường điện tại nhiều nước (Úc, Philippine, Singapore, New Zealand ...) có các đặc điểm chung sau:

- Loại bỏ công ty tích hợp dọc còn tồn tại trong mô hình một người mua duy nhất (giai đoạn thị trường phát điện cạnh tranh). Thực hiện tách bạch khâu lưới điện ra khỏi khâu phát điện và khâu bán lẻ điện giúp xóa bỏ rào cản cạnh tranh, tăng sự minh bạch và công bằng của thị trường điện.

- Đối với khâu phân phối – bán lẻ: Cơ cấu khâu phân phối bán lẻ điện phải đi liền với cải cách cơ chế giá bán lẻ điện, cũng như hình thành và điều tiết giá phân phối điện (dịch vụ độc quyền tự nhiên). Theo kinh nghiệm quốc tế, hiện có 02 mô hình để thực hiện tách bạch khâu phân phối và kinh doanh bán lẻ điện : i) Tách bạch độc lập hoàn toàn về mặt sở hữu (Úc, New Zealand, và Singapore). Mô hình này đảm bảo đơn vị phân phối điện có tính độc lập cao nhất, nhưng có hạn chế là các đơn vị bán lẻ phải quản lý rủi ro tốt nếu không sẽ gặp nguy cơ mất cân bằng dòng tiền dẫn đến phá sản; và ii) Tách bạch trong nội bộ 01 Tổng công ty phân phối – bán lẻ điện (Philippines, Brasil). Hình thức này giúp đơn vị bán lẻ giảm bớt sức ép về tài chính (do vẫn có cùng 01 chủ sở hữu với đơn vị phân phối điện), nhưng cần có quy định rõ về cơ chế tách bạch chi phí phân phối và cơ chế giám sát để đảm bảo dịch vụ phân phối điện cung cấp cho các đơn vị bán lẻ khác một cách công bằng, minh bạch.

Yêu cầu về tính độc lập của đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

để đảm bảo thị trường vận hành minh bạch.

Bảng 6. Cơ cấu ngành điện một số quốc gia được nghiên cứu

TT	Hoạt động điện lực	Úc	Singapore	Philippine	New Zealand
1	Phát điện	Có hơn 150 công ty phát điện, có 05 công ty chiếm thị phần lớn, tích hợp vừa phát điện vừa thực hiện bán lẻ	Có khoảng 15 công ty phát điện, có một số công ty chiếm thị phần lớn	Phần lớn các công ty phát điện tại đất nước này được tư nhân hóa	Các công ty phát điện phần lớn là công ty cổ phần
2	Truyền tải điện	Các công ty truyền tải hoạt động độc lập thuộc chính quyền liên bang hoặc tiểu bang hoặc cổ phần hóa	Công ty SP Power Assets thực hiện cả chức năng truyền tải và phân phối. Đây là công ty nhà nước	Sở hữu của nhà nước, nhưng có sự nhượng quyền kinh doanh cho tư nhân	Transpower do nhà nước sở hữu
3	Phân phối điện	Các công ty phân phối điện hoạt động độc lập, thuộc sở hữu chính quyền bang, tiểu bang hoặc tư nhân	Công ty SP Power Assets thực hiện cả chức năng truyền tải và phân phối. Đây là công ty nhà nước	Có hơn 150 công ty phân phối điện, thuộc sở hữu nhà nước hoặc tư nhân	Có khoảng gần 30 công ty phân phối điện, thuộc sở hữu tư nhân hoặc của nhà nước
4	Kinh doanh bán lẻ điện	Các công ty cạnh tranh bán lẻ điện cho các khách hàng, có 05 công ty bán lẻ có thị phần lớn và thường tích hợp cả phát điện và bán lẻ điện (gentailer)	Có khoảng 27 công ty/tổ chức bán lẻ điện. Các công ty thuộc sở hữu nhà nước, tư nhân. Có tích hợp gentailer	Có khoảng hơn 33 đơn vị bán lẻ điện cạnh tranh, 14 đơn vị bán lẻ điện địa phương, 25 đơn vị bán lẻ điện mặc định. Các đơn vị bán lẻ thuộc sở hữu nhà nước/tư nhân	Có gần 50 công ty/tổ chức bán lẻ điện. Có một số công ty có thị phần lớn, có tích hợp gentailer
5	Vận hành hệ thống điện và thị trường điện	Công ty AEMO độc lập với các đơn vị trong ngành, là công ty cổ phần	Vận hành hệ thống điện do công ty PSO thực hiện (là công ty trực thuộc cơ quan điều tiết năng lượng Singapore). Vận hành thị trường điện do EMC thực hiện (là công ty cổ phần)	Vận hành hệ thống điện quốc gia do NGCP (theo mô hình TSO) thực hiện Vận hành thị trường điện do PEMC thực hiện, là đơn vị hoạt động độc lập	Transpower là doanh nghiệp nhà nước

TT	Hoạt động điện lực	Úc	Singapore	Philippine	New Zealand
6	Cơ quan quản lý và điều tiết điện lực	Cơ quan điều tiết năng lượng Úc và Ủy ban thị trường năng lượng liên bang và các cơ quan khác	Cơ quan điều tiết năng lượng Singapore (EMA) trực thuộc Bộ Công Thương Singapore	Bộ Năng lượng (DOE) quản lý Ủy ban điều tiết năng lượng (ERC)	Cơ quan điều tiết điện lực (EA), ngoài ra còn có Bộ Thương mại, Đối mới và Lao động, Cơ quan Bảo tồn và Tiết kiệm năng lượng

2. Kinh nghiệm về cải cách giá điện để triển khai thị trường điện cạnh tranh

Cải cách giá điện, đặc biệt là giá bán lẻ điện là điều kiện then chốt để xây dựng và vận hành thị trường điện cạnh tranh thành công. Cải cách giá bán lẻ điện bao gồm: Định giá và điều chỉnh giá bán lẻ phản ánh đầy đủ các chi phí đầu vào hợp lý hợp lệ, xóa bỏ bù chéo trong giá điện, áp dụng giá điện theo vùng, cho phép đơn vị bán lẻ được tự định giá bán, Nhà nước chỉ quy định giá/điều tiết khâu độc quyền tự nhiên (truyền tải, phân phối) còn giá bán lẻ do thị trường quyết định... là điều kiện tiên quyết vô cùng quan trọng để có thể thực hiện được thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới (Úc, Singapore, Ireland, ...) về vấn đề này trong triển khai thị trường bán lẻ điện cạnh tranh được tổng hợp tại bảng 7 dưới đây.

Bảng 7. Tổng hợp kinh nghiệm cải cách giá bán lẻ điện tại một số nước

Nội dung	Australia	Nauy	Ireland	Singapore
Giá bán lẻ điện	Không bị điều tiết, do đơn vị bán lẻ điện tính toán công bố cho khách hàng lựa chọn các gói sản phẩm	Không bị điều tiết, do đơn vị bán lẻ điện tính toán công bố	Không bị điều tiết, do đơn vị bán lẻ điện tính toán công bố cho khách hàng lựa chọn các gói sản phẩm	Giá điều tiết (cho các khách hàng không tham gia thị trường bán lẻ điện) và giá không điều tiết
Bù chéo trong giá điện	Không có	Không có	Không có	Không có
Chính sách trợ giá, bù giá điện	Bằng ngân sách độc lập với giá điện	Bằng quỹ phúc lợi độc lập với giá điện	Bằng ngân sách độc lập với giá điện	Bằng ngân sách độc lập với giá điện

3. Tổng quan về đặc điểm một số thị trường điện bán buôn một số khu vực

Bảng 8

Thị trường điện các nước	Năm thành lập	Đơn vị vận hành thị trường	Cơ quan điều tiết	Quy mô thị trường 2020
Thị trường điện quốc gia Úc (NEM)	1998	Đơn vị vận hành thị trường năng lượng Úc	Ủy ban Thị trường Năng lượng Úc	190 TWh \$10.9B AUD
Thị trường bán buôn California	1997	Đơn vị vận hành hệ thống độc lập (CAISO)	Ủy ban Điều tiết Năng lượng Liên bang	211.9 TWh \$8.9 B USD ²⁸
Nord Pool	1996	Nord Pool	Cục Năng lượng Na Uy	995 TWh ²⁹
Thị trường điện New Zealand (NZEM)	1996	New Zealand	Cục Điện lực	39.87 TWh
Thị trường giao ngay điện bán buôn Philippines (WESM)	2001	Tập đoàn Thị trường điện Philippine	Ủy ban Điều tiết Năng lượng (ERC)	10.6 TWh ³⁰
Thị trường điện Pennsylvania, Jersey, Maryland (PJM)	1997	PJM	Ủy ban Điều tiết Năng lượng Liên bang	91 TWh \$33B USD
Thị trường điện Singapore	2001	Công ty Thị trường điện	EMA	50.7 TWh \$3.96 B SGD ³¹
Sàn giao dịch điện Hàn Quốc (KPX)	2001	KPX	Ủy ban Điều tiết Điện lực	516 TWh 43,225 B Won ³²

Thị trường điện bán buôn tạo ra sự cạnh tranh giữa đơn vị phát điện và người mua buôn, do các yếu tố kinh tế cung cầu chi phối. Khung thiết kế thị trường bán buôn chung phản ánh thị trường chào giá tập trung với hệ thống kép bao gồm thị trường ngày tới (DAM) và thị trường cân bằng thời gian thực, được đồng tối ưu hóa với các dịch vụ phụ trợ và sử dụng định giá theo vùng hoặc nút. Việc mua các dịch vụ phụ trợ cần thiết để duy trì độ tin cậy của lưới điện phụ thuộc vào quy định và có thể được thực hiện thông qua các công cụ hành chính (hợp đồng, yêu cầu đề xuất và mua nội bộ), thị trường dịch vụ phụ trợ cạnh tranh hoặc thậm chí các yêu cầu đấu nối đối với đơn vị phát điện³³. DAM dựa trên phụ tải dự báo, theo đó, đơn vị phát điện chào giá (bid) cho giai đoạn 24 giờ, bắt đầu từ sáng hôm sau,

²⁸ <http://www.caiso.com/Documents/2020-Annual-Report-on-Market-Issues-and-Performance.pdf>

²⁹ Tham chiếu đến toàn bộ khu vực thị trường điện Nord Pool, không chỉ Đan Mạch. <https://www.nordpoolgroup.com/message-center-container/newsroom/exchange-message-list/2021/q1/nord-pool-announces-2020-trading-figures/>

³⁰ <https://www.iemop.ph/news/the-wesm-2020-summary-report/>

³¹ Singapore dollar, https://www.emcsg.com/f279,154002/NEMS_Market_Report_2020_FINAL.pdf

³² <http://epsis.kpx.or.kr/epsisnew/selectEkmaSmpSmpGrid.do?menuId=040201&locale=eng>

³³ <https://greeningthegrid.org/integration-in-depth/ancillary-services>

vì vậy, đơn vị phát điện có thể chuẩn bị cho vận hành. Thị trường giao ngay cho phép cân bằng thời gian thực những thay đổi phụ tải với nguồn cung. Tổng quan về các đặc điểm này của các thị trường trong báo cáo được tóm tắt trong Bảng 3 dưới đây.

Bảng 9. Tổng quan các đặc điểm của một số thị trường bán buôn

Đặc điểm	Aus NEM	CAISO	Nord Pool	KPX	NZEM	Ph WES M	PJM	Singapore
Loại thị trường bán buôn	Chỉ theo thời gian thực	Ngày tới và thời gian thực	Ngày tới và trong ngày	Chỉ ngày tới	Chỉ theo thời gian thực	Ngày tới và thời gian thực	Ngày tới và thời gian thực	Chỉ theo thời gian thực
Định giá	Nút	Nút	Vùng	Nút	Nút	Nút	Nút	Nút
% sản lượng NLTT 2020	17.09 %	22% của CAISO ³⁴	2.7% - 52.7% của điện gió ³⁵	3.85 %	5.68%	2.38%	3.63%	0.86 %
Công suất cho sự tham gia của NLTT	5 MW ³⁶	1 MW ³⁷	N/A ³⁸	1 MW ³⁹	N/A	> 0.1% tải đỉnh/vùng ⁴⁰	0.1 MW ⁴¹	1 MW ⁴²

Bên bán tham gia thị trường điện bán buôn thường chỉ bao gồm đơn vị phát điện có quy mô cao hơn ngưỡng công suất tối thiểu, đối với thị trường theo thời gian thực (RTM) và ngày tới. Hầu hết các thị trường được lựa chọn nghiên cứu trong báo cáo này đều cho phép đơn vị phát điện có công suất định danh lớn hơn 1 MW đăng ký tham gia. Trong PJM, không có giới hạn về quy mô đối với đơn vị phát điện tham gia vào thị trường điện; tuy nhiên, PJM quy định rằng quy mô đơn vị phát điện nhỏ nhất, nguồn nhu cầu, nguồn sử dụng năng lượng hiệu quả hoặc nguồn tổng hợp được phép chào giá trên thị trường công suất của PJM là 0,1

³⁴ <http://www.caiso.com/Documents/2020-Annual-Report-on-Market-Issues-and-Performance.pdf>

³⁵ 15,22% sản lượng điện gió ở Thụy Điển, 52,7% ở Đan Mạch, 17,2% ở Estonia, 2,7% ở Latvia, 30,1% ở Lithuania năm 2020. Nord Pool chỉ quy định đối với sản lượng phát điện gió ở những quốc gia này.

³⁶ Sản lượng phát dưới 5 MW phải đăng ký với đại lý mua gom (aggregator) hoặc với khách hàng trên thị trường <https://www.aemc.gov.au/sites/default/files/2020-10/CONSULTATION%20PAPER%20-%20Generator%20registrations%20and%20connections.PDF>

³⁷ CAISO Tarif yêu cầu nguồn phát có tính gián đoạn tham gia phải có công suất định danh tối thiểu 1 MW (<http://www.caiso.com/Documents/AppendixQ-EligibleIntermittentResourcesProtocol-EIRP-asof-Dec1-2020.pdf>, Phần 2.2.2.a).

³⁸ Nord Pool không quy định công suất tối thiểu cho đơn vị phát điện tái tạo tham gia, nhưng lô giao dịch tối thiểu là 0,1 MW cho cả thị trường ngày tới và trong ngày.

³⁹ NLTT dưới 1 MW có thể tham gia thông qua PPA và bán điện trực tiếp cho KEPCO https://iea.blob.core.windows.net/assets/5eb6d603-4fb9-4bc7-9ff7-91db0ae7cbce/Korea_Electricity_Security_Review_%28full_report_-_English%29.pdf

⁴⁰ https://www.doe.gov.ph/sites/default/files/pdf/downloads/w_e_s_m.pdf

⁴¹ Xem ghi chú 8 về tham chiếu

⁴² https://www.ema.gov.sg/cmsmedia/handbook/nems_111010.pdf

MW hoặc 100 kW. Đối với NLTT và lưu trữ năng lượng, PJM sử dụng Khả năng chịu tải hiệu dụng (ELCC) để tính toán khả năng của các nguồn phát. ELCC sử dụng phân tích kỳ vọng thiếu hụt công suất nguồn (LOLE) để lượng hoá sự đóng góp của mỗi nguồn phát. Tất cả sản lượng phát được thanh toán trên thị trường công suất phải tham gia vào thị trường năng lượng bằng cách nộp dữ liệu chào giá cho DAM của PJM.⁴³

Các thị trường khác, chẳng hạn như NEM ở Úc, cho phép các đại lý (SGA) có tổng sản lượng điện ở ngưỡng tối thiểu mua gom từ các đơn vị phát điện nhỏ khác nhau nối với lưới phân phối hoặc truyền tải⁴⁴. Theo AEMO, các SGA chỉ có thể mua gom từ các đơn vị phát điện nhỏ nếu các đơn vị này có điểm đấu nối riêng và đồng hồ đo đếm tuân thủ quy định của NEM. SGA hoạt động như một đơn vị tham gia thị trường, chịu trách nhiệm điều hành các đơn vị phát điện nhỏ và nhận giá giao ngay cho điện năng do các đơn vị đó sản xuất trên thị trường năng lượng (SGA không được phép tham gia vào thị trường dịch vụ phụ trợ).⁴⁵

a) Tổng quan chào giá trên thị trường một số khu vực

Trong thị trường điện cạnh tranh, người bán và người mua nộp bản chào giá để chào bán và chào mua điện năng. Đối với các đơn vị phát điện tham gia đấu thầu (chào giá) trên thị trường, họ phải dự đoán chính xác sản lượng phát điện của mình trong một khoảng thời gian nhất định và phải chuẩn bị để thực hiện nghĩa vụ thầu đó khi được điều độ. Giá chào thường ở dạng số lượng (sản lượng điện) và giá cho một khoảng thời gian cụ thể có mức tăng được xác định cho các thị trường nghiên cứu trong Bảng 3 (ví dụ: 12MW ở mức \$20/MWh trong khoảng thời gian từ 10:00 đến 10:15 ngày 1 tháng 11 năm 2021). Ở nhiều thị trường, đơn vị phát điện có thể được phép tự lập lịch với tư cách là bên chấp nhận giá (price taker), và họ chỉ thông báo cho đơn vị vận hành thị trường về sản lượng phát trong một khoảng thời gian cụ thể và nhận giá thanh toán trên thị trường.

Hoạt động chào giá lại diễn ra ở hầu hết các thị trường, cho phép các đơn vị phát điện sửa đổi giá thầu của họ sát hơn với thời gian điều độ “T”. Thời điểm mà những đơn vị tham gia thị trường phải nộp chào giá cuối cùng được gọi là “thời hạn chốt thầu”. Cơ chế chào giá lại cho phép đơn vị tham gia thị trường điều chỉnh giá chào dựa trên thông tin mới cập nhật, chẳng hạn như những thay đổi về nhu cầu, điều kiện thời tiết, hiệu suất và sự cố ngừng máy, ràng buộc mạng lưới và giá chào của những bên tham gia khác. Cơ chế chào giá lại thúc đẩy hiệu quả hoạt động của thị trường và cung cấp thông tin tốt hơn cho đơn vị vận hành thị trường để đưa ra quyết định điều độ và xác định giá. Trong PJM, các đơn vị phát điện có thể gửi bản chào giá ngày tới vận hành, thay đổi giá chào cũng như bản chào tối đa 65 phút trước thời gian điều độ. Khi hệ thống điện của Singapore giảm thời

⁴³ <https://pjm.com/-/media/documents/manuals/m11.ashx>, p 15).

⁴⁴ <https://aemo.com.au/energy-systems/electricity/national-electricity-market-nem/participate-in-the-market/registration/register-as-a-small-generation-aggregator-sga-in-the-nem>

⁴⁵ https://aemo.com.au/-/media/files/electricity/nem/participant_information/registration/small-generation-aggregator/small-generator-aggregator-fact-sheet.pdf?la=en

hạn chót từ 2 giờ xuống 65 phút trước giờ T, đơn vị vận hành thị trường đã nêu ra nhiều lợi ích mang lại khi thay đổi, bao gồm: 1) khuyến khích chào giá tích cực hơn dựa trên thông tin thị trường mới nhất; 2) giảm rủi ro cho đơn vị phát điện bằng cách cho phép áp dụng hiệu chỉnh do thay đổi đột ngột gần với thời gian thực hơn; và 3) tạo điều kiện cho các bên tham gia thị trường thích ứng với các điều kiện thị trường thay đổi.⁴⁶ Tương tự như vậy, Ủy ban Thị trường Năng lượng Úc (AEMC) đã tiến hành nhiều nghiên cứu về chào giá lại và lưu ý rằng đây là một công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ mức giá bán buôn hiệu quả bằng cách cho phép bên tham gia phản ứng với các điều kiện thị trường thay đổi. Về lâu dài, chào giá lại có thể là một tín hiệu về nhu cầu của thị trường đối với loại hình và vị trí nguồn phát mới, chẳng hạn như công nghệ khởi động nhanh.

Hoạt động đấu thầu lại phải được quản lý chặt chẽ, vì nó có thể được sử dụng để thao túng và làm méo mó thị trường, đặc biệt là ở những thị trường có tính thanh khoản và sự cạnh tranh giữa các bên thấp. Điều này xảy ra khi một nhà phát triển trì hoãn chào giá càng lâu càng tốt hoặc khi một đơn vị phát chào giá lại với mức giá cao hơn ngay trước thời điểm T để những người khác không có đủ thời gian để phản ứng. Tương tự, nếu không có đủ người tham gia trên thị trường để cạnh tranh, việc xác định giá chỉ tập trung ở một số máy đơn vị phát điện, thì giá thanh toán trên thị trường có thể bị tăng cao⁴⁷. Năm 2018, AEMC đã hoàn thành các quy tắc thị trường “đấu thầu một cách có thiện chí”⁴⁸ để ngăn chặn thao túng bằng cách đấu thầu lại. Năm 2018, AEMC sau đó đã hoàn thành nghiên cứu “Thao túng thị trường trong hoạt động đấu thầu lại”⁴⁹, để đánh giá tình trạng thao túng trong quá trình đấu thầu lại cũng như tác động của nó đối với sự biến động giá và tăng giá như thế nào trong những năm trước. Nghiên cứu cho thấy, kể từ khi bắt đầu áp dụng các quy tắc thị trường mới, sự biến động giá chủ yếu là do các yếu tố khác ngoài việc đấu giá lại, bao gồm dự báo phụ tải không chính xác và sự cố của đơn vị phát điện. Nghiên cứu lưu ý rằng “quy trình chào giá lại có ý nghĩa quan trọng trong việc cho phép các nguồn lực đáp ứng nhanh và linh hoạt hơn tham gia vào thị trường”.

Quy tắc thị trường “đấu thầu một cách thiện chí” của AEMC
 Năm 2015, AEMC cập nhật quy định thị trường điều chỉnh chào giá của các đơn vị phát điện. Nội dung chính của những quy định này nhằm ngăn chặn việc thao túng thị trường và gây tăng giá gồm:

- Cấm các đơn vị phát điện đưa ra chào giá gian lận (có thể bị phạt tiền)
- Mọi chào giá lại phải được thực hiện sớm nhất có thể
- Với các chào giá lại đưa ra muộn hơn 15 phút trước kỳ giao dịch, đơn vị phát điện phải lưu lại thông tin đầy đủ. Những thông tin này phải được cung cấp cho AER nếu được yêu cầu.

⁴⁶ NREL, Các thị trường mở, khung thiết kế và thời hạn chót thầu: Chuyển đổi hệ thống điện của Ấn Độ - Thông tin về thời hạn chót thầu, 2019

⁴⁷ <https://www.aemc.gov.au/news-centre/media-releases/aemc-assessment-rebidding-national-electricity-market>

⁴⁸ <https://www.aemc.gov.au/rule-changes/bidding-in-good-faith>

⁴⁹ <https://www.accc.gov.au/regulating-infrastructure/energy/retail-electricity-pricing-inquiry-2017-2018/final-report>

Tương tự, CAISO có một số biện pháp được sử dụng để giảm thiểu các tác động có thể làm sai lệch kết quả cạnh tranh. CAISO phân biệt bốn loại hành vi có thể dẫn đến sức mạnh thị trường⁵⁰ và có thể áp đặt các biện pháp giảm thiểu đối với các yếu tố sau:

* *Đấu thầu, lập lịch hoặc vận hành nhà máy.* Nhóm này bao gồm hoạt động giám sát việc đầu cơ tài nguyên về mặt vật lý hoặc kinh tế, sử dụng tài nguyên một cách không kinh tế để sản xuất hoặc giá chào cao bất hợp lý (liên quan đến các đặc trưng vận hành đã biết và/hoặc chi phí vận hành của nguồn điện). CAISO sử dụng ba phương pháp để tính toán giá chào (chi phí biến đổi, giá theo đàm phán và giá biên nút [LMP]). Những đơn vị tham gia thị trường sẽ chọn phương pháp họ muốn áp dụng và cung cấp dữ liệu cần thiết cho CAISO- Tác động thị trường của các quy tắc, tiêu chuẩn, quy trình và các yếu tố khác. Nhóm này dẫn chiếu đến các quy tắc, tiêu chuẩn, quy trình hoặc phần mềm cho phép các đơn vị tham gia thị trường thao túng giá thị trường.

- Sử dụng các mức giá khác ở các thị trường khác nếu phù hợp. Nhóm này nêu rõ rằng việc bán với giá cao hơn hoặc mua với giá thấp hơn trên một thị trường khác ngoài Thị trường CAISO không phải là một hình thức đầu cơ.

- Danh mục các nhóm hành vi trên có thể được điều chỉnh nếu cần. Điều này cho phép CAISO giám sát các loại hành vi khác không được bao gồm trong các nhóm trên.

Để hạn chế sức mạnh thị trường tập trung, CAISO sẽ thực hiện quy trình giảm thiểu rủi ro này trước khi thực hiện thanh toán thị trường tích hợp ngày tới và thị trường theo thời gian thực⁵¹. Các bản chào phải được giảm thiểu rủi ro sẽ được thay đổi và áp dụng giá chào mặc định. Quá trình này sẽ đảm bảo rằng trong một khu vực có ràng buộc truyền tải, các nhà cung cấp không thể tận dụng việc thiếu sự cạnh tranh để cố ý tăng giá cao hơn chi phí cận biên. Giá chào mặc định được CAISO tính toán dựa trên các loại nhiên liệu và các phương pháp khác nhau (phương pháp chi phí biến đổi, phương pháp giá theo thỏa thuận, phương án giá nút biên và phương án điều chỉnh thường xuyên để phòng ngừa rủi ro sức mạnh thị trường) do đơn vị phát điện lựa chọn.^{52 53}

Biến động giá thị trường giao ngay xảy ra trong ngày, mùa và năm – do thay đổi về nhu cầu, thời tiết, sự thiếu hụt nguồn cung, biến động sản lượng phát và giá nhiên liệu. Khi tỷ trọng NLTT được tích hợp vào thị trường điện tăng, thường có chi phí biên thấp hoặc bằng không, xu hướng giá thị trường có thể

⁵⁰ <http://www.caiso.com/Documents/Section39-MarketPowerMitigationProcedures-asof-Mar21-2021.pdf>

⁵¹ <http://www.caiso.com/Documents/Section31-Day-AheadMarket-asof-Aug4-2021.pdf>

⁵² <http://www.caiso.com/Documents/WhitePaper-SystemMarketPowerMitigation-Sep20-2019.pdf>

⁵³ <http://www.caiso.com/Documents/Section39-MarketPowerMitigationProcedures-asof-Nov1-2018.pdf>

biến động hơn - dẫn đến giá trung bình thấp hơn, nhưng giá đó lại có mức độ biến động lớn dần theo thời gian. Giá thấp hơn mức trung bình trong thời gian dài có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi chi phí của nguồn phát thông thường và nguồn phủ đỉnh. Những thay đổi này đối với mô hình định giá thị trường bán buôn đang khiến các nước phải xem xét và sửa đổi thiết kế thị trường⁵⁴, để tăng tính linh hoạt, đồng thời đảm bảo đủ nguồn cung trong dài hạn.

Bảng 10. Đặc điểm về chào giá trên thị trường

	Aus NEM	CAISO	Nord Pool	KPX	NZEM	Ph WES M	PJM	Singapore
Chào giá theo thời gian thực và chào giá lại	D-1 trước 12:30/T-5 phút ⁵⁵	T-75 phút	N/A	N/A	D-1 trước 13:00/T-30 phút	Tối đa T-1 giờ	T-65 phút	T-34 phút/T-135 phút ⁵⁶
Giá sàn/giá trần	- \$1.000/ \$ 15.000 mỗi MWh ⁵⁷	- \$ 150/ \$ 2.000 mỗi MWh	- 500 đến 3.000 Euro mỗi MWh	Giá sàn tạm thời ⁵⁸	- \$10.000/ \$ 20.000 mỗi MWh trong giai đoạn sa thải phụ tải	6.245 PhP/ MWh ⁵⁹	\$ 2.000 mỗi MWh	\$-4500 đến \$ 5.000 mỗi MWh ⁶⁰

Ghi chú: (T = Thời gian bắt đầu điều độ; D = Ngày điều độ)

Khi mức độ thâm nhập của NLTT tiếp tục tăng, mức giá giao ngay âm diễn ra thường xuyên hơn. Mức giá âm xảy ra khi sản lượng phát lớn hơn nhu cầu, ví dụ như khi các đơn vị phát điện lớn, không linh hoạt vận hành ở mức sản lượng tối thiểu và nhu cầu thấp hơn dự kiến. Mức giá âm khuyến khích các đơn vị phát điện giảm công suất hoặc ngừng cung cấp, hoặc khuyến khích khách hàng sử dụng điện tăng tiêu thụ hoặc lưu trữ. Mức giá âm có ở hầu hết các thị trường điện và được coi là một tín hiệu quan trọng để tiếp cận sự linh hoạt của phía cung và cầu⁶¹.

Một số thị trường đưa ra mức giá quy định tối đa (giá trần) để bảo khách hàng sử dụng điện. Khi hệ thống thiếu công suất phát, giá điện có thể tăng cao hơn chi phí cận biên và cơ chế này được gọi là định giá dựa trên sự khan hiếm nguồn cung. Điều này có thể xảy ra do mất nguồn đột ngột do sự biến động của

⁵⁴ [Evolution of Wholesale Electricity Market Design with Increasing Levels of Renewable Generation \(nrel.gov\)](https://www.nrel.gov/wholesale/evolution/)

⁵⁵ https://www.aemo.com.au/-/media/Files/Electricity/NEM/Security_and_Reliability/Dispatch/Spot-Market-Operations-Timetable.pdf

⁵⁶ Lịch ngắn hạn/lịch trước điều độ

⁵⁷ Australia dollar

⁵⁸ Giá sàn tạm thời được thiết lập ở mức 10% dưới mức giá giao dịch thấp nhất trên sàn giao dịch giấy phép phát thải, <https://icapcarbonaction.com/en/news-archive/770-korea-sets-temporary-floor-price-for-ets>

⁵⁹ Giá trần nếu giá thị trường giao ngay bán buôn vượt 9.000 PhP/MWh trong giai đoạn 7 ngày liên tiếp

⁶⁰ Singapore dollar

⁶¹ https://www.agora-energiawende.de/fileadmin/Projekte/2013/Agora_Negative_Electricity_Prices_Web.pdf

NLTT hoặc trong trường hợp sự cố máy phát. Phương pháp định giá dựa trên sự khan hiếm nguồn cung được sử dụng ở một số thị trường để xác định mức giá sàn hoặc giá trần khi có sự mất cân bằng lớn giữa cung và cầu. Định giá dựa trên sự khan hiếm nguồn cung khuyến khích các đơn vị phát điện còn lại tiếp tục vận hành hệ thống để cung cấp điện. Nó cũng giúp đảm bảo nguồn cung trong dài hạn và khuyến khích việc sử dụng biện pháp điều chỉnh phụ tải. Định giá dựa trên sự khan hiếm nguồn cung cũng được coi là một công cụ quan trọng để cho phép tích hợp các nguồn NLTT quy mô lớn, trong bối cảnh nhu cầu dự phòng tăng để đáp ứng các giai đoạn biến động và tính không chắc chắn. Thông tin chi tiết về cơ chế định giá dựa trên sự khan hiếm nguồn cung tại các thị trường có mức thâm nhập NLTT cao được trình bày trong một trong số các tài liệu tham khảo được sử dụng trong báo cáo này⁶²

** Các thông lệ hàng đầu về chào giá:*

- Chào giá là một thông lệ quan trọng cung cấp cho đơn vị điều hành thị trường thông tin tốt hơn để đưa ra các quyết định về lập lịch và điều độ. Cần có cơ chế quản trị mạnh mẽ và các quy tắc thị trường minh bạch xung quanh quy trình đấu thầu lại để ngăn chặn việc gian lận và thao túng thị trường.

- Định giá dựa trên sự khan hiếm nguồn cung có thể là một công cụ quan trọng để tích hợp NLTT vào thị trường bán buôn. Các thị trường tiên tiến đang thiết kế lại cách tính toán giá sàn và giá trần để tính đến các công nghệ mới và nhu cầu vận hành.

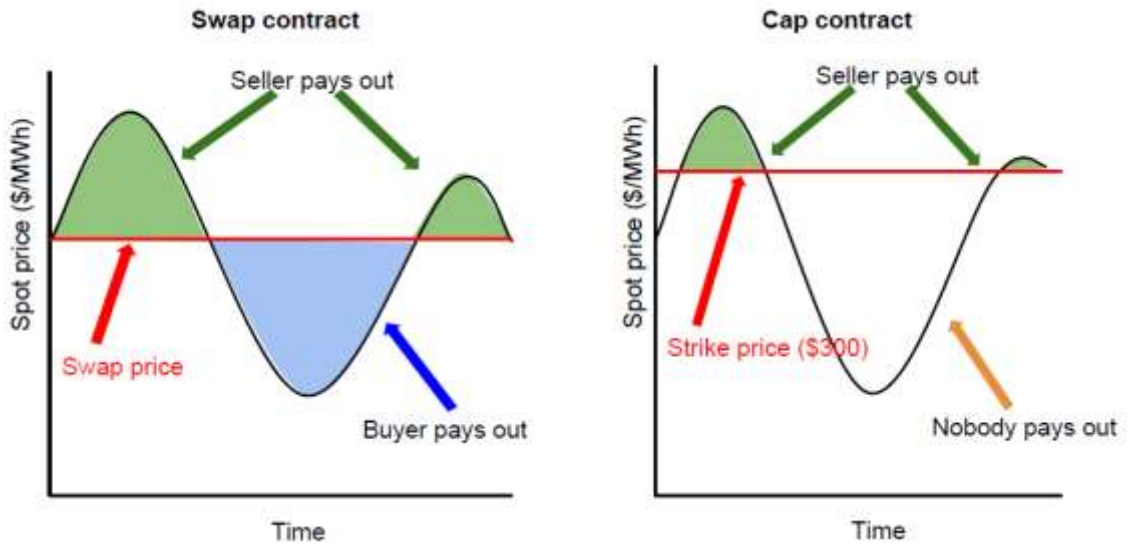
Định giá thị trường âm được áp dụng ở hầu hết các thị trường nhằm khuyến khích tính linh hoạt của tổ máy (giảm công suất hoặc ngừng máy) và khả năng tiếp nhận của bên cầu (ví dụ: dự trữ năng lượng) trong thời gian sản lượng phát dư/ nhu cầu thấp.

4. Kinh nghiệm phát triển thị trường hợp đồng/phái sinh điện

a) Sự cần thiết và quá trình phát triển:

Trong môi trường thị trường điện, giá thị trường điện giao ngay luôn biến động do giá nhiên liệu đầu vào để sản xuất điện (than, dầu, khí) luôn biến động; sự phát triển khoa học công nghệ dẫn tới chi phí đầu tư cho các công nghệ phát điện cũng thay đổi liên tục; đồng thời chiến lược chào giá của các đơn vị tham gia thị trường điện cũng khác nhau; chính sách điều hành của Chính phủ cũng không ngừng được cập nhật để phù hợp với thực tế. Vì vậy, để quản lý rủi ro về giá điện biến động trên thị trường điện giao ngay đó, nhiều công cụ quản lý rủi ro được sử dụng (đặc biệt là các hợp đồng tài chính) tại thị trường điện Úc bao gồm: hợp đồng kỳ hạn (forward contract), hợp đồng hoán đổi (swap contract), hợp đồng quyền chọn (option contract), hợp đồng trần (cap contract), hợp đồng tương lai (future contract).

⁶² <https://www.nrel.gov/docs/fy14osti/61765.pdf>

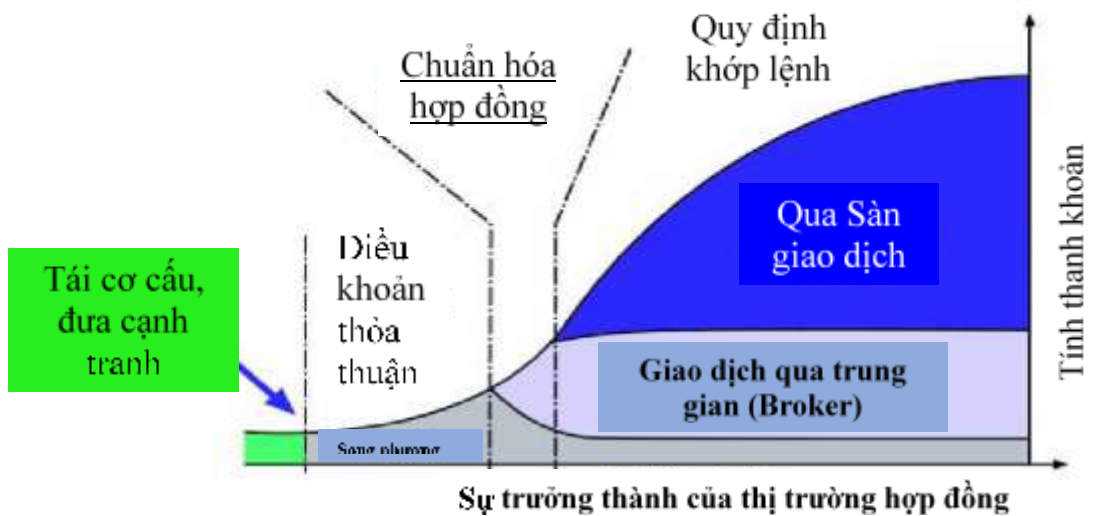


Hình 4. Một số hợp đồng tài chính phổ biến trong thị trường điện Úc

Tất cả các đơn vị tham gia thị trường điện (NEM) (phát điện và bán lẻ điện) và các đơn vị hoạt động kinh doanh tài chính đều có thể tham gia thị trường điện phái sinh (electricity derivatives markets). Ở Úc có hai thị trường tài chính mà các đơn vị có thể tham gia để quản lý rủi ro trong thị trường điện giao ngay, bao gồm: i) thị trường tài chính phi tập trung (OTC - Over the Counter): hợp đồng song phương trực tiếp giữa các đơn vị tham gia thị trường (hợp đồng này bí mật, tự do ký kết giữa các bên); ii) sàn giao dịch hợp đồng năng lượng giao dịch thông qua Sàn giao dịch chứng khoán Úc (ASX) công khai. Thị trường hợp đồng hoạt động độc lập bên ngoài thị trường điện giao ngay (chỉ sử dụng giá thị trường giao ngay là giá tham chiếu để thanh toán cho các hợp đồng tài chính),

Sự phát triển của thị trường hợp đồng tại Úc được minh họa trong Hình 5 dưới đây:

Quá trình phát triển của cơ chế hợp đồng của Úc



Hình 5. Quá trình phát triển của cơ chế hợp đồng tại thị trường điện Úc

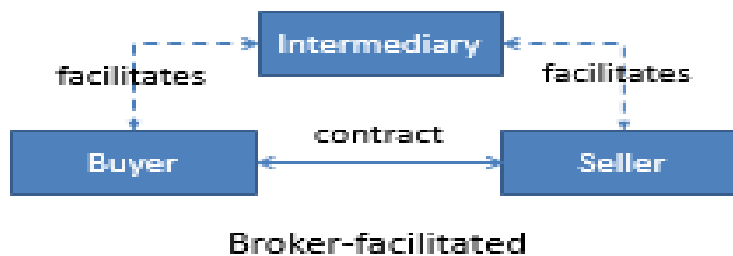
Quá trình phát triển này được thể hiện qua 3 giai đoạn chính:

- *Giai đoạn 1* - khi bắt đầu có cạnh tranh: hợp đồng song phương với các điều khoản tự thỏa thuận là chủ yếu. Các bên có nhu cầu sẽ phải tự chủ động tìm kiếm đối tác để thương thảo, đàm phán các điều khoản của hợp đồng. Việc đàm phán này thường kéo dài, do mất nhiều thời gian tìm kiếm đối tác cũng như thỏa thuận đàm phán, đôi khi sẽ không đạt được thỏa thuận do không tìm được điều khoản lợi ích chung.



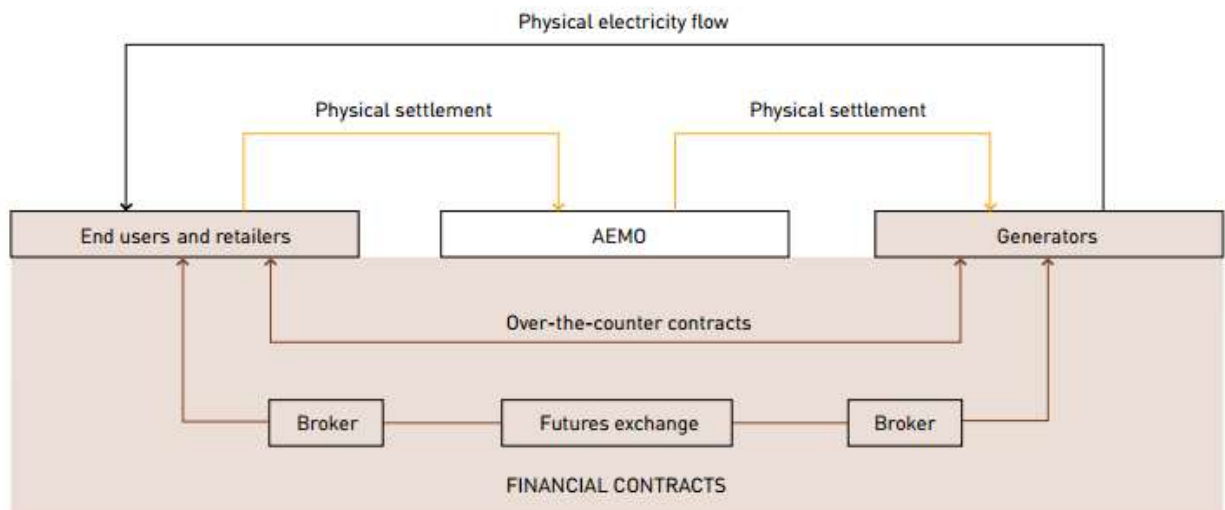
Hình 6. Mô hình giao dịch song phương

- *Giai đoạn 2* - chuẩn hóa đơn giản hợp đồng và giao dịch thông một bên thứ ba đóng vai trò trung gian (broker). Việc tìm kiếm đối tác sẽ được bên thứ ba hỗ trợ, giúp tiết kiệm về thời gian nhưng sẽ phải trả một khoản phí môi giới cho đơn vị trung gian.



Hình 7. Mô hình giao dịch thông qua đơn vị trung gian liên kết

- *Giai đoạn 3* - giao dịch qua sàn giao dịch hợp đồng. Đây là giai đoạn phát triển cao nhất của thị trường hợp đồng phái sinh tại Úc. Các hợp đồng được chuẩn hóa nghiêm ngặt, các quy định về chào giá, khớp lệnh, thanh toán được áp dụng chuẩn hóa và chịu sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng. Tại Úc, các hợp đồng future contract, option contract được chuẩn hóa và niêm yết trên sàn chứng khoán (ASX). Thị trường này hoạt động độc lập với thị trường điện giao ngay, chỉ sử dụng giá tham chiếu spot tại 5 bang để tính toán thanh toán cho các hợp đồng tương ứng từng bang.



Hình 8. Mô hình giao dịch qua sàn chứng khoán

b) Tổng quan về hoạt động của sàn giao dịch hợp đồng:

Sàn giao dịch hợp đồng tài chính trong lĩnh vực điện lực (Futures, options) được niêm yết trên sàn chứng khoán ASX. Một số đặc điểm chính vận hành như sau:

- Về các gói sản phẩm được giao dịch bao gồm:

ASX Energy Product Suite

Commodity	Product Type
1. Australian Electricity	<ul style="list-style-type: none"> • Base Load Month Futures (EN, EQ, ES, EV) • Base Load Quarter Futures (BN, BQ, BS, BV) • Peak Load Quarter Futures (PN, PQ, PS, PV) • Base Load Quarter \$300 Cap Futures (GN, GQ, GS, GV) • Base Load Strip Options (CY/FY) (HN, HQ, HS, HV) • Base Load Quarter Average Rate Options (BN, BQ, BS, BV)

- Về chào giá:

+ Các đơn vị tham gia giao dịch trên sàn sẽ thực hiện chào theo các gói sản phẩm được niêm yết bao gồm giá chào và sản lượng chào (chào mua hoặc chào bán)

+ Tối thiểu sản lượng chào: 01 MWh cho từng gói sản phẩm

+ Tối thiểu bước giá chào: 0,01 AUD/MWh cho từng gói sản phẩm

- Về khớp lệnh:

+ Phương pháp khớp lệnh liên tục.

+ Theo thứ tự ưu tiên khớp lệnh: Giá mua cao ưu tiên khớp lệnh trước; Các lệnh trùng nhau về giá, thì lệnh nào nhập vào hệ thống sớm hơn được ưu tiên khớp lệnh trước.

- Về thanh toán:

+ Giá và sản lượng được khớp lệnh sẽ là giá và sản lượng để thanh toán.

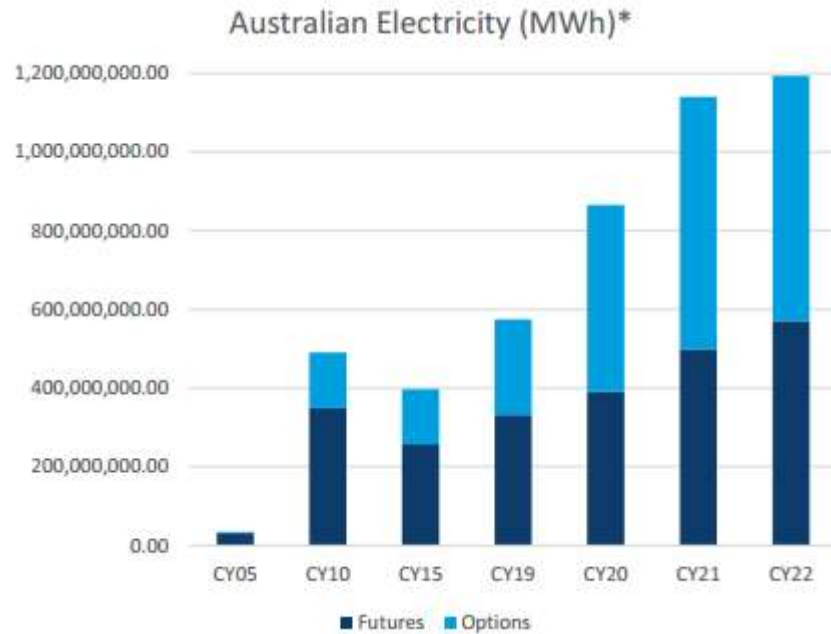
+ Giá tham chiếu là giá thị trường điện giao ngay của từng vùng được tính toán trung bình tương ứng của từng gói sản phẩm (phụ tải nền, phụ tải đỉnh).

+ Thanh toán qua sàn

- Về thời hạn hợp đồng khi giao dịch qua sàn

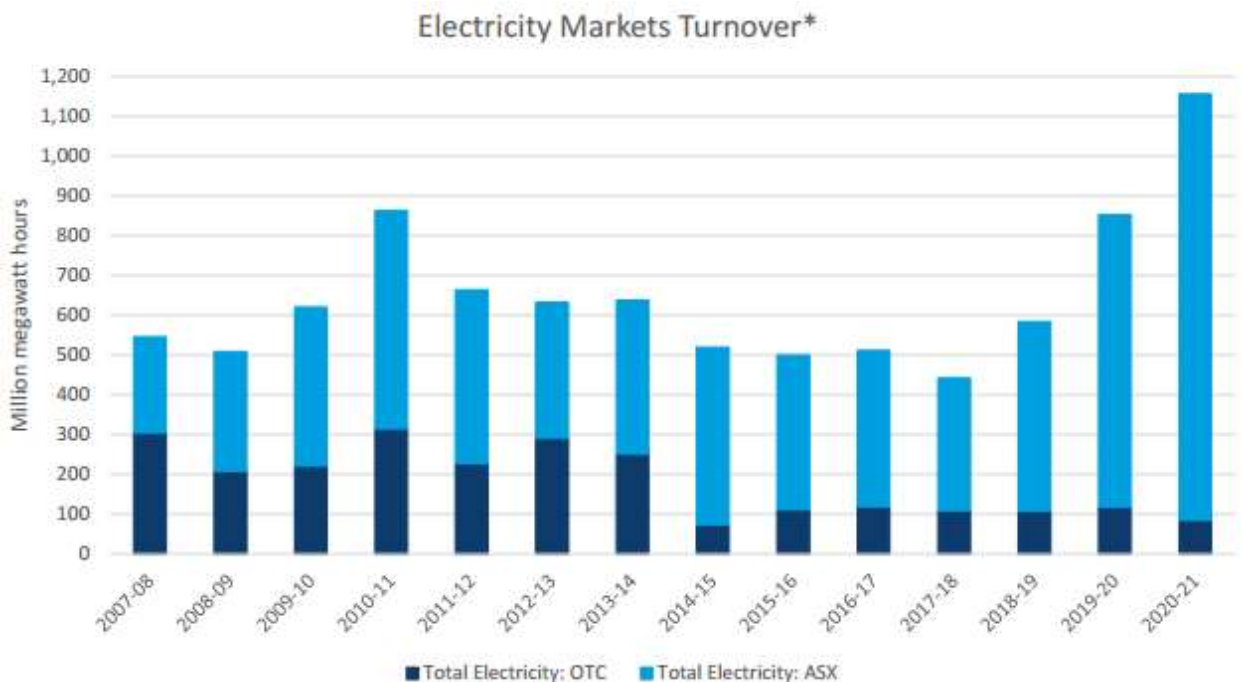
Thời hạn hợp đồng giao dịch qua sàn (được thực hiện từng quý) phổ biến nhất là 18-24 tháng (lâu nhất cũng chỉ 4 năm).

- Một số thông tin giao dịch các hợp đồng phái sinh điện trên sàn chứng khoán ASX như sau:



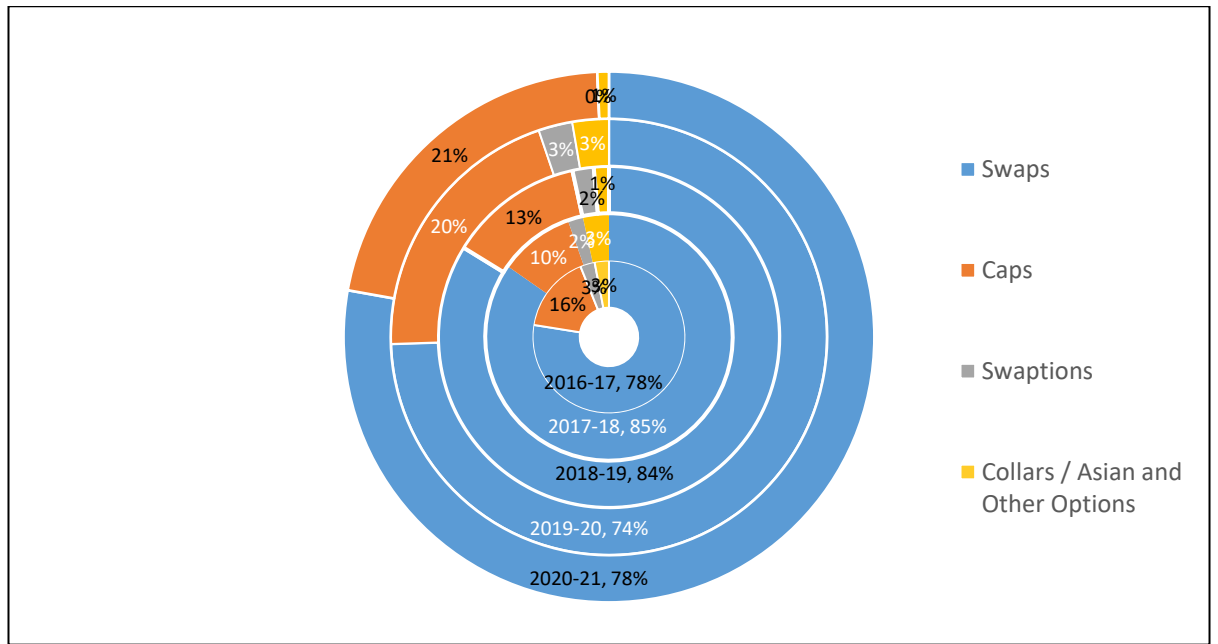
Hình 9. Khối lượng giao dịch qua sàn của 02 hợp đồng tương lai và quyền chọn (Nguồn ASX)

Hiện nay, phần lớn các hợp đồng được thực hiện qua sàn giao dịch tập trung ASX. Tỷ lệ giao dịch sản lượng điện được giao dịch qua sàn ASX không ngừng tăng qua các năm. Tỷ lệ giao dịch hợp đồng trên thị trường phi tập trung (OTC) có xu hướng giảm trong những năm gần đây.



Hình 10. So sánh sản lượng giao dịch qua OTC và ASX qua các năm (Nguồn ASX)

Mặc dù về tổng thể khối lượng giao dịch các hợp đồng qua OTC giảm qua các năm nhưng vẫn còn nhiều loại hợp đồng được giao dịch, đặc biệt là hợp đồng hoán đổi (Swaps) và hợp đồng trần (caps). Thông kê khối lượng giao dịch các loại hợp đồng trên thị trường OTC qua các năm được minh họa tại Hình 11 dưới đây.



Hình 11. Thống kê các loại hợp đồng giao dịch OTC (nguồn AFMA)

Để nhìn lại bức tranh giao dịch các hợp đồng phái sinh điện trên sàn chứng khoán ASX năm 2021, ASX đã đưa ra bảng thống kê các số liệu sau:

Thống kê	Khối lượng
Tổng số hợp đồng được giao dịch	775.080
Số lượng giao dịch trung bình hàng ngày	2.153 hợp đồng, 4,7 TWh, A\$ 352,78 million
Khối lượng giao dịch so với phụ tải vật lý	689%
Tổng khối lượng giao dịch	1.193 TWh
Giá trị giao dịch	A\$127 billion

5. Kinh nghiệm về cơ chế thuế giá trị gia tăng trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh

Kinh nghiệm ở các nước có thị trường điện trên thế giới cho thấy thông lệ chung về việc áp dụng cơ chế thuế giá trị gia tăng (Value-Added Tax (VAT) hay Goods and Services Tax (GST)) đối với các giao dịch trong thị trường điện như sau:

- Đối với các giao dịch của thị trường điện giao ngay (thị trường giao dịch hàng hoá vật lý là điện năng): áp dụng thuế giá trị gia tăng bình thường như đối với các loại hàng hoá, dịch vụ khác.

- Đối với các giao dịch của thị trường tài chính phái sinh đối với điện (bao gồm cả hợp đồng song phương và các giao dịch trên sàn tập trung): không áp dụng thuế giá trị gia tăng (nhưng vẫn áp dụng thuế thu nhập bình thường trên các khoản lợi nhuận của các loại giao dịch này).

Chi tiết kinh nghiệm của một số nước trong lĩnh vực này được trình bày dưới đây.

a) Singapore

Singapore vận hành thị trường điện bán buôn từ năm 2003. Các cơ chế thuế giá trị gia tăng (GST) áp dụng đối với việc mua bán điện trên thị trường điện giao ngay và đối với các hợp đồng tài chính (kỳ hạn, tương lai, quyền chọn) được quy định rất rõ ràng và chi tiết tại hướng dẫn năm 2016 về “Cơ chế thuế GST đối với các đơn vị tham gia thị trường điện Singapore”⁶³. Theo đó, cơ chế áp thuế GST của Singapore như sau:

- Đối với việc mua bán điện năng trên thị trường điện giao ngay vẫn chịu thuế hàng hoá bình thường.

- Đối với hợp đồng kỳ hạn là hợp đồng tài chính giữa đơn vị phát điện và các đơn vị bán lẻ điện. Hai bên đồng ý cam kết bảo hiểm cho sản lượng hợp đồng theo một giá hợp đồng (hedge price). Nếu giá tham chiếu (giá USEP –Uniform Singapore Energy Price – giá mua điện đồng nhất của các đơn vị bán lẻ điện từ thị trường điện giao ngay) cao hơn giá hợp đồng, thì đơn vị phát điện trả cho đơn vị bán lẻ điện theo chênh lệch giữa giá tham chiếu và giá hợp đồng, ngược lại nếu giá tham chiếu thấp hơn giá hợp đồng thì đơn vị bán lẻ điện trả cho đơn vị phát điện theo chênh lệch giữa giá tham chiếu và giá hợp đồng. Hợp đồng kỳ hạn này được thanh toán mà không phụ thuộc vào việc giao dịch điện năng vật lý, dưới góc độ tài chính, đây chính là hợp đồng kỳ hạn (forward contract). Theo quy định của Cơ quan Thuế Singapore, các khoản lãi/lỗ thanh toán theo hợp đồng kỳ hạn sẽ được miễn thuế giá trị gia tăng (GST). Công thức thanh toán hợp đồng kỳ hạn:

Thanh toán kỳ hạn = Sản lượng hợp đồng x (Giá tham chiếu – Giá hợp đồng)

b) Australia

Theo quy định của Thị trường điện Úc (NEM): giá thị trường công bố không gồm thuế GST, nhưng các khoản thanh toán cho giao dịch trên thị trường năng lượng NEM có thuế GST. Như vậy, thuế GST vẫn áp dụng đối với các giao dịch trên thị trường điện giao ngay.

Các đơn vị tham gia thị trường điện hoàn toàn có thể tham gia các hợp đồng kỳ hạn (forward contract) để quản lý rủi ro. Theo quy định của Cơ quan Thuế Úc thì hợp đồng kỳ hạn được miễn thuế GST.

c) Ai-len

⁶³ GST Guide for the Market Participants in the National Electricity Market of Singapore (NEMS) (Second edition) - https://www.iras.gov.sg/irashome/uploadedFiles/IRASHome/e-Tax_Guides/etaxguide_GST_Guide%20for%20the%20Market%20Participants%20in%20the%20NEMS.pdf

Theo hướng dẫn của Cơ quan Thuế Ai-len “Thuế VAT và thị trường điện”⁶⁴, các giao dịch trên thị trường điện giao ngay (Pool) được coi là giao dịch mua bán điện (hang hoá) nên thuộc đối tượng chịu thuế VAT theo Luật của Ai-len và Anh.

Hợp đồng kỳ hạn ký giữa đơn vị phát điện và đơn vị cung cấp điện để cố định giá điện bằng cách tham chiếu đến chênh lệch giữa giá hợp đồng (strike price) và giá thị trường điện (market price). Nếu giá thị trường cao hơn giá hợp đồng thì đơn vị phát điện phải trả cho đơn vị cung cấp điện phần chênh lệch và ngược lại nếu giá thị trường thấp hơn giá hợp đồng thì đơn vị cung cấp điện trả cho đơn vị phát điện phần chênh lệch.

Hợp đồng kỳ hạn trong thị trường điện Ai-len được coi là hoàn toàn tách bạch và nằm ngoài hoàn toàn cơ chế giao dịch và thanh toán của thị trường điện giao ngay. Hợp đồng kỳ hạn đơn thuần được coi là các giao dịch tài chính và do đó được miễn thuế giá trị gia tăng VAT.

6. Một số thị trường điện điển hình được nghiên cứu

a) Một số nét chính của thị trường điện Úc

- Mô hình: Áp dụng mô hình thị trường điện tập trung toàn phần bắt buộc (Gross Pool). Toàn bộ điện năng của các đơn vị phát điện phải được chào bán qua thị trường giao ngay. Thị trường NEM là thị trường chỉ giao dịch năng lượng, do đó không có cơ chế thanh toán phí công suất riêng.

- Chu kỳ giao dịch và chu kỳ điều độ: Ban đầu thị trường điện NEM áp dụng chu kỳ giao dịch 30 phút. Từ tháng 10 năm 2021, chu kỳ giao dịch rút ngắn xuống còn 5 phút để đồng bộ với chu kỳ điều độ và đáp ứng với những thay đổi liên tục của hệ thống khi tích hợp cao các nguồn năng lượng tái tạo.

- Giá sàn và giá trần thị trường: Giá thị trường giao ngay dao động trong khoảng từ giá sàn đến giá trần. Giá sàn là -1.000 AUD/MWh. Giá trần do Ủy ban thị trường năng lượng Úc (AEMC) quy định, điều chỉnh hàng năm phản ánh phù hợp với sự biến đổi của chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Giá trần năm 2022-2023 là 15,500 AUD/MWh

- Cơ chế chào giá và cấu trúc bản chào: Áp dụng cơ chế chào giá tự do (Price - based Pool). Các đơn vị chào giá nộp bản chào từ ngày hôm trước. Bản chào giá chào cho từng chu kỳ giao dịch (5 phút) với 10 cặp (giá chào, công suất chào). Công suất chào có thể thay đổi bất cứ lúc nào nếu cần thiết trước chu kỳ độ, nhưng giá chào không được thay đổi. Giá sàn bản chào là 1,000 AUD/MWh, giá trần bản chào là 15,500 AUD/MWh áp dụng cho năm 2022 - 2023.

- Cơ chế định giá: Giá thị trường giao ngay trong Thị trường điện quốc gia Úc (NEM) được xác định trước vận hành (ex-ante) trên cơ sở các bản chào của các tổ máy cho từng chu kỳ giao dịch 5 phút. Tất cả các nhà máy điện có công suất đặt từ 30 MW trở lên tham gia thị trường điện phải chào giá trên thị trường

⁶⁴ Tax and Duty Manual - VAT and Electricity Market - <https://www.revenue.ie/en/tax-professionals/tdm/value-added-tax/part03-taxable-transactions-goods-ica-services/Goods/goods-electricity-market.pdf>

giao ngay. Giá thị trường trong từng chu kỳ giao dịch 5 phút là giá được tính toán để đáp ứng nhu cầu phụ tải của từng bang (Zonal Pricing - định giá theo từng vùng/bang), trên cơ sở sắp xếp các bản chào theo giá chào từ thấp đến cao để xác định đường cung, có xét đến các ràng buộc kỹ thuật của lưới điện truyền tải và các tổ máy. Trước đây, khi còn áp dụng chu kỳ giao dịch 30 phút và chu kỳ điều độ 5 phút thì giá thị trường được sử dụng thanh toán là giá trị bình quân của giá thị trường từng bang của 6 chu kỳ điều độ trong mỗi chu kỳ điều độ. Giá này được sử dụng để thanh toán trên thị trường giao ngay và là giá tham chiếu trong thanh toán các hợp đồng tài chính.

*** Về các quy định pháp luật liên quan đến thị trường điện bán buôn tại Úc**

Căn cứ Đạo luật Điện lực Quốc gia (Nam Úc) 1996 (*National Electricity (South Australia) Act 1996-21.9.2023*)

a) Điều 18B - Ý nghĩa của cạnh tranh hiệu quả

Vì mục đích của Phần này, Cơ quan Điều tiết Năng lượng Úc - AER phải, khi đánh giá liệu có **sự cạnh tranh hiệu quả** trong thị trường điện bán buôn hay không, phải quan tâm đến:

- Khi có đối thủ cạnh tranh đang hoạt động trên thị trường hay không và liệu những đối thủ cạnh tranh đó có giữ vị trí bền vững hợp lý trên thị trường hay không (hoặc liệu đó chỉ là mối đe dọa cạnh tranh trên thị trường); Và

- Khi giá cả có được xác định trên cơ sở dài hạn bởi chi phí cơ bản chứ không phải do sự tồn tại của sức mạnh thị trường hay không, mặc dù đôi khi một đối thủ cạnh tranh cụ thể có thể nắm giữ một mức độ đáng kể sức mạnh thị trường;

- Khi các rào cản gia nhập thị trường có đủ thấp để một đối thủ cạnh tranh cụ thể chỉ có thể nắm giữ mức độ quyền lực thị trường đáng kể trên cơ sở tạm thời hay không; Và

- Khi có sự cạnh tranh độc lập về mọi mặt về giá cả, sản phẩm hoặc dịch vụ được cung cấp trên thị trường hay không; Và

- bất kỳ vấn đề nào khác mà AER cho là có liên quan.

b) Điều 18C- Chức năng báo cáo và giám sát thị trường bán buôn AER

*** Các chức năng giám sát thị trường bán buôn AER như sau:**

- Giám sát và rà soát thường xuyên và có hệ thống tình hình hoạt động của thị trường bán buôn điện theo quy định của Luật này và các Quy tắc;

- Liên quan đến đoạn trên, để xác định và phân tích xem liệu, liên quan đến một thị trường bán buôn điện cụ thể

+ có sự cạnh tranh hiệu quả trên thị trường;

+ có những đặc điểm của thị trường có thể gây bất lợi cho cạnh tranh hiệu quả trong thị trường;

+ có những đặc điểm của thị trường có thể tác động bất lợi đến hoạt động hiệu quả của thị trường (và, nếu có, để đánh giá mức độ kém hiệu quả);

- các chức năng giám sát hoặc phân tích khác liên quan đến chào hàng và giá cả (bao gồm giá dự báo, giá thực tế và đấu thầu) trong bất kỳ thị trường điện bán buôn nào được Quy tắc trao cho AER.

** Chức năng báo cáo thị trường bán buôn AER như sau:*

- chuẩn bị, ít nhất 2 năm một lần, một báo cáo về kết quả thực hiện chức năng giám sát thị trường bán buôn AER;

- cung cấp, khi AER cho là phù hợp, lời khuyên về kết quả thực hiện chức năng giám sát thị trường bán buôn AER cho MCE, bao gồm lời khuyên về:

+ ý kiến của AER (và lý do đưa ra ý kiến) về việc liệu các kết quả đó có xác định được, liên quan đến thị trường điện bán buôn được giám sát, các đặc điểm của thị trường (dù là hệ thống hay không) :++ có thể gây bất lợi cho việc cạnh tranh hiệu quả trên thị trường;

+ có thể tác động bất lợi đến hoạt động hiệu quả của thị trường, đến mức cần phải có phản hồi về mặt lập pháp, quy định hoặc biện pháp khác;

+ bất kỳ hạn chế nào mà AER xem xét có thể hạn chế khả năng liên lạc với những người có liên quan về kết quả thực hiện chức năng giám sát thị trường bán buôn AER;

- Các yêu cầu báo cáo khác liên quan đến chức năng giám sát thị trường bán buôn AER theo Quy tắc trao cho AER.

** Báo cáo được lập theo tiêu mục trên liên quan đến thị trường điện bán buôn được giám sát trong khoảng thời gian mà báo cáo liên quan (phải là khoảng thời gian ít nhất 5 năm) phải có nội dung thảo luận và phân tích:*

- Kết quả thực hiện chức năng giám sát thị trường bán buôn AER trong giai đoạn liên quan;

- Các đặc điểm của thị trường có tác động bất lợi đến hoạt động hiệu quả của thị trường và việc đạt được mục tiêu điện lực quốc gia, bao gồm (nhưng không giới hạn)

+ Sự hiện diện của các rào cản gia nhập đáng kể;

+ Bất kỳ đặc điểm nào khác của cơ cấu ngành làm nảy sinh mối lo ngại rằng có thể không có sự cạnh tranh hiệu quả trên thị trường;

- Sự kém hiệu quả trên thị trường, nguyên nhân của chúng và liệu các điều kiện trên thị trường có làm cho sự kém hiệu quả đó có khả năng tác động bất lợi về lâu dài đến hoạt động hiệu quả của thị trường hay không; Và

- Phương pháp giám sát được áp dụng và kết quả của các chỉ số, kiểm tra và tính toán được thực hiện;

- Các vấn đề khác có tính chất lâu dài liên quan đến cạnh tranh hiệu quả trên thị trường, bao gồm, ví dụ, những quan sát liên quan đến việc tăng công suất kết nối theo kế hoạch và xu hướng về nhu cầu điện cũng như việc sử dụng các nguồn năng lượng thay thế.

** AER phải công bố báo cáo được chuẩn bị theo tiêu mục trên trên trang web của mình.*

c) Điều 18D - Cung cấp, sử dụng và tiết lộ thông tin

** Các điều khoản sau đây áp dụng cho việc thực hiện chức năng giám sát thị trường bán buôn AER:*

- AER phải, khi thực hiện các chức năng giám sát thị trường bán buôn AER liên quan đến thị trường điện bán buôn, sử dụng thông tin có sẵn công khai để xác định mọi vấn đề liên quan được đề cập trong phần 18C(1) ;

- Nếu AER, theo đoạn (a) , đã xác định được bất kỳ vấn đề liên quan nào như vậy, thì AER có thể, theo thẩm quyền của mình theo Phần này, lấy thông tin từ nhà cung cấp điện bán buôn:

+ Để hỗ trợ xác định: có sự cạnh tranh hiệu quả trên thị trường; các đặc điểm của thị trường có thể gây bất lợi cho cạnh tranh hiệu quả trong thị trường và đánh giá mức độ kém hiệu quả (nếu có);

+ Nếu xác định được sự kém hiệu quả, hãy phân tích xem liệu sự kém hiệu quả có làm phát sinh cạnh tranh trên thị trường không phải là cạnh tranh hiệu quả hay không (hoặc, liên quan đến sự kém hiệu quả được AER xác định nhưng không còn tồn tại trên thị trường, nếu kém hiệu quả làm phát sinh cạnh tranh trên thị trường cạnh tranh không hiệu quả).

** Thông tin thu được theo tiêu mục trên được coi là đã được cung cấp cho AER một cách bảo mật (cho dù có đưa ra yêu cầu bảo mật rõ ràng khi thông tin được cung cấp hay không).*

** Bất chấp mọi điều trái ngược trong Phần này, AER không được sử dụng thông tin bí mật của nhà cung cấp cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc thực hiện chức năng giám sát thị trường bán buôn AER hoặc chức năng báo cáo thị trường bán buôn AER.*

** Bất chấp mọi điều trái ngược trong Phần này, AER không được tiết lộ thông tin bí mật của nhà cung cấp trừ khi:*

- Việc tiết lộ là nhằm mục đích của chức năng giám sát thị trường bán buôn AER hoặc chức năng báo cáo thị trường bán buôn AER; Và

- Thông tin bí mật của nhà cung cấp đã được kết hợp hoặc sắp xếp với các thông tin khác để không tiết lộ bất kỳ khía cạnh bí mật nào của thông tin nhà cung cấp bí mật hoặc xác định nhà cung cấp điện bán buôn mà thông tin đó có liên quan.

** Yêu cầu tiết lộ thông tin theo luật thông thường, bao gồm cả theo các quy tắc công lý tự nhiên, trong phạm vi thông tin đó là thông tin bí mật của nhà cung cấp, được giới hạn ở việc tiết lộ thông tin đó theo tiêu mục trên (và các quy định chung pháp luật, bao gồm các quy tắc công lý tự nhiên, được sửa đổi bằng vũ lực của tiêu mục này để phù hợp với tiêu mục trên).*

** Nếu AER thực hiện quyền hạn của mình theo Phần này để lấy thông tin trong tài liệu nhằm mục đích của tiểu mục trên, thì AER phải trả lại tài liệu đó cho người đã lấy được tài liệu đó:*

- Trong vòng 12 tháng kể từ ngày nhận được tài liệu;

- nếu việc trả lại tài liệu trong thời hạn 12 tháng nêu tại đoạn trên là không thể thực hiện được một cách hợp lý thì ngay khi có thể thực hiện được sau khi hết thời hạn 12 tháng đó.

**** Về thẩm quyền quy định về Thị trường điện cạnh tranh**

Các Bộ trưởng Năng lượng của từng Bang (thông qua Ủy ban Cải cách Nội các Quốc gia Năng lượng) chịu trách nhiệm ban hành các khung pháp lý và quy định cho hoạt động của thị trường năng lượng Úc.

Thị trường năng lượng phải có các quy tắc rõ ràng cho phép người tham gia hiểu quyền và trách nhiệm của họ.

Các quy tắc được thiết lập theo luật năng lượng quốc gia nhằm thúc đẩy đầu tư, vận hành và sử dụng hiệu quả các dịch vụ năng lượng để duy trì lợi ích lâu dài của người tiêu dùng về giá cả, chất lượng, an toàn, độ tin cậy và an toàn cung cấp.

Các quy tắc xác định cách các công ty hoạt động và tham gia vào các ngành công nghiệp bán lẻ và sản xuất điện cạnh tranh cao. Họ cũng quản lý các quy định kinh tế của mạng lưới truyền tải và phân phối điện và đường ống dẫn khí đốt. Quy tắc điện quốc gia (NER) quản lý thị trường điện quốc gia của Úc.

***** Tóm tắt bài học kinh nghiệm từ thị trường điện Úc**

a) Về chính sách phát triển thị trường điện và tái cơ cấu

- Chính sách phát triển thị trường điện được ban hành trước tiên, tạo điều kiện pháp lý để các đơn vị thực thi. Có sự phân quyền rõ ràng giữa các cơ quan quản lý ngành điện: lập pháp, ban hành quy định (chính quyền liên bang, AEMC); thực thi, áp dụng quy định (AEMO); giám sát tuân thủ và điều tiết (AER). Các quy định cụ thể để vận hành thị trường năng lượng và điện của Úc được điều chỉnh rất linh hoạt và hàng năm, quy trình điều chỉnh, sửa đổi cũng đơn giản nên sẽ đáp ứng nhanh các yếu tố, điều kiện mới xuất hiện trong quá trình thực hiện.

- Cải cách ngành điện và xây dựng thị trường điện tại Úc đạt được sự đồng thuận và nhất quán của các chính quyền liên bang, chính quyền tiểu bang, doanh nghiệp điện lực. Tính tuân thủ rất cao đi kèm các cơ chế phạt rõ ràng là những yếu tố và công cụ để thị trường năng lượng Úc vận hành trơn tru và linh hoạt.

- Tái cơ cấu ngành điện phục vụ thị trường điện triệt để, theo hướng tách bạch cả về hoạt động và tổ chức giữa các khâu mang tính độc quyền tự nhiên và khâu mang tính cạnh tranh trong dây chuyền sản xuất điện năng, cụ thể: điều độ hệ thống điện và vận hành thị trường điện (AEMO); truyền tải (các công ty truyền tải tại các bang); phân phối (các công ty phân phối tại các bang); phát

điện và mua buôn bán lẻ điện (nhiều đơn vị phát điện, nhiều đơn vị mua buôn, bán lẻ điện, nhiều khách hàng đủ điều kiện trực tiếp tham gia thị trường).

- Các hoạt động độc quyền tự nhiên không có nghĩa mang tính độc quyền nhà nước. Một số công ty truyền tải, và nhiều công ty phân phối đã được cổ phần hóa, cho tư nhân tham gia vào lĩnh vực trên.

- Quá trình tái cơ cấu ngành điện cần thực hiện từng bước chắc chắn, tránh tư nhân hóa ồ ạt, đặc biệt đối với khâu truyền tải và phân phối điện. Hạn chế khả năng tái sáp nhập, thu tóm giữa khâu phát và bán lẻ.

- Chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo đặc biệt là phân tán như điện mặt trời áp mái cần tiếp tục hoàn thiện và áp dụng phù hợp.

b) Về thị trường điện

- Cần thực hiện cải tổ và tái cơ cấu ngành điện một cách triệt để. Thiết kế thị trường cần được rà soát, đánh giá để có một thiết kế hoàn hảo, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, thực hiện các tính năng thiết kế thị trường và vận hành ở mức độ hoàn chỉnh; tiếp tục giảm dần chu kỳ giao dịch xuống 5'.

- Đa dạng hóa các loại hợp đồng/công cụ tài chính áp dụng trong thị trường điện để quản lý rủi ro: hợp đồng hoán đổi, quyền chọn, trần, tương lai,...

- Phát triển thị trường phái sinh điện đồng bộ với việc phát triển thị trường tài chính (chứng khoán, tiền tệ). Thực tế, khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch trên thị trường phái sinh điện lớn hơn nhiều lần so với khối lượng và giá trị tài sản trên thị trường hàng hóa (điện năng).

- Thị trường phải minh bạch, cung cấp đầy đủ, thông tin cho thành viên thị trường và công chúng.

- Triển khai nghiên cứu, xây dựng thị trường dịch vụ phụ trợ trong bối cảnh nguồn năng lượng tái tạo đã và đang tăng cao hiện nay, cùng với việc rút ngắn chu kỳ điều độ và chu kỳ giao dịch. Thị trường ngày tới và cân bằng cần được thiết kế và thực hiện phù hợp với bối cảnh mới của ngành điện Việt Nam.

- Các đơn vị bán lẻ điện cần nâng cao năng lực về kinh doanh, khả năng dự báo, quản lý rủi ro, chăm sóc khách hàng, chiến lược kinh doanh để khi cạnh tranh bán lẻ mở ra hoàn toàn có khả năng cạnh tranh và giành chiến thắng tại thị trường nội địa, hạn chế khả năng bị thu tóm bởi các tập đoàn đa quốc gia

- Nghiên cứu, xây dựng áp dụng giá điện theo vùng, để từ đó chuyển cơ chế định giá thống nhất toàn hệ thống hiện nay sang cơ chế định giá theo vùng/nút, đồng thời minh bạch hóa cấu thành các chi phí trong biểu giá bán lẻ điện.

b) Một số nét chính của thị trường điện Singapore

(i) Quá trình cải cách và tái cơ cấu ngành điện

Trước 1995, ngành điện Singapore theo mô hình liên kết dọc và do nhà nước

sở hữu. Năm 1995, Singapore thành lập Ủy ban quản lý ngành điện và khí để chuẩn bị cho việc xây dựng thị trường điện.

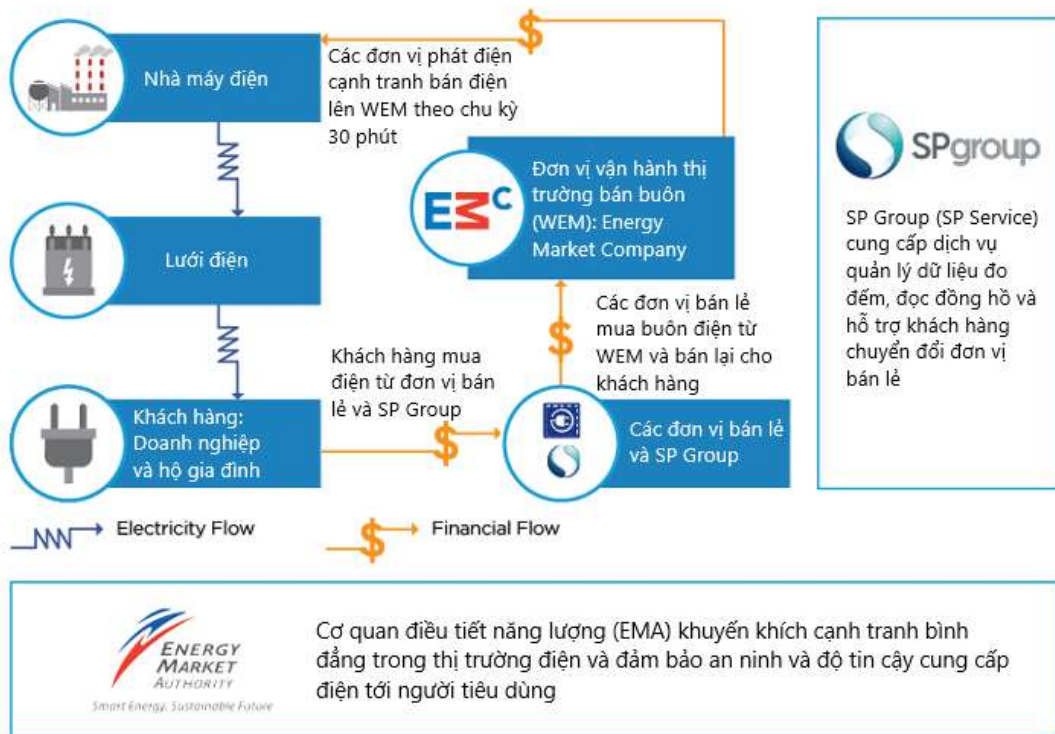
Năm 1998, bắt đầu vận hành thị trường điện bán buôn, trong đó Công ty lưới điện quốc gia thực hiện chức năng vận hành thị trường và hệ thống điện.

Năm 2001: Thành lập cơ quan điều tiết năng lượng (Energy Market Authority - EMA), từng bước đưa vào vận hành thị trường bán lẻ điện. Tháng 01/2003, thành lập cơ quan vận hành thị trường điện (National Electricity Market of Singapore - NEMS), thực hiện chức năng vận hành thị trường bán buôn điện. Năm 2008, bán phần vốn nhà nước do Tập đoàn Temasek quản lý tại Tuas Power cho Tập đoàn Huaneng (Trung Quốc); Senoko Power cho Lion Consortium; PowerSeraya cho YTL Power.

Tháng 07/2001, bắt đầu tự do hoá trong cạnh tranh bán lẻ điện.

(ii) Cấu trúc thị trường điện

Cấu trúc thị trường bán buôn - bán lẻ điện Singapore được mô tả trong hình dưới đây:



Hình 12. Cấu trúc thị trường điện Singapore

Cơ quan Điều tiết năng lượng (EMA): Là cơ quan nhà nước trực thuộc Bộ Công Thương. Nhiệm vụ chính của EMA là cấp phép hoạt động điện lực, chủ quản đơn vị vận hành hệ thống điện (PSO), điều tiết ngành năng lượng (thị trường điện và khí) của Singapore.

Công ty vận hành thị trường điện (EMC): Là công ty cổ phần, trong đó cơ quan điều tiết EMA sở hữu 51% và các đơn vị tham gia thị trường sở hữu 49%. EMC được cấp giấy phép hoạt động trong 10 năm, thực hiện các chức năng điều hành

giao dịch thị trường điện, lập lịch huy động và thanh toán trên thị trường.

Công ty vận hành hệ thống điện (PSO): Là đơn vị do chính phủ quản lý (trực thuộc PSO), chịu trách nhiệm cung cấp điện năng ổn định và an ninh hệ thống.

Công ty lưới điện quốc gia (SP Power Assets) sở hữu toàn bộ lưới điện Singapore, có chức năng vận hành vào bảo dưỡng lưới điện.

Đơn vị cung cấp các dịch vụ cho thị trường (MSSL) bao gồm: (i) Thanh toán với khách hàng; (ii) đọc công tơ và quản lý dữ liệu đo đếm; (iii) cung cấp các dịch vụ cho khách hàng mới; (iv) lập hóa đơn và thanh toán phí truyền tải; (v) bán điện cho các khách hàng nhỏ và gián tiếp bán điện cho khách hàng lớn.

(iii) Thị trường bán buôn điện Singapore

Mô hình: Thị trường điện tập trung bắt buộc, chu kỳ điều độ 30 phút. Các đơn vị phát điện trên thị trường điện giao ngay chào giá để bán điện năng và các dịch vụ phụ trợ. Sử dụng thuật toán đồng tối ưu điện năng và dịch vụ phụ trợ để xác định thứ tự huy động và giá thanh toán áp dụng cho các đơn vị phát điện.

Giá điện áp dụng cho các đơn vị phát điện là các giá nút, còn giá điện áp dụng cho các đơn vị mua điện từ thị trường điện giao ngay là giá thị trường năng lượng thống nhất (Uniform Singapore Energy Price- USEP). Ngoài ra còn các loại giá dịch vụ phụ trợ và điều tần.

Các đơn vị phát điện: Có 7 công ty phát điện lớn tham gia thị trường, bao gồm: PowerSeraya (16,9% - cơ cấu sản lượng năm 2017), Senoko Energy (17,4%), Tuas Power Generation (21,4%), SembCorp Cogen (9,6%), Keppel Merlimau Cogen (11,8%), PacificLight Power (9,0%), Tuaspring (3,6%) và khoảng 7 đơn vị phát điện nhỏ khác (10%). Cơ chế hợp đồng Vesting được áp dụng để hạn chế khả năng lũng đoạn thị trường của các đơn vị phát điện lớn và ổn định giá bán điện. Giống như tại Úc và NewZealand, các công ty phát điện sau khi tách khỏi khâu quản lý lưới điện đều được phép tích hợp chức năng bán lẻ (Gentailer).

Năm 2015, Sàn Chứng khoán Singapore (SGX - hiện là đơn vị sở hữu EMC) và EMA đã tiến hành vận hành thị trường điện tương lai (Electricity Futures Market) - là một cấu phần của thị trường chứng khoán Singapore. Thị trường tương lai này đã thúc đẩy cạnh tranh và đem lại lợi ích cho khách hàng. Năm 2016, đã có 6 đơn vị bán lẻ điện mới gia nhập thị trường sau khi cơ chế này được vận hành.

Thị trường điện NEMS hiện nay là thị trường năng lượng và không có thanh toán chi phí riêng cho thành phần công suất. Tuy nhiên, để đảm bảo thu hút đầu tư nguồn điện mới, Singapore đang nghiên cứu xây dựng chế thu hút đầu tư nguồn điện (Capacity Adequacy Scheme) trong đó bao gồm việc thanh toán chi phí riêng cho thành phần công suất.

(iv) Thị trường bán lẻ điện Singapore

Các đơn vị bán lẻ điện lớn tại Singapore bao gồm: Senoko Energy Supply, Seraya Energy, Tuas Power Supply, SembCorp Power, Keppel Electric và

PacificLight Power. Giống như tại Úc và New Zealand, các công ty phát điện sau khi tách khỏi khâu quản lý lưới điện đều được phép tích hợp hoặc thực hiện chức năng bán lẻ (Gentailer). Tính đến cuối năm 2017, có khoảng 22 đơn vị kinh doanh bán lẻ điện hoạt động ở Singapore, trong đó công ty MSSL là đơn vị bán lẻ mặc định, chỉ bán điện cho các khách hàng không tham gia thị trường bán lẻ điện theo biểu giá do nhà nước quy định, không tham gia cạnh tranh với các đơn vị bán lẻ điện khác.

Các đơn vị bán lẻ điện được phân chia thành 02 nhóm: Đơn vị bán lẻ trực tiếp tham gia thị trường bán buôn điện (Market Participant Retailers - MPRs) và Đơn vị bán lẻ điện không tham gia thị trường bán buôn điện (Non-Market Participant Retailers - NMPRs). Các đơn vị MPR phải đăng ký với EMA để tham gia mua buôn điện trên thị trường NEMS; và sau đó bán lượng điện năng mua buôn này các khách hàng sử dụng điện. Các đơn vị NMPR mua buôn điện một cách gián tiếp thông qua MSSL để bán lại cho các khách hàng sử dụng điện.

Các đơn vị bán lẻ điện phải ký thỏa thuận với Công ty SP Service để cung cấp dịch vụ hỗ trợ thị trường (truyền tải, phân phối, đo đếm); đồng thời phải trang bị hệ thống CNTT đảm bảo khả năng giao tiếp với Hệ thống Giao dịch điện tử của Công ty SP Service. Ngoài ra, các đơn vị bán lẻ trực tiếp tham gia thị trường bán buôn điện (MPR) phải ký thỏa thuận với PSO về cung cấp dịch vụ vận hành hệ thống điện.

Về bên mua điện trong thị trường bán lẻ điện: Tại thời điểm tháng 07 năm 2001 khi bắt đầu tự do hoá trong cạnh tranh bán lẻ điện, với 250 khách hàng có công suất tiêu thụ 2MW trở lên được quyền chọn đơn vị cung cấp điện. Phạm vi khách hàng được quyền tham gia thị trường điện ngày càng được mở rộng với tiêu chí về sản lượng điện tiêu thụ bình quân hàng tháng theo lộ trình giảm dần:



Hình 13. Các bước đi thị trường bán lẻ điện: Tại thời điểm tháng 0

Cơ chế giá bán lẻ điện trong thị trường bán lẻ điện Singapore được tóm tắt trong bảng dưới đây:

Bảng 11. Các phương án lựa chọn mua điện của khách hàng tại Singapore

TT	Phương án	Giá điện	Đơn vị bán lẻ điện
1	Mua theo biểu giá bán lẻ được điều tiết	Giá cố định hàng quý	SP Group (SP Services)
2	Chọn mua từ đơn vị bán lẻ điện	Tùy theo mức giá do đơn vị bán lẻ điện đưa ra	Khách hàng thương mại lớn: lựa chọn bất kỳ đơn vị bán lẻ điện đã được cấp phép Khách hàng dân dụng và khách hàng thương mại quy mô nhỏ: được lựa chọn các đơn vị bán lẻ điện được EMA cấp phép.
3	Mua điện từ thị trường bán buôn điện	Giá thị trường điện (theo chu kỳ 30 phút)	SP Group (SP Services)

Bất kỳ khách hàng sử dụng điện đều có thể lựa chọn mua điện từ một đơn vị bán lẻ hoặc tiếp tục mua điện từ SP Group theo biểu giá bán lẻ điện được điều tiết. Chất lượng điện năng và độ tin cậy cung cấp điện luôn được đảm bảo cho khách hàng kể cả khi chuyển đổi sang đơn vị bán lẻ điện khác, do việc vận hành lưới điện và cấp điện đến khách hàng tiêu thụ điện vẫn do SP Group (01 đơn vị độc lập với các bên) đảm nhận.

Khi chuyển sang mua điện từ các đơn vị bán lẻ điện, khách hàng có thể lựa chọn mua điện theo các biểu giá điện do đơn vị bán lẻ điện này cung cấp. Các gói dịch vụ của đơn vị bán lẻ điện có thể được chia thành 02 nhóm: biểu giá điện được chuẩn hóa và biểu giá điện phi chuẩn hóa. Các loại hình biểu giá điện được chuẩn hóa bao gồm:

- Mức giá điện cố định (ví dụ 20 cents/kWh) trong toàn bộ khoảng thời gian bán điện cho khách hàng theo hợp đồng đã ký;
- Tính chiết khấu theo biểu giá bán lẻ điều tiết: Giá bán điện cho khách hàng được chiết khấu giảm (ví dụ: khoảng 5%) so với mức giá bán lẻ điều tiết do Ủy ban điều tiết năng lượng Singapore phê duyệt hàng quý;
- Biểu giá cao - thấp điểm: Mức giá điện thay đổi theo các chu kỳ (ví dụ: 25 cents/kWh trong các giờ cao điểm từ 08h00 đến 20h00 và 15 cents/kWh trong các chu kỳ thấp điểm còn lại).

Bốn thành phần chính của biểu giá điện ở Singapore là (i) Chi phí phát điện (trả cho các công ty phát điện), (ii) Phí truyền tải và phân phối (trả cho SP PowerAssets), (iii) Phí dịch vụ hỗ trợ thị trường (trả cho MSSL) và (iv) Phí quản lý thị trường và vận hành hệ thống điện (trả cho PSO và EMA). Giá bán lẻ điều tiết áp dụng cho các khách hàng không tham gia thị trường điện được EMA tính toán và cập nhật hàng quý, phụ thuộc phần lớn vào giá các loại nhiên liệu. Ngoài ra, còn một số chi phí khác trong giá điện như: Chi phí tổn thất, chi phí phát thải

carbon.

Singapore không đưa các thành phần trợ giá, bù giá vào trong giá điện, nhằm mục đích định giá điện chính xác, đầy đủ, và khuyến khích sử dụng điện hiệu quả và tránh lãng phí. Những hộ gia đình thu nhập thấp được Chính phủ hỗ trợ thông qua chương trình U-Save, với số tiền giảm giá cao hơn sẽ dành cho các hộ gia đình có thu nhập thấp hơn.

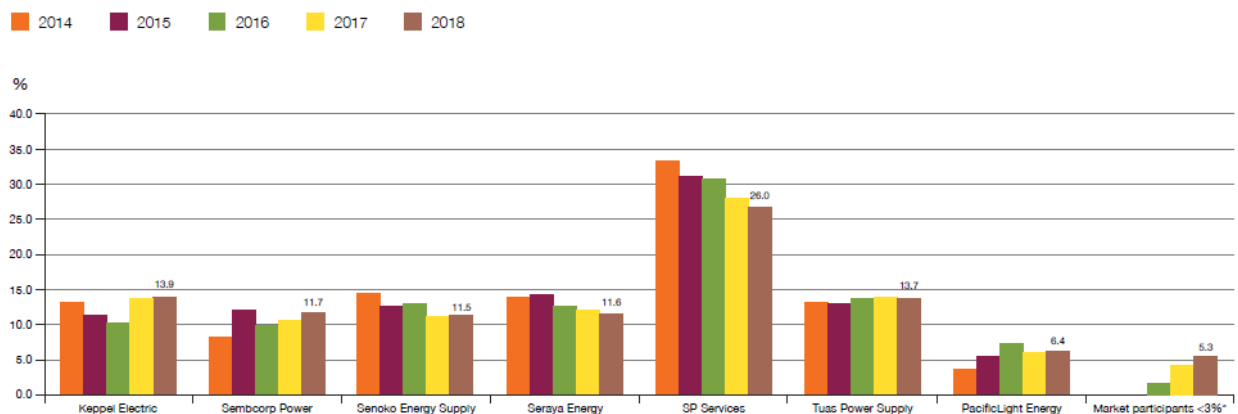
EMA cung cấp một công cụ online cho phép so sánh các cơ chế giá điện dựa trên vị trí và nhà ở của khách hàng, thành phần hộ gia đình, thiết bị điện, loại công tơ và mức tiêu thụ hàng năm để khách hàng có thể lựa chọn giải pháp mua điện phù hợp nhất với họ.

Có hai loại công tơ điện: Loại cơ bản được phần lớn các hộ gia đình sử dụng, cần người đọc chỉ số tại chỗ; loại công tơ thông minh cho phép đọc chỉ số mỗi nửa giờ, có thể truy cập online, cần thiết khi sử dụng điện theo các chương trình cấp điện khuyến mại của nhà bán lẻ, phí lắp đặt là \$40 trả cho SP Group.

Về chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng: Việc tham gia vào thị trường điện mở (OEM) là không bắt buộc. Khách hàng sẽ không phải đối mặt với bất kỳ sự gián đoạn cung cấp điện nào; trong trường hợp đơn vị bán lẻ điện hiện tại của khách hàng ngừng hoạt động (phá sản...), khách hàng sẽ được tự động chuyển sang mua điện từ trở lại công ty SP Service. Khách hàng cũng sẽ không phải trả khoản phí nào về việc chấm dứt hợp đồng sớm. Tiền đặt cọc của khách hàng được bảo vệ bởi bảo lãnh của ngân hàng và sẽ được hoàn trả sau khi trừ các khoản phí chưa thanh toán. Các tranh chấp giữa khách hàng và đơn vị bán lẻ nếu không được hòa giải sẽ được xử lý bởi Hiệp hội người tiêu dùng Singapore (Consumers Association of Singapore - CASE).

➤ **Kết quả vận hành thị trường điện bán lẻ Singapore:**

Ngoài SP Service, thị trường bán lẻ điện Singapore được cung cấp phần lớn bởi các đơn vị phát điện có tích hợp chức năng bán lẻ (Gentailer), cụ thể là 5 công ty lớn: PowerSeraya, Senoko Energy, Tuas Power Generation, SembCorp Cogen, Keppel Electric. Năm 2018, cạnh tranh trên thị trường bán lẻ diễn ra mạnh mẽ khi tổng thị phần của các nhà bán lẻ nhỏ (<3%) đã tăng lên 1,2% và đạt mức 5,3%. Thị phần của SP Service đã giảm 2% xuống 26,0% trong năm 2018 khi người mua chuyển sang lựa chọn nhà bán lẻ khác.



Hình 14. Diu chuyển sang lựa chọn nhà bán lẻ tại Singapore

c) *MSinga nét chính nét chính ua chuyển sHiết chính ua chuyển sang lựa chọn nhà bán lẻ, Keppel công ty lớn: n lớn Các tranh chấp giữa khách hàng và đơn vị bán lẻ nếu không được hòa giải sẽ được xử lý bởi Hiệp hội người tiêu dùng Singapore n vị bán lẻ điện đến mức hoàn chỉnh.*

(v) *Quá trình cải cách và tái cơ cấu ngành điện*

Trước năm 1991, trong ngành điện, Na Uy thực hiện phân tách thành nhiều vùng, mỗi vùng sẽ có 01 công ty có quyền và nghĩa vụ (right and obligation) cung cấp điện cho các khách hàng sử dụng điện trong phạm vi vùng đó (tính đến năm 1990, có 380 công ty như trên).

Đạo luật Năng lượng có hiệu lực từ năm 1991 đã bãi bỏ vai trò độc quyền cung cấp điện của các công ty này trong vùng, là cơ sở cho quá trình cải cách ngành điện. Ngành điện được phân chia thành các khâu riêng biệt bao gồm phát điện, truyền tải và phân phối; thành lập một cơ quan điều tiết trung ương; định giá điện theo nút; thúc đẩy giao dịch giữa khoảng 300 đơn vị trên thị trường giao ngay, thông qua các cơ chế hợp đồng song phương và thị trường tương lai. Thị trường bán lẻ điện được mở cửa ngay mà không cần đến các giải pháp bảo hộ, đặc biệt là không có bất kỳ quy định nào về giá bán lẻ điện kể cả giá bán lẻ điện cho các hộ gia đình, dựa trên giả định là các công ty điện lực thuộc sở hữu của chính quyền địa phương sẽ bán điện theo mức giá phản ánh đúng chi phí. Ban đầu, các đơn vị bán lẻ điện mới được thành lập chủ yếu theo mô hình tích hợp dọc (trực thuộc 01 công ty phát điện, quản lý lưới điện và thuộc sở hữu chính quyền địa phương). Cơ chế cạnh tranh trên có hiệu quả ngay cho các khách hàng công nghiệp. Đối với khách hàng dân dụng, tính cạnh tranh trong giai đoạn này rất hạn chế và chỉ phát triển mạnh mẽ khi các quy định mới được ban hành vào giai đoạn 1997-1998. Giá điện giảm mạnh cho thấy hiệu quả cao của quá trình cải cách mà không tư nhân hóa tại Na Uy.

(vi) *Cấu trúc quản lý ngành điện Na Uy*

Ngành điện Na Uy trước đây là mô hình độc quyền liên kết dọc do Stakraft làm chủ sở hữu, đầu tư, vận hành trong các khâu phát điện - truyền tải - phân phối. Hiện nay, khâu truyền tải được tách ra thành công ty Statnett vận hành theo mô hình TSO; khâu phát điện và phân phối được đa dạng hóa sở hữu dưới nhiều hình thức khác nhau.

Trong khâu phát điện, thủy điện chiếm khoảng 98% tổng công suất đặt. Sở hữu công đối với các nhà máy thủy điện chiếm 89% tổng công suất đặt, trong đó: Statkraft chiếm 34%; các tỉnh/thành phố chiếm 55%. Sở hữu tư nhân đối với các nhà máy thủy điện chỉ chiếm 11% tổng công suất đặt.

Để đảm bảo tránh xung đột lợi ích, Statnett thuộc sở hữu của Bộ Năng lượng và Dầu khí trong khi Stakraft thuộc sở hữu của Bộ Công Thương.

Cục Năng lượng và Tài nguyên nước (NVE) là cơ quan điều tiết điện lực và tài nguyên nước của Na Uy (do điện năng tại Na Uy phần lớn sản xuất từ nguồn thủy điện), có chức năng chính là đảm bảo việc khai thác đồng bộ và có tính môi

trường hệ thống tài nguyên nước và thúc đẩy phát triển thị trường điện và hệ thống điện có hiệu quả kinh tế nhất.

(vii) Thị trường bán buôn điện Na Uy

Thị trường điện bán buôn Na Uy là một phần tích hợp của thị trường Bắc Âu kể từ giữa những năm 1990. Từ năm 2014, một phần của khớp nối thị trường châu Âu. Sàn giao dịch điện Bắc Âu, Nord Pool (NP), tổ chức và vận hành các thị trường ngày tới và trong ngày dựa trên cơ chế đấu thầu.

Giao dịch mua bán buôn điện tại Na Uy được thực hiện dưới hai dạng, giao dịch điện năng (vật lý) và giao dịch tài chính. Có 3 hình thức giao dịch vật lý bao gồm thị trường ngày tới (Nord-Pool spot market), thị trường trong ngày (Delivery Day market) và thị trường cân bằng thời gian thực (Balancing market). Trong khi đó, giao dịch tài chính (Financial market) là các giao dịch thứ cấp cho các sản phẩm điện, hoạt động hoàn toàn độc lập với các giao dịch điện năng vật lý. Thị trường tài chính bao gồm các Thị trường song phương (Bilateral Market), Thị trường kỳ hạn (Forward Market) và Thị trường tương lai (Future Market) cho các khung thời gian năm tới, tháng tới và tuần tới.

Các đơn vị quản lý điều hành các giao dịch thị trường bao gồm Nord-Pool Spot đối với thị trường ngày tới, Statnett đối với thị trường cân bằng và Nord-Pool ASA đối với thị trường tài chính.

(viii) Thị trường bán lẻ điện Na Uy

Khách hàng sử dụng điện tại Na Uy được tự do lựa chọn mua điện từ các công ty phân phối hoặc mua trực tiếp trên thị trường bán buôn Spot Market. Tại Na Uy, khách hàng phải thanh toán chi phí điện (electricity payment) và chi phí sử dụng lưới điện truyền tải (transmission tariff). Hai khoản này được tách bạch với nhau, chi phí điện lực trả cho công ty phân phối và chi phí sử dụng lưới điện trả cho đơn vị quản lý lưới điện. Chi phí sử dụng lưới được xác định bởi vị trí đấu nối, không phụ thuộc vào các yếu tố như người mua/bán điện là ai và cơ chế mua bán như thế nào.

Ban đầu, khách hàng chỉ có thể chuyển đổi đơn vị cung cấp điện vào cuối quý và phải trả một khoản phí nhất định. Từ năm 1997, việc chuyển đổi đơn vị cung cấp điện là miễn phí và từ năm 1998, điều này có thể thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào, các công ty bán lẻ điện và công ty phân phối điện phải giải quyết xong yêu cầu chuyển đổi của khách hàng trong thời gian tối đa 02 tuần.

Vào năm 1998, hệ thống tính toán biểu đồ tiêu thụ điện hàng giờ của khách hàng (đối với các khách hàng không có công-tơ đo đếm từng giờ) được đưa vào sử dụng. Cùng thời gian đó, việc trao đổi dữ liệu giữa công ty bán lẻ điện và công ty phân phối điện (đều chịu trách nhiệm về đo đếm) được số hóa. Khoản phí mà đơn vị bán lẻ điện phải cho trả cho đơn vị phân phối điện (dịch vụ phân phối và các dịch vụ khác) được quy định trong mức trần; năm 2008, mức phí này là 4.000 NOK/năm (không phụ thuộc vào số lượng khách hàng). Mặc dù không có yêu cầu về việc phải chia tách hoạt động phân phối điện và bán lẻ điện; vẫn có quy định bắt buộc về việc không được phân biệt đối xử giữa các công ty bán lẻ điện, cũng

nhu phải đảm bảo phân tách rõ hoạt động phân phối điện với các hoạt động kinh doanh khách trong cùng 01 công ty.

Từ năm 1996, Na Uy đã xây dựng Hợp đồng cung cấp điện mẫu (Standard Agreement for Power Supply), với tham gia của các hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng và sự hỗ trợ của NVE. Hợp đồng mẫu này quy định các điều khoản của hợp đồng, bao gồm: Thời hạn hợp đồng, đo đếm, định giá, trao đổi thông tin. Các đơn vị bán lẻ điện có thể đề nghị khách hàng bổ sung thêm các điều khoản, hoặc sửa đổi các điều khoản so với hợp đồng mẫu, tuy nhiên, hầu hết khách hàng đều ký hợp đồng mua điện theo hợp đồng mẫu.

Theo hợp đồng mẫu này, các công ty bán lẻ điện có thể chào bán điện cho khách hàng sử dụng điện theo các gói sản phẩm sau: i) Mua điện theo giá điều chỉnh (variable-price); ii) mua điện theo giá thị trường giao ngay (spot-price); iii) mua điện theo giá cố định (fixed-price).

- Khi khách hàng chọn mua điện theo giá điều chỉnh, công ty bán lẻ điện sẽ quy định mức giá cho 01 kWh (có cộng thêm các loại phí). Mức giá này được phép điều chỉnh 01 lần mỗi tuần, tuy nhiên công ty bán lẻ điện phải thông báo cho khách hàng về việc điều chỉnh giá trong vòng ít nhất 02 tuần trước khi chính thức áp dụng. Công ty phải trực tiếp liên hệ với khách hàng nếu mức giá này biến động “lớn” (chẳng hạn, tăng giá vượt quá mức 2.5 øre/kWh so với mức giá trước đó). Gói sản phẩm này thường là gói sản phẩm mặc định cung cấp cho khách hàng (trừ khi khách hàng có lựa chọn khác).

- Khi khách hàng chọn mua điện theo giá thị trường giao ngay, công ty bán lẻ điện sẽ tính giá bán điện cho khách hàng được tính bằng mức trung bình cộng của giá thị trường ngày tới ELSPOT trong tháng liền kề trước đó, cộng thêm các khoản phí, chi phí, lợi nhuận của công ty bán lẻ điện.

- Khi khách hàng chọn mua điện theo giá cố định, công ty bán lẻ điện sẽ quy định mức giá bán điện cố định trong 01 giai đoạn (thường từ 01 đến 03 năm) cho khách hàng sử dụng điện.

Các công ty bán lẻ điện phải cung cấp các thông tin về giá cho từng gói sản phẩm điện cho Cơ quan quản lý cạnh tranh Na Uy (Norwegian Competition Authority) để cơ quan này công bố lên website.

Các đơn vị hoạt động trong thị trường bán lẻ phải được cấp giấy phép của NVE. Cho đến cuối năm 2017, có 469 công ty có giấy phép giao dịch hoạt động trong thị trường, trong đó có 145 nhà bán lẻ (supplier) cung cấp cho khách hàng dân cư 142 công ty phân phối (Distribution System Operator- DSO).

Tại Na Uy, giá điện hoàn toàn tự do, không được điều tiết. Trong trường hợp khách hàng sử dụng điện không lựa chọn (hoặc không có) được công ty bán lẻ điện, các DSO sẽ là đơn vị bán lẻ điện mặc định bán điện cho khách hàng. Tuy nhiên, mức giá bán lẻ điện trong trường hợp này thường cao hơn nhiều so với việc mua điện từ 01 công ty bán lẻ điện. Trong 06 tuần đầu tiên, mức giá này được tính bằng giá thị trường giao ngay cộng với mức phí 05 øre/kWh (chưa tính thuế VAT). Sau 6 tuần đầu, công ty phân phối sẽ áp mức giá cao hơn để tạo động lực cho

khách hàng chủ động tìm kiếm, lựa chọn ký hợp đồng với 01 công ty bán lẻ điện. Công ty phân phối phải thông báo cho khách hàng về sự cần thiết phải tìm kiếm và ký hợp đồng với 01 công ty bán lẻ điện.

Norwegian Electricity Appeal Board có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại liên quan giữa khách hàng và nhà cung cấp/DSO. Các khách hàng dễ bị tổn thương được bảo vệ thông qua hệ thống phúc lợi chung phát triển tốt của Na Uy.

Kết quả vận hành thị trường bán lẻ điện Na Uy

Kể từ khi tự do hóa thị trường điện vào năm 1991, số lượng khách hàng dân cư có nhà cung cấp khác với nhà cung cấp mặc định đã tăng lên. Tuy nhiên, hầu hết các nhà cung cấp mặc định vẫn có một vị trí thống trị trong khu vực địa phương của họ. Trung bình, các đơn vị này có thị phần ổn định khoảng 70% khách hàng dân cư trong khu vực và mạng riêng của mình.

Trong các giai đoạn trước đây, các khách hàng dân dụng hầu hết chọn mua điện theo giá điều chỉnh. Trong khi đó, các công ty bán lẻ điện dần coi việc bán điện theo giá thị trường giao ngay là sản phẩm chính (thậm chí là sản phẩm duy nhất của công ty) – do sẽ chi phí quản lý thấp hơn (không phải thông báo cho khách hàng khi giá thay đổi) cũng như giảm thiểu nhu cầu phải quản lý rủi ro về biến động giá trên thị trường giao ngay.

III. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ GIÁ ĐIỆN

1. Kinh nghiệm của Úc

1.1. Quy định về khâu truyền tải

a) Quy định hệ thống điện quốc gia Úc (Chương 6A) đưa ra phương pháp điều tiết kinh tế đối với Dịch vụ truyền tải điện, sử dụng kiểm soát giới hạn doanh thu, xác định doanh thu theo chu kỳ 5 năm bằng cách sử dụng phương pháp định giá trần cho một chu kỳ định giá PTRM, kéo dài kỳ hạn tài sản điều tiết RAB, tỷ suất RORI, Các chương trình khuyến khích điều chỉnh phụ tải - Chương trình chia sẻ lợi ích hiệu quả (EBSS), Chương trình chia sẻ chi tiêu vốn (CESS), Chương trình khuyến khích hiệu suất mục tiêu dịch vụ (STPIS).

Tỷ lệ hoàn vốn: tỷ lệ hoàn vốn (WACC)

- Cứ bốn năm một lần, AER xác định tỷ lệ hoàn vốn theo Công cụ tỷ lệ hoàn vốn (RORI) ràng buộc
- RORI mới nhất phát hành đầu năm 2023

Tỷ suất sinh lời bao gồm:

Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu sử dụng CAPM ((Rf + MRP) x beta)

Lợi nhuận trên nợ (Rf + biên độ nợ)

Tỷ số vốn vay (60%)

RORI cũng đặt giá trị của **tin dụng quy nạp (gamma)**

Chương trình khuyến khích



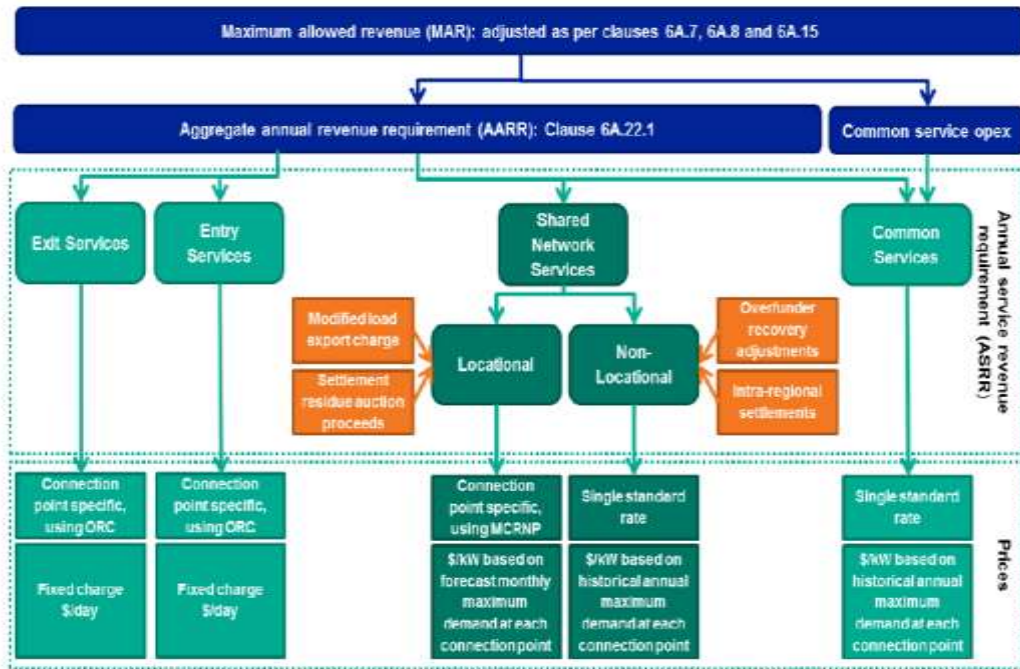
b) Xác định giá truyền tải

Các đơn vị truyền tải (TNSP) trình một phương pháp định giá phù hợp với Nguyên tắc định giá cho các dịch vụ truyền tải được quy định và nguyên tắc về phương pháp định giá của Cơ quan điều tiết.

TNSP phải gửi Phương pháp phân bổ chi phí phù hợp với Nguyên tắc phân bổ chi phí và Nguyên tắc phân bổ chi phí của Cơ quan điều tiết.

Cơ quan điều tiết phải đảm bảo rằng bất kỳ phương pháp phân bổ chi phí được đề xuất nào, chẳng hạn như chi phí tránh được, nhất quán với các mục tiêu khoanh vùng và nguyên tắc phân bổ chi phí. Mục đích của các nguyên tắc này là tránh bù chéo giữa các dịch vụ được quy định, thương lượng và các dịch vụ khác, đồng thời thúc đẩy tính minh bạch trong thông tin chi phí do TNSP cung cấp.

Figure 1: Representation of pricing structure



1.2. Quy định về khâu phân phối

a) Quy định hệ thống điện quốc gia Úc (Chương 6) Quy định về việc định giá dịch vụ phân phối, Cơ quan điều tiết điện lực chịu trách nhiệm về quy định việc định giá đối với cung cấp các dịch vụ phân phối được hoặc liên quan đến, các hệ thống phân phối tạo thành một phần của lưới điện quốc gia. Chương 6 đề cập đến việc phân loại và quy định định giá của các dịch vụ phân phối điện:

- Cơ quan điều tiết điện lực phân loại các dịch vụ phân phối, xác định các hình thức kiểm soát đối với các dịch vụ phân phối và đưa ra các quyết định về phân phối điện.

- Áp dụng nguyên tắc định giá theo khối (buiding block) đối với các quy định về dịch vụ được phân loại là dịch vụ kiểm soát.

- Dịch vụ phân phối điện theo thỏa thuận; các chính sách đấu nối lưới điện.

- Quy trình và cách tiếp cận để đưa ra quyết định phân phối điện.

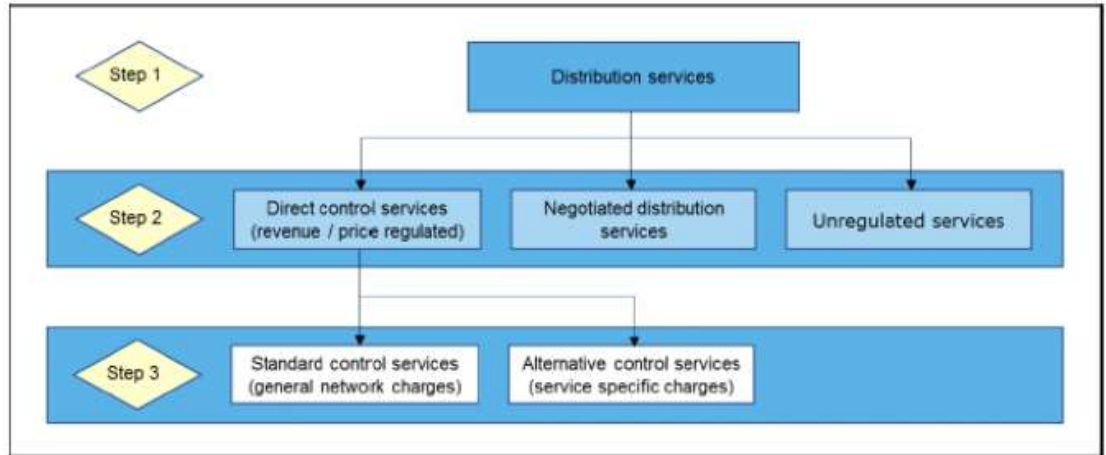
- Phân bổ chi phí.

- Thủ tục phân phối điện.

- Hàng rào khoanh vùng (Ring-fencing).

- Biểu giá và nhóm biểu giá.

Figure 1 Distribution service classification process



Source: AER

b) Các nguyên tắc áp dụng xây dựng biểu giá phân phối:

Được áp dụng vào năm 2014 để khuyến khích cải cách biểu giá phản ánh chi phí, NER cl 6.18.5 quy định rằng các doanh nghiệp phân phối phải tuân thủ các nguyên tắc định giá:

Mỗi biểu giá phân phối phải dựa trên chi phí cận biên dài hạn của việc cung cấp dịch vụ. Các doanh nghiệp phân phối có sự linh hoạt về cách họ đo lường chi phí cận biên dài hạn.

Doanh thu thu được từ mỗi biểu giá phân phối phải bù đắp được tổng chi phí cung cấp dịch vụ hiệu quả của doanh nghiệp kinh doanh cho những khách hàng này; đồng thời cho phép nhà phân phối thu được doanh thu dự kiến theo cách xác định doanh thu; và biểu giá nên được thiết lập theo cách giảm thiểu sự biến động không tạo ra cú sốc đối với tín hiệu giá điện để khuyến khích người tiêu dùng sử dụng điện hiệu quả.

Nguyên tắc tác động đến người tiêu dùng yêu cầu các doanh nghiệp phân phối phải xem xét tác động đối với người tiêu dùng khi thay đổi giá trong mạng lưới phân phối và xây dựng cấu trúc giá mà người tiêu dùng [hoặc nhà bán lẻ của họ - thay đổi quy tắc về giá và quyền tiếp cận điện năng được bổ sung vào năm 2021].

Phải tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ định giá tài phán nào do chính quyền tiểu bang hoặc khu vực áp đặt.

Tránh bù chèo giữa các nhóm khách hàng khác nhau, bằng cách yêu cầu mức giá phân phối cho một nhóm biểu giá nằm giữa chi phí có thể tránh được của việc không cung cấp dịch vụ và chi phí cố định để cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng có liên quan.

Các ràng buộc phụ như hạn chế biến động giá hàng năm giữa các loại biểu giá.

DNSP nộp báo cáo cơ cấu biểu giá với chu kỳ 5 năm một lần và định kỳ điều chỉnh lại hàng năm. TSS đầu tiên có hiệu lực vào năm 2017.

c) Nguyên tắc building block:



Áp dụng nguyên tắc building block để xác định doanh thu cho các đơn vị phân phối đảm bảo đơn vị phân phối có thể thu hồi được vốn đầu tư các công trình, cơ sở hạ tầng, thiết bị ... phục vụ việc phân phối điện cùng với chi phí vận hành, bảo dưỡng, các cơ chế ưu đãi khác và thuế đi kèm với lợi nhuận hợp lý. Việc xác định giá phân phối này thực hiện theo chu kỳ 5 năm 1 lần và điều chỉnh hàng năm đi kèm với việc kiểm tra tình hình thực hiện.

d) Cơ chế kiểm soát giới hạn doanh thu phân phối

1.2 Revenue cap control mechanism

The revenue cap formula follows the notations of the Control Mechanisms:

$$TAR_t \geq \sum_i \sum_j p_t^{ij} q_t^{ij} \quad (2)$$

$$TAR_t = AAR_t + I_t + B_t + C_t \quad (3)$$

$$AAR_t = AAR_{t-1}(1 + \Delta CPI_t)(1 - X_t) \quad (4)$$

where

TAR_t – the total allowable revenue in year t

AAR_t – the adjusted annual smoothed revenue for year t based on the PTRM

ΔCPI_t – inflation

X_t – X-factor from PTRM

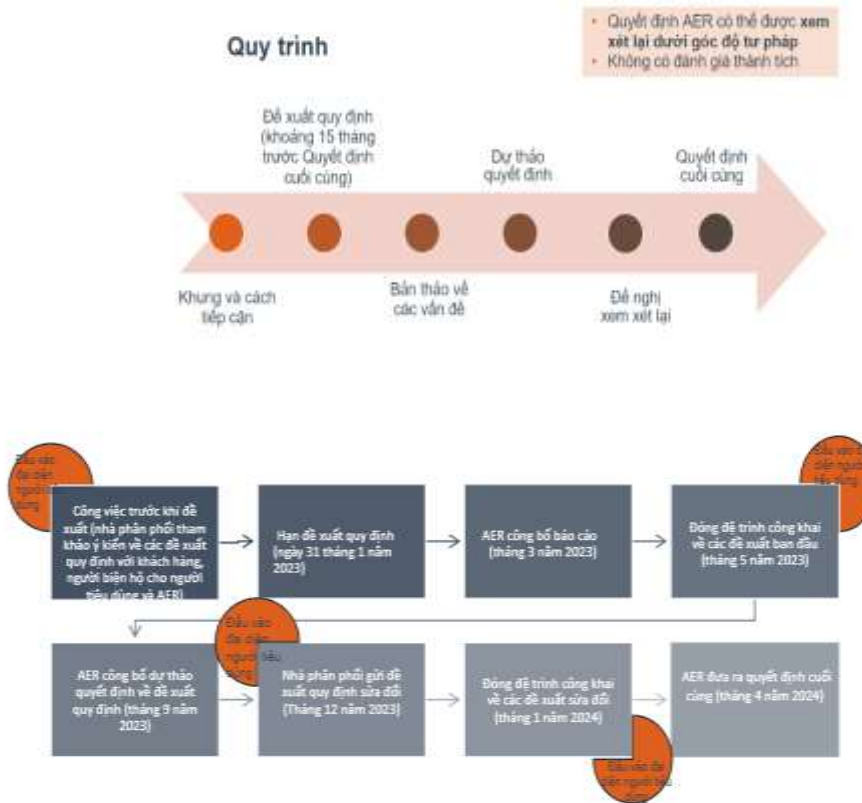
I_t – the sum of payments due to STPIS and DMIS

B_t – the sum of adjustments including the true-up of DUOS U&O

C_t – the sum of approved cost pass through amounts, $t \geq 2$.

Any additive revenue adjustments (such as revenue variance, RV_t) in formula (3) can be treated similarly to the I_t , B_t and C_t adjustments.

Chu kỳ 5 năm, các đơn vị phân phối gửi đề xuất xác định các yêu cầu về doanh thu của họ cho Cơ quan điều tiết

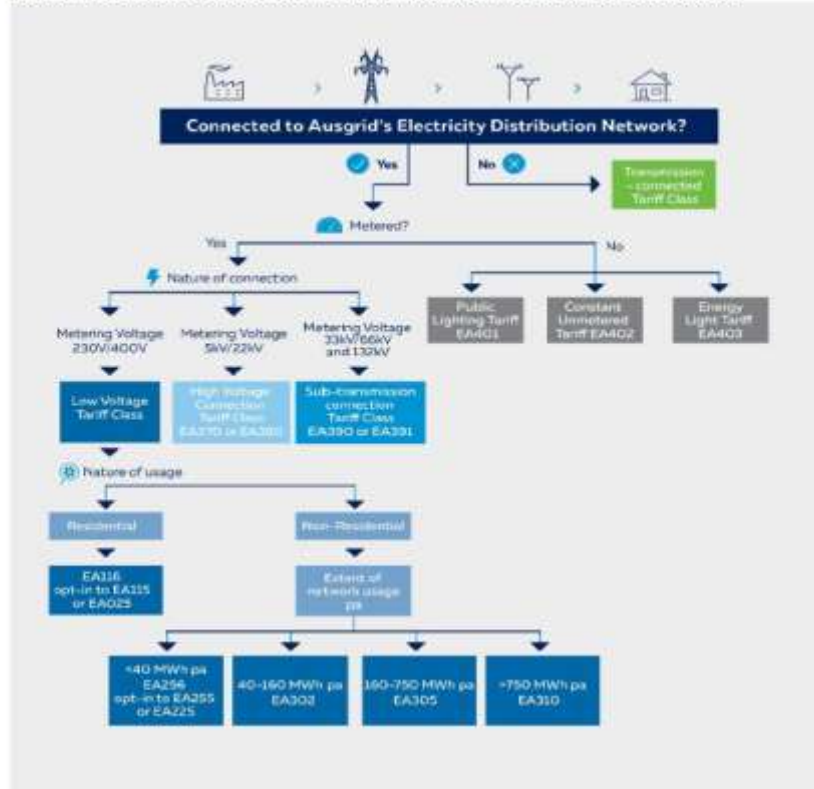


đ) Kết quả của việc xây dựng biểu giá phân phối:

Biểu giá bán lẻ điện phản ánh chi phí hiện được cung cấp bởi tất cả các đơn vị phân phối, sau hai vòng phê duyệt TSS:

- Biểu giá điện theo thời gian sử dụng (TOU).
- Biểu giá theo nhu cầu công suất.
- Chuyển từ biểu giá phản ánh chi phí chọn tham gia sang bắt buộc hoặc không tham gia.
- Biểu giá phản ánh chi phí gửi tín hiệu đến người tiêu dùng để dịch chuyển việc sử dụng năng lượng ra khỏi giờ cao điểm.
- Điều này có thể giúp giảm chi phí đầu tư/tăng cường mạng lưới trong tương lai, với chi phí mạng lưới thấp hơn cho tất cả người tiêu dùng.

Figure 2.2. Ausgrid's default tariff assignment procedure for new customers



1.3. Quy định về khâu bán lẻ

Vai trò của Cơ quan điều tiết trong quy định thị trường năng lượng bán lẻ, bao gồm:

- Theo dõi, điều tra và thực thi việc tuân thủ luật/quy tắc bán lẻ.
- Báo cáo về hiệu quả thị trường.
- Cơ quan điều tiết ban hành mức giá trần bán lẻ (ngoại trừ Bang Victoria có mức trần riêng do chính quyền Bang Victoria ban hành).
- Quy định/chức năng cấp tiểu bang (ví dụ: giám sát giá IPART ở NSW).

Figure 1.1 Wholesale electricity prices, east coast and international gas market prices



Notes: The range between the minimum and maximum NEM regional price shows the range of average monthly volume weighted wholesale electricity prices across the NEM regions. A large column illustrates a large variation between regions, while a short column highlights that prices are relatively similar across regions. NEM prices reflect the administered price caps on prices (limiting prices to \$300 per megawatt hour) from 15 to 24th June. Average ECGM price is the average monthly east coast gas market price. The prices in May onwards include periods of price setting and administered price caps.

Source: AER analysis using NEM data and gas data.

Hiện nay Úc đã có hơn 100 đơn vị bán lẻ điện. Các đơn vị này hoàn toàn có thể tạo các chương trình giá bán lẻ không phụ thuộc vào thời gian sử dụng hay lượng điện sử dụng (một giá) hoặc có nhiều chương trình khuyến mãi về giá cho các đối tượng sử dụng điện khác nhau phụ thuộc vào từng khách hàng. Tuy nhiên, các năm trở lại đây từ 2021 đến 2022 do bị ảnh hưởng mạnh mẽ từ giá nhiên liệu, giá bán buôn điện tăng cao dẫn tới giá bán lẻ điện tăng phi mã, Cơ quan điều tiết tại Úc đã cho dừng thị trường điện và ban hành mức giá trần cho thị trường bán buôn và bán lẻ. Điều này dẫn tới nhận định việc vận hành thị trường bán lẻ cạnh tranh không phải lúc nào cũng tạo ra được giá điện tốt nhất cho khách hàng sử dụng.

Về cơ cấu giá bán lẻ điện tại Úc:

Hóa đơn tiền điện - góc nhìn khách hàng



Figure 1: Components of a retail bill



Figure 2 - Components of network charges

Theo biểu đồ cơ cấu giá bán lẻ điện tại Úc thì chi phí phát điện chỉ chiếm 33%, chi phí truyền tải chiếm 7%, phân phối 32%, phí môi trường 8%, lợi nhuận bán lẻ 16%. Trong khi tại Việt Nam thì cơ cấu chi phí phát điện ở Việt Nam chiếm hơn 70%, phân phối + bán lẻ khoảng 20%, chi phí truyền tải khoảng

2% còn lại là chi phí quản lý ngành. Giá điện bán lẻ của Úc trung bình năm 2022 là 0,223 UScent/kWh với hộ gia đình và 0,236 UScent/kWh với sản xuất kinh doanh tức là gấp khoảng 3 lần giá điện Việt Nam cũng như tại Úc có sự hỗ trợ về giá điện bán lẻ cho hộ gia đình so với giá điện cho sản xuất kinh doanh điều này ngược lại với chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh về giá điện tại Việt Nam. Ngoài ra, tại Úc với các khách hàng sử dụng điện không tham gia thị trường bán lẻ điện được áp dụng chung một mức giá mua điện tại khắp nơi trên toàn nước Úc như vậy chính sách giá điện này tương tự như Việt Nam đang áp dụng.

2. Kinh nghiệm của Singapore

(Căn cứ Đạo luật Điện lực ở Singapore Cap.89A - 2001 (Singapore is the Electricity Act Cap.89A -2001)

2.1. Giá và điều kiện truyền tải điện

- Phí dịch vụ truyền tải do Cơ quan Thị trường Năng lượng Singapore quy định theo các điều khoản trong giấy phép điện lực của SP PowerAssets Limited (SPPA).

- Đơn vị được cấp phép truyền tải phải công bố các hồ sơ trong đó phải cung cấp một số chi tiết nhất định làm cơ sở để tính phí và lệ phí cho các dịch vụ truyền tải.

2.2. Giá điện và điều kiện mua bán

Thị trường Điện Quốc gia Singapore (NEMS) bao gồm thị trường bán lẻ và bán buôn. Người tiêu dùng Theo Cơ quan Thị trường Năng lượng (EMA), cạnh tranh bán lẻ ở Singapore ngày càng xuất hiện.

a) *Khách hàng sử dụng điện lớn* trở thành đối tượng cạnh tranh đầu tiên và ngưỡng sản lượng tiêu thụ để cạnh tranh đã được hạ xuống theo thời gian (xem Câu hỏi 3, Nguồn cung). Điều này cho phép việc mở cửa thị trường hơn nữa cho người tiêu dùng diễn ra suôn sẻ mà không đặt ra các yêu cầu kỹ thuật quá đáng đối với các công ty bán lẻ, đồng thời cho phép người tiêu dùng nhỏ hơn có thêm thời gian để tìm hiểu và hiểu các lựa chọn của họ trong thị trường bán lẻ mới.

Người tiêu dùng cạnh tranh có thể mua điện từ:

- Đơn vị cấp phép bán lẻ điện theo hợp đồng song phương.
- Đơn vị được cấp phép dịch vụ hỗ trợ thị trường (MSSL).
- Trực tiếp thông qua NEMS theo giá bán buôn điện giao ngay.

Mục đích của khả năng cạnh tranh là cho phép người tiêu dùng thực hiện lựa chọn và do đó được hưởng lợi từ cạnh tranh.

Người tiêu dùng không thể cạnh tranh phải mua nguồn cung cấp điện từ MSSL theo mức giá quy định. Theo chế độ Thị trường Điện mở, người tiêu dùng dân cư và doanh nghiệp nếu không được phân loại là người tiêu dùng không cạnh tranh có thể chọn mua điện từ đơn vị được cấp phép bán lẻ điện theo gói giá đã chọn, thay vì từ MSSL theo biểu giá được điều tiết.

b) *Thị trường bán buôn* bao gồm thị trường "thời gian thực" hoặc thị trường "giao ngay" về năng lượng, quy định và dự trữ, do Công ty Thị trường Năng lượng quản lý và "thị trường hợp đồng" cho các dịch vụ phụ trợ cần thiết để duy trì hoạt động an toàn của thị trường. hệ thống điện. Thị trường giao ngay sử dụng hình thức định giá đấu thầu giá để giải quyết các giao dịch trên thị trường. Cứ sau nửa giờ, thị trường giao ngay xác định:

- Sản lượng điện mà mỗi cơ sở phát điện sẽ sản xuất.
- Công suất dự phòng và điều độ phải được duy trì bởi mỗi cơ sở phát điện.
- Giá bán buôn điện giao ngay tương ứng.

Sản lượng và giá cả trên thị trường bán buôn dựa trên các bản chào giá-sản lượng do các bên được cấp phép phát điện đưa ra trong nửa giờ và dự báo nhu cầu do nhà điều hành hệ thống điện chuẩn bị. theo chu kỳ điều độ tổng thể với chi phí thấp nhất và giá thị trường được xác định trong nửa giờ. Giá đưa ra trên thị trường cho thể hệ đắt nhất cần thiết để đáp ứng nhu cầu dự báo trong mỗi nửa giờ sẽ xác định giá biên của hệ thống. Ngoài việc giao dịch trên thị trường giao ngay, EMA đã coi việc ký kết hợp đồng trao quyền là điều kiện của giấy phép điện đối với một số đơn vị được cấp phép phát điện nhất định (nghĩa là Senoko Energy Pte. Ltd., YTL PowerSeraya Pte. Limited và Tuas Power Generation Pte. Công ty TNHH).

Hợp đồng quyền chọn là hợp đồng tài chính giữa người được cấp phép phát điện và SP Services Limited. Các hợp đồng này cam kết những người được cấp phép sẽ bán sản lượng điện nhất định trong các khoảng thời gian khác nhau với mức giá do EMA quy định. Những hợp đồng như vậy loại bỏ động cơ khuyến khích các công ty phát điện giữ lại công suất phát điện nhằm tăng giá giao ngay trên thị trường bán buôn điện. Về bản chất, hợp đồng quyền chọn nhằm hạn chế sức mạnh thị trường của những người chơi lớn trên thị trường bán buôn nhằm thúc đẩy cạnh tranh và hiệu quả thị trường vì lợi ích của người tiêu dùng.

EMA xem xét mức hợp đồng trao quyền và các thông số được sử dụng để thiết lập giá quyền chọn hai năm một lần.

3. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Căn cứ Luật điện lực nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngày 28 tháng 12 năm 1995:

- Giá bán điện ở đây là giá bán cho các doanh nghiệp phát điện khi hòa lưới điện, giá bán điện giữa các lưới điện theo cấp điện áp khác nhau và giá bán điện năng cung cấp cho hộ tiêu dùng. Giá điện được thực hiện theo chính sách tập trung, cố định theo nguyên tắc thống nhất và được quản lý ở các cấp khác nhau (Điều 35).

- Việc xây dựng giá điện phải dựa trên nguyên tắc bù đắp chi phí hợp lý và xác định lợi nhuận hợp lý, hợp pháp hóa các loại thuế, gánh nặng được chia sẻ công bằng và thúc đẩy xây dựng điện lực (Điều 36).

- Áp dụng nguyên tắc định giá ngang nhau cho chất lượng điện như nhau được cung cấp bởi cùng một mạng lưới điện khi đấu nối lưới điện. Các biện pháp cụ thể để áp dụng sẽ do Hội đồng Nhà nước xây dựng.

Trong trường hợp cần ấn định các mức giá khác nhau để đưa vào mạng lưới điện cho các doanh nghiệp phát điện trong những trường hợp đặc biệt, biện pháp cụ thể sẽ được Hội đồng Nhà nước xây dựng riêng (Điều 37).

- Về giá đấu nối vào lưới điện các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung ương và tỷ lệ đấu nối mạng lưới điện tỉnh, phải đề xuất phương án thông qua lấy ý kiến của các doanh nghiệp điện lực sản xuất và vận hành mạng lưới điện phải được cơ quan quản lý giá thuộc Hội đồng Nhà nước xem xét phê duyệt. Đối với giá đấu nối lưới điện độc lập, phương án phải được đề xuất trên cơ sở lấy ý kiến của các doanh nghiệp phát điện và vận hành lưới điện và được cơ quan có thẩm quyền quản lý giá xem xét, phê duyệt. Đối với điện năng do các doanh nghiệp sử dụng vốn địa phương tạo ra, hình thành mạng lưới điện độc lập ở các khu vực khác nhau trong một tỉnh hoặc tự sản xuất điện để sử dụng, giá điện sẽ do chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc đô thị trực thuộc quản lý. Chính quyền trung ương (Điều 38).

- Đối với giá điện cung cấp lẫn nhau giữa các mạng lưới tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung ương và mạng lưới điện độc lập hoặc giữa mạng lưới tỉnh và mạng lưới độc lập, phải đề xuất phương án thông qua tham vấn của hai bên các bên và sẽ được cơ quan phụ trách kiểm soát giá thuộc Hội đồng Nhà nước hoặc cơ quan khác được cơ quan đó ủy quyền kiểm tra phê duyệt. Đối với giá điện cung cấp lẫn nhau giữa các lưới điện độc lập, phương án này phải được hai bên đề xuất thông qua lấy ý kiến và được cơ quan có thẩm quyền quản lý giá xem xét, phê duyệt (Điều 39).

- Đối với giá bán điện của mạng lưới điện các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc mạng lưới tỉnh, doanh nghiệp vận hành mạng lưới phải đề xuất phương án và được thẩm tra. để được cơ quan phụ trách kiểm soát giá thuộc Hội đồng Nhà nước hoặc cơ quan khác được cơ quan đó ủy quyền phê duyệt. Đối với giá bán điện do lưới điện độc lập cung cấp, doanh nghiệp vận hành mạng lưới phải đề xuất phương án và được cơ quan có thẩm quyền quản lý giá phê duyệt (Điều 40).

- Nhà nước quy định hai cơ chế ấn định giá điện: một là quy định giá điện theo các đối tượng tiêu dùng khác nhau; cách còn lại là giá theo thời gian sử dụng khác nhau trong ngày. Tiêu chí phân loại người tiêu dùng và cách phân chia thời gian do Hội đồng Nhà nước quyết định; Áp dụng mức giá điện như nhau cho cùng một loại hộ tiêu dùng lắp đặt cùng cấp điện áp trong cùng một lưới điện (Điều 41).

- Mức giá tiêu chuẩn mà người tiêu dùng phải trả khi tăng công suất điện do cơ quan quản lý giá phối hợp với cơ quan quản lý điện lực thuộc Hội đồng Nhà nước xác định (Điều 42).

- Không đơn vị nào được vượt quá thẩm quyền quy định giá điện. Không doanh nghiệp cung cấp điện nào được phép thay đổi giá điện khi chưa được phép (Điều 43).

- Không đơn vị, cá nhân nào được thu phí đối với người tiêu dùng; trong trường hợp luật hoặc quy tắc và quy định hành chính có quy định khác thì phải tuân thủ các quy định đó; Đối với phụ phí điện năng do các doanh nghiệp điện lực sử dụng vốn trong nước sản xuất, chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng biện pháp thu phụ phí theo quy định có liên quan của Hội đồng Nhà nước; Khi thu tiền điện, doanh nghiệp cung cấp điện không được phép thu thay các khoản phí khác (Điều 44).

- Các biện pháp kiểm soát giá điện do Hội đồng Nhà nước xây dựng phù hợp với quy định của Luật này (Điều 45).

4. Quy định của Thái Lan

(Đạo luật Công nghiệp Năng lượng BE 2550 (2007) (the Energy Industry Act B.E. 2550 (2007))

a) Giá điện và điều kiện bán điện:

- Các đơn vị phân phối điện chính ở Thái Lan là Cơ quan Điện lực Đô thị (MEA) và Cơ quan Điện lực Tỉnh (PEA), cả hai đều là cơ quan thuộc chính phủ. Như vậy, quy định bảo vệ người tiêu dùng đối với các cơ quan chính phủ này không có vai trò quan trọng.

- Ủy ban Điều tiết Năng lượng quy định việc bảo vệ người tiêu dùng chủ yếu thông qua việc duy trì Quỹ Phát triển Điện lực (PDF). PDF được tài trợ bởi sự đóng góp bắt buộc của những người được cấp phép hoạt động trong ngành năng lượng, chẳng hạn như các nhà sản xuất điện độc lập và các nhà sản xuất điện nhỏ. Việc giải ngân từ PDF có thể xảy ra khi có thiên tai hoặc khi các nhà sản xuất điện hoặc nhà phân phối điện tính phí quá cao cho người tiêu dùng.

- Đạo luật Công nghiệp Năng lượng BE 2550 (2007) cho phép Ủy ban Điều tiết Năng lượng (ERC) quản lý để bảo vệ người tiêu dùng điện. ERC đã thông qua hàng chục quy định nhằm đảm bảo bảo vệ người tiêu dùng trong thị trường điện, nhiều quy định trong số đó liên quan đến việc duy trì và vận hành Quỹ Phát triển Điện lực

- Giá bán buôn giữa các nhà sản xuất tư nhân và các cơ quan chính phủ chủ yếu được ấn định bởi các điều khoản của hợp đồng mua bán điện (PPA). Các PPA được EGAT, MEA và PEA sử dụng là các thỏa thuận mẫu tiêu chuẩn được ký khi bắt đầu một dự án điện và nhìn chung không thể thương lượng được.

b) Giá bán điện cho các trạm sạc điện tại Thái Lan:

Theo báo cáo của Cơ quan Thương mại và Phát triển Hoa Kỳ (USTDA) tại Hội thảo, Thái Lan hiện có 4.628 trạm sạc (bao gồm trạm sạc công cộng cũng như trạm sạc của các hãng xe điện).

Theo thông tin từ PEA, Giá bán lẻ điện do Cơ quan điều tiết Thái Lan (ERC) quyết định. Giá bán lẻ điện cho các trạm sạc xe điện (kể cả trạm sạc công cộng và trạm sạc của các hãng xe) được áp dụng theo Biểu giá cho mục đích Dịch vụ chung (gồm: Kinh doanh, Công nghiệp, cơ quan thuộc chính phủ, địa phương, doanh nghiệp nhà nước, đại sứ quán, các tổ chức quốc tế). Giá bán lẻ điện nhiều thành phần (bao gồm giá công suất, phí cố định và giá điện năng) cho khách hàng nêu trên sử dụng sản lượng điện tiêu thụ trên 250.000 kWh/tháng đo đếm qua công tơ công suất và điện năng (giá điện cũng bao gồm hệ số điều chỉnh giá Ft theo chu kỳ 4 tháng/lần theo sự phê duyệt của ERC):

Cơ chế giá ưu đãi cho trạm sạc tại Thái Lan

Giá công suất		210 Baht/kW
Giá điện năng	Giờ Cao điểm	4,3297 Baht/kWh
	Giờ Thấp điểm	2,6369 Baht/tháng
Phí cố định		312,24 Baht/tháng

c) Giá điện cho trạm sạc trên địa bàn quản lý của Công ty Điện lực MEA

Tháng 7/2023, ERC phê duyệt cơ chế giá ưu đãi cho trạm sạc chỉ áp dụng trên địa bàn quản lý của Công ty MEA (công ty điện lực quản lý bán điện tại Bangkok và vùng phụ cận), theo đó:

Áp dụng biểu giá ưu đãi cho trạm sạc: 2,9162Baht/kWh, không tính giá công suất, có tính phí cố định là 312,24 Baht/trạm sạc, giá điện được điều chỉnh có tính thêm hệ số điều chỉnh giá Ft theo chu kỳ 4 tháng/lần.

Biểu 1: So sánh giá bán lẻ điện hiện hành và giá ưu đãi cho trạm sạc tại MEA (nguồn: MEA)

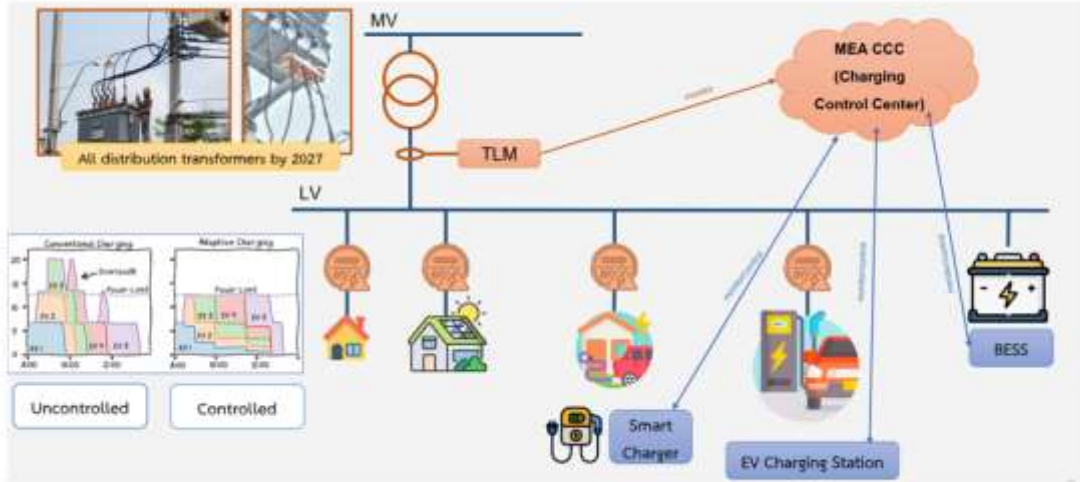
		Normal	Low Pri.
On-peak	THB/kWh	4.3297	2.9162
Off-peak	THB/kWh	2.6369	
Demand	THB/kW	210	0

Điều kiện áp dụng biểu giá:

- + Trạm sạc công cộng;
- + Kết nối trực tiếp với lưới MEA;
- + Áp dụng Smart Charging, theo đó MEA có thể trực tiếp kiểm soát hoạt động của trạm sạc từ trung tâm điều khiển của MEA.

Chương trình này có thể xem như là chương trình quản lý nhu cầu điện (DR) đối với hoạt động sạc điện (đơn vị đầu tư, kinh doanh trạm sạc được hưởng giá điện thấp nhưng chịu sự điều chỉnh phụ tải từ MEA để đảm bảo công suất không vượt quá định mức, giảm quá tải trạm/đường dây).

Biểu 2: Quản lý công suất trạm sạc tại MEA (nguồn: MEA)



d) Giá điện cho trạm sạc trên địa bàn quản lý của Công ty điện lực PEA

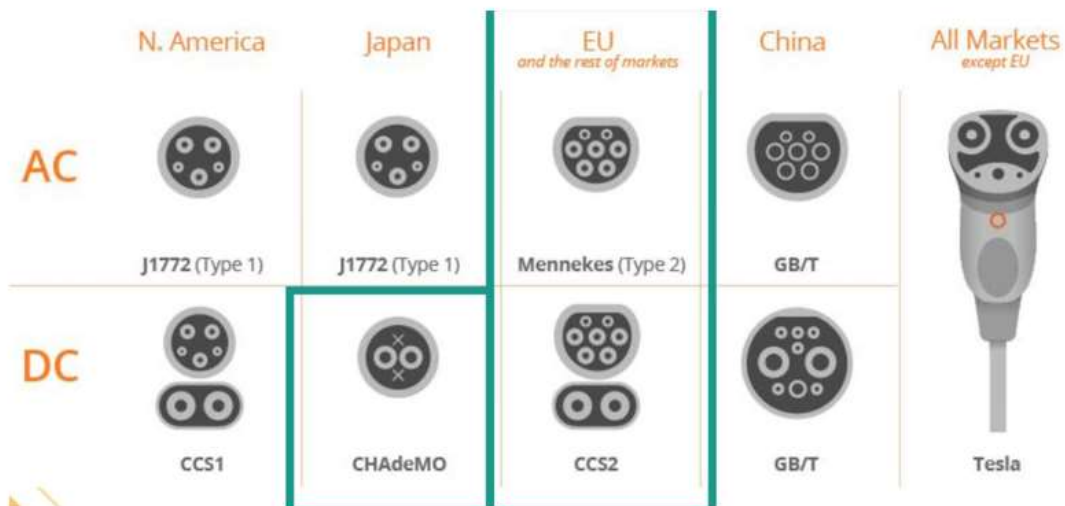
Đối với các trạm sạc trên địa bàn quản lý của Công ty điện lực PEA (quản lý bán điện tại 75 tỉnh còn lại ngoài thủ đô Bangkok và một số vùng phụ cận) áp dụng theo biểu giá TOU chung nêu trên tại Mục 1.

* Giá dịch vụ sạc điện của khách hàng sử dụng xe điện

- Khách hàng sử dụng dịch vụ tại trạm sạc công cộng

Tại Thái Lan, trạm sạc công cộng có các cổng sạc khác nhau, đáp ứng nhu cầu sạc xe điện của nhiều hãng. Đối với trạm sạc công cộng của Công ty PEA Volta thì có 03 cổng theo chuẩn EU và Nhật (sạc AC và sạc DC).

Biểu 3: Các chuẩn sạc xe điện tại Thái Lan (nguồn: PEA)



ERC không quản lý giá dịch vụ sạc điện mà đơn vị đầu tư trạm/trụ sạc thu từ khách hàng sử dụng điện. Ví dụ: Giá dịch vụ sạc điện của PEA VOLTA có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 2023 (nguồn số liệu: https://peavoltaev.pea.co.th/press_release):

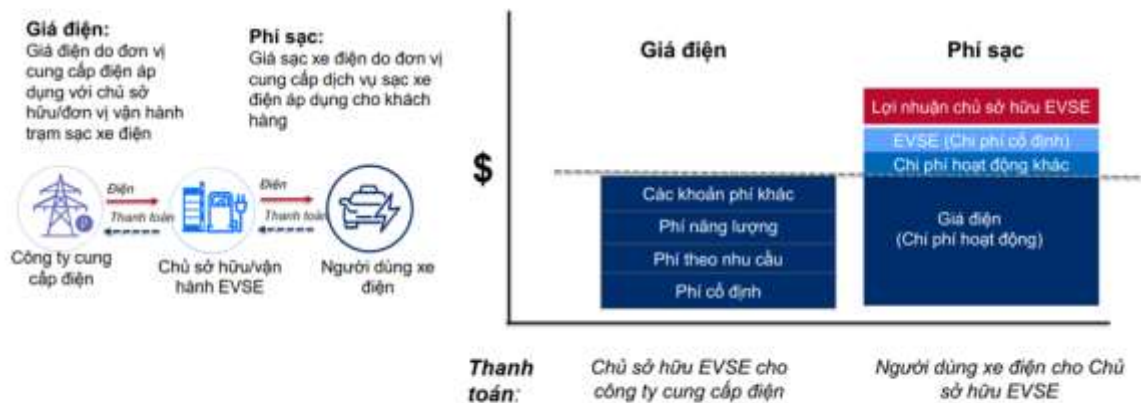
+ Bộ sạc điện công suất 25 kW (Normal Charger): Cao điểm 6,9 baht/kWh, Thấp điểm: 5,0 baht/kWh; Bộ sạc điện công suất từ 50-120 kW (Fast Charger): Cao điểm 7,3 baht/kWh, Thấp điểm 5,3 baht/kWh; Bộ sạc điện công suất 360 kW (Super - Fast Charger): Cao điểm 8,8 baht/kWh, Thấp điểm 5,5 baht/kWh.

+ Thời gian TOU: Từ thứ 2 đến thứ 6, giờ Cao điểm áp dụng từ 9h00 - 22h00; giờ thấp điểm áp dụng từ 22h00 - 9h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6, từ 0h00 đến 24h00 các ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ.

Theo báo cáo của Tư vấn Deloitte USA tại hội thảo thì không chỉ Thái Lan mà tại các quốc gia khác, phí sạc điện của khách hàng sử dụng xe điện bao gồm: Chi phí mua điện từ hệ thống điện cộng với chi phí dịch vụ của đơn vị đầu tư, kinh doanh trạm sạc (gồm: Chi phí cố định, chi phí hoạt động và lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu).

+ Giá điện do đơn vị điện lực cung cấp tính theo biểu giá được điều tiết (ví dụ ở Thái Lan, biểu giá do ERC quyết định) hoặc giá theo thị trường (ví dụ tại Singapore).

Biểu 4: Cơ cấu phí sạc xe điện (nguồn Tư vấn Deloitte)



- Khách hàng sử dụng xe điện sạc chậm tại nhà

Theo quy định tại Thái Lan, khách hàng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt áp dụng Biểu giá bán lẻ điện theo mức sử dụng điện hàng tháng, theo đó: mức sử dụng điện dưới 150 kWh/tháng áp dụng biểu giá gồm 7 bậc; mức sử dụng trên 150 kWh/tháng áp dụng biểu giá điện theo 3 bậc. Khách hàng sử dụng điện sinh hoạt có thể lựa chọn áp dụng biểu giá điện TOU theo giờ cao điểm và thấp điểm.

Giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt (nguồn PEA)

Monthly Rate

1.1 Normal Rate

1.1.1 Consume up to 150 kWh. per Month

			Energy Charge (Baht/kWh)
First	15 kWh.	(0 – 15 th)	2.3488
Next	10 kWh.	(16 th – 25 th)	2.9882
Next	10 kWh.	(26 th – 35 th)	3.2405
Next	65 kWh.	(36 th – 100 th)	3.6237
Next	50 kWh.	(101 st – 150 th)	3.7171
Next	250 kWh.	(151 st – 400 th)	4.2218
Over	400 kWh.	(401 st and over)	4.4217

Service Charge
(Baht/Month)
8.19

1.1.2 Consume over 150 kWh. per Month

First	150 kWh.	(0 – 150 th)	3.2484
Next	250 kWh.	(151 st – 400 th)	4.2218
Over	400 kWh.	(401 st and over)	4.4217

24.62

1.2 Time of Use Rate (TOU)

1.2.1 At voltage level 22 - 33 kV.

1.2.2 At voltage level lower than 22 kV.

Energy Charge (Baht/kWh)		Service Charge (Baht/Month)
Peak	Off-Peak	
5.1135	2.6037	312.24
5.7982	2.6369	24.62

Để sử dụng dịch vụ sạc xe điện tại nhà, khách hàng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt có thể đăng ký lắp đặt công tơ thứ 2 áp dụng theo biểu giá cao điểm và thấp điểm cho mục đích sinh hoạt (Mục 1.2 Biểu 1). Khách hàng sử dụng điện phải thanh toán phí cố định (phải trả kể cả không dùng điện) cho cả 2 công tơ./.

IV. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ AN TOÀN ĐIỆN

1. Ở Hàn Quốc, người dân không có chuyên môn về điện không được phép sửa chữa, thay thế các thiết bị trong mạch điện căn hộ của mình. Việc sửa chữa do một tổ chức được cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện. Việc cấp chứng chỉ hành nghề này do cơ quan về an toàn điện quốc gia thực hiện.

Introduction to our inspection services
Visit the general family; and inspection in being at home



Insulation resistance being measured with a distribution switchboard

Typical amount of time required for a periodic inspection service for general household is about 10 minutes, and it costs about 1,000 yen.



Explanation about safe use of electricity

2. Ở Nhật Bản, mạch điện sử dụng sinh hoạt, dịch vụ phải được thiết kế theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn và thiết kế phải được phê duyệt trước khi lắp đặt, đưa vào sử dụng



3. Kinh nghiệm của các nước phát triển đối với hành lang an toàn của tháp điện gió: Việc quy định về khoảng cách an toàn từ điểm gần nhất của cánh tua bin đến khu dân cư, công trình xây dựng hay các hạng mục công trình giao thông được quy định dựa trên cơ sở tính toán về tiếng ồn, sự cố cánh tua bin, tuyết bám vào cánh tua bin hay ánh sáng phát sinh tại thời điểm mặt trời mọc, mặt trời lặn phản chiếu vào khu dân cư hoặc các phương tiện giao thông. Các khoảng cách này được tính toán phụ thuộc vào chiều cao cột, chiều dài sải cánh và vật liệu sản xuất cánh tua bin...



4. Đối với lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước nói chung và an toàn đập, hồ chứa thủy điện nói riêng ở Mỹ:

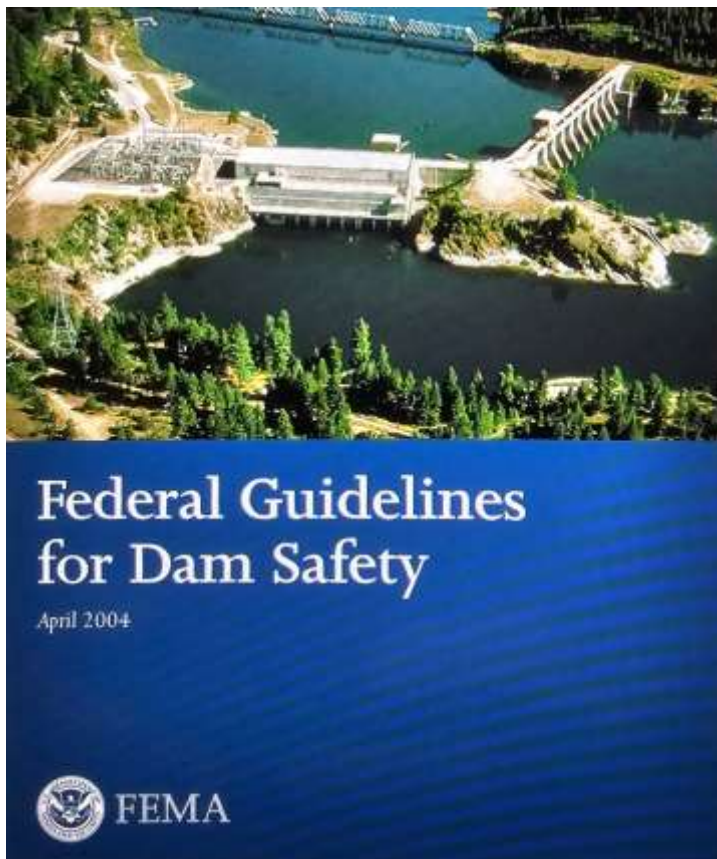
Việc xây dựng Bộ Luật được biên soạn dưới dạng tài liệu hướng dẫn cho toàn Liên bang dưới sự chủ trì của Tổng thống Liên bang và thành viên tham gia

là các Sở, Ngành, Cơ quan và Ủy ban liên ngành đặc biệt của Hội đồng Điều phối Liên bang về khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Việc thẩm định Dự án Luật được thực hiện bởi Hội đồng đánh giá độc lập.

Bộ luật về an toàn đập của Mỹ được chia thành các phần chính sau:

- A. Công tác tổ chức quản lý;
- B. Quản lý hoạt động khảo sát thiết kế;
- C. Quản lý hoạt động xây dựng;
- D. Quản lý hoạt động vận hành, bảo trì công trình.

Quá trình vận hành an toàn đập cũng bao gồm các tài liệu hướng dẫn cụ thể để xử lý các tình huống khẩn cấp và cũng được ban hành ở cấp Liên bang.





SƠ SÁNH NỘI DUNG CỦA LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH VÀ DỰ THẢO 2, DỰ THẢO 3 LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p style="text-align: center;">Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p>	<p style="text-align: center;">Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p>
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Luật này quy định về quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực; tiết kiệm điện; thị trường điện lực; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện; bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Luật này quy định về <i>chính sách phát triển điện lực</i>; quy hoạch phát triển điện lực và <i>đầu tư xây dựng dự án điện lực</i>; <i>phát triển điện năng lượng tái tạo và điện năng lượng mới</i>; tiết kiệm điện; <i>giấy phép hoạt động điện lực</i>; thị trường điện lực, <i>hoạt động mua bán điện</i>; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện; <i>vận hành hệ thống điện</i>; bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Luật này quy định về quy hoạch phát triển điện lực và đầu tư xây dựng dự án điện lực; phát triển điện năng lượng tái tạo và điện năng lượng mới; giấy phép hoạt động điện lực; thị trường điện lực, hoạt động mua bán điện; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện; vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia; bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p>
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc có các hoạt động khác liên quan đến điện lực tại Việt Nam. Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc có các hoạt động khác liên quan đến hoạt động điện lực trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc có các hoạt động khác liên quan đến hoạt động điện lực.</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 3. Áp dụng pháp luật</p> <p>1. <i>Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Điện lực và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Điện lực có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Luật Điện lực.</i></p> <p>2. <i>Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Điện lực có hiệu lực thì hành cần quy định</i></p>	<p>Điều 3. Áp dụng pháp luật</p> <p>1. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Điện lực và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Điện lực có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của Luật Điện lực.</p> <p>2. Luật khác ban hành sau ngày Luật này có</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>đặc thù về ngành, lĩnh vực điện lực khác với quy định của Luật Điện lực thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Điện lực, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó.</i></p> <p>3. Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.</p>	<p>hiệu lực thi hành nếu quy định về quy hoạch, đầu tư phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, thị trường điện, giấy phép hoạt động điện lực, giá điện, hợp đồng mua bán điện, hệ thống điện, quản lý nhu cầu điện, an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện khác với quy định của Luật Điện lực thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Điện lực, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó.</p> <p>3. Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.</p>
<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p>	<p>Điều 4. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p>	<p>Điều 4. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p>
<p>Không quy định</p>	<p>1. <i>An toàn đập, hồ chứa thủy điện</i> là việc thực hiện các biện pháp thiết kế, thi công, quản lý, khai thác nhằm bảo đảm an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện, các công trình có liên quan, an toàn cho vùng hạ du đập.</p>	<p>1. <i>An toàn đập, hồ chứa thủy điện</i> là hệ thống các biện pháp tổ chức và phương tiện kỹ thuật trong quá trình khảo sát, thiết kế, thi công, quản lý, khai thác công trình thủy điện nhằm bảo đảm an toàn cho đập, hồ chứa thủy điện, tuyển năng lượng, các công trình phụ trợ và an toàn cho vùng hạ du đập.</p>
<p>Không quy định</p>	<p>2. <i>An toàn điện</i> là hệ thống các biện pháp tổ chức và phương tiện kỹ thuật để ngăn chặn các tác động có hại và nguy hiểm đối với con người và thiết bị từ nguồn điện trong quá trình sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng điện.</p>	<p>2. <i>An toàn điện</i> là hệ thống các biện pháp tổ chức và phương tiện kỹ thuật để ngăn chặn các tác động có hại và nguy hiểm đối với con người và thiết bị từ nguồn điện trong quá trình sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng điện.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
4. <i>Bán buôn điện</i> là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực này cho đơn vị điện lực khác để bán lại cho bên thứ ba.	1. <i>Bán buôn điện</i> là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực này cho đơn vị điện lực khác để bán lại cho bên thứ ba.	3. <i>Bán buôn điện</i> là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực này cho đơn vị điện lực khác để bán lại cho bên thứ ba.
5. <i>Bán lẻ điện</i> là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực cho khách hàng sử dụng điện.	2. <i>Bán lẻ điện</i> là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực cho khách hàng sử dụng điện.	4. <i>Bán lẻ điện</i> là hoạt động bán điện của đơn vị điện lực cho khách hàng sử dụng điện.
8. <i>Biểu giá điện</i> là bảng kê các mức giá và khung giá điện cụ thể áp dụng cho các đối tượng mua bán điện theo các điều kiện khác nhau.	3. <i>Biểu giá điện</i> là bảng kê các mức giá và khung giá điện cụ thể áp dụng cho các đối tượng mua bán điện theo các điều kiện khác nhau.	5. <i>Biểu giá điện</i> là bảng kê các mức giá và khung giá điện cụ thể áp dụng cho các đối tượng mua bán điện theo các điều kiện khác nhau.
Không quy định	4. <i>Cấp điện áp</i> là một trong những giá trị của điện áp danh định được sử dụng trong hệ thống điện, bao gồm: a) Hạ áp là cấp điện áp danh định đến 01 kV; b) Trung áp là cấp điện áp danh định trên 01 kV đến 35 kV; c) Cao áp là cấp điện áp danh định trên 35 kV đến 220 kV; d) Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV.	6. <i>Cấp điện áp</i> là một trong những giá trị của điện áp danh định được sử dụng trong hệ thống điện, bao gồm: a) Hạ áp là cấp điện áp danh định đến 01 kV; b) Trung áp là cấp điện áp danh định trên 01 kV đến 35 kV; c) Cao áp là cấp điện áp danh định trên 35 kV đến 220 kV; d) Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV.
Không quy định	5. <i>Chủ sở hữu đập thủy điện</i> là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình thủy điện hoặc được giao sở hữu đập thủy điện.	Bỏ
16. <i>Công trình điện lực</i> là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, mua bán điện; hệ thống bảo vệ công trình điện lực; hành lang bảo vệ an toàn lưới điện; đất sử dụng cho công trình điện lực và công trình phụ trợ khác.	6. <i>Công trình điện lực</i> là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, mua bán điện; hệ thống bảo vệ công trình điện lực; hành lang bảo vệ an toàn lưới điện; đất sử dụng cho công trình điện lực và công trình phụ trợ khác.	7. <i>Công trình điện lực</i> là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, mua bán điện; hệ thống bảo vệ công trình điện lực; hành lang bảo vệ an toàn lưới điện; đất sử dụng cho công trình điện lực và công trình phụ trợ khác.

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		lực và công trình phụ trợ khác.
Không quy định	7. <i>Dịch vụ phụ trợ</i> là các dịch vụ cần thiết được cung cấp từ các phần tử trong hệ thống điện để duy trì hệ thống điện truyền tải vận hành ổn định, tin cậy.	8. <i>Dịch vụ phụ trợ</i> là các dịch vụ kỹ thuật cần thiết để duy trì hệ thống điện quốc gia vận hành ổn định, tin cậy, bao gồm điều chỉnh tần số, khởi động nhanh, vận hành phải phát, điều chỉnh điện áp, khởi động và các dịch vụ kỹ thuật khác có liên quan.
Không quy định	8. <i>Dự án đầu tư mở rộng nguồn điện</i> là dự án đầu tư mở rộng theo quy định của Luật Đầu tư.	Bỏ
Không quy định	9. <i>Dự án điện lực</i> là tập hợp các đề xuất có liên quan đến sử dụng vốn để xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình điện trong thời hạn và chi phí xác định.	9. <i>Dự án điện lực</i> là tập hợp các đề xuất có liên quan đến sử dụng vốn để xây dựng mới, nâng cấp công trình điện trong thời hạn và chi phí xác định.
Không quy định	10. <i>Điện năng lượng mới</i> là điện được sản xuất từ một hoặc kết hợp từ hai trong các nguồn sau đây: a) Hydro, amoniac; b) Nguồn năng lượng mới khác để sản xuất điện do Chính phủ quy định nhưng không phải là một trong các nguồn nhiệt điện than, nhiệt điện khí, nhiệt điện dầu, điện năng lượng tái tạo, điện hạt nhân.	10. <i>Điện năng lượng mới</i> là điện được sản xuất từ một hoặc nhiều nguồn sau đây: a) Hydro xanh, amoniac xanh; b) Nguồn năng lượng mới khác để sản xuất điện do Chính phủ quy định nhưng không phải là một trong các nguồn nhiệt điện than, nhiệt điện khí, nhiệt điện dầu, điện năng lượng tái tạo, điện hạt nhân.
Không quy định	11. <i>Điện năng lượng tái tạo</i> là điện được sản xuất từ một hoặc kết hợp từ hai trong các nguồn năng lượng sơ cấp sau:	11. <i>Điện năng lượng tái tạo</i> là điện được sản xuất từ một hoặc nhiều nguồn năng lượng sơ cấp sau: a) Năng lượng mặt trời;

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	a) Năng lượng mặt trời; b) Năng lượng gió; c) Thủy điện; d) Sinh khối; đ) Từ chất thải (mọi nguồn chất thải của quy trình sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt; trừ chất thải từ nhà máy sử dụng nguyên liệu đầu vào là hóa thạch); e) Từ thủy triều, sóng biển, hải lưu, địa nhiệt và các dạng năng lượng tái tạo khác theo quy định của Chính phủ.	b) Năng lượng gió; c) Năng lượng từ sức nước theo quy mô công suất do Bộ Công Thương quy định; d) Sinh khối gồm nhiên liệu sinh học, chất thải từ quá trình sản xuất có nguồn gốc thực vật và các dạng năng lượng sinh khối khác theo quy định của Chính phủ; đ) Năng lượng từ chất thải (mọi nguồn chất thải của quy trình sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt; trừ chất thải từ nhà máy sử dụng nguyên liệu đầu vào là hóa thạch); e) Năng lượng đại dương (gồm thủy triều, sóng biển, hải lưu), địa nhiệt và các dạng năng lượng tái tạo khác theo quy định của Chính phủ.
Không quy định	12. <i>Điện tự sản tự tiêu</i> là điện được sản xuất để tiêu thụ tại chỗ (điện tự sử dụng) không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và không bán điện vào hệ thống điện quốc gia.	12. <i>Điện tự sản tự tiêu</i> là điện được sản xuất để tiêu thụ tại chỗ (điện tự sử dụng) không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác và không bán điện vào hệ thống điện quốc gia.
Không quy định	13. <i>Điện tự sử dụng</i> là điện được sản xuất và sử dụng tại cùng địa điểm lắp đặt do cùng một pháp nhân hoặc cá nhân thực hiện.	Bỏ
12. <i>Điều độ hệ thống điện</i> là hoạt động chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia theo quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và phương thức vận hành đã được xác định.	14. <i>Điều độ hệ thống điện</i> là hoạt động chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia theo quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và phương thức vận hành đã được xác định.	13. <i>Điều độ hệ thống điện</i> là hoạt động chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia theo quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và phương thức vận hành đã được xác định.
13. <i>Điều hành giao dịch thị trường điện lực</i> là hoạt	15. <i>Điều hành giao dịch thị trường điện lực</i> là	14. <i>Điều hành giao dịch thị trường điện lực</i> là hoạt

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
động quản lý và điều phối các giao dịch mua bán điện và dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện lực.	hoạt động quản lý và điều phối các giao dịch mua bán điện và dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện lực.	động quản lý và điều phối các giao dịch mua bán điện và dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện lực
11. <i>Điều tiết điện lực</i> là tác động của Nhà nước vào các hoạt động điện lực và thị trường điện lực nhằm cung cấp điện an toàn, ổn định, chất lượng, sử dụng điện tiết kiệm, có hiệu quả và bảo đảm tính công bằng, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.	16. <i>Điều tiết điện lực</i> là tác động của Nhà nước vào các hoạt động điện lực và thị trường điện lực nhằm <i>đảm bảo</i> cung cấp điện an toàn, ổn định, chất lượng, sử dụng điện tiết kiệm, có hiệu quả và bảo đảm tính công bằng, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.	15. <i>Điều tiết điện lực</i> là tác động của Nhà nước vào các hoạt động điện lực và thị trường điện lực nhằm đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, chất lượng, sử dụng điện tiết kiệm, có hiệu quả và bảo đảm tính công bằng, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.
Không quy định	Không quy định	16. <i>Điểm đấu nối</i> là điểm nối trang thiết bị, lưới điện và nhà máy điện của khách hàng sử dụng điện vào lưới điện.
2. <i>Đơn vị điện lực</i> là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực và những hoạt động khác có liên quan.	17. <i>Đơn vị điện lực</i> là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực và những hoạt động khác có liên quan.	17. <i>Đơn vị điện lực</i> là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực hoặc những hoạt động khác có liên quan.
Không quy định	18. <i>Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng</i> là đơn vị quản lý vận hành hệ thống thu thập, xử lý, lưu trữ số liệu đo đếm điện năng phục vụ thị trường điện, bao gồm Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia, Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phân phối điện theo phạm vi quản lý số liệu đo đếm của đơn vị.	Bỏ
17. <i>Giá bán buôn điện</i> là giá bán điện của đơn vị điện lực này bán cho đơn vị điện lực khác để bán lại.	19. <i>Giá bán buôn điện</i> là giá bán điện của đơn vị điện lực này bán cho đơn vị điện lực khác để bán lại.	Bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
18. <i>Giá bán lẻ điện</i> là giá bán điện của đơn vị điện lực bán cho khách hàng sử dụng điện.	20. <i>Giá bán lẻ điện</i> là giá bán điện của đơn vị điện lực bán cho khách hàng sử dụng điện.	Bỏ
Không quy định	21. <i>Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện</i> là khoảng không gian lưu không bao gồm chiều rộng, chiều dài và chiều cao chạy dọc theo công trình đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện và được quy định cụ thể theo cấp điện áp, quy cách thiết bị và môi trường lắp đặt.	Bỏ
10. <i>Hệ thống điện quốc gia</i> là hệ thống các trang thiết bị phát điện, lưới điện và các trang thiết bị phụ trợ được liên kết với nhau và được chỉ huy thống nhất trong phạm vi cả nước.	22. <i>Hệ thống điện quốc gia</i> là hệ thống các trang thiết bị phát điện, lưới điện và các trang thiết bị phụ trợ được liên kết với nhau và được chỉ huy thống nhất trong phạm vi cả nước.	19. <i>Hệ thống điện quốc gia</i> là hệ thống các trang thiết bị phát điện, lưới điện và các trang thiết bị phụ trợ được liên kết với nhau và được chỉ huy thống nhất trong phạm vi cả nước.
1. <i>Hoạt động điện lực</i> là hoạt động của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư phát triển điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực và những hoạt động khác có liên quan.	23. <i>Hoạt động điện lực</i> là hoạt động của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư phát triển điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực và những hoạt động khác có liên quan.	20. <i>Hoạt động điện lực</i> là hoạt động của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư phát triển điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực hoặc những hoạt động khác có liên quan.
Không quy định	Không quy định	21. <i>Hợp đồng kỳ hạn</i> là một loại hợp đồng trong đó hai bên thỏa thuận, xác nhận cam kết về việc mua hoặc bán sản lượng điện năng theo một mức giá đã được xác định vào một thời điểm cụ thể trong tương lai.
Không quy định	Không quy định	22. <i>Hệ thống thông tin điện lực</i> là một hợp phần của hệ thống thông tin năng lượng được cấu trúc từ hạ tầng kỹ thuật phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu điện lực với mục đích tạo lập, cung cấp,

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		truyền đưa, thu thập, xử lý, phân tích, lưu trữ để cung cấp, khai thác thông tin điện lực phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu cơ chế, chính sách về điện lực và phát triển kinh tế xã hội, đồng thời hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc nghiên cứu, đầu tư phát triển ngành điện.
6. Khách hàng sử dụng điện là tổ chức, cá nhân mua điện để sử dụng, không bán lại cho tổ chức, cá nhân khác.	24. Khách hàng sử dụng điện là tổ chức, cá nhân mua điện để sử dụng, không bán lại cho tổ chức, cá nhân khác.	23. Khách hàng sử dụng điện là tổ chức, cá nhân mua điện để sử dụng, không bán lại cho tổ chức, cá nhân khác
7. Khách hàng sử dụng điện lớn là khách hàng sử dụng điện có công suất và sản lượng tiêu thụ lớn theo quy định của Bộ Công Thương phù hợp với từng thời kỳ phát triển của hệ thống điện.	25. Khách hàng sử dụng điện lớn là khách hàng sử dụng điện có công suất và sản lượng tiêu thụ lớn theo quy định của Bộ Công thương phù hợp với từng thời kỳ phát triển của hệ thống điện.	24. Khách hàng sử dụng điện lớn là khách hàng sử dụng điện có công suất và sản lượng tiêu thụ lớn theo quy định của Bộ Công Thương phù hợp với từng thời kỳ phát triển của hệ thống điện.
Không quy định	26. Không liên kết với hệ thống điện quốc gia là kết nối điện không thuộc đối tượng quy định tại khoản 31 Điều này.	Bỏ
9. Khung giá điện là phạm vi biên độ dao động cho phép của giá điện giữa giá thấp nhất (giá sàn) và giá cao nhất (giá trần).	27. Khung giá điện là phạm vi biên độ dao động cho phép của giá điện giữa giá thấp nhất (giá sàn) và giá cao nhất (giá trần).	25. Khung giá điện là phạm vi biên độ dao động cho phép của giá điện giữa giá thấp nhất (giá sàn) và giá cao nhất (giá trần).
Không quy định	28. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện là việc kiểm tra, thí nghiệm, đánh giá theo quy trình về mức độ an toàn của thiết bị, dụng cụ điện trước khi đưa vào sử dụng, trong quá trình sử dụng, vận hành trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.	26. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của thiết bị, dụng cụ điện với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện trước khi đưa vào sử dụng, trong quá trình sử dụng, vận hành.
Không quy định	29. Liên kết với hệ thống điện quốc gia là kết nối điện thông qua giải pháp vật lý, kỹ thuật để đấu nối với hệ thống điện quốc gia phía sau công tơ đo đếm điện. Trường hợp điện mặt trời mái nhà liên kết với	Bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	lưới điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện và lưới điện của đơn vị phân phối, bán lẻ điện có đấu nối với hệ thống điện quốc gia thì thuộc trường hợp có liên kết với hệ thống điện quốc gia.	
Không quy định	30. <i>Lưới điện đồng bộ đấu nối nguồn điện</i> là hệ thống đường dây tải điện (trên không, cáp ngầm), máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện từ nhà máy điện đến điểm đấu nối với lưới điện truyền tải hoặc lưới điện phân phối.	Bỏ
3. <i>Lưới điện</i> là hệ thống đường dây tải điện, máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện. Lưới điện, theo mục đích sử dụng và quản lý vận hành, được phân biệt thành lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối.	31. <i>Lưới điện</i> là hệ thống đường dây tải điện (trên không, cáp ngầm), máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện. Lưới điện, theo mục đích sử dụng và quản lý vận hành, được phân biệt thành lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối.	27. <i>Lưới điện</i> là hệ thống đường dây tải điện (trên không, cáp ngầm), máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ để truyền dẫn điện. Lưới điện, theo mục đích sử dụng và quản lý vận hành, được phân biệt thành lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối.
Không quy định	32. <i>Lưới điện phân phối</i> là phần lưới điện bao gồm các đường dây tải điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110 kV.	Bỏ
Không quy định	33. <i>Lưới điện truyền tải</i> là phần lưới điện bao gồm các đường dây tải điện và trạm điện có cấp điện áp trên 110 kV.	Bỏ
Không quy định	34. <i>Nguồn điện tự sử dụng</i> là nguồn điện do tổ chức, cá nhân sản xuất để sử dụng tại chỗ cho chính mình, không kinh doanh bán điện dưới mọi hình thức.	Bỏ
Không quy định	35. <i>Nhà máy điện gió ngoài khơi</i> là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng ngoài phạm vi vùng biển 06 hải lý và có độ sâu đáy biển lớn (được xác định cụ thể theo số liệu khảo sát thực tế do Chính phủ quy định).	Bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
Không quy định	36. <i>Nhà máy điện gió trên biển</i> là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng và vận hành trên vùng biển Việt Nam được xác định theo pháp luật về biển.	28. <i>Nhà máy điện gió trên biển</i> là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng và vận hành trên vùng biển Việt Nam được xác định theo pháp luật về biển.
Không quy định	37. <i>Nhà máy điện gió trên đất liền</i> là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng và vận hành trên đất được xác định theo pháp luật về đất đai.	29. <i>Nhà máy điện gió trên đất liền</i> là nhà máy điện gió có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng và vận hành trên đất được xác định theo pháp luật về đất đai.
Không quy định	Không quy định	Bỏ
Không quy định	38. <i>Thị trường điện giao ngay</i> là thị trường mua, bán điện năng trong các chu kỳ giao dịch do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện thực hiện theo quy định tại các cấp độ của thị trường điện lực cạnh tranh.	30. <i>Thị trường điện giao ngay</i> là thị trường mua, bán điện năng trong các chu kỳ giao dịch do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện thực hiện theo quy định tại các cấp độ của thị trường điện lực cạnh tranh.
14. <i>Thiết bị đo đếm điện</i> là thiết bị đo công suất, điện năng, dòng điện, điện áp, tần số, hệ số công suất, bao gồm các loại công tơ, các loại đồng hồ đo điện và các thiết bị, phụ kiện kèm theo.	39. <i>Thiết bị đo đếm điện</i> là thiết bị đo công suất, điện năng, dòng điện, điện áp, tần số, hệ số công suất, bao gồm các loại công tơ, các loại đồng hồ đo điện và các thiết bị, phụ kiện kèm theo.	31. <i>Thiết bị đo đếm điện</i> là thiết bị đo công suất, điện năng, dòng điện, điện áp, tần số, hệ số công suất, bao gồm các loại công tơ, các loại đồng hồ đo điện và các thiết bị, phụ kiện kèm theo.
Không quy định	40. <i>Thông số kỹ thuật chuyên ngành</i> là các thông số kỹ thuật chính thể hiện quy mô (ngoại trừ quy mô công suất của nhà máy điện), vị trí và một số thông số kỹ thuật của thiết bị khác có liên quan của các hạng mục công trình/công trình.	Bỏ
Không quy định	41. <i>Thông tin điện lực và năng lượng tái tạo</i> là các số liệu, dữ liệu, thông tin về cung cấp, chuyển đổi và sử dụng điện; đặc điểm kỹ thuật của hạ tầng cơ sở điện lực; giá điện; chỉ tiêu thống kê điện lực và các thông tin khác liên quan đến điện (bao gồm: than, dầu khí, năng lượng tái tạo, năng lượng mới).	Bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
Không quy định	42. <i>Thủy điện nhỏ</i> là các dự án nhà máy thủy điện có quy mô công suất lắp máy nhỏ hơn hoặc bằng 30 MW.	Bỏ
Không quy định	43. <i>Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy điện</i> là tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy điện.	Bỏ
15. <i>Trộm cắp điện</i> là hành vi lấy điện trái phép không qua công tơ, tác động nhằm làm sai lệch chỉ số đo đếm của công tơ và các thiết bị điện khác có liên quan đến đo đếm điện, cố ý hoặc thông đồng ghi sai chỉ số công tơ và các hành vi lấy điện gian lận khác.	44. <i>Trộm cắp điện</i> là hành vi lấy điện trái phép không qua công tơ, tác động nhằm làm sai lệch chỉ số đo đếm của công tơ và các thiết bị điện khác có liên quan đến đo đếm điện, cố ý hoặc thông đồng ghi sai chỉ số công tơ và các hành vi lấy điện gian lận khác.	31. <i>Trộm cắp điện</i> là hành vi lấy điện trái phép không qua công tơ điện, tác động nhằm làm sai lệch chỉ số đo đếm của công tơ điện và các thiết bị điện khác có liên quan đến đo đếm điện, cố ý hoặc thông đồng ghi sai chỉ số đo điện năng và các hành vi lấy điện gian lận khác.
Điều 4. Chính sách phát triển điện lực	Điều 5. Chính sách phát triển điện lực	Điều 5. Chính sách phát triển điện lực
1. Phát triển điện lực bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia.	1. Phát triển điện lực bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia.	1. Điện lực là ngành kết cấu hạ tầng kỹ thuật quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Phát triển điện lực bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia.
2. Xây dựng và phát triển thị trường điện lực theo nguyên tắc công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, có sự điều tiết của Nhà nước để nâng cao hiệu quả trong hoạt động điện lực; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện; thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an	2. Xây dựng và phát triển thị trường điện lực theo nguyên tắc công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, có sự điều tiết của Nhà nước để nâng cao hiệu quả trong hoạt động điện lực; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện; <i>thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động phát điện, đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện truyền</i>	2. Xây dựng và phát triển thị trường điện lực theo nguyên tắc công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, có sự điều tiết của Nhà nước để nâng cao hiệu quả trong hoạt động điện lực; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện.

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>ninh và theo quy hoạch phát triển điện lực, hoạt động phát điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực.</p> <p>Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện truyền tải do mình đầu tư xây dựng.</p>	<p><i>tải trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh và theo quy hoạch phát triển điện lực, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực. Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện truyền tải do mình đầu tư xây dựng.</i></p>	
<p>2. Xây dựng và phát triển thị trường điện lực theo nguyên tắc công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, có sự điều tiết của Nhà nước để nâng cao hiệu quả trong hoạt động điện lực; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện; thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh và theo quy hoạch phát triển điện lực, hoạt động phát điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực.</p> <p>Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện truyền tải do mình đầu tư xây dựng.</p>	<p>2. Xây dựng và phát triển thị trường điện lực theo nguyên tắc công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, có sự điều tiết của Nhà nước để nâng cao hiệu quả trong hoạt động điện lực; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện; <i>thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động phát điện, đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện truyền tải trên cơ sở bảo đảm quốc phòng, an ninh và theo quy hoạch phát triển điện lực, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực. Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện truyền tải do mình đầu tư xây dựng.</i></p>	<p>3. Thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện theo quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, hoạt động phát điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành điện lực. Các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện do mình đầu tư xây dựng.</p>
<p>2a. Nhà nước độc quyền trong các hoạt động sau đây:</p> <p>a) Điều độ hệ thống điện quốc gia;</p> <p>b) Xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh;</p> <p>c) Vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng.</p>	<p>3. Nhà nước độc quyền trong các hoạt động sau đây:</p> <p>a) Điều độ hệ thống điện quốc gia;</p> <p>b) Xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.</p> <p><i>Chính phủ quy định chi tiết điểm b khoản này. Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.</i></p> <p>c) Vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà</p>	<p>4. Nhà nước độc quyền trong các hoạt động sau đây:</p> <p>a) Điều độ hệ thống điện quốc gia;</p> <p>b) Đầu tư xây dựng và vận hành các dự án nguồn, lưới điện khẩn cấp, các dự án nhà máy điện hạt nhân, các dự án nhà máy thủy điện đa mục tiêu và vận hành các công trình này sau khi hoàn thành dự án đầu tư xây dựng. Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục các dự án thủy điện đa mục tiêu, các dự án nguồn, lưới điện khẩn cấp và giao doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư xây dựng các dự</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	nước đầu tư xây dựng.	án này; c) Vận hành lưới điện truyền tải, trừ lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư xây dựng.
3. Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực, sử dụng điện nhằm tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường; khuyến khích nghiên cứu, phát triển, sản xuất và sử dụng thiết bị hiện đại phục vụ yêu cầu phát triển điện lực.	4. Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực, sử dụng điện nhằm tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường; khuyến khích nghiên cứu, phát triển, sản xuất và sử dụng thiết bị hiện đại phục vụ yêu cầu phát triển điện lực.	4. Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực, sử dụng điện nhằm tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường; khuyến khích nghiên cứu, phát triển, sản xuất và sử dụng thiết bị hiện đại phục vụ yêu cầu phát triển điện lực.
<p>1a. Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>Điều 60. Chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo</p> <p>1. Thu hút mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng điện lực, đẩy nhanh quá trình điện khí hóa nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.</p> <p>2. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được sử dụng điện để sản xuất và phục vụ đời sống.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động phát điện, phân phối điện, kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được hưởng các chính sách ưu đãi về đầu tư, tài chính và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư.</p> <p>4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng</p>	<p>5. <i>Chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo:</i></p> <p>Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, <i>cụ thể:</i></p> <p>a) Thu hút mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng điện lực, đẩy nhanh quá trình điện khí hóa nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo;</p> <p>b) Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được sử dụng điện để sản xuất và phục vụ đời sống;</p> <p>c) Tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động phát điện, phân phối điện, kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được hưởng các chính sách ưu đãi về đầu tư, tài chính và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư;</p>	<p>6. Chính sách phát triển điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:</p> <p>a) Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</p> <p>b) Cung cấp điện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật - chất lượng dịch vụ điện năng, đảm bảo nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt và sản xuất hàng hóa, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trật tự.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>lưới điện hoặc các trạm phát điện sử dụng năng lượng tại chỗ, năng lượng mới, năng lượng tái tạo để cung cấp điện cho vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.</p> <p>5. Ưu tiên cung cấp điện đầy đủ, kịp thời cho các trạm bơm thủy nông phục vụ tưới tiêu, chống úng, chống hạn.</p>	<p>d) Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng lưới điện hoặc các trạm phát điện sử dụng năng lượng tại chỗ, năng lượng mới, năng lượng tái tạo để cung cấp điện cho vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo;</p> <p>đ) Ưu tiên cung cấp điện đầy đủ, kịp thời cho các trạm bơm thủy nông phục vụ tưới tiêu, chống úng, chống hạn.</p>	
<p>4. Đẩy mạnh việc khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo để phát điện; có chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.</p>		
Điều 5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực	Điều 6. Hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực	Điều 6. Hợp tác quốc tế trong hoạt động điện lực
<p>Mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế về hoạt động điện lực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia và các bên cùng có lợi. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động điện lực tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân ở trong nước hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trong hoạt động điện lực.</p>	<p>1. Mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế về hoạt động điện lực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia và các bên cùng có lợi. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động điện lực tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân ở trong nước hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trong hoạt động điện lực.</p>	<p>1. Mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế về hoạt động điện lực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia và các bên cùng có lợi. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động điện lực tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân ở trong nước hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trong hoạt động điện lực.</p>
Không quy định	<p>2. Hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới:</p> <p>a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ và nghiên cứu phát triển năng lượng mới, năng lượng sạch;</p> <p>b) Đầu tư nguồn lực cho công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về năng lượng tái</p>	<p>2. Hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ về điện từ năng lượng tái tạo, năng lượng mới:</p> <p>a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ và nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới;</p> <p>b) Đầu tư nguồn lực cho công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về năng lượng tái</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>tạo, năng lượng mới;</i></p> <p><i>c) Đào tạo nâng cao nguồn nhân lực quản lý trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mới;</i></p> <p><i>d) Nhà nước cấp ngân sách và ưu tiên thu hút mọi nguồn lực hợp pháp cho nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, thí điểm trong lĩnh vực năng lượng mới và một số lĩnh vực năng lượng tái tạo theo quy định của Chính phủ.</i></p>	<p>tạo, năng lượng mới;</p> <p>c) Đào tạo nâng cao nguồn nhân lực quản lý trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mới;</p> <p>d) Nhà nước cấp ngân sách và ưu tiên thu hút mọi nguồn lực hợp pháp cho nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, thí điểm trong lĩnh vực năng lượng mới và một số lĩnh vực năng lượng tái tạo theo quy định của Chính phủ.</p>
Điều 6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực	Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực	Điều 7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện lực
<p>1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị điện lực trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục và hướng dẫn nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.</p>	<p>1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị điện lực trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục và hướng dẫn nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.</p>	<p>1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị điện lực trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục và hướng dẫn nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.</p>
<p>2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.</p>	<p><i>2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.</i></p>	<p>2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.</p>
Không quy định	<p><i>3. Bộ Giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân</i></p>	Bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<i>các cấp có liên quan xây dựng nội dung giáo dục về biện pháp phòng ngừa tai nạn hoặc sự cố do điện gây ra, kỹ năng sơ cứu người bị điện giật để bổ sung vào chương trình giáo dục phù hợp với lứa tuổi.</i>	
Điều 7. Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện	Điều 8. Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện	Điều 8. Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện
2. Hoạt động điện lực không có giấy phép theo quy định của Luật này.	1. Hoạt động điện lực không có giấy phép theo quy định của Luật này.	1. Hoạt động điện lực không có giấy phép theo quy định của Luật này.
1. Phá hoại các trang thiết bị điện, thiết bị đo đếm điện và công trình điện lực.	2. Phá hoại các trang thiết bị điện, thiết bị đo đếm điện và công trình điện lực.	2. Trộm cắp điện dưới mọi hình thức; trộm cắp trang thiết bị điện, phá hoại trang thiết bị điện và công trình điện lực.
3. Đóng, cắt điện trái quy định của pháp luật.	3. Đóng, cắt điện trái quy định của pháp luật.	3. Đóng, cắt điện trái quy định của pháp luật.
4. Vi phạm các quy định về an toàn trong phát điện, truyền tải điện, phân phối điện và sử dụng điện.	4. Vi phạm các quy định về an toàn trong phát điện, truyền tải điện, phân phối điện và sử dụng điện.	Bỏ
5. Cản trở việc kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện.	5. Cản trở việc kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện.	12. Cản trở việc kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện.
6. Trộm cắp điện.	6. Trộm cắp điện.	Bỏ
7. Sử dụng điện để bắn, bắt động vật hoặc làm phương tiện bảo vệ, trừ trường hợp được quy định tại Điều 59 của Luật này.	7. Sử dụng điện để bắn, bắt động vật hoặc làm phương tiện bảo vệ trực tiếp, trừ trường hợp được quy định tại Điều 88 của Luật này.	6. Sử dụng điện để bắn, bắt động vật hoặc làm phương tiện bảo vệ trực tiếp, trừ trường hợp được quy định tại Điều 95 của Luật này.
8. Vi phạm các quy định về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện, khoảng cách an toàn của đường dây và trạm điện.	8. Vi phạm các quy định về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện, khoảng cách an toàn của đường dây và trạm điện.	Bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
Không quy định	9. Trộm cắp hoặc tháo gỡ dây néo, dây tiếp địa, trang thiết bị của lưới điện; trèo lên cột điện, vào trạm điện hoặc khu vực bảo vệ an toàn công trình điện khi không có nhiệm vụ.	Bỏ
Không quy định	10. Sử dụng lưới điện cao áp vào những mục đích khác khi chưa được sự thoả thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện cao áp.	7. Sử dụng lưới điện vào những mục đích khác khi chưa có thoả thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện.
Không quy định	11. Thả diều, vật bay gần lưới điện cao áp có khả năng gây sự cố lưới điện.	Bỏ
Không quy định	12. Trồng cây hoặc để cây vi phạm khoảng cách an toàn đối với đường dây dẫn điện cao áp trên không, trạm điện	Bỏ
Không quy định	13. Bắn chim đậu trên dây điện, trạm điện hoặc quăng, ném bất kỳ vật gì lên đường dây điện, trạm điện.	Bỏ
Không quy định	14. Đào đất gây lún sụt lưới điện cao áp, trạm điện.	Bỏ
Không quy định	15. Sử dụng cột điện, trạm điện để làm nhà, lều, quán, buộc gia súc hoặc sử dụng vào mục đích khác	Bỏ
Không quy định	16. Nổ mìn, mở mỏ; xếp, chứa các chất dễ cháy nổ, các chất hoá học gây ăn mòn hoặc hư hỏng các bộ phận của lưới điện.	9. Xếp, chứa, sử dụng các chất gây cháy, gây nổ; các chất hoá học gây ăn mòn hoặc hư hỏng các bộ phận của lưới điện.
Không quy định	17. Đốt nương rẫy, sử dụng các phương tiện thi công làm hư hỏng, sự cố lưới điện, trạm điện, nhà máy điện.	8. Đốt nương rẫy, sử dụng các trang thiết bị, phương tiện làm hư hỏng, sự cố lưới điện, trạm điện, nhà máy điện.

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
Không quy định	<i>18. Điều khiển các phương tiện bay có khoảng cách đến bộ phận gần nhất của lưới điện cao áp nhỏ hơn 100m, trừ trường hợp phương tiện bay làm nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa đường dây điện được phép theo quy định.</i>	Bỏ
Không quy định	<i>19. Để cây đổ vào đường dây điện khi chặt tỉa cây hoặc lợi dụng việc bảo vệ, sửa chữa lưới điện cao áp để chặt cây.</i>	Bỏ
Không quy định	<i>20. Vi phạm các quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</i>	4. Vi phạm các quy định về bảo vệ công trình điện và an toàn trong lĩnh vực điện.
	21. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện.	11. Cung cấp thông tin không chính xác làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện.
Không quy định	Không quy định	10. Xây dựng công trình điện lực không đúng quy hoạch phát triển điện lực.
9. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện.	21. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện.	21. Cung cấp thông tin không chính xác làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện.
10. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây sách nhiễu, phiền hà, thu lợi bất chính trong hoạt động điện lực và sử dụng điện.	22. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây sách nhiễu, phiền hà, thu lợi bất chính trong hoạt động điện lực và sử dụng điện.	13. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây sách nhiễu, phiền hà, thu lợi bất chính trong hoạt động điện lực và sử dụng điện.
11. Các hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về điện lực.	23. Các hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về điện lực.	14. Các hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về điện lực theo hướng dẫn của Chính phủ.
	Chương II. QUY HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	Chương II QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VÀ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	ĐIỆN LỰC	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC
	Mục 1 QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC	Mục 1 QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC
<p>Điều 8. Quy hoạch phát triển điện lực</p> <p>1. Quy hoạch phát triển điện lực là quy hoạch ngành quốc gia làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực.</p> <p>2. Việc lập quy hoạch phát triển điện lực phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch và các nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Căn cứ vào chiến lược phát triển năng lượng quốc gia;</p> <p>b) Phù hợp với định hướng phát triển các nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện gồm cả nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.</p> <p>3. Thời kỳ quy hoạch phát triển điện lực là 10 năm. Tầm nhìn của quy hoạch phát triển điện lực từ 30 năm đến 50 năm.</p>	<p>Điều 9. Quy hoạch phát triển điện lực</p> <p><i>1. Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng dự án điện lực.</i></p> <p>2. Việc lập quy hoạch phát triển điện lực phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch và các nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Căn cứ vào chiến lược phát triển năng lượng quốc gia;</p> <p>b) Phù hợp với định hướng phát triển các nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện gồm cả nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.</p> <p><i>3. Thời kỳ quy hoạch phát triển điện lực và tầm nhìn quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</i></p>	<p>Quy hoạch phát triển điện lực</p> <p>1. Quy hoạch phát triển điện lực gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng dự án điện lực.</p> <p>2. Việc lập quy hoạch phát triển điện lực phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch và các nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực trong cùng giai đoạn phát triển; các quy hoạch cao hơn;</p> <p>b) Phù hợp với định hướng phát triển các nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện gồm cả nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo;</p> <p>3. Thời kỳ quy hoạch phát triển điện lực và tầm nhìn quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p>
<p>Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực</p> <p>1. Bộ Công Thương tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập nội dung</p>	<p>Điều 10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực</p> <p>1. Bộ Công Thương tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực <i>quốc gia</i> trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập nội</p>	<p>10. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực</p> <p>1. Bộ Công Thương tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập nội dung</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.</p> <p>3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p>	<p>dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.</p> <p>3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p>	<p>phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.</p> <p>3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p> <p>4. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p>
<p>Không quy định</p>	<p><i>Điều 11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực</i></p> <p><i>1. Bộ Công Thương có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh phải đáp ứng các nội dung tại Điều 45 Luật Quy hoạch và một số nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <p><i>a) Dự báo chi tiết kết quả nhu cầu phụ tải điện;</i></p> <p><i>b) Kế hoạch đầu tư nguồn điện và lưới điện;</i></p> <p><i>c) Các giải pháp, nguồn lực thực hiện.</i></p> <p><i>2. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh được điều chỉnh nội dung để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực tiễn triển khai các dự án điện lực, biến động của nhu cầu phụ tải điện.</i></p>	<p>11. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực</p> <p>1. Bộ Công Thương có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh phải đáp ứng các nội dung quy định chung tại Luật Quy hoạch và một số nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Dự báo nhu cầu phụ tải điện (công suất, điện năng);</p> <p>b) Kế hoạch đầu tư nguồn điện và lưới điện;</p> <p>c) Các giải pháp, nguồn lực thực hiện.</p> <p>2. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và kế hoạch thực hiện phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh được điều chỉnh nội dung để phù</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực tiễn triển khai các dự án điện lực, biến động của nhu cầu phụ tải điện. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.
<p>Điều 10. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển điện lực</p> <p>Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p>	<p>Điều 12. Kinh phí cho công tác quy hoạch</p> <p>Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh và đánh giá thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch.</p>	Bỏ
	<p>Mục 2</p> <p>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC</p>	<p>Mục 2</p> <p>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC</p>
<p>Điều 11. Đầu tư phát triển điện lực</p>	<p>Điều 13. Đầu tư phát triển điện lực</p>	<p>Điều 12. Đầu tư xây dựng dự án điện lực</p>
<p>1. Đầu tư phát triển điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Dự án đầu tư chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực chỉ được thực hiện khi cơ quan lập quy hoạch phát triển điện lực trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho phép.</p>	<p>1. Đầu tư xây dựng dự án điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực <i>hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, các quyết định điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực (nếu có)</i>. Nội dung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực như sau:</p> <p>a) Phù hợp với quan điểm, mục tiêu phát triển quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, phương án phát triển điện lực quốc gia (bao gồm nguồn điện, lưới điện) trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.</p> <p>b) Thuộc danh mục dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư của ngành điện trong quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực.</p>	<p>1. Đầu tư xây dựng dự án điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, các quyết định điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực (nếu có). Nội dung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực đáp ứng một trong các nội dung:</p> <p>a) Phù hợp với mục tiêu phát triển quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, phương án phát triển nguồn điện, lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh;</p> <p>b) Thuộc danh mục dự án trong quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, các quyết định điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
Không quy định	<p>2. Dự án đầu tư xây dựng điện lực chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực thì phải thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển điện lực theo Luật Quy hoạch hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo quy định tại Điều 11 Luật này, trừ các trường hợp các dự án sản xuất điện sử dụng nguồn nhiệt dư từ dây chuyền sản xuất sản phẩm, nguồn năng lượng tái tạo để sản xuất điện cho mục đích tiêu thụ tại chỗ không bán điện và không đấu nối vào hệ thống điện quốc gia, các dự án lưới điện hạ áp.</p>	<p>phát triển điện lực.</p> <p>2. Dự án đầu tư xây dựng điện lực chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực thì phải thực hiện điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển điện lực theo Luật Quy hoạch hoặc điều chỉnh kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo quy định tại Điều 11 Luật này, trừ các trường hợp dự án sản xuất điện sử dụng nguồn nhiệt dư từ dây chuyền sản xuất sản phẩm; nguồn điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu không đấu nối vào hệ thống điện quốc gia; dự án lưới điện trung áp, hạ áp.</p>
<p>2. Chủ đầu tư dự án điện lực có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và bảo vệ môi trường.</p>	<p>3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng điện lực có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan.</p>	<p>3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng điện lực có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan.</p>
<p>3. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư xây dựng trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ để bán điện.</p>	<p>4. Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình nguồn điện, Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư xây dựng trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến điểm đấu nối theo thỏa thuận đấu nối.</p>	<p>4. Chủ đầu tư dự án xây dựng nguồn điện có trách nhiệm đầu tư xây dựng trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến điểm đấu nối theo thỏa thuận đấu nối trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật.</p>
<p>4. Tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng công trình điện lực phải sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn ngành, Tiêu chuẩn Việt Nam do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.</p>	<p>5. Tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng công trình điện lực phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, khuyến khích sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế hiện đại trong trường hợp Việt Nam chưa có quy định quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn.</p>	<p>5. Tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng công trình điện lực phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cho phép sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong trường hợp chưa có tiêu chuẩn tại Việt Nam.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>5. Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh mục các dự án điện lực thu hút đầu tư trong từng thời kỳ và các dự án đầu tư đã được cấp phép.</p>	<p><i>Bỏ</i></p>	<p><i>Bỏ</i></p>
<p>Không quy định</p>	<p>6. Trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng điện lực, nếu phát sinh nhu cầu cần phải điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành, căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương thẩm định, xem xét để quyết định. Việc điều chỉnh nêu trên phải đảm bảo không làm thay đổi mục tiêu, phương án phát triển nguồn điện, lưới điện của Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được phê duyệt.</p> <p>7. Quản lý nhà nước đối với đầu tư dự án điện theo quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh:</p> <p>a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố định kỳ hằng năm rà soát, báo cáo gửi Bộ Công Thương tình hình thực hiện các dự án điện trong địa bàn, đề xuất xử lý các dự án chậm triển khai theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, đồng thời đề xuất danh mục các dự án thay thế các dự án bị chậm tiến độ. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh tiến độ của dự án, thu hồi dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành và không trái với quy định pháp luật về đầu tư;</p> <p>b) Bộ Công Thương định kỳ hằng năm rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung danh mục các dự án thay thế các dự án bị chậm tiến độ</p>	<p>6. Nhà đầu tư nước ngoài được tiếp cận thị trường đầu tư, xây dựng các dự án thủy điện, điện gió ngoài khơi và điện năng lượng hạt nhân phải đảm bảo các điều kiện được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư. Bộ Công Thương rà soát, tập hợp điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài để Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải.</p> <p>7. Quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh:</p> <p>a) Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch, quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Bộ Công Thương rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định bổ sung danh mục các dự án, điều chỉnh thay thế các dự án bị chậm tiến độ, điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án điện lực trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, đề xuất xử lý các dự án chậm triển khai theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai và các quy định khác có liên quan, trừ các dự án thuộc điểm b khoản này;</p> <p>b) Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch, quy hoạch tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định bổ sung danh mục các dự án, điều chỉnh thay thế các dự án bị chậm tiến độ, điều chỉnh tiến độ, quy</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<i>và điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án đầu tư xây dựng điện lực trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.</i>	mô các dự án điện lực trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, đề xuất xử lý các dự án chậm triển khai do mình cấp chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai và các quy định khác có liên quan.
Không quy định	Không quy định	<p>13. Quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện</p> <p>1. Các dự án thủy điện được đầu tư, xây dựng phải nằm trong danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia hoặc Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và phù hợp với các thông số kỹ thuật chuyên ngành.</p> <p>2. Thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện bao gồm: Thông tin về vị trí dự kiến xây dựng công trình (tọa độ địa lý dự kiến, tên huyện - tỉnh, tên sông - suối), quy mô công suất, sơ đồ khai thác, diện tích lưu vực đến tuyến đập, mực nước dâng bình thường, mực nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất hoặc mực nước hạ lưu nhà máy lớn nhất.</p> <p>3. Việc quản lý các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện phải đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh có dự án thủy điện:</p> <p>a) Đối với dự án thủy điện nằm trên địa bàn 01 tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh nơi có dự án đề xuất các thông số kỹ thuật chuyên ngành để Bộ Công Thương xem xét, thống nhất trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư;</p> <p>b) Đối với dự án thủy điện nằm trên địa bàn 02</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>tỉnh trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh nơi dự kiến đặt nhà máy đề xuất các thông số kỹ thuật chuyên ngành để Bộ Công Thương xem xét, thống nhất trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư.</p> <p>4. Việc điều chỉnh các thông số kỹ thuật chuyên ngành của dự án thủy điện được thực hiện như sau:</p> <p>a) Các dự án thủy điện thay đổi quy mô công suất thực hiện điều chỉnh trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực theo quy định tại khoản 7 Điều 12 Luật này.</p> <p>b) Các dự án thủy điện không thuộc điểm a khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p>
Không quy định	<p>Điều 14. Đầu tư các dự án điện khẩn cấp</p> <p><i>1. Các dự án điện khẩn cấp là các dự án đáp ứng các tiêu chí sau:</i></p> <p><i>a) Các dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn điện cần phải xây dựng, đưa vào vận hành gấp để bù đắp lượng công suất nguồn điện thiếu hụt so với kế hoạch thực hiện quy hoạch do chậm tiến độ của các dự án xây dựng công trình nguồn điện khác;</i></p> <p><i>b) Các dự án lưới điện có vai trò quan trọng trong việc truyền tải công suất nguồn điện giữa các khu vực, cần phải đưa vào vận hành gấp để chống quá tải của lưới điện hoặc các dự án cần đầu tư gấp để đảm bảo đồng bộ với các dự án nguồn điện.</i></p> <p><i>2. Các trường hợp không được xem xét là dự án điện khẩn cấp: các dự án điện lực không thực hiện</i></p>	<p>14. Đầu tư xây dựng dự án, công trình điện khẩn cấp</p> <p>1. Dự án đầu tư, công trình xây dựng điện khẩn cấp nhằm giải quyết các vấn đề bức thiết về bảo đảm an ninh cung cấp điện là dự án, công trình đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <p>a) Các dự án, công trình xây dựng nguồn điện cần phải xây dựng, đưa vào vận hành gấp để bù đắp lượng công suất nguồn điện thiếu hụt so với kế hoạch thực hiện quy hoạch do chậm tiến độ của các dự án đầu tư xây dựng nguồn điện khác gây nguy cơ thiếu điện; do thiếu hụt khi phụ tải khu vực, quốc gia tăng ngoài dự tính; do dừng dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn điện khác;</p> <p>b) Các dự án, công trình xây dựng lưới điện có vai trò quan trọng trong việc truyền tải công suất</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>đúng tiến độ theo quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực do các nguyên nhân chủ quan của chủ đầu tư về năng lực thực hiện, khả năng thu xếp vốn không đảm bảo và các nguyên nhân chủ quan khác.</i></p> <p><i>3. Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục công trình điện khẩn cấp, chấp thuận nhà đầu tư và các cơ chế đặc thù để thực hiện công trình điện khẩn cấp, bao gồm: khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; hình thức lựa chọn nhà thầu và các cơ chế đặc thù khác theo thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư xây dựng. Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các cơ chế đặc thù theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và triển khai các công việc liên quan khác đến quá trình đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật có liên quan.</i></p> <p><i>Chính phủ quy định chi tiết nội dung khoản 3 Điều này.</i></p>	<p>nguồn điện giữa các khu vực cần phải đưa vào vận hành gấp để chống quá tải của lưới điện; các công trình xây dựng lưới điện cần đầu tư gấp để đảm bảo đồng bộ với các công trình xây dựng nguồn điện khẩn cấp; các dự án, công trình cần đầu tư gấp để đảm bảo đồng bộ với các dự án nguồn điện.</p> <p>2. Các trường hợp không được xem xét là dự án, công trình điện khẩn cấp: các dự án, công trình xây dựng điện lực không thực hiện đúng tiến độ theo quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực do các nguyên nhân chủ quan của chủ đầu tư về năng lực thực hiện, khả năng thu xếp vốn không đảm bảo và các nguyên nhân chủ quan khác.</p> <p>3. Thủ tướng Chính phủ quyết định các dự án, công trình xây dựng nguồn điện, lưới điện khẩn cấp đáp ứng tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở đề xuất của người được giao quản lý, Bộ Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>4. Các cơ chế được áp dụng đối với dự án, công trình xây dựng điện khẩn cấp:</p> <p>a) Được miễn thực hiện thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư, trừ các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, đồng thời được thực hiện song song thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, sử dụng rừng trong quá trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;</p> <p>b) Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình được tự quyết định toàn bộ công việc</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>trong hoạt động đầu tư xây dựng, bao gồm: giao tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng và các công việc cần thiết khác phục vụ xây dựng công trình khẩn cấp; quyết định về trình tự thực hiện khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng; quyết định về việc giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng đáp ứng yêu cầu tiến độ công trình khẩn cấp;</p> <p>c) Sau khi kết thúc thi công xây dựng công trình, người được giao xây dựng công trình khẩn cấp phải thực hiện kiểm tra, đánh giá lại chất lượng công trình đã được xây dựng và thực hiện bảo hành công trình, hoàn thiện hồ sơ hoàn thành công trình và lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật về xây dựng và quyết toán công trình theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Đối với công trình xây dựng khẩn cấp sử dụng vốn đầu tư công, việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan về quản lý, thanh toán, quyết toán đối với dự án khẩn cấp sử dụng vốn đầu tư công.</p>
<p>Điều 61. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo</p> <p>1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho đơn vị điện lực hoạt động tại khu vực mà việc đầu tư và hoạt động điện lực không có hiệu quả kinh tế.</p> <p>2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ đến nơi sử dụng điện cho các hộ dân thuộc diện chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo xác nhận của Ủy</p>	<p>Điều 15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo</p> <p><i>1. Nhà nước sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho đầu tư và hoạt động điện lực không có hiệu quả kinh tế.</i></p> <p>2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ đến nơi sử dụng điện cho các hộ dân thuộc diện chính sách xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo xác nhận của Ủy</p>	<p>15. Đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn</p> <p>1. Nhà nước sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ đến nơi sử dụng điện cho</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>ban nhân dân địa phương.</p> <p>3. Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước bao gồm:</p> <p>a) Hỗ trợ về vốn đầu tư;</p> <p>b) Hỗ trợ về lãi suất vay vốn đầu tư;</p> <p>c) Ưu đãi về thuế.</p> <p>Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn việc thực hiện các chính sách hỗ trợ.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.</p>	<p>ban nhân dân địa phương.</p> <p>3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ phát triển nguồn năng lượng tái tạo để cấp điện bao gồm:</p> <p>a) Hỗ trợ về vốn đầu tư;</p> <p>b) Hỗ trợ về lãi suất vay vốn đầu tư;</p> <p>c) Ưu đãi về thuế.</p> <p>Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn việc thực hiện các chính sách hỗ trợ.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.</p>	<p>các hộ nghèo; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân địa phương.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>
<p>Điều 12. Sử dụng đất cho các công trình điện lực</p> <p>1. Căn cứ quy hoạch phát triển điện lực và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí đủ quỹ đất cho xây dựng các công trình điện lực.</p> <p>2. Chủ đầu tư khi lập dự án đầu tư công trình điện lực phải xác định rõ diện tích đất cần sử dụng và phương án đền bù, giải phóng mặt bằng.</p> <p>3. Sau khi dự án đầu tư điện lực đã được phê duyệt, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất để chủ đầu tư thực hiện dự án.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản; bảo vệ</p>	<p>Bỏ</p>	<p>16. Sử dụng đất cho các dự án điện lực</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu sử dụng đất năng lượng của các dự án điện lực theo quy hoạch phát triển điện lực cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh theo quy định pháp luật về đất đai.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định pháp luật về đất đai làm cơ sở xác định diện tích đất sử dụng đất cho các dự án điện lực.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm bố trí quỹ đất để triển khai các dự án điện lực. Việc giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án điện lực theo quy định pháp luật về đất đai.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì,</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
điện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.		phối hợp với chủ đầu tư dự án điện tổ chức thực hiện công tác bồi thường, di dân, tái định cư theo quy định pháp luật về đất đai.
	Mục 3 LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN, LƯỚI ĐIỆN	Mục 3 LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN, LƯỚI ĐIỆN
Không quy định	<p>Điều 16. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện</p> <p><i>1. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện đấu tư theo phương thức đối tác công tư và đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</i></p> <p><i>2. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, dự án lưới điện không đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư công được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây:</i></p> <p><i>a) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu;</i></p> <p><i>b) Lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu đối với các dự án quy định tại khoản 3 Điều này.</i></p> <p><i>3. Các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, các dự án lưới điện, lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu phải thuộc một trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Dự án cần bảo đảm yêu cầu về quốc phòng,</i></p>	<p>17. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện, lưới điện</p> <p>1. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện, dự án lưới điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.</p> <p>2. Lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện, dự án lưới điện không đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư công được tiến hành thông qua một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu;</p> <p>b) Chấp thuận nhà đầu tư đối với các dự án quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Các dự án nguồn điện, lưới điện chấp thuận nhà đầu tư phải thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Các dự án nguồn điện, lưới điện được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư;</p> <p>b) Các dự án nguồn điện khẩn cấp, lưới điện khẩn</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>an ninh quốc gia, bảo vệ bí mật nhà nước;</i></p> <p><i>b) Các nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện, lưới điện khẩn cấp;</i></p> <p><i>c) Các dự án nguồn điện, lưới điện được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư;</i></p> <p><i>d) Các dự án đầu tư mở rộng nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ, các dự án lưới điện, các dự án nguồn điện tự sử dụng;</i></p> <p><i>đ) Dự án thuộc danh mục các nguồn điện khẩn cấp cần phải lựa chọn ngay nhà đầu tư thay thế theo quy định tại Điều 22 Luật này để bảo đảm tính liên tục trong quá trình thực hiện dự án.</i></p> <p><i>e) Các dự án nguồn điện, lưới điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.</i></p> <p><i>4. Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ, các dự án lưới điện trong trường hợp quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều này.</i></p> <p><i>5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các Bộ ngành có liên quan tổ chức thẩm định Hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư các dự án được quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều này để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</i></p> <p><i>6. Các dự án quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này thực hiện trình cơ quan có thẩm</i></p>	<p><i>cấp;</i></p> <p><i>c) Các dự án đầu tư nguồn điện mở rộng, các dự án cải tạo hoặc nâng cấp lưới điện, các dự án nguồn điện tự sử dụng;</i></p> <p><i>d) Các dự án nguồn điện cần phải lựa chọn ngay nhà đầu tư thay thế theo quy định tại Điều 20 Luật này để bảo đảm tính liên tục trong quá trình thực hiện dự án;</i></p> <p><i>đ) Các dự án nguồn điện, lưới điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong Kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.</i></p> <p><i>4. Chi phí lựa chọn nhà đầu tư:</i></p> <p><i>a) Chi phí liên quan đến việc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu;</i></p> <p><i>b) Chi phí lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư bố trí từ ngân sách nhà nước và do nhà đầu tư được lựa chọn hoàn trả;</i></p> <p><i>c) Trường hợp chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu thầu, chi phí lập hồ sơ đề xuất đầu tư dự án thực hiện theo Luật Đầu tư.</i></p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<i>quyền quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư.</i>	
Không quy định	<p>Điều 17. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ</p> <p><i>1. Dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư sau khi được cấp có thẩm quyền chấp chủ trương đầu tư.</i></p> <p><i>2. Thẩm quyền tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư như sau:</i></p> <p><i>a) Bộ Công Thương tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ;</i></p> <p><i>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án tổ chức lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ do mình chấp thuận chủ trương đầu tư.</i></p> <p><i>3. Trình tự, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu.</i></p>	<p>Điều 18. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ</p> <p><i>1. Thẩm quyền tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư như sau:</i></p> <p><i>a) Bộ Công Thương tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ;</i></p> <p><i>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án tổ chức lựa chọn nhà đầu tư các dự án nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ do mình chấp thuận chủ trương đầu tư.</i></p> <p><i>2. Trình tự, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nguồn điện và lưới điện đấu nối đồng bộ được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu.</i></p>
Không quy định	<p>Điều 18. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nhà đầu tư các dự án được quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 16</p> <p><i>1. Tờ trình chấp thuận nhà đầu tư.</i></p> <p><i>2. Hồ sơ đề xuất chấp thuận nhà đầu tư.</i></p> <p><i>3. Dự thảo quyết định chấp thuận nhà đầu tư.</i></p>	Bỏ
	Mục 4 XỬ LÝ CÁC DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN CHẠM TIẾN ĐỘ	Mục 4 XỬ LÝ CÁC DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN CHẠM TIẾN ĐỘ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 19. Tiến độ dự án nguồn điện</p> <p>1. Tiến độ đưa vào vận hành của dự án nguồn điện trong quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư phải phù hợp với Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực, trừ trường hợp dự án nguồn điện được phép điều chỉnh tiến độ theo quy định pháp luật về đầu tư.</p> <p>2. Cam kết tiến độ của nhà đầu tư dự án nguồn điện phải được thể hiện trong Hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh được ký giữa Cơ quan nhà nước có thẩm quyền với nhà đầu tư được lựa chọn để thực hiện dự án. Trường hợp các nhà đầu tư được lựa chọn không thông qua đấu thầu thì cam kết tiến độ của nhà đầu tư được thể hiện trong hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư.</p> <p>3. Cam kết tiến độ của nhà đầu tư các dự án nguồn điện bao gồm tối thiểu các mốc tiến độ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Thời điểm phê duyệt dự án đầu tư; b) Thời điểm ký Hợp đồng mua bán điện và thu xếp xong tài chính; c) Thời điểm khởi công dự án nguồn điện; d) Thời điểm đưa dự án vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng. 	<p>Điều 19. Theo dõi tiến độ dự án nguồn điện</p> <p>1. Tiến độ đưa vào vận hành của dự án nguồn điện trong quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư phải phù hợp với Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực, trừ trường hợp dự án nguồn điện được phép điều chỉnh tiến độ theo quy định pháp luật về đầu tư.</p> <p>Trong trường hợp việc điều chỉnh dẫn đến thay đổi tiến độ đưa dự án vào vận hành so Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực thì thực hiện theo khoản 7 Điều 12 Luật này.</p> <p>2. Mốc tiến độ thực hiện dự án nguồn điện bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Thời điểm phê duyệt dự án đầu tư; b) Thời điểm khởi công dự án; c) Thời điểm đưa dự án vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng. <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án nguồn điện chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các dự án nguồn điện chậm tiến độ hoặc có nguy cơ chậm tiến độ theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đối với các dự án nguồn điện do mình quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>4. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các dự án nguồn điện chậm tiến độ hoặc có nguy cơ chậm tiến độ theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đối với các dự án nguồn điện do Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>5. Định kỳ 12 tháng hoặc đột xuất, Bộ Công</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án nguồn điện có trách nhiệm gửi thông báo đến các nhà đầu tư về kết quả đánh giá tiến độ dự án nguồn điện do mình theo dõi.</p> <p>6. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Bộ Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án có văn bản thông báo về việc chậm mốc tiến độ, nhà đầu tư không hoàn thành mốc tiến độ đã bị chậm và tiến độ tổng thể của Dự án bị chậm lũy kế lên tới 24 tháng so với tiến độ trong quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, thì thực hiện như sau:</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án có văn bản thông báo ý định chấm dứt hoạt động dự án để xem xét giao nhà đầu tư khác thực hiện đối với các dự án do mình quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>b) Bộ Công Thương báo cáo Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ để có văn bản thông báo ý định chấm dứt hoạt động dự án để xem xét giao nhà đầu tư khác thực hiện đối với các dự án do Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.</p>
Không quy định	<p>Điều 20. Điều chỉnh các mốc tiến độ dự án</p> <p><i>1. Dự án chỉ được điều chỉnh tiến độ trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Bị chậm do xảy ra sự kiện bất khả kháng được quy định trong Hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh;</i></p> <p><i>b) Dự án không đạt được mốc tiến độ cam kết do hành vi của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm</i></p>	Bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>quyền đối với hạng mục công việc tại mốc tiến độ đó;</p> <p>c) Chậm tiến độ do bên thứ ba liên quan trực tiếp đến các hạng mục công việc tại mốc tiến độ phát triển dự án;</p> <p>d) Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi dự án, thu hồi chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư để lựa chọn nhà đầu tư mới.</p> <p>2. Trong trường hợp việc điều chỉnh các mốc tiến độ phát triển dự án dẫn đến thay đổi tiến độ đưa dự án vào vận hành so Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực thì thực hiện theo điểm a khoản 7 Điều 13 Luật này.</p>	
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 21. Theo dõi, đánh giá tiến độ các dự án nguồn điện</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án nguồn điện chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các dự án nguồn điện chậm tiến độ hoặc có nguy cơ chậm tiến độ theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.</p> <p>2. Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án nguồn điện có trách nhiệm gửi thông báo đến các nhà đầu tư về kết quả đánh giá tiến độ dự án nguồn điện.</p> <p>3. Đối với mỗi lần chậm quá 60 ngày làm việc so với mỗi mốc tiến độ đã cam kết trong Hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án yêu cầu nhà đầu tư dự án khẩn trương hoàn thành hạng mục công việc bị chậm và đảm bảo không ảnh hưởng tới mốc tiến độ tiếp theo. Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản yêu cầu lần thứ nhất, trường hợp nhà đầu tư dự án</p>	<p>Bỏ</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>vẫn chưa hoàn thành mốc tiến độ chậm trước đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án có văn bản thông báo lần thứ hai. Tổng số lần thông báo đối với mỗi mốc tiến độ tối đa không quá 02 lần.</p> <p>4. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án có văn bản thông báo lần thứ nhất về việc chậm mốc tiến độ, trường hợp nhà đầu tư không hoàn thành mốc tiến độ đã bị chậm và tiến độ tổng thể của Dự án bị chậm lũy kế lên tới 12 tháng so với tiến độ cam kết trong Hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án có văn bản thông báo ý định chấm dứt hoạt động dự án để xem xét giao nhà đầu tư khác thực hiện.</p>	
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 22. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án có trách nhiệm xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý dự án nguồn điện chậm tiến độ theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan về chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.</p> <p>2. Sau khi nhà đầu tư bị xử lý theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan, Bộ Công Thương có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án lựa chọn nhà đầu tư thay thế hoặc thay thế dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực.</p>	<p>Điều 20. Cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ</p> <p>1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án nguồn điện chậm tiến độ có trách nhiệm xử lý theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan về chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.</p> <p>2. Sau khi nhà đầu tư bị xử lý theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thay thế theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Luật này.</p> <p>3. Trong trường hợp không lựa chọn được nhà đầu tư thay thế dự án nguồn điện chậm tiến độ, Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ thay thế dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực hoặc Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		điện lực.
<p style="text-align: center;">Chương III. TIẾT KIỆM TRONG PHÁT ĐIỆN, TRUYỀN TẢI, PHÂN PHỐI VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN</p>	<p style="text-align: center;">Chương này được lược bỏ để tránh chồng chéo với Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (một số nội dung đặc thù về lĩnh vực điện được chuyển quy định tại Chương VI Dự thảo).</p>	
<p>Điều 13. Chính sách và biện pháp khuyến khích, thúc đẩy tiết kiệm điện</p> <p>1. Nhà nước hỗ trợ, khuyến khích tiết kiệm điện bằng các chính sách sau đây:</p> <p>a) Khuyến khích sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu, áp dụng ưu đãi về thuế đối với sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm tiết kiệm điện và trang thiết bị, vật tư, dây chuyền công nghệ nhập khẩu để sản xuất sản phẩm tiết kiệm điện;</p> <p>b) Dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm tiết kiệm điện hoặc dự án đầu tư nhằm mục đích tiết kiệm điện được vay vốn ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ;</p> <p>c) Dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo được hưởng ưu đãi về đầu tư, giá điện và thuế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</p> <p>2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng các chương trình, dự án thúc đẩy sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả; bố trí kinh phí thích đáng cho nghiên cứu khoa học và phát triển công</p>		

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>nghệ phục vụ mục tiêu tiết kiệm điện.</p> <p>3. Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Công Thương phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về tiết kiệm năng lượng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p>		
Điều 14. Tiết kiệm trong phát điện	Chuyển sang Điều 66 Dự thảo	Chuyển sang Điều 72 Dự thảo
Điều 15. Tiết kiệm trong truyền tải, phân phối điện	Chuyển sang Điều 67 Dự thảo	Chuyển sang Điều 73 Dự thảo
Điều 16. Tiết kiệm trong sử dụng điện	Bỏ nội dung đã được quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, nội dung đặc thù lĩnh vực điện lực chuyển sang Điều 64 Dự thảo	Khôi phục lại (Điều 74 Dự thảo)
	CHƯƠNG III PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI	Chương III PHÁT TRIỂN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI
<p>4 (khoản 4 Điều 4). Đẩy mạnh việc khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo để phát điện; có chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.</p>	<p>Điều 23. Chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới</p> <p>1. Đẩy mạnh việc khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo để phát điện; có chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo:</p> <p><i>a) Dự án điện năng lượng tái tạo (trừ dự án thủy điện có công suất từ 30 MW trở lên), điện năng lượng mới được hưởng ưu đãi theo pháp luật về đầu tư, đất đai, biển, thuế, phí và tín dụng đầu tư;</i></p> <p><i>b) Ngoài các quy định tại điểm a khoản này, dự</i></p>	<p>Điều 21. Quy định chung trong phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động để phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, quyền chủ quyền, quyền tài phán, bảo đảm lợi ích và an ninh quốc gia của Việt Nam, tuân thủ pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động để phát triển điện năng lượng mới, điện năng lượng tái tạo có trách nhiệm sau đây:</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>án điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được hưởng chính sách ưu đãi theo khoản 3 Điều này.</i></p> <p><i>2. Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo theo nhu cầu phụ tải và trên cơ sở khai thác, tận dụng điều kiện tự nhiên trong từng vùng, khu vực, trên đất liền, trên biển và hải đảo nhằm khai thác tài nguyên bền vững, hợp lý. Bố trí hợp lý các nguồn điện ở các địa phương trong vùng nhằm khai thác hiệu quả các nguồn điện, đảm bảo tin cậy cung cấp điện tại chỗ, giảm tổn thất kỹ thuật, giảm truyền tải điện đi xa.</i></p> <p><i>3. Trên cơ sở mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo theo từng thời kỳ trong Quy hoạch phát triển điện lực, Chính phủ quyết định cụ thể chính sách ưu đãi và khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.</i></p> <p><i>4. Chính sách quản lý, thống kê tiềm năng và đầu tư thí điểm:</i></p> <p><i>a) Nhà nước cấp ngân sách đầu tư cho nghiên cứu, đánh giá tổng thể về hiện trạng và tiềm năng của điện mặt trời, điện gió, điện địa nhiệt, sóng biển, thủy triều và hải lưu;</i></p> <p><i>b) Khảo sát tiềm năng và lập bản đồ điện gió trên bờ, điện gió trên biển Việt Nam, phục vụ xây dựng quy hoạch và định hướng phát triển để phát huy lợi thế của từng vùng, từng địa phương;</i></p> <p><i>c) Thủ tướng Chính phủ quyết định mô hình, dự án ứng dụng và khai thác thử nghiệm sản xuất điện từ địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu, hydrogen và amoniac để phục vụ xây dựng cơ chế giá thị trường cho loại hình này.</i></p>	<p>a) Tuân thủ quy định của Luật này, pháp luật Việt Nam về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên, di sản văn hóa và bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;</p> <p>b) Phải sử dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, áp dụng các tiêu chuẩn phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động xây dựng, lắp đặt, vận hành dự án nhà máy điện gió phải mua bảo hiểm đối với công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ dự án, bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, bảo hiểm con người, bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>4. Khi lập Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia từng thời kỳ, đơn vị tư vấn có trách nhiệm nghiên cứu tiến bộ khoa học, công nghệ và chi phí phát triển từng loại hình điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới để đề xuất thời điểm và quy mô phát triển, phương án đầu nối trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.</p> <p>5. Nguyên tắc quy hoạch, phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới:</p> <p>a) Được phép phát triển tại các vùng, miền, địa phương có tiềm năng, lợi thế về năng lượng tái tạo, năng lượng mới và phù hợp với nhu cầu phụ tải;</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>b) Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, nhằm khai thác tài nguyên thiên nhiên bền vững, hợp lý và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phục vụ xuất khẩu điện hợp lý;</p> <p>c) Bố trí hợp lý các nguồn điện ở các địa phương trong vùng nhằm khai thác hiệu quả các nguồn điện, đảm bảo tin cậy cung cấp điện tại chỗ, giảm tổn thất kỹ thuật, giảm truyền tải điện đi xa;</p> <p>d) Ưu tiên quy hoạch, đầu tư các dự án nguồn điện lớn để hình thành cụm nhà máy hoặc trung tâm năng lượng tái tạo nhằm phát huy lợi thế tự nhiên, hạ tầng lưới điện và phù hợp với nhu cầu phụ tải của từng vùng, từng địa phương (ngoại trừ nguồn điện phân tán quy mô nhỏ, phục vụ tự sản hoặc tự tiêu), phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển kinh tế trong từng thời kỳ;</p> <p>đ) Quy hoạch để phát triển phù hợp điện mặt trời trên mặt nước, lòng hồ thủy lợi. Ưu tiên quy hoạch để phát triển các dự án điện mặt trời sử dụng mặt nước lòng hồ thủy điện hiện có, không phải đầu tư mới lưới điện truyền tải.</p> <p>6. Điện từ nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo được phát triển theo quy định của pháp luật để phục vụ nhu cầu mua bán điện hoặc phục vụ nhu cầu tự sản tự tiêu.</p> <p>7. Khi đầu tư dự án điện gió, điện mặt trời, khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư hệ thống lưu trữ điện (pin lưu trữ) để kết hợp hoạt động phát và sử dụng điện nhằm đảm bảo nguồn điện ổn định cho sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ điện của tổ</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>chức, cá nhân đó.</p> <p>8. Chính phủ quy định chi tiết hệ số sử dụng đất, hệ số sử dụng mặt nước, hệ số sử dụng khu vực biên của dự án điện từ nguồn năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện phát triển khoa học, công nghệ trong lĩnh vực này.</p> <p>9. Theo từng thời điểm, Chính phủ quyết định cụ thể chính sách ưu đãi và khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, đặc biệt là điện gió trên biển và điện gió ngoài khơi bảo đảm an ninh quốc phòng và phù hợp với Quy hoạch không gian biển.</p> <p>10. Thủ tướng Chính phủ quyết định mô hình, dự án ứng dụng và khai thác thử nghiệm sản xuất điện từ điện gió ngoài khơi và điện năng lượng mới (địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu, hydrogen và amoniac).</p> <p>11. Phát triển điện từ năng lượng tái tạo, năng lượng mới tạo nên tầng để chuyển dịch cơ cấu điện năng theo hướng các- bon thấp, đạt mục tiêu phát thải ròng về 0 và bảo đảm phát triển hệ thống điện bền vững.</p> <p>12. Nhà máy điện gió gần bờ là nhà máy điện gió trên biển, có toàn bộ tuabin được xây dựng trong vùng biển 06 hải lý từ đường mực nước triều trung bình nhiều năm ra phía biển.</p>
Không quy định	<p>Điều 24. Phát triển điện năng lượng tái tạo</p> <p><i>Dự án điện năng lượng tái tạo bao gồm nhà máy phát điện, trạm biến áp và đường dây đấu nối.</i></p>	Bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>1. Khuyến khích việc đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo kết hợp với lưu trữ điện. Dự án năng lượng tái tạo đầu tư mới, mở rộng, cải tạo được phép kết hợp các loại nguồn điện năng lượng tái tạo để tăng sản lượng phát điện nhưng công suất phát điện vào hệ thống điện quốc gia không vượt quá công suất được phê duyệt trong giai đoạn quy hoạch.</p> <p>2. Ưu tiên phát triển các dự án năng lượng tái tạo tại các vùng đất khô cằn hoặc khó phát triển nông nghiệp theo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hệ số sử dụng đất của nhà máy điện mặt trời không vượt quá 0,7 ha/01 MW đến năm 2030, 0,5 ha/01 MW sau năm 2030. Hệ số sử dụng đất của nhà máy điện gió trên đất liền không vượt quá 0,35 ha/01 MW.</p> <p>3. Dự án điện năng lượng tái tạo sau khi đưa vào khai thác, sử dụng được thay thế các thiết bị có thông số khác với thông số kỹ thuật đang vận hành nhưng phải bảo đảm công suất phát điện vào hệ thống điện quốc gia không vượt quá công suất được ghi trong giấy phép hoạt động điện lực hoặc hợp đồng mua bán điện</p>	
Không quy định	Không quy định	<p>Điều 22. Khảo sát tiềm năng, định hướng phát triển</p> <p>1. Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức khảo sát, đánh giá tiềm năng tài nguyên các loại hình năng lượng mới, năng lượng tái tạo trên toàn quốc, bao gồm vùng biển, vùng trời, đất liền, hải đảo.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp tổ chức khảo sát, đánh giá tiềm năng phát triển của</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>các loại hình điện năng lượng mới, điện năng lượng tái tạo trên địa bàn, đề xuất quy mô phát triển và dự kiến phương án đầu nối trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch liên quan.</p> <p>3. Căn cứ thông tin, dữ liệu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và báo cáo, đề xuất của đơn vị tư vấn lập quy hoạch, Bộ Công Thương thẩm định, đề xuất trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quy mô, loại hình điện năng lượng mới, điện năng lượng tái tạo; b) Giai đoạn phát triển; c) Khu vực phát triển trên biển và tại từng tỉnh.
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 25. Điện năng lượng tái tạo tự sử dụng, tự sản tự tiêu</p> <p><i>1. Dự án điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu được liên kết với hệ thống điện quốc gia, tổng quy mô phát triển phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.</i></p> <p><i>2. Dự án điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu có công suất thuộc quy hoạch phát triển điện lực quốc gia hoặc kế hoạch triển khai quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được xác định là phù hợp với khoản 1 Điều 13 Luật này.</i></p> <p><i>3. Công trình xây dựng có lắp đặt bổ sung điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu không phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung đất năng lượng và công</i></p>	<p>Điều 23. Điện tự sản tự tiêu phục vụ mục đích sinh hoạt của hộ gia đình</p> <p>1. Hệ thống điện tự sản tự tiêu của hộ gia đình được liên kết với lưới điện quốc gia. Nhà nước khuyến khích hộ gia đình đầu tư, lắp đặt điện mặt trời, điện gió phục vụ cấp điện cho nhu cầu sinh hoạt như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Hộ gia đình không phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất ở sang đất công trình năng lượng; b) Đơn vị điện lực chịu trách nhiệm lắp đặt công tơ hai chiều; c) Được lựa chọn phát sản lượng điện dư lên

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>năng theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>4. Dự án điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu có liên kết với hệ thống điện quốc gia, được quyền phát hoặc không phát sản lượng điện dư (nếu có) vào hệ thống điện quốc gia. Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn phát sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia thì nhà nước ghi nhận sản lượng điện đó với giá không đồng.</i></p> <p><i>5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân kết hợp điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu với đầu tư, lắp đặt, vận hành hệ thống lưu trữ điện để chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và bảo đảm ổn định hệ thống điện.</i></p> <p><i>6. Vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ được phép phát triển điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu.</i></p> <p><i>7. Chính phủ quy định chi tiết về trình tự thủ tục phát triển, hạch toán sản lượng điện dư của dự án điện năng lượng tái tạo tự sản tự tiêu.</i></p>	<p>lưới điện.</p> <p>2. Căn cứ nhu cầu phát triển, điều kiện kinh tế và khả năng ngân sách tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện tự sản tự tiêu:</p> <p>a) Hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư, lắp đặt;</p> <p>b) Hỗ trợ kỹ thuật về thiết kế, giải pháp bảo đảm an toàn chịu lực công trình, giải pháp phòng cháy chữa cháy.</p> <p>3. Căn cứ nhu cầu, mục tiêu phát triển và điều kiện hệ thống điện, Chính phủ quy định cụ thể về:</p> <p>a) Loại hình phát triển;</p> <p>b) Trình tự, thủ tục thực hiện;</p> <p>c) Vốn vay, lãi suất vay từ ngân hàng chính sách xã hội;</p> <p>d) Việc huy động sản lượng điện dư phát lên lưới điện quốc gia.</p> <p>4. Căn cứ nhu cầu, điều kiện hệ thống điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam huy động sản lượng điện dư phát lên lưới điện quốc gia phù hợp điều kiện thực tế.</p> <p>Điện tự sản tự tiêu phục vụ trụ sở cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>1. Đầu tư, lắp đặt điện tự sản tự tiêu tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>a) Người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>quyết định việc lắp đặt điện tự sản tự tiêu phục vụ nhu cầu phụ tải tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước;</p> <p>b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư, lắp đặt điện tự sản tự tiêu phục vụ nhu cầu phụ tải của trụ sở cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương;</p> <p>c) Sản lượng điện dư được phát lên hệ thống điện quốc gia.</p> <p>2. Chi phí đầu tư, lắp đặt điện tự sản tự tiêu tại khoản 1 Điều này do ngân sách nhà nước cấp trong dự toán chi ngân sách hàng năm được duyệt của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định pháp luật.</p> <p>3. Bộ Tài chính hướng dẫn việc hạch toán chi phí sản lượng điện dư phát lên hệ thống điện quốc gia.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này về trình tự, thủ tục thực hiện.</p> <p>Điều 25. Điện tự sản tự tiêu phục vụ cơ sở sản xuất, kinh doanh</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân được phép đầu tư, lắp đặt điện tự sản, tự tiêu phục vụ cấp điện cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh.</p> <p>2. Dự án, hệ thống điện tại khoản 1 Điều này được đấu nối, liên kết với hệ thống điện quốc gia.</p> <p>3. Căn cứ mục tiêu phát triển, điều kiện hệ thống điện quốc gia, Chính phủ quy định chi tiết Điều này về:</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>a) Điều kiện được đầu tư, lắp đặt;</p> <p>b) Trình tự, thủ tục thực hiện;</p> <p>c) Căn cứ nhu cầu và điều kiện vận hành hệ thống điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam huy động sản lượng điện dư phù hợp tình hình thực tế;</p> <p>d) Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh khi đầu tư, lắp đặt điện tự sản tự tiêu;</p> <p>đ) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi</p> <p><i>1. Dự án điện gió ngoài khơi bao gồm các công trình chính như sau:</i></p> <p><i>a) Công trình Nhà máy điện.</i></p> <p><i>b) Công trình Lưới điện.</i></p> <p><i>2. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và khoản 2 Điều 92 Luật này.</i></p> <p><i>3. Tổ chức, cá nhân được giao làm chủ đầu tư không được chuyển nhượng quá 49% tổng mức đầu tư của dự án hoặc phần vốn góp. Cấp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng phần vốn góp.</i></p>	<p>Điều 26. Phát triển điện gió ngoài khơi</p> <p>1. Nhà máy điện gió ngoài khơi là nhà máy điện gió trên biển, có toàn bộ tuabin điện gió được xây dựng cách đất liền trên 06 hải lý kể từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm.</p> <p>2. Công trình chính của dự án điện gió ngoài khơi gồm:</p> <p>a) Công trình nhà máy điện gồm các thiết bị, kết cấu xây dựng và đường dây điện liên kết đồng bộ của tuabin gió;</p> <p>b) Công trình lưới điện đấu nối đồng bộ gồm trạm biến áp tăng áp, đường dây đấu nối từ nhà máy điện gió tới điểm đấu nối của hệ thống điện.</p> <p>3. Khi lập Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia từng thời kỳ, đơn vị tư vấn có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất phương án đấu nối của các dự án điện gió ngoài khơi.</p> <p>4. Căn cứ mục tiêu phát triển và thu hút đầu</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>tư từng thời kỳ, Chính phủ quy định chi tiết các nội dung sau của dự án điện gió ngoài khơi:</p> <p>a) Tiêu chí về khoảng cách của dự án điện gió ngoài khơi được thu hút đầu tư;</p> <p>b) Tỷ lệ sản lượng điện được bao tiêu và thời gian bao tiêu sản lượng;</p> <p>c) Thời gian và giá trị miễn, giảm đối với chi phí thuê khu vực biển phục vụ khảo sát lập dự án đầu tư;</p> <p>d) Thời gian và giá trị miễn, giảm đối với chi phí thuê khu vực biển phục vụ xây dựng, vận hành dự án điện gió ngoài khơi;</p> <p>đ) Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài trong dự án điện gió ngoài khơi;</p> <p>Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định về đầu tư và theo quy định tại Luật này.</p> <p>5. Tổ chức, cá nhân được lựa chọn làm chủ đầu tư không bán hoặc chuyển nhượng vượt quá 49% tổng mức đầu tư, phần vốn đã góp. Thời hạn được phép chuyển nhượng sau 24 tháng kể từ ngày dự án đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật. Cấp chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi có thẩm quyền quyết định bán, chuyển nhượng phần vốn góp.</p>
Không quy định	Không quy định	Điều 27. Chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp trong dự án điện gió ngoài khơi

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>1. Việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư trong dự án điện gió ngoài khơi chỉ được thực hiện sau thời gian 24 tháng kể từ khi dự án đã vận hành, phát điện theo quy định.</p> <p>2. Nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp trong dự án điện gió ngoài khơi. Việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần cổ phần, phần vốn góp, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trong dự án điện gió ngoài khơi phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Bên nhận chuyển nhượng cam kết kế thừa các quyền và nghĩa vụ của bên chuyển nhượng và thực hiện các nội dung của các hợp đồng, thỏa thuận đã được ký kết và các nội dung;</p> <p>b) Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Bên chuyển nhượng có nghĩa vụ nộp thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Người có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi quyết định, phê duyệt việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp trong dự án điện gió ngoài khơi theo quy định tại Luật này và pháp luật liên quan.</p> <p>4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư trong dự án điện gió ngoài khơi</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		thực hiện theo quy định của pháp luật.
Không quy định	Không quy định	<p>Điều 28. Phát triển điện từ năng lượng mới</p> <p>1. Khi lập Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia từng thời kỳ, đơn vị tư vấn có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất phương án đầu nối của dự án điện năng lượng mới trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.</p> <p>2. Căn cứ yêu cầu đảm bảo an ninh năng lượng và điều kiện cho phép về tiến bộ khoa học, kỹ thuật, nguồn nhân lực, khả năng tài chính của nền kinh tế, Chính phủ quyết định chính sách cụ thể khuyến khích phát triển và thu hút đầu tư vào điện năng lượng mới, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quy mô, thời điểm phát triển; b) Tỷ lệ sản lượng điện bao tiêu; c) Các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư đặc biệt theo pháp luật về đầu tư; d) Tỷ suất lợi nhuận của dự án trên tổng vốn đầu tư và của chủ đầu tư trong thời gian hoạt động theo pháp luật.
Không quy định	Không quy định	<p>Điều 29. Cải tạo, sửa chữa, thay thế thiết bị dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới</p> <p>1. Trong thời gian vận hành nhà máy điện theo thiết kế được duyệt, trong thời hạn hoạt động của dự án đầu tư các dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được cải tạo, sửa chữa, thay thế thiết bị khác so với thông số kỹ thuật đang vận</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>hành để đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả.</p> <p>2. Công suất phát điện vào hệ thống điện quốc gia của các dự án tại khoản 1 Điều này không vượt quá công suất được ghi trong một trong các giấy tờ sau của dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyết định phê duyệt quy hoạch hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch; b) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận về môi trường đã cấp cho dự án; c) Quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; d) Giấy phép hoạt động điện lực; đ) Hợp đồng mua bán điện đã ký. <p>3. Khi thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu dự án điện chịu trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền đề cập nhật, điều chỉnh (nếu cần thiết) các hồ sơ, giấy phép liên quan theo quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Môi trường; b) Đầu tư; c) Hoạt động điện lực; d) Phòng cháy và chữa cháy; đ) Mua bán điện; e) Vận hành hệ thống điện.
Không quy định	Không quy định	Điều 30. Ngừng hoạt động và tháo dỡ dự án điện

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>năng lượng mới, điện năng lượng tái tạo</p> <p>1. Công trình, phân dự án hoặc dự án nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới phải dừng hoạt động trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Khi quá thời gian vận hành theo thiết kế được duyệt; b) Khi hết thời hạn hoạt động theo pháp luật về đầu tư; c) Khi có sự cố hoặc rủi ro mất an toàn đối với người, thiết bị, phương tiện. <p>2. Trường hợp thiết kế được duyệt không quy định thời gian vận hành thì thời gian dừng vận hành kể từ khi đưa vào sử dụng thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Nhà máy điện mặt trời được phép vận hành tối đa 25 năm; b) Nhà máy điện gió được phép vận hành tối đa 30 năm; c) Thời gian quy định tại điểm a và điểm b khoản này được tính theo đơn vị tháng; d) Việc gia hạn thời hạn vận hành, thời hạn hoạt động thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, sau khi có đánh giá về an toàn, an ninh, quốc phòng và các điều kiện khác. <p>3. Tháo dỡ nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chủ đầu tư, chủ sở hữu dự án nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió phải thực hiện tháo dỡ nhà máy theo quy định tại điểm a, điểm b khoản

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>1 và khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Việc tháo dỡ, thu hồi, xử lý các sản phẩm sau khi tháo dỡ thực hiện theo quy định của pháp luật về môi trường và pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập và phê duyệt đề án tháo dỡ công trình, kinh phí tháo dỡ để trình và phê duyệt cùng với việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Kinh phí tháo dỡ được tính vào tổng mức đầu tư xây dựng công trình;</p> <p>d) Chủ đầu tư tổ chức thực hiện hoặc thuê đơn vị thực hiện tháo dỡ.</p>
<p>Không quy định</p>	<p><i>Điều 27. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới</i></p> <p><i>Ngoài việc tuân thủ các quy định về vận hành hệ thống điện tại Chương VI Luật này, các đơn vị phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới có trách nhiệm:</i></p> <p><i>1. Đầu tư hệ thống quan trắc thông số nguồn năng lượng sơ cấp của dự án (bức xạ mặt trời, tốc độ gió, nhiệt độ, lưu lượng mưa, dòng chảy và các thông số môi trường liên quan khác) và thống kê sản lượng điện của nhà máy hằng năm.</i></p> <p><i>2. Hằng năm, cung cấp các dữ liệu tại khoản 1 Điều này tới Bộ Công Thương để quản lý, theo dõi.</i></p>	<p><i>Điều 31. Quản lý, vận hành điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới</i></p> <p><i>Ngoài việc tuân thủ các quy định về vận hành hệ thống điện tại Chương VI Luật này, các đơn vị phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới (trừ điện mặt trời mái nhà của hộ gia đình hoặc hệ thống có quy mô đến 01 MW) có trách nhiệm:</i></p> <p><i>1. Quan trắc thông số nguồn năng lượng sơ cấp của dự án (bức xạ mặt trời, tốc độ gió, nhiệt độ, lưu lượng mưa, dòng chảy và các thông số môi trường liên quan khác) và thống kê sản lượng điện của nhà máy hằng năm.</i></p> <p><i>2. Hằng năm, cung cấp các dữ liệu tại khoản 1 Điều này cho Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh và đơn vị vận hành hệ thống điện quốc gia để quản lý, theo dõi</i></p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	CHƯƠNG IV GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC	Chương IV GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC
<p>Điều 32. Đối tượng, điều kiện được cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép để thực hiện một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động điện lực.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân được cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có dự án hoặc phương án hoạt động điện lực khả thi;</p> <p>b) Có hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>c) Người quản trị, người điều hành có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực hoạt động điện lực.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 28. Đối tượng được cấp giấy phép hoạt động điện lực và phạm vi giấy phép</p> <p>1. <i>Các lĩnh vực hoạt động điện lực phải được cấp phép gồm: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn thiết kế công trình điện lực, tư vấn giám sát thi công công trình điện lực.</i></p> <p>2. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép để thực hiện một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động điện lực.</p> <p>3. <i>Phạm vi sử dụng của giấy phép hoạt động điện lực:</i></p> <p>a) <i>Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn thiết kế công trình điện lực, tư vấn giám sát thi công công trình điện lực có giá trị sử dụng trong phạm vi cả nước;</i></p> <p>b) <i>Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện được cấp cho đơn vị điện lực hoạt động phát điện có dự án phát điện hoặc một phần dự án phát điện (có thể hoạt động phát điện độc lập, được tách riêng thành giai đoạn đầu tư) đã hoàn thành việc đầu tư, xây dựng;</i></p> <p>c) <i>Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện được cấp cho đơn vị điện lực hoạt động truyền tải điện có phạm vi quản lý, vận hành lưới điện truyền tải cụ thể;</i></p> <p>d) <i>Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện được cấp cho đơn vị điện lực hoạt động phân phối điện có phạm vi địa lý lưới</i></p>	<p>Điều 32. Đối tượng được cấp giấy phép hoạt động điện lực và phạm vi giấy phép</p> <p>4. Các lĩnh vực hoạt động điện lực phải được cấp phép gồm: phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực (tư vấn chuyên ngành điện lực bao gồm tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát thi công công trình điện lực).</p> <p>5. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép để thực hiện một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động điện lực.</p> <p>6. Các hình thức cấp giấy phép hoạt động điện lực:</p> <p>a) Cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp giấy phép lần đầu đối với hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình phát điện trong lĩnh vực phát điện; - Cấp giấy phép lần đầu đối với phạm vi cụ thể trong lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện; - Cấp giấy phép đối với lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; - Cấp giấy phép hoạt động điện lực khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép trong trường hợp thay đổi phạm vi hoạt động,

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>điện cụ thể;</i></p> <p><i>đ) Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện được cấp cho từng đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện theo phạm vi địa lý cụ thể.</i></p>	<p>thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực của giấy phép đã cấp đối với lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện.</p> <p>b) Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khi có sự thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 35 hoặc giảm lĩnh vực hoạt động tại khoản 2 Điều 35 Luật này; - Trường hợp cần bảo vệ lợi ích kinh tế - xã hội, lợi ích công cộng, an ninh quốc phòng theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, cơ quan cấp giấy phép có quyền sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực. - Trường hợp có sai sót về các nội dung ghi trong giấy phép đã cấp, cơ quan cấp giấy phép có quyền sửa đổi giấy phép đã cấp. <p>c) Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực:</p> <p>Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực khi giấy phép đã cấp còn thời hạn dưới 06 tháng, có đề nghị của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đối với hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện. Trong trường hợp này, các nội dung của giấy phép quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 35 Luật này không thay đổi so với giấy phép đã cấp.</p> <p>d) Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực:</p> <p>Giấy phép hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>được gia hạn trong trường hợp giấy phép còn hiệu lực và thời điểm hết hiệu lực của giấy phép trước thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc thời điểm dừng hoạt động của dự án không quá 12 tháng.</p> <p>đ) Cấp bản sao giấy phép hoạt động điện lực khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đối với trường hợp giấy phép còn thời hạn bị mất, bị hỏng.</p> <p>7. Phạm vi sử dụng của giấy phép hoạt động điện lực:</p> <p>a) Đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực được phép hoạt động trong phạm vi cả nước;</p> <p>b) Đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện được phép hoạt động theo phạm vi hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình phát điện;</p> <p>c) Đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện được phép hoạt động theo phạm vi quản lý, vận hành lưới điện truyền tải cụ thể;</p> <p>d) Đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện được phép hoạt động theo phạm vi quản lý, vận hành lưới điện phân phối cụ thể;</p> <p>đ) Trước giai đoạn vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện được cấp cho</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện theo phạm vi cụ thể.
<p>Điều 33. Hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. Đơn đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>2. Dự án hoặc phương án hoạt động điện lực.</p> <p>3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án hoạt động điện lực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>4. Danh sách, lý lịch, các văn bằng chứng minh năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người quản trị, người điều hành đơn vị điện lực.</p>	Bãi bỏ	
<p>4 (khoản 4 Điều 32). Chính phủ quy định cụ thể điều kiện cấp giấy phép đối với từng lĩnh vực hoạt động điện lực.</p> <p>5 (khoản 5 Điều 32). Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thời hạn giấy phép hoạt động điện lực đối với từng lĩnh vực hoạt động điện lực.</p>	<p>Điều 29. Điều kiện cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. <i>Điều kiện chung đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực:</i></p> <p>a) <i>Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật;</i> - <i>Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã;</i> - <i>Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;</i> - <i>Các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.</i> 	<p>Điều 33. Điều kiện cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>6. Điều kiện cấp mới giấy phép hoạt động phát điện:</p> <p>a) Cá nhân, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực;</p> <p>c) Có hạng mục công trình, công trình phát điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác sử dụng theo quy định;</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>b) Việc cấp giấy phép hoạt động điện lực về phát điện, truyền tải, phân phối điện phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt;</p> <p>c) Có dự án hoặc phương án hoạt động điện lực đối với hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện;</p> <p>d) Có hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>đ) Tổ chức, cá nhân hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.</p> <p>2. Giấy phép hoạt động điện lực được sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khi có sự thay đổi một trong các nội dung quy định trong giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>b) Trường hợp cần bảo vệ lợi ích kinh tế - xã hội và lợi ích công cộng, cơ quan cấp giấy phép có quyền sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực về truyền tải điện, phân phối điện. Việc sửa đổi hoặc bổ sung đó phải phù hợp với khả năng của đơn vị được cấp giấy phép;</p> <p>c) Trường hợp có sai sót về các nội dung ghi trong giấy phép đã cấp, cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm sửa đổi giấy phép đã cấp.</p> <p>3. Giấy phép hoạt động điện lực được cấp lại, gia hạn trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Giấy phép hoạt động điện lực còn thời hạn bị mất, bị hỏng được cấp lại bản sao theo đề nghị</p>	<p>d) Người quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện tối thiểu 05 năm. Có tối thiểu 04 người trực tiếp vận hành có bằng tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp, được đào tạo, cấp thẻ an toàn điện, được đào tạo, cấp chứng nhận vận hành theo quy định;</p> <p>đ) Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định;</p> <p>e) Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận theo quy định;</p> <p>g) Đáp ứng theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện đối với nhà máy thủy điện;</p> <p>h) Đáp ứng quy định của pháp luật về quản lý đất đai, phòng cháy, chữa cháy.</p> <p>7. Điều kiện cấp mới giấy phép hoạt động truyền tải điện:</p> <p>a) Cá nhân, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực;</p> <p>c) Có hạng mục công trình, công trình truyền tải điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3												
	<p><i>của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép;</i></p> <p><i>b) Đối với giấy phép hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện còn thời hạn dưới 06 tháng, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép có đề nghị thì được cấp lại, gia hạn giấy phép trong trường hợp nội dung giấy phép không có thay đổi so với giấy phép cũ và đáp ứng đủ điều kiện quy định.</i></p> <p>4. Cấp phép đối với hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực:</p> <p><i>a) Điều kiện hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực chỉ áp dụng đối với các hạng mục công trình liên quan trực tiếp đến công trình điện lực (nhà máy điện, công trình đường dây và trạm biến áp), các hạng mục công trình xây dựng khác áp dụng theo quy định pháp luật về xây dựng;</i></p> <p><i>b) Bảng phân hạng về quy mô của công trình điện áp dụng trong hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực:</i></p> <table border="1" data-bbox="779 981 1449 1460"> <thead> <tr> <th></th> <th>Thủy điện, năng lượng tái tạo</th> <th>Nhiệt điện và năng lượng mới phi tái tạo</th> <th>Đường dây và trạm biến áp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><i>Hạng 1</i></td> <td><i>Không giới hạn quy mô công suất</i></td> <td><i>Không giới hạn quy mô công suất</i></td> <td><i>Không giới hạn quy mô cấp điện áp</i></td> </tr> <tr> <td><i>Hạng 2</i></td> <td><i>Đến 300 MW</i></td> <td><i>Đến 300 MW</i></td> <td><i>Đến 220 kV</i></td> </tr> </tbody> </table>		Thủy điện, năng lượng tái tạo	Nhiệt điện và năng lượng mới phi tái tạo	Đường dây và trạm biến áp	<i>Hạng 1</i>	<i>Không giới hạn quy mô công suất</i>	<i>Không giới hạn quy mô công suất</i>	<i>Không giới hạn quy mô cấp điện áp</i>	<i>Hạng 2</i>	<i>Đến 300 MW</i>	<i>Đến 300 MW</i>	<i>Đến 220 kV</i>	<p>kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác sử dụng theo quy định.</p> <p>d) Người quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện và có kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền tải điện tối thiểu 05 năm. Có tối thiểu 04 người trực tiếp vận hành có bằng tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp, được đào tạo, cấp thẻ an toàn điện, được đào tạo, cấp chứng nhận vận hành theo quy định.</p> <p>đ) Đáp ứng quy định của pháp luật về quản lý đất đai, phòng cháy, chữa cháy.</p> <p>8. Điều kiện cấp mới giấy phép hoạt động phân phối điện:</p> <p>a) Cá nhân, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực;</p> <p>c) Có hạng mục công trình, công trình phân phối điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác sử dụng theo quy định;</p> <p>d) Người trực tiếp quản lý kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện và có kinh nghiệm trong lĩnh vực phân phối điện tối thiểu 03 năm. Có tối thiểu 04 người trực tiếp vận hành có bằng tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp, được đào tạo, cấp</p>
	Thủy điện, năng lượng tái tạo	Nhiệt điện và năng lượng mới phi tái tạo	Đường dây và trạm biến áp											
<i>Hạng 1</i>	<i>Không giới hạn quy mô công suất</i>	<i>Không giới hạn quy mô công suất</i>	<i>Không giới hạn quy mô cấp điện áp</i>											
<i>Hạng 2</i>	<i>Đến 300 MW</i>	<i>Đến 300 MW</i>	<i>Đến 220 kV</i>											

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2				NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<i>Hạng 3</i>	<i>Đến 100 MW</i>		<i>Đến 110 kV</i>	<p>thẻ an toàn điện, được đào tạo, cấp chứng nhận vận hành theo quy định;</p> <p>đ) Đáp ứng quy định của pháp luật về quản lý đất đai, phòng cháy, chữa cháy.</p> <p>9. Điều kiện cấp mới giấy phép hoạt động bán buôn điện:</p> <p>a) Cá nhân, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Có phương án hoạt động bán buôn điện phù hợp;</p> <p>c) Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán buôn điện phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành công nghệ kỹ thuật điện, kỹ thuật, kinh tế, tài chính và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện tối thiểu 05 năm.</p> <p>10. Điều kiện cấp mới giấy phép hoạt động bán lẻ điện:</p> <p>a) Cá nhân, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Có phương án hoạt động bán lẻ điện phù hợp;</p> <p>c) Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành công nghệ kỹ thuật điện, kỹ thuật, kinh tế, tài chính và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện tối thiểu 05 năm.</p> <p>11. Cấp phép đối với hoạt động tư vấn</p>
	<i>Hạng 4</i>	<i>Đến 30 MW</i>		<i>Đến 35 kV</i>	
	<p>5. <i>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực phải nộp phí theo quy định của pháp luật về phí;</i></p> <p>6. <i>Chính phủ quy định cụ thể về điều kiện, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với từng lĩnh vực hoạt động điện lực; quy định trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực.</i></p>				

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3																							
		<p>chuyên ngành điện lực:</p> <p>a) Việc cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực không phân biệt giữa cấp mới, cấp lại và gia hạn;</p> <p>b) Điều kiện hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực chỉ áp dụng đối với các hạng mục công trình liên quan trực tiếp đến công trình điện lực (nhà máy điện, công trình đường dây và trạm biến áp), các hạng mục công trình xây dựng khác áp dụng theo quy định pháp luật về xây dựng;</p> <p>c) Bảng phân hạng về quy mô của công trình điện áp dụng trong hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực:</p> <table border="1" data-bbox="1473 775 2141 1449"> <thead> <tr> <th></th> <th>Thủy điện, năng lượng tái tạo</th> <th>Nhiệt điện và năng lượng mới</th> <th>Đường dây và trạm biến áp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hạng 1</td> <td>Không giới hạn quy mô công suất</td> <td>Không giới hạn quy mô công suất</td> <td>Không giới hạn quy mô cấp điện áp</td> </tr> <tr> <td>Hạng 2</td> <td>Đến 300 MW</td> <td>Đến 300 MW</td> <td>Đến 220 kV</td> </tr> <tr> <td>Hạng 3</td> <td>Đến 100 MW</td> <td></td> <td>Đến 110 kV</td> </tr> <tr> <td>Hạng 4</td> <td>Đến 30 MW</td> <td></td> <td>Đến 35 kV</td> </tr> </tbody> </table> <p>d) Cá nhân, tổ chức được thành lập theo quy</p>					Thủy điện, năng lượng tái tạo	Nhiệt điện và năng lượng mới	Đường dây và trạm biến áp	Hạng 1	Không giới hạn quy mô công suất	Không giới hạn quy mô công suất	Không giới hạn quy mô cấp điện áp	Hạng 2	Đến 300 MW	Đến 300 MW	Đến 220 kV	Hạng 3	Đến 100 MW		Đến 110 kV	Hạng 4	Đến 30 MW		Đến 35 kV
	Thủy điện, năng lượng tái tạo	Nhiệt điện và năng lượng mới	Đường dây và trạm biến áp																						
Hạng 1	Không giới hạn quy mô công suất	Không giới hạn quy mô công suất	Không giới hạn quy mô cấp điện áp																						
Hạng 2	Đến 300 MW	Đến 300 MW	Đến 220 kV																						
Hạng 3	Đến 100 MW		Đến 110 kV																						
Hạng 4	Đến 30 MW		Đến 35 kV																						

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thiết kế công trình điện lực: Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp; có kinh nghiệm công tác tối thiểu 05 năm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế; đã tham gia chủ nhiệm thiết kế ít nhất 01 công trình điện lực hoặc tham gia thiết kế ít nhất 02 công trình điện lực có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương; Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp; có kinh nghiệm công tác tối thiểu 05 năm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế; đã tham gia thiết kế ít nhất 01 công trình điện lực có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương. - Tư vấn giám sát thi công công trình điện lực: Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh giám sát trưởng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp; có kinh nghiệm công tác tối thiểu 05 năm trong lĩnh vực tư vấn giám sát; đã đảm nhận giám sát trưởng ít nhất 01 công trình hoặc tham gia giám sát thi công ít nhất 02 công trình có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương; Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp; có kinh nghiệm công tác tối thiểu 05 năm trong lĩnh vực tư vấn giám sát; đã tham gia giám sát thi công ít nhất 01 công trình có

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương.</p> <p>12. Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Điều này.</p>
<p>Điều 34. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. Các trường hợp sau đây được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>b) Tổ chức, cá nhân hoạt động phát điện có công suất lắp đặt dưới mức công suất theo quy định của Bộ Công Thương;</p> <p>c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo mua điện với công suất nhỏ hơn 50 kVA từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo;</p> <p>d) Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực.</p>	<p>Điều 30. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. Các trường hợp sau đây được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác <i>và có công suất lắp đặt dưới mức công suất theo quy định của Chính phủ;</i></p> <p>b) Tổ chức, cá nhân hoạt động phát điện có công suất lắp đặt dưới mức công suất theo quy định của <i>Chính phủ;</i></p> <p>c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo mua điện với công suất nhỏ hơn <i>mức quy định của Chính phủ</i> từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo;</p> <p>d) <i>Tổ chức, cá nhân hoạt động phát điện lên lưới điện quốc gia thì được miễn trừ giấy phép bán buôn điện;</i></p> <p>đ) Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực;</p> <p>e) <i>Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công các công trình lưới điện có điện áp cao nhất dưới 1kV.</i></p>	<p>Điều 34. Trường hợp miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. Các trường hợp sau đây được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác <i>và có công suất lắp đặt dưới mức công suất theo quy định;</i></p> <p>b) Tổ chức, cá nhân hoạt động phát điện có công suất lắp đặt dưới mức công suất theo quy định;</p> <p>c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo mua điện với công suất nhỏ hơn mức công suất theo quy định từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo;</p> <p>d) Tổ chức, cá nhân hoạt động phát điện lên lưới điện quốc gia thì được miễn trừ giấy phép bán buôn điện;</p> <p>đ) Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực;</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>e) Tư vấn chuyên ngành điện lực các công trình lưới điện có cấp điện áp đến 01kV;</p> <p>g) Các hoạt động điện lực khác không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật này.</p>
<p>2. Tổ chức, cá nhân được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành, các quy định về giá điện, điều kiện về kỹ thuật, an toàn của Luật này.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, kiểm tra tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.</p>	<p>2. Tổ chức, cá nhân được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành, các quy định về giá điện, điều kiện về kỹ thuật, an toàn của Luật này.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, kiểm tra tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực quy định tại các điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.</p>	<p>2. Tổ chức, cá nhân được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành, các quy định về giá điện, điều kiện về kỹ thuật, an toàn và các nghĩa vụ theo lĩnh vực hoạt động điện lực được quy định tại Luật này.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, kiểm tra tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều này.</p>
Không quy định	<p><i>4. Chính phủ quy định cụ thể mức công suất được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.</i></p>	<p>4. Chính phủ quy định cụ thể mức công suất được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 1 Điều này.</p>
<p>Điều 35. Nội dung của giấy phép hoạt động điện lực</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực. Loại hình hoạt động điện lực. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực. Phạm vi hoạt động điện lực. Kỹ thuật, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực. 	<p>Điều 31. Nội dung của giấy phép hoạt động điện lực</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực. Lĩnh vực hoạt động điện lực. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực. Phạm vi hoạt động điện lực. Kỹ thuật, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực (<i>đối với loại hình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện</i>). Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực. 	<p>Điều 35. Nội dung của giấy phép hoạt động điện lực</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực. Lĩnh vực hoạt động điện lực. Phạm vi hoạt động điện lực. Thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực đối với lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3																																	
		<p>lực.</p> <p>6. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p>																																	
<p>Điều 36. Thời hạn cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải cấp hoặc sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>																																			
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 32. Thời hạn giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. Thời hạn tối đa trong giấy phép hoạt động điện lực cấp cho đơn vị hoạt động điện lực quy định như sau:</p> <table border="1" data-bbox="779 879 1447 1501"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Lĩnh vực hoạt động điện lực</th> <th>Thời hạn của giấy phép</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tư vấn chuyên ngành điện lực</td> <td>05 năm</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Phát điện</td> <td></td> </tr> <tr> <td>a)</td> <td>Nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</td> <td>20 năm</td> </tr> <tr> <td>b)</td> <td>Nhà máy điện</td> <td>10 năm</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Lĩnh vực hoạt động điện lực	Thời hạn của giấy phép	1	Tư vấn chuyên ngành điện lực	05 năm	2	Phát điện		a)	Nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	20 năm	b)	Nhà máy điện	10 năm	<p>Điều 36. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. Thời hạn tối đa trong giấy phép hoạt động điện lực cấp cho đơn vị hoạt động điện lực quy định như sau:</p> <table border="1" data-bbox="1471 935 2139 1481"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Lĩnh vực hoạt động điện lực</th> <th>Thời hạn của giấy phép</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tư vấn chuyên ngành điện lực</td> <td>05 năm</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Phát điện</td> <td>20 năm</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Truyền tải điện</td> <td>20 năm</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Phân phối điện</td> <td>10 năm</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Bán buôn điện, bán lẻ điện</td> <td>10 năm</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Lĩnh vực hoạt động điện lực	Thời hạn của giấy phép	1	Tư vấn chuyên ngành điện lực	05 năm	2	Phát điện	20 năm	3	Truyền tải điện	20 năm	4	Phân phối điện	10 năm	5	Bán buôn điện, bán lẻ điện	10 năm
TT	Lĩnh vực hoạt động điện lực	Thời hạn của giấy phép																																	
1	Tư vấn chuyên ngành điện lực	05 năm																																	
2	Phát điện																																		
a)	Nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	20 năm																																	
b)	Nhà máy điện	10 năm																																	
TT	Lĩnh vực hoạt động điện lực	Thời hạn của giấy phép																																	
1	Tư vấn chuyên ngành điện lực	05 năm																																	
2	Phát điện	20 năm																																	
3	Truyền tải điện	20 năm																																	
4	Phân phối điện	10 năm																																	
5	Bán buôn điện, bán lẻ điện	10 năm																																	

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2		NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<i>không thuộc danh mục nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</i>	<p>2. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực được cấp theo thời hạn của giấy phép cũ trong trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép.</p> <p>3. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực không quá 12 tháng đối với trường hợp gia hạn giấy phép.</p> <p>4. Tổ chức, cá nhân đề nghị thời hạn giấy phép hoạt động điện lực ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này thì cấp theo thời hạn đề nghị, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.</p> <p>5. Căn cứ điều kiện thực tế về hạng mục công trình điện, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực cấp giấy phép hoạt động điện lực có thời hạn ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này.</p>
	3	Truyền tải điện	
	4	Phân phối điện	
	5	Bán buôn điện, bán lẻ điện	
	<p>2. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực sẽ được cấp theo thời hạn của giấy phép cũ trong trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép do thay đổi một trong các nội dung ghi trên Giấy phép gồm: tên, địa chỉ trụ sở của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.</p> <p>3. Thời hạn gia hạn của lĩnh vực hoạt động không được vượt quá một nửa thời hạn hoạt động của lĩnh vực đó trong giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp.</p> <p>4. Tổ chức, cá nhân đề nghị thời hạn giấy phép hoạt động điện lực ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này thì cấp theo thời hạn đề nghị, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.</p> <p>5. Căn cứ điều kiện thực tế về hạng mục công trình điện, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực cấp giấy phép hoạt động điện lực có thời hạn ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này.</p>		
Điều 37. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực	Điều 33. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực		Điều 37. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không triển khai hoạt động sau sáu tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực; 2. Không bảo đảm các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của Luật này; 3. Không thực hiện đúng các nội dung ghi trong giấy phép hoạt động điện lực; 4. Cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực. 	<p>1. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) <i>Tổ chức, cá nhân có nhu cầu ngừng hoạt động điện lực hoặc chuyển giao hoạt động điện lực đã được cấp phép cho tổ chức, cá nhân khác;</i> b) Không bảo đảm một trong các điều kiện hoạt động điện lực cấp phép <i>do Chính phủ</i> quy định; c) <i>Không thực hiện đúng một trong những nội dung sau đây ghi trong giấy phép hoạt động điện lực: loại hình hoạt động điện lực, phạm vi hoạt động điện lực;</i> d) Cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực; đ) <i>Giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;</i> e) <i>Không thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các biện pháp khắc phục theo yêu cầu trong thời hạn quy định;</i> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy định tại điểm b, điểm e khoản 1 Điều này.</p>	<p>1. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu ngừng hoạt động điện lực hoặc chuyển giao hoạt động điện lực đã được cấp phép cho tổ chức, cá nhân khác; b) Không bảo đảm một trong các điều kiện hoạt động điện lực được cấp phép theo quy định; c) Không thực hiện đúng một trong các nội dung sau đây ghi trong giấy phép hoạt động điện lực: lĩnh vực hoạt động điện lực, phạm vi hoạt động điện lực; d) Cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực; đ) Giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; e) Không thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không thực hiện các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn quy định. <p>2. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy định tại điểm b và điểm e khoản 1 Điều này.</p>
<p>Điều 38. Thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. Bộ Công Thương cấp giấy phép hoạt động điện lực cho các đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có đầu nối với hệ thống điện quốc gia, đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực.</p>	<p>Điều 34. Thẩm quyền cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. Cục Điều tiết điện lực (Bộ Công Thương) cấp giấy phép hoạt động điện lực cho các đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện</p>	<p>Điều 38. Thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>1. Cục Điều tiết điện lực cấp giấy phép hoạt động điện lực cho các đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, đơn vị bán buôn điện, bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện lực.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân có hoạt động điện lực với quy mô nhỏ trong phạm vi địa phương theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.</p> <p>3. Cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực. Việc sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải phù hợp với khả năng thực hiện của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.</p> <p>4. Việc cấp giấy phép hoạt động điện lực về phát điện, truyền tải, phân phối điện phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.</p>	<p>lực.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động điện lực</i> thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân có hoạt động phát điện, phân phối điện, bán lẻ điện với quy mô nhỏ trong phạm vi địa phương, hoạt động tư vấn điện theo quy định của <i>Chính phủ</i>.</p> <p>3. Cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực. Việc sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực phải phù hợp với khả năng thực hiện của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.</p> <p>4. <i>Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</i></p>	<p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động điện lực thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân có hoạt động phát điện, phân phối điện, bán lẻ điện đến cấp điện áp 35kV trong phạm vi địa phương và hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực theo quy định của Chính phủ.</p> <p>3. Cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết nội dung tại Điều này.</p>
	<p>Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp phép</p> <p>1. <i>Quyền của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực:</i></p> <p>a) <i>Được hoạt động điện lực theo nội dung quy định trong giấy phép;</i></p> <p>b) <i>Đề nghị cấp lại, gia hạn, sửa đổi hoặc bổ sung lĩnh vực hoạt động điện lực khi có đủ điều kiện theo quy định;</i></p> <p>c) <i>Được cung cấp các thông tin cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật trong lĩnh vực được cấp giấy phép.</i></p> <p>2. <i>Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy</i></p>	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp phép</p> <p>1. Quyền của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực:</p> <p>a) Được hoạt động điện lực theo nội dung quy định trong giấy phép;</p> <p>b) Đề nghị cấp lại, gia hạn, sửa đổi hoặc bổ sung lĩnh vực hoạt động điện lực khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;</p> <p>c) Được cung cấp các thông tin cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật trong lĩnh vực được cấp giấy phép;</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>phép hoạt động điện lực:</i></p> <p>a) <i>Hoạt động điện lực theo đúng nội dung quy định trong giấy phép;</i></p> <p>b) <i>Đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực được cấp trong giấy phép trong suốt thời gian hoạt động;</i></p> <p>c) <i>Nộp đầy đủ các loại phí có liên quan tới giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật;</i></p> <p>d) <i>Báo cáo cơ quan cấp giấy phép, chậm nhất 60 ngày trước khi ngừng hoạt động điện lực;</i></p> <p>đ) <i>Không được sửa chữa nội dung, chuyển nhượng, cho thuê hoặc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép;</i></p> <p>e) <i>Chịu sự kiểm tra, thanh tra và chấp hành quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sử dụng giấy phép và các điều kiện hoạt động điện lực đã đăng ký;</i></p> <p>g) <i>Đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực khi thay đổi tên, địa chỉ đăng ký kinh doanh của đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực;</i></p> <p>h) <i>Báo cáo cơ quan cấp giấy phép về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực được cấp phép, trước ngày 15 tháng 12 hằng năm;</i></p> <p>i) <i>Gửi bản sao giấy phép hoạt động điện lực được cấp cho bên mua điện (đối với giấy phép phát điện) để làm cơ sở cho bên mua điện thực hiện hợp đồng mua bán điện dài hạn;</i></p> <p>k) <i>Đơn vị điện lực được cấp phép hoạt động: truyền tải điện, phân phối điện, bán lẻ điện phải</i></p>	<p>d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực:</p> <p>a) Hoạt động điện lực theo đúng nội dung quy định trong giấy phép;</p> <p>b) Đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực được cấp phép trong suốt thời gian hoạt động;</p> <p>c) Nộp đầy đủ các loại phí có liên quan tới giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Báo cáo cơ quan cấp giấy phép chậm nhất 60 ngày trước khi ngừng hoạt động điện lực;</p> <p>đ) Không được sửa chữa nội dung, chuyển nhượng, cho thuê hoặc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép;</p> <p>e) Chịu sự kiểm tra, thanh tra và chấp hành quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sử dụng giấy phép và các điều kiện hoạt động điện lực đã đăng ký;</p> <p>g) Đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực khi thay đổi tên, địa chỉ đăng ký kinh doanh của đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>h) Báo cáo cơ quan cấp giấy phép về tình hình hoạt động trong lĩnh vực được cấp phép trước ngày 01 tháng 3 hằng năm;</p> <p>i) Gửi bản sao giấy phép hoạt động điện lực được cấp cho bên mua điện (đối với giấy phép phát</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<i>tiếp tục duy trì hoạt động truyền tải, phân phối, bán lẻ điện trong trường hợp giấy phép hết hạn hoặc bị thu hồi trong thời gian chưa có đơn vị thay thế.</i>	điện) để làm cơ sở cho bên mua điện thực hiện hợp đồng mua bán điện dài hạn; k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Chương IV. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN LỰC	CHƯƠNG V HOẠT ĐỘNG MUA BÁN ĐIỆN	Chương V HOẠT ĐỘNG MUA BÁN ĐIỆN
Mục 1. NGUYÊN TẮC, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG ĐIỆN LỰC	Mục 1. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN CẠNH TRANH	Mục 1 THỊ TRƯỜNG ĐIỆN CẠNH TRANH
Điều 17. Nguyên tắc hoạt động 1. Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia thị trường điện lực. 2. Tôn trọng quyền được tự chọn đối tác và hình thức giao dịch của các đối tượng mua bán điện trên thị trường phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực. 3. Nhà nước điều tiết hoạt động của thị trường điện lực nhằm bảo đảm phát triển hệ thống điện bền vững, đáp ứng yêu cầu cung cấp điện an toàn, ổn định, hiệu quả.	Điều 36. Nguyên tắc hoạt động 1. Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh. 2. Tôn trọng quyền được tự chọn đối tác và hình thức giao dịch của các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh. 3. Nhà nước điều tiết hoạt động của thị trường điện cạnh tranh nhằm bảo đảm phát triển hệ thống điện bền vững, đáp ứng yêu cầu cung cấp điện an toàn, ổn định, hiệu quả.	Điều 40. Nguyên tắc hoạt động 1. Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh. 2. Tôn trọng quyền được tự chọn đối tác và hình thức giao dịch của các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh. 3. Nhà nước điều tiết hoạt động của thị trường điện cạnh tranh nhằm bảo đảm phát triển hệ thống điện bền vững, đáp ứng yêu cầu cung cấp điện an toàn, ổn định, hiệu quả.
Điều 18. Hình thành và phát triển thị trường điện lực 1. Thị trường điện lực được hình thành và phát triển theo các cấp độ sau đây:	Điều 37. Cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh 1. Thị trường điện cạnh tranh <i>phát triển</i> theo các cấp độ sau đây:	Điều 42. Cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh 1. Thị trường điện cạnh tranh phát triển theo các

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>a) Thị trường phát điện cạnh tranh; b) Thị trường bán buôn điện cạnh tranh; c) Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.</p> <p>2. Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực; quy định lộ trình phát triển thị trường điện lực, rà soát và điều chỉnh đầy nhanh lộ trình phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.</p>	<p>a) Thị trường phát điện cạnh tranh; b) Thị trường bán buôn điện cạnh tranh; c) Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.</p> <p>2. Trước khi bắt đầu vận hành các cấp độ thị trường điện cạnh tranh, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ cấu ngành điện, cơ sở hạ tầng hệ thống điện và thị trường điện, cải cách cơ chế giá điện và xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng miền phải được hoàn thành để phù hợp với yêu cầu vận hành của các cấp độ thị trường điện cạnh tranh.</p> <p>3. Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh; quy định nguyên tắc hoạt động, lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh, rà soát và điều chỉnh lộ trình phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.</p>	<p>cấp độ sau đây:</p> <p>a) Thị trường phát điện cạnh tranh; b) Thị trường bán buôn điện cạnh tranh; c) Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.</p> <p>2. Trước khi bắt đầu vận hành các cấp độ thị trường điện cạnh tranh, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ cấu ngành điện, cơ sở hạ tầng hệ thống điện và thị trường điện, cải cách cơ chế giá điện, giảm dần, tiến tới xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng miền từng bước hoàn thành để phù hợp với yêu cầu vận hành của các cấp độ thị trường điện cạnh tranh.</p> <p>3. Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh; quy định nguyên tắc hoạt động, lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh, rà soát và điều chỉnh lộ trình phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.</p>
<p>Điều 19. Đối tượng tham gia thị trường điện lực</p> <p>1. Đơn vị phát điện. 2. Đơn vị truyền tải điện. 3. Đơn vị phân phối điện. 4. Đơn vị bán buôn điện. 5. Đơn vị bán lẻ điện. 6. Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia. 7. Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực.</p>	<p>Điều 38. Đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ</p> <p>1. Các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh bao gồm:</p> <p>a) Đơn vị phát điện; b) Đơn vị truyền tải điện; c) Đơn vị phân phối điện; d) Đơn vị bán buôn điện; đ) Đơn vị bán lẻ điện;</p>	<p>Điều 43. Đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ</p> <p>1. Các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh bao gồm:</p> <p>a) Đơn vị phát điện; b) Đơn vị truyền tải điện; c) Đơn vị phân phối điện; d) Đơn vị bán buôn điện;</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>8. Khách hàng sử dụng điện.</p>	<p>e) Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia; g) Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực; h) <i>Đơn vị quản lý số liệu đo đếm điện năng;</i> i) Khách hàng sử dụng điện. <i>2. Bộ Công Thương quy định điều kiện tham gia của các đối tượng tại khoản 1 Điều này phù hợp với từng cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh.</i></p>	<p>đ) Đơn vị bán lẻ điện; e) Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia; g) Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực; h) Khách hàng sử dụng điện. 2. Bộ Công Thương quy định điều kiện tham gia của các đối tượng tại khoản 1 Điều này phù hợp với từng cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh.</p>
<p>Điều 20. Mua bán điện trên thị trường điện lực 1. Đối tượng mua bán điện trên thị trường điện lực bao gồm: a) Đơn vị phát điện; b) Đơn vị bán buôn điện; c) Đơn vị bán lẻ điện; d) Khách hàng sử dụng điện. 2. Việc mua bán điện trên thị trường điện lực được thực hiện theo hai hình thức sau đây: a) Mua bán thông qua hợp đồng có thời hạn giữa bên bán điện và bên mua điện; b) Mua bán giao ngay giữa bên bán điện và bên mua điện thông qua đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực. 3. Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực chịu trách nhiệm điều hòa, phối hợp hoạt động giao dịch mua bán điện và dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện lực. 4(khoản 4 Điều 31). Giá mua bán điện giao ngay được hình thành theo thời điểm giao dịch trên thị</p>	<p>Điều 39. Mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ 1. Đối tượng mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh bao gồm: a) Đơn vị phát điện; b) Đơn vị bán buôn điện; c) Đơn vị bán lẻ điện; d) Khách hàng sử dụng điện. 2. Việc mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh được thực hiện theo các hình thức sau đây: a) Mua bán thông qua hợp đồng có thời hạn giữa bên bán điện và bên mua điện; b) Mua bán giao ngay giữa bên bán điện và bên mua điện thông qua đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực; <i>c) Mua bán thông qua hợp đồng kỳ hạn giữa bên bán điện và bên mua điện.</i> 3. Giá mua bán điện giao ngay được hình thành theo từng chu kỳ giao dịch của thị trường điện lực và do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện</p>	<p>Điều 44. Mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ 1. Đối tượng mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh bao gồm: a) Đơn vị phát điện; b) Đơn vị bán buôn điện; c) Đơn vị bán lẻ điện; d) Khách hàng sử dụng điện. 2. Việc mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh được thực hiện theo các hình thức sau đây: a) Mua bán thông qua hợp đồng giữa bên bán điện và bên mua điện; b) Mua bán giao ngay giữa bên bán điện và bên mua điện thông qua đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực; c) Mua bán thông qua hợp đồng kỳ hạn giữa bên bán điện và bên mua điện.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>trường điện lực và do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực công bố phù hợp với quy định tại điểm e và điểm h khoản 1 Điều 21 của Luật này.</p>	<p>lực công bố.</p>	<p>3. Giá mua bán điện giao ngay được hình thành theo từng chu kỳ giao dịch của thị trường điện lực và do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực công bố.</p>
<p>Điều 21. Hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện lực</p> <p>1. Các quy định chủ yếu về hoạt động giao dịch trên thị trường điện lực bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyền và nghĩa vụ của các đối tượng tham gia thị trường điện lực phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực; b) Đặc tính kỹ thuật của các trang thiết bị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện; c) Điều độ hệ thống điện quốc gia trong thị trường điện lực; d) Quy trình xử lý sự cố; đ) Mua bán điện giao ngay trên thị trường điện lực; e) Chào giá và xác định giá thị trường; g) Lập hóa đơn và thanh toán giữa các đối tượng mua bán điện quy định tại khoản 1 Điều 20 của Luật này và các đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ; h) Cung cấp các dịch vụ phụ trợ và giá dịch vụ phụ trợ; i) Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp, khiếu nại về hoạt động mua bán điện và các dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện lực; k) Cung cấp, công bố thông tin liên quan đến hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện lực. <p>2. Nội dung chủ yếu của điều hành giao dịch trên thị trường điện lực bao gồm:</p>	<p>Điều 40. Hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ</p> <p>1. Các hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Lập kế hoạch vận hành thị trường điện; b) Mua bán điện giao ngay trên thị trường điện; c) Chào giá và xác định giá thị trường; d) Cung cấp các dịch vụ phụ trợ và giá dịch vụ phụ trợ; đ) Lập hoá đơn và thanh toán giữa các đối tượng mua bán điện quy định tại khoản 1 Điều 39 của Luật này và các đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ; e) Cung cấp, công bố thông tin liên quan đến hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện lực cho các bên liên quan; g) Cung cấp các dịch vụ giao dịch và lập hoá đơn thanh toán đối với phần điện năng và công suất được mua bán theo hình thức giao ngay và các dịch vụ phụ trợ; h) Tiếp nhận và xử lý các kiến nghị liên quan đến hoạt động giao dịch mua bán điện trên thị trường điện lực để bảo đảm sự ổn định, hiệu quả và ngăn chặn các hành vi cạnh tranh không lành mạnh; i) Giám sát vận hành thị trường điện; k) Báo cáo về hoạt động giao dịch mua bán điện trên thị trường điện lực với cơ quan điều tiết điện 	<p>Điều 45. Hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh theo các cấp độ</p> <p>1. Các hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện cạnh tranh bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Dự báo đầy đủ, tin cậy cung cầu điện năng và lập kế hoạch vận hành thị trường điện; b) Mua bán điện giao ngay trên thị trường điện; c) Chào giá và xác định giá thị trường; d) Cung cấp các dịch vụ phụ trợ và giá dịch vụ phụ trợ; đ) Lập hoá đơn và thanh toán giữa các đối tượng mua bán điện quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật này và các đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ; e) Cung cấp, công bố thông tin liên quan đến hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện lực cho các bên liên quan; g) Cung cấp các dịch vụ giao dịch và lập hoá đơn thanh toán đối với phần điện năng và công suất được mua bán theo hình thức giao ngay và các dịch vụ phụ trợ; h) Tiếp nhận và xử lý các kiến nghị liên quan đến hoạt động giao dịch mua bán điện trên thị trường điện lực để bảo đảm sự ổn định, hiệu quả

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>a) Kiểm soát hoạt động giao dịch của các đối tượng tham gia thị trường điện lực để bảo đảm cho thị trường hoạt động theo đúng các quy định về điều hành giao dịch thị trường, thỏa thuận giữa các bên và các quy định khác của pháp luật;</p> <p>b) Công bố giá điện giao ngay và giá dịch vụ phụ trợ được quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Cung cấp các dịch vụ giao dịch và lập hóa đơn thanh toán đối với phần điện năng và công suất được mua bán theo hình thức giao ngay và các dịch vụ phụ trợ;</p> <p>d) Tiếp nhận và xử lý các kiến nghị liên quan đến hoạt động giao dịch mua bán điện trên thị trường điện lực để bảo đảm sự ổn định, hiệu quả và ngăn chặn các hành vi cạnh tranh không lành mạnh;</p> <p>đ) Cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động, điều hành giao dịch trên thị trường điện lực cho các bên liên quan;</p> <p>e) Báo cáo về hoạt động giao dịch mua bán điện trên thị trường điện lực với cơ quan điều tiết điện lực.</p> <p>3. Bộ Công Thương quy định các nội dung tại khoản 1 và hướng dẫn các nội dung tại khoản 2 Điều này phù hợp với từng cấp độ phát triển của thị trường điện lực.</p>	<p>lực.</p> <p>2. Bộ Công Thương quy định các nội dung tại khoản 1 Điều này phù hợp với từng cấp độ phát triển của thị trường điện lực</p>	<p>và ngăn chặn các hành vi cạnh tranh không lành mạnh;</p> <p>i) Giám sát vận hành thị trường điện;</p> <p>k) Báo cáo về hoạt động giao dịch mua bán điện trên thị trường điện lực với cơ quan điều tiết điện lực.</p> <p>2. Bộ Công Thương quy định các nội dung tại khoản 1 Điều này phù hợp với từng cấp độ phát triển của thị trường điện lực.</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh</p> <p><i>1. Quyền của các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh:</i></p> <p>a) Đơn vị phát điện có các quyền sau đây:</p> <p>- Cạnh tranh bán điện cho bên mua điện theo</p>	<p>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh</p> <p>1. Quyền của các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh:</p> <p>a) Đơn vị phát điện có các quyền sau đây:</p> <p>- Cạnh tranh bán điện cho bên mua điện theo</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>hợp đồng có thời hạn, hợp đồng kỳ hạn và chào giá bán điện giao ngay trên thị trường điện lực;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động phát điện trong thị trường điện;</i> - <i>Các quyền khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</i> <p><i>b) Đơn vị bán buôn điện có các quyền sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cạnh tranh mua, bán điện trên thị trường điện lực theo hợp đồng có thời hạn, theo hợp đồng kỳ hạn;</i> - <i>Định giá bán buôn điện trong khung giá bán buôn điện đã được duyệt để cạnh tranh mua bán điện trên thị trường điện lực;</i> - <i>Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động bán buôn điện trong thị trường điện;</i> - <i>Các quyền khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</i> <p><i>c) Đơn vị bán lẻ điện có các quyền sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cạnh tranh mua, bán điện trên thị trường điện lực theo hợp đồng có thời hạn, hợp đồng kỳ hạn;</i> - <i>Định giá bán trên thị trường bán lẻ điện cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật này;</i> - <i>Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động bán lẻ điện trong thị trường điện;</i> - <i>Các quyền khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</i> <p><i>d) Khách hàng sử dụng điện có các quyền sau đây:</i></p>	<p><i>hợp đồng kỳ hạn và chào giá bán điện giao ngay trên thị trường điện cạnh tranh;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động phát điện trong thị trường điện cạnh tranh;</i> - <i>Các quyền khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</i> <p><i>b) Đơn vị bán buôn điện có các quyền sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cạnh tranh mua, bán điện trên thị trường điện cạnh tranh theo hợp đồng bán buôn điện, hợp đồng kỳ hạn;</i> - <i>Định giá bán buôn điện trong khung giá bán buôn điện đã được duyệt để cạnh tranh mua bán điện trên thị trường điện cạnh tranh;</i> - <i>Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động bán buôn điện trong thị trường điện cạnh tranh;</i> - <i>Các quyền khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</i> <p><i>c) Đơn vị bán lẻ điện có các quyền sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cạnh tranh mua, bán điện trên thị trường điện cạnh tranh theo hợp đồng bán buôn điện, hợp đồng kỳ hạn;</i> - <i>Định giá bán điện trên thị trường bán lẻ điện cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Điều 64 của Luật này;</i> - <i>Được cung cấp các thông tin cần thiết liên</i>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<ul style="list-style-type: none"> - Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động của đơn vị bán lẻ điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; - Được lựa chọn bên bán điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; - Khách hàng sử dụng điện lớn có quyền mua điện trực tiếp từ đơn vị phát điện thông qua hợp đồng có thời hạn, hợp đồng kỳ hạn và mua điện giao ngay trên thị trường điện lực; - Các quyền khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. <p>đ) Đơn vị truyền tải, phân phối điện có các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận các thông tin, quy định vận hành thị trường điện các cấp độ; - Ký hợp đồng cung cấp dịch vụ truyền tải, phân phối điện với các đối tượng tham gia mua bán điện cạnh tranh trên thị trường điện theo các cấp độ; - Các quyền khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. <p>2. Nghĩa vụ của các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh</p> <p>a) Đơn vị phát điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy định trong thị trường điện lực và các quy định pháp luật khác có liên quan; - Các nghĩa vụ khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. <p>b) Đơn vị bán buôn, bán lẻ điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy định trong thị trường điện lực và các quy định pháp luật khác có liên quan; 	<p>quan đến hoạt động bán lẻ điện trong thị trường điện;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các quyền khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. <p>d) Khách hàng sử dụng điện có các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động của đơn vị bán lẻ điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; - Được lựa chọn bên bán điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh; - Khách hàng sử dụng điện lớn có quyền mua điện trực tiếp từ đơn vị phát điện thông qua hợp đồng mua bán điện, hợp đồng kỳ hạn và mua điện giao ngay trên thị trường điện lực; - Các quyền khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. <p>đ) Đơn vị truyền tải, phân phối điện có các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận các thông tin, quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ; - Ký hợp đồng cung cấp dịch vụ truyền tải, phân phối điện với các đối tượng tham gia mua bán điện cạnh tranh trên thị trường điện theo các cấp độ; - Các quyền khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. <p>2. Nghĩa vụ của các đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>- Cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến thị trường điện theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>- Các nghĩa vụ khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</p> <p>c) Khách hàng sử dụng điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>- Tuân thủ quy định trong thị trường điện lực và các quy định pháp luật khác có liên quan;</p> <p>- Khách hàng sử dụng điện lớn có nghĩa vụ xác nhận các thông tin liên quan đến vận hành thị trường điện giao ngay về sản lượng, bảng kê thanh toán;</p> <p>- Các nghĩa vụ khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</p> <p>d) Đơn vị truyền tải, phân phối điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>- Tuân thủ quy định trong thị trường điện lực và các quy định pháp luật khác có liên quan;</p> <p>- Không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia cạnh tranh trên thị trường điện sử dụng dịch vụ truyền tải điện;</p> <p>- Các nghĩa vụ khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</p>	<p>a) Đơn vị phát điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>- Tuân thủ quy định trong thị trường điện cạnh tranh và các quy định pháp luật khác có liên quan;</p> <p>- Các nghĩa vụ khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</p> <p>b) Đơn vị bán buôn, bán lẻ điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>- Tuân thủ quy định trong thị trường điện cạnh tranh và các quy định pháp luật khác có liên quan;</p> <p>- Cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến thị trường điện cạnh tranh theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>- Các nghĩa vụ khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</p> <p>c) Khách hàng sử dụng điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>- Tuân thủ quy định trong thị trường điện cạnh tranh và các quy định pháp luật khác có liên quan;</p> <p>- Khách hàng sử dụng điện lớn có nghĩa vụ xác nhận các thông tin liên quan đến vận hành thị trường điện giao ngay về sản lượng, bảng kê thanh toán;</p> <p>- Các nghĩa vụ khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>d) Đơn vị truyền tải điện, phân phối điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy định trong thị trường điện cạnh tranh và các quy định pháp luật khác có liên quan; - Không phân biệt đối xử giữa các đối tượng tham gia cạnh tranh trên thị trường điện sử dụng dịch vụ truyền tải điện, phân phối điện; - Các nghĩa vụ khác theo quy định về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ.
<p>3 (khoản 3 Điều 21). Bộ Công Thương quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực.</p>	<p>Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực</p> <p><i>1. Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực có các quyền sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a) Vận hành thị trường điện giao ngay; b) Yêu cầu các đơn vị điện lực liên quan cung cấp các số liệu phục vụ công tác điều hành giao dịch trên thị trường điện theo quy định của pháp luật; c) Đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành Hệ thống thu thập số liệu đo đếm và Hệ thống quản lý số liệu đo đếm trong phạm vi quản lý theo từng cấp độ của thị trường điện; d) Đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin thị trường điện trong phạm vi quản lý để phục vụ hoạt động của thị trường điện theo các cấp độ thị trường điện; đ) Xây dựng và trình duyệt giá điều hành giao dịch thị trường điện lực; 	<p>Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực</p> <p>1. Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực có các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Vận hành thị trường điện giao ngay; b) Yêu cầu các đơn vị điện lực liên quan cung cấp các số liệu phục vụ công tác điều hành giao dịch trên thị trường điện lực theo quy định của pháp luật; c) Đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành Hệ thống thu thập số liệu đo đếm và Hệ thống quản lý số liệu đo đếm trong phạm vi quản lý theo từng cấp độ của thị trường điện cạnh tranh; d) Đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin thị trường điện trong phạm vi quản lý để phục vụ hoạt động của thị trường điện theo các cấp độ thị trường điện cạnh tranh; đ) Xây dựng và trình duyệt giá điều hành

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>2. Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực có các nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>a) Tuân thủ quy định trong thị trường điện lực và các quy định pháp luật khác có liên quan;</i></p> <p><i>b) Điều hoà, phối hợp hoạt động giao dịch mua bán điện và dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện lực;</i></p> <p><i>c) Công bố các thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới, tháng tới, tuần tới, lập lịch ngày tới, chu kỳ tới;</i></p> <p><i>d) Công bố giá điện giao ngay và giá dịch vụ phụ trợ;</i></p> <p><i>đ) Cung cấp các dịch vụ giao dịch và lập hóa đơn thanh toán đối với điện năng và công suất được mua bán trên thị trường điện giao ngay và dịch vụ phụ trợ;</i></p> <p><i>e) Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thông tin quản lý thị trường điện và hệ thống viễn thông - công nghệ thông tin chuyên ngành phục vụ điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện;</i></p> <p><i>g) Tiếp nhận, thẩm định, đánh giá và xác nhận hồ sơ đăng ký tham gia thị trường điện của các đơn vị có nhu cầu tham gia thị trường điện;</i></p> <p><i>h) Giám sát hoạt động tham gia thị trường điện của các thành viên;</i></p> <p><i>i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật..</i></p>	<p>giao dịch thị trường điện lực;</p> <p><i>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>2. Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực có các nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>a) Tuân thủ quy định trong thị trường điện cạnh tranh và các quy định pháp luật khác có liên quan;</i></p> <p><i>b) Điều hoà, phối hợp hoạt động giao dịch mua bán điện và dịch vụ phụ trợ trên thị trường điện cạnh tranh;</i></p> <p><i>c) Công bố các thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới, tháng tới, tuần tới, lập lịch ngày tới, chu kỳ tới;</i></p> <p><i>d) Công bố giá điện giao ngay và giá dịch vụ phụ trợ;</i></p> <p><i>đ) Cung cấp các dịch vụ giao dịch và lập hóa đơn thanh toán đối với điện năng và công suất được mua bán trên thị trường điện giao ngay và dịch vụ phụ trợ phù hợp với từng cấp độ phát triển thị trường điện cạnh tranh;</i></p> <p><i>e) Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thông tin quản lý thị trường điện và hệ thống viễn thông - công nghệ thông tin chuyên ngành phục vụ điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện;</i></p> <p><i>g) Tiếp nhận, thẩm định, đánh giá và xác nhận hồ sơ đăng ký tham gia thị trường điện của các đơn vị có nhu cầu tham gia thị trường điện;</i></p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		h) Giám sát hoạt động đăng ký tham gia thị trường điện của các thành viên; i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
<p style="text-align: center;">Mục 2.</p> <p style="text-align: center;">MUA BÁN ĐIỆN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP ĐIỆN THEO HỢP ĐỒNG CÓ THỜI HẠN</p>	<p style="text-align: center;">Mục 2</p> <p style="text-align: center;">MUA BÁN ĐIỆN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP ĐIỆN THEO HỢP ĐỒNG CÓ THỜI HẠN</p>	<p style="text-align: center;">Mục 2</p> <p style="text-align: center;">MUA BÁN ĐIỆN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP ĐIỆN</p>
<p>Điều 22. Hợp đồng mua bán điện có thời hạn Hợp đồng mua bán điện có thời hạn phải được thể hiện bằng văn bản, bao gồm các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ thể hợp đồng; 2. Mục đích sử dụng; 3. Tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ; 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên; 5. Giá điện, phương thức và thời hạn thanh toán; 6. Điều kiện chấm dứt hợp đồng; 7. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; 8. Thời hạn của hợp đồng; 9. Các nội dung khác do hai bên thỏa thuận. 	<p>Các nội dung chính của hợp đồng được đưa vào Điều 43, Điều 44.</p>	
	<p>Điều 43. Hợp đồng mua bán điện có thời hạn giữa đơn vị phát điện và bên mua điện</p> <p><i>1. Bộ Công Thương có trách nhiệm kiểm tra giá hợp đồng theo hợp đồng mua bán điện có thời hạn của đơn vị phát điện tham gia thị trường điện cạnh tranh theo mô hình một đơn vị mua duy nhất theo đề nghị của bên bán điện và bên mua điện, phù hợp với phương pháp xác định giá hợp đồng mua</i></p>	<p>Điều 48. Hợp đồng mua bán điện giữa đơn vị phát điện và bên mua điện</p> <p>1. Bộ Công Thương có trách nhiệm kiểm tra giá hợp đồng theo hợp đồng mua bán điện của đơn vị phát điện tham gia thị trường điện cạnh tranh theo mô hình một đơn vị mua duy nhất theo đề nghị của bên bán điện và bên mua điện, phù hợp với phương pháp xác định giá hợp đồng mua bán</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>bán điện do Bộ Công Thương hướng dẫn.</i></p> <p><i>2. Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn các nội dung chính của hợp đồng mua bán điện có thời hạn áp dụng trên thị trường điện.</i></p>	<p>điện do Bộ Công Thương hướng dẫn.</p> <p>2. Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn các nội dung chính của hợp đồng mua bán điện áp dụng trên thị trường điện cạnh tranh.</p>
Không quy định	Không quy định	<p>Điều 49. Hợp đồng bán buôn điện và hợp đồng dịch vụ phụ trợ</p> <p>1. Bộ Công Thương có trách nhiệm kiểm tra giá hợp đồng theo hợp đồng bán buôn điện trên thị trường điện cạnh tranh theo đề nghị của bên bán điện và bên mua điện, phù hợp với phương pháp xác định giá bán buôn điện do Bộ Công Thương hướng dẫn.</p> <p>2. Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn các nội dung chính của hợp đồng bán buôn điện, hợp đồng dịch vụ phụ trợ áp dụng trên thị trường điện cạnh tranh.</p>
	<p>Điều 44. Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện</p> <p><i>1. Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích ngoài sinh hoạt: Nội dung hợp đồng do các bên thỏa thuận. Bên mua điện có trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng mua bán điện có hiệu lực theo quy định của Chính phủ.</i></p> <p><i>2. Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt phải có các nội dung cơ bản sau:</i></p> <p><i>a) Thông tin của các bên trong hợp đồng bao gồm: tên, địa chỉ, số điện thoại, phương thức liên hệ khác (nếu có);</i></p>	<p>Điều 50. Mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện</p> <p>1. Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích ngoài sinh hoạt: Nội dung hợp đồng do các bên thỏa thuận. Bên mua điện có trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng mua bán điện có hiệu lực theo quy định của Chính phủ.</p> <p>2. Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt phải có các nội dung cơ bản sau:</p> <p>a) Thông tin của các bên trong hợp đồng bao gồm: tên, địa chỉ, số điện thoại, phương thức liên</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>b) Tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ và địa chỉ sử dụng điện;</i></p> <p><i>c) Giá điện, phương thức và thời hạn thanh toán;</i></p> <p><i>d) Quyền và nghĩa vụ của các bên;</i></p> <p><i>đ) Trách nhiệm bảo vệ thông tin của bên mua điện;</i></p> <p><i>e) Trường hợp chấm dứt thực hiện hợp đồng và trách nhiệm phát sinh do chấm dứt thực hiện hợp đồng;</i></p> <p><i>g) Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật về dân sự;</i></p> <p><i>h) Phương thức giải quyết tranh chấp;</i></p> <p><i>i) Thời điểm giao kết hợp đồng, thời hạn của hợp đồng;</i></p> <p><i>k) Thỏa thuận phạt vi phạm;</i></p> <p><i>l) Các nội dung khác do hai bên thỏa thuận;</i></p> <p><i>3. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện ký hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt và hồ sơ đề nghị đăng ký mua điện phục vụ mục đích sinh hoạt của bên mua điện.</i></p> <p><i>4. Bộ Công Thương hướng dẫn về hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt.</i></p>	<p>hệ khác (nếu có);</p> <p>b) Tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ và địa chỉ sử dụng điện;;</p> <p>c) Giá điện, phương thức và thời hạn thanh toán;</p> <p>d) Quyền và nghĩa vụ của các bên;</p> <p>đ) Trách nhiệm bảo vệ thông tin của bên mua điện;</p> <p>e) Trường hợp chấm dứt thực hiện hợp đồng và trách nhiệm phát sinh do chấm dứt thực hiện hợp đồng;</p> <p>g) Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật về dân sự;</p> <p>h) Phương thức giải quyết tranh chấp;</p> <p>i) Thời điểm giao kết hợp đồng, thời hạn của hợp đồng;</p> <p>k) Thỏa thuận phạt vi phạm;</p> <p>l) Các nội dung khác do hai bên thỏa thuận.</p> <p>3. Hình thức hợp đồng có thể bằng văn bản hoặc điện tử.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện ký hợp đồng, hồ sơ đề nghị đăng ký mua điện phục vụ mục đích sinh hoạt của bên mua điện và hướng dẫn về hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt.</p>
Không quy định	Điều 45. Hợp đồng kỳ hạn <i>1. Hợp đồng kỳ hạn ký kết giữa bên mua điện</i>	Điều 51. Hợp đồng kỳ hạn

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>và bên bán điện bao gồm các nguyên tắc chính sau đây:</p> <p>a) Sản lượng của hợp đồng kỳ hạn do bên mua điện và bên bán điện thoả thuận, thống nhất;</p> <p>b) Giá của hợp đồng kỳ hạn do bên mua điện và bên bán điện thoả thuận, thống nhất và không được vượt quá khung giá phát điện do cơ quan có thẩm quyền ban hành;</p> <p>c) Giá tham chiếu của hợp đồng kỳ hạn là giá thị trường điện giao ngay do Đơn vị điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện tính toán, công bố;</p> <p>d) Bên mua điện và bên bán điện thực hiện thanh toán cho nhau khoản chênh lệch giữa giá hợp đồng kỳ hạn đã thoả thuận và giá tham chiếu đối với sản lượng hợp đồng đã thoả thuận, thống nhất.</p> <p>2. Bộ Công Thương có trách nhiệm ban hành Hợp đồng kỳ hạn mẫu áp dụng đối với sản phẩm hàng hóa điện năng;</p> <p>3. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn về cơ chế thuế giá trị gia tăng đối với giao dịch Hợp đồng kỳ hạn trong thị trường điện.</p>	<p>1. Hợp đồng kỳ hạn ký kết giữa bên mua điện và bên bán điện bao gồm các nguyên tắc chính sau đây:</p> <p>a) Sản lượng của hợp đồng kỳ hạn do bên mua điện và bên bán điện thoả thuận, thống nhất;</p> <p>b) Giá của hợp đồng kỳ hạn do bên mua điện và bên bán điện thoả thuận, thống nhất;</p> <p>c) Giá tham chiếu của hợp đồng kỳ hạn là giá thị trường điện giao ngay do Đơn vị điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện tính toán, công bố;</p> <p>d) Bên mua điện và bên bán điện thực hiện thanh toán cho nhau khoản chênh lệch giữa giá hợp đồng kỳ hạn đã thoả thuận và giá tham chiếu đối với sản lượng hợp đồng đã thoả thuận, thống nhất.</p> <p>2. Bộ Công Thương có trách nhiệm ban hành Hợp đồng kỳ hạn mẫu áp dụng đối với sản phẩm hàng hóa điện năng.</p> <p>3. Cơ chế thuế giá trị gia tăng đối với Hợp đồng kỳ hạn áp dụng theo quy định pháp luật về thuế giá trị gia tăng.</p>
<p>Điều 28. Mua bán điện với nước ngoài</p> <p>1. Việc mua bán điện với nước ngoài phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và được ghi trong giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>2. Việc mua bán điện với nước ngoài thông qua hệ thống điện quốc gia phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:</p>	<p>Điều 46. Mua bán điện với nước ngoài</p> <p>1. Việc mua bán điện với nước ngoài không làm tổn hại đến lợi ích của khách hàng sử dụng điện, lợi ích của Nhà nước và an ninh năng lượng quốc gia và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục phê duyệt chủ trương mua bán</p>	<p>Điều 52. Mua bán điện với nước ngoài</p> <p>1. Việc mua bán điện với nước ngoài đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, lợi ích của Nhà nước và lợi ích của khách hàng sử dụng điện và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết về thẩm</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>a) Không làm ảnh hưởng đến độ an toàn, tin cậy và tính ổn định trong vận hành hệ thống điện quốc gia;</p> <p>b) Đáp ứng các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành hệ thống điện quốc gia;</p> <p>c) Không làm tổn hại đến lợi ích của khách hàng sử dụng điện, lợi ích của Nhà nước và an ninh năng lượng quốc gia.</p> <p>3. Khách hàng sử dụng điện ở khu vực biên giới được mua điện trực tiếp với nước ngoài không qua hệ thống điện quốc gia nhưng phải bảo đảm các tiêu chuẩn an toàn điện và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p><i>điện với nước ngoài.</i></p>	<p>quyền, trình tự, thủ tục về việc chủ trương mua bán điện với nước ngoài.</p>
<p>Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn</p> <p>1. Khách hàng sử dụng điện lớn có các quyền sau đây:</p> <p>b) Mua điện trực tiếp của đơn vị phát điện thông qua hợp đồng có thời hạn hoặc mua điện giao ngay trên thị trường điện lực;</p>	<p><i>Điều 47. Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện</i></p> <p><i>1. Các trường hợp mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện bao gồm:</i></p> <p><i>a) Mua bán điện thông qua đường dây tư nhân kết nối trực tiếp;</i></p> <p><i>b) Mua bán điện thông qua lưới điện quốc gia.</i></p> <p><i>2. Việc mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:</i></p> <p><i>a) Tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật về quy hoạch, cấp phép hoạt động điện lực, hoạt động mua bán điện và các hoạt động khác có liên quan;</i></p> <p><i>b) Phù hợp với các cấp độ phát triển của thị trường điện lực.</i></p>	<p>Điều 53. Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện</p> <p>1. Các trường hợp mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện bao gồm:</p> <p>a) Mua bán điện thông qua đường dây tư nhân kết nối trực tiếp;</p> <p>b) Mua bán điện thông qua lưới điện quốc gia.</p> <p>2. Việc mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật về quy hoạch, cấp phép hoạt động điện lực, hoạt động mua bán điện và các hoạt động khác có liên quan;</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.	b) Phù hợp với các cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.
Điều 23. Thanh toán tiền điện	Điều 48. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện	Điều 52. Thanh toán tiền điện trong hợp đồng mua bán điện đối với khách hàng sử dụng điện
	1. Đối với khách hàng sử dụng điện ngoài mục đích sinh hoạt, nội dung thanh toán tiền điện do bên bán điện và bên mua điện thỏa thuận trong hợp đồng.	1. Đối với khách hàng sử dụng điện ngoài mục đích sinh hoạt, nội dung thanh toán tiền điện do bên bán điện và bên mua điện thỏa thuận trong hợp đồng.
<p>1. Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện.</p> <p>2. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện.</p> <p>3. Bên bán điện thu thừa tiền điện phải hoàn trả cho bên mua điện, kể cả tiền lãi của khoản tiền thu thừa.</p> <p>4. Lãi suất của số tiền chậm trả hoặc thu thừa do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng không vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà bên bán điện có tài khoản ghi trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán.</p> <p>5. Bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện xem xét lại số tiền điện phải thanh toán. Khi nhận</p>	<p>2. Đối với khách hàng sử dụng điện phục vụ mục đích sinh hoạt:</p> <p>a) Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán theo hình thức thanh toán do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện (<i>thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận hoặc thanh toán trực tuyến qua ngân hàng và các ví điện tử hoặc các hình thức khác</i>);</p> <p>b) Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện;</p> <p>c) Bên bán điện thu thừa tiền điện phải hoàn trả cho bên mua điện, kể cả tiền lãi của khoản tiền thu thừa;</p> <p>d) Lãi suất của số tiền chậm trả hoặc thu thừa do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng</p>	<p>2. Đối với khách hàng sử dụng điện phục vụ mục đích sinh hoạt:</p> <p>a) Tiền điện được thanh toán theo hình thức thanh toán do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện;</p> <p>b) Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả cho bên bán điện;</p> <p>c) Bên bán điện thu thừa tiền điện phải hoàn trả cho bên mua điện, kể cả tiền lãi của khoản tiền thu thừa;</p> <p>d) Lãi suất của số tiền chậm trả hoặc thu thừa do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng không vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà bên bán điện có tài khoản ghi trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán;</p> <p>đ) Bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện xem xét lại số tiền điện phải thanh toán theo</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn mười lăm ngày. Trường hợp không đồng ý với cách giải quyết của bên bán điện, bên mua điện có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hòa giải. Trong trường hợp không đề nghị hòa giải hoặc hòa giải không thành, bên mua điện có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trong thời gian chờ giải quyết, bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện và bên bán điện không được ngừng cấp điện.</p>	<p>không vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà bên bán điện có tài khoản ghi trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán;</p> <p>đ) Bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện xem xét lại số tiền điện phải thanh toán. Khi nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn 15 ngày. Trường hợp không đồng ý với cách giải quyết của bên bán điện, bên mua điện có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hoà giải. Trong trường hợp không đề nghị hoà giải hoặc hoà giải không thành, bên mua điện có quyền khởi kiện tại Toà án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trong thời gian chờ giải quyết, bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện và bên bán điện không được ngừng cấp điện;</p> <p><i>e) Ghi chỉ số công tơ: bên bán điện ghi chỉ số công tơ điện mỗi tháng một lần vào ngày ấn định, cho phép dịch chuyển thời điểm ghi chỉ số công tơ trước hoặc sau một ngày, trừ trường hợp bất khả kháng, hoặc theo các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện.</i></p>	<p>hình thức do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Khi nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn 10 ngày. Trường hợp không đồng ý với cách giải quyết của bên bán điện, bên mua điện có thể đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hoà giải. Trong trường hợp không đề nghị hoà giải hoặc hoà giải không thành, bên mua điện có quyền khởi kiện tại Toà án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trong thời gian chờ giải quyết, bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện và bên bán điện không được ngừng cấp điện;</p> <p>e) Bên bán điện ghi chỉ số đo điện năng điện mỗi tháng một lần vào ngày ấn định, trừ trường hợp bất khả kháng có nguy cơ mất an toàn cho người lao động quy định trong hợp đồng mua bán điện. Cho phép dịch chuyển thời điểm ghi chỉ số đo điện năng trước hoặc sau một ngày so với ngày ấn định hoặc dịch chuyển theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện.</p>
<p>6. Trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo hai lần thì sau mười lăm ngày, kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện. Bên bán điện phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra.</p>	<p>3. <i>Ngừng giảm cung cấp điện trong trường hợp không thanh toán tiền điện theo quy định:</i></p> <p>Trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo hai lần thì sau 15 ngày, kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện. Bên bán điện phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra. <i>Sau khi bên mua điện thanh toán tiền điện và thực hiện đầy</i></p>	<p>3. Ngừng giảm cung cấp điện trong trường hợp không thanh toán tiền điện theo quy định:</p> <p>Trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo hai lần thì bên bán điện có quyền ngừng cấp điện. Thời điểm bên bán điện có quyền ngừng cấp điện do hai bên tự thỏa thuận và ghi rõ trong hợp đồng mua bán điện nhưng không vượt quá 15 ngày kể từ ngày bên bán điện có thông báo đầu tiên. Bên bán điện phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<i>đủ thủ tục đề nghị cấp điện trở lại theo quy định pháp luật về điện lực (bao gồm cả chi phí cấp điện trở lại) thì bên bán điện phải thực hiện cấp điện trở lại theo quy định của pháp luật về điện lực.</i>	bên mua điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra. Sau khi bên mua điện thanh toán tiền điện và thực hiện đầy đủ thủ tục đề nghị cấp điện trở lại theo quy định pháp luật về điện lực (bao gồm cả chi phí cấp điện trở lại) thì bên bán điện phải thực hiện cấp điện trở lại theo quy định của pháp luật về điện lực.
<p>Điều 63. Thanh toán tiền điện thủy nông</p> <p>1. Thời hạn thanh toán đối với điện năng được doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi sử dụng để tưới, tiêu cho lúa, rau, màu, cây công nghiệp trồng xen canh trong vùng lúa, rau, màu do hai bên mua, bán điện thỏa thuận nhưng tối đa không quá một trăm hai mươi ngày, kể từ ngày nhận được giấy báo thanh toán tiền điện.</p> <p>2. Nhà nước cấp kinh phí thanh toán tiền điện bơm nước chống úng, chống hạn vượt định mức theo quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.</p> <p>3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện quy định tại Điều này.</p>	<p>4. Thanh toán tiền điện thủy nông:</p> <p>a) Thời hạn thanh toán đối với điện năng được doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi sử dụng để tưới, tiêu cho lúa, rau, màu, cây công nghiệp trồng xen canh trong vùng lúa, rau, màu do hai bên mua, bán điện thỏa thuận nhưng tối đa không quá một trăm hai mươi ngày, kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán tiền điện;</p> <p>b) Nhà nước cấp kinh phí thanh toán tiền điện bơm nước chống úng, chống hạn vượt định mức theo quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.</p> <p>Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện quy định tại khoản này.</p>	<p>4. Thanh toán tiền điện thủy lợi:</p> <p>a) Thời hạn thanh toán tiền điện do các đơn vị khai thác công trình thủy lợi sử dụng để cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi, không quá 120 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên bán điện về thanh toán tiền điện phát sinh trong tháng;</p> <p>b) Nhà nước cấp kinh phí thanh toán tiền điện bơm nước chống úng, chống hạn vượt định mức theo quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.</p> <p>Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện quy định tại khoản này.</p>
	<i>5. Hóa đơn thanh toán tiền điện được lập theo chu kỳ ghi chỉ số công tơ điện. Hình thức thông báo thanh toán tiền điện do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Chính phủ quy định chi tiết về việc xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính</i>	5. Hóa đơn thanh toán tiền điện được lập theo chu kỳ ghi chỉ số đo điện năng. Hình thức thông báo thanh toán tiền điện do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Chính phủ quy định chi tiết về việc xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>xác so với tiêu chuẩn quy định, bên mua điện sử dụng điện trong thời gian hệ thống thiết bị đo đếm điện bị hư hỏng làm cho công tơ điện ngừng hoạt động và bên mua điện sử dụng điện trong thời gian công tơ điện bị mất.</i></p> <p><i>6. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hòa giải tranh chấp về thanh toán tiền điện theo quy định là Sở Công Thương hoặc cơ quan, tổ chức khác do hai bên thỏa thuận.</i></p>	<p>không chính xác so với tiêu chuẩn quy định, bên mua điện sử dụng điện trong thời gian hệ thống thiết bị đo đếm điện bị hư hỏng làm cho công tơ điện ngừng hoạt động và bên mua điện sử dụng điện trong thời gian công tơ điện bị mất.</p> <p>6. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức việc hòa giải tranh chấp về thanh toán tiền điện theo quy định là Sở Công Thương hoặc cơ quan, tổ chức khác do hai bên thỏa thuận.</p>
<p>Điều 27. Ngừng, giảm mức cung cấp điện</p> <p>1. Trường hợp ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện không khẩn cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 23 của Luật này, bên bán điện phải thông báo cho bên mua điện biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện ít nhất năm ngày bằng cách thông báo trong ba ngày liên tiếp trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức thông tin khác.</p> <p>2. Trường hợp ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện khẩn cấp do sự cố, do sự kiện bất khả kháng mà bên bán điện không kiểm soát được có nguy cơ làm mất an toàn nghiêm trọng cho người, trang thiết bị hoặc do thiếu nguồn điện đe dọa đến an toàn của hệ thống điện thì đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện được ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện đối với bên mua điện để xử lý và trong thời hạn 24 giờ phải thông báo cho bên mua điện biết nguyên nhân, dự kiến thời gian cấp điện trở lại.</p> <p>3. Trường hợp đơn vị điện lực ngừng hoặc giảm</p>	<p>Điều 49. Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện</p> <p>1. Việc ngừng, giảm cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và hợp đồng mua bán điện đã ký. Bên mua điện và bên bán điện phải thỏa thuận, thống nhất các trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện không khẩn cấp cụ thể và hình thức thông báo ngừng giảm cung cấp điện trong hợp đồng mua bán điện.</p> <p>2. Các trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện:</p> <p>a) Ngừng, giảm cung cấp điện không khẩn cấp: bên bán điện phải thông báo cho bên mua điện biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện ít nhất 05 ngày bằng hình thức thông báo được thống nhất trong hợp đồng mua bán điện, việc ngừng giảm cung cấp điện phải thực hiện theo đúng kế hoạch hoặc thông báo trước của bên bán điện;</p> <p>b) Ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp: bên bán điện được phép ngừng, giảm mức cung</p>	<p>Điều 55. Ngừng, giảm mức cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện</p> <p>1. Việc ngừng, giảm cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và hợp đồng mua bán điện đã ký. Bên mua điện và bên bán điện phải thỏa thuận, thống nhất các trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện không khẩn cấp cụ thể và hình thức thông báo ngừng giảm cung cấp điện trong hợp đồng mua bán điện.</p> <p>2. Các trường hợp ngừng, giảm cung cấp điện:</p> <p>a) Ngừng, giảm cung cấp điện không khẩn cấp: bên bán điện phải thông báo cho bên mua điện biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện ít nhất 05 ngày bằng hình thức thông báo được thống nhất trong hợp đồng mua bán điện, việc ngừng giảm cung cấp điện phải thực hiện theo đúng kế hoạch và thông báo trước của bên bán điện;</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>mức cung cấp điện trái các quy định về ngừng, giảm mức cung cấp điện thì bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Trường hợp bên mua điện không thực hiện đúng các quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 46, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 47 của Luật này thì bên bán điện có quyền ngừng cấp điện cho bên mua điện.</p>	<p>cấp điện khẩn cấp do sự cố, do sự kiện bất khả kháng mà bên bán điện không kiểm soát được có nguy cơ làm mất an toàn nghiêm trọng cho người, trang thiết bị hoặc do thiếu nguồn điện đe dọa đến an toàn của hệ thống điện. Bên bán điện phải thông báo sớm nhất nhưng không chậm hơn 24h kể từ khi ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp cho bên mua điện về tình trạng cấp điện và thời gian dự kiến cấp điện trở lại.</p> <p><i>c) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật Điện lực, Luật Xây dựng, pháp luật về bảo vệ môi trường, Luật Phòng cháy chữa cháy, Luật Đất đai.</i></p> <p><i>3. Bộ Công Thương quy định chi tiết về ngừng, giảm cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện, phương pháp xác định và mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại.</i></p>	<p>b) Ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp: bên bán điện được phép ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp do sự cố, do sự kiện bất khả kháng mà bên bán điện không kiểm soát được có nguy cơ làm mất an toàn nghiêm trọng cho người, trang thiết bị hoặc do thiếu nguồn điện đe dọa đến an toàn của hệ thống điện. Bên bán điện phải thông báo sớm nhất nhưng không chậm hơn 24h kể từ khi ngừng, giảm mức cung cấp điện khẩn cấp cho bên mua điện về tình trạng cấp điện và thời gian dự kiến cấp điện trở lại;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật Điện lực.</p> <p>3. Bộ Công Thương quy định chi tiết về ngừng, giảm cung cấp điện đối với khách hàng sử dụng điện, phương pháp xác định và mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại.</p>
<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phát điện</p> <p>1. Đơn vị phát điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Hoạt động phát điện và các hoạt động khác theo giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>b) Đấu nối vào hệ thống điện quốc gia khi đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn kỹ thuật;</p> <p>c) Bán điện cho bên mua điện theo hợp đồng có thời hạn và chào giá bán điện giao ngay trên thị trường điện lực;</p> <p>d) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động phát điện;</p> <p>đ) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa</p>	<p>Điều 50. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phát điện</p> <p>1. Quy định các quyền của Đơn vị phát điện:</p> <p>a) Bán điện cho bên mua điện theo hợp đồng có thời hạn;</p> <p>b) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động phát điện;</p> <p>c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Quy định các nghĩa vụ của Đơn vị phát điện:</p> <p>a) Trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn của trang thiết bị phải ngừng hoặc giảm mức phát điện nếu không có giải pháp khác;</p>	<p>Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phát điện</p> <p>1. Đơn vị phát điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Bán điện cho bên mua điện theo hợp đồng mua bán điện;</p> <p>b) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động phát điện;</p> <p>c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị phát điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn của trang thiết bị phải</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ hoạt động phát điện;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị phát điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Tuân thủ quy trình, quy chuẩn kỹ thuật về vận hành nhà máy điện, lưới điện; đối với nhà máy thủy điện còn phải tuân thủ quy định về an toàn đập thủy điện và vận hành hồ chứa nước;</p> <p>b) Tuân thủ phương thức vận hành, lệnh chỉ huy, điều khiển của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia;</p> <p>c) Xử lý sự cố;</p> <p>d) Trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn của trang thiết bị phải ngừng hoặc giảm mức phát điện nếu không có giải pháp khác;</p> <p>đ) Tuân thủ các quy định về thị trường điện lực của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>e) Báo cáo về khả năng sẵn sàng phát điện, mức dự phòng công suất, tình hình thực hiện phương thức vận hành của nhà máy điện theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, cơ quan điều tiết điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>g) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động phát điện;</p> <p>h) Thông báo ngay cho đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan</p>	<p>b) Thông báo ngay cho đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi có sự cố về phát điện;</p> <p>c) Đầu tư trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ cho bên mua, trừ trường hợp có thoả thuận khác với đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện hoặc bên mua điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;</p> <p>d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>ngừng hoặc giảm mức phát điện nếu không có giải pháp khác;</p> <p>b) Thông báo ngay cho đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi có sự cố về phát điện;</p> <p>c) Đầu tư trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ cho bên mua, trừ trường hợp có thoả thuận khác với đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện hoặc bên mua điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;</p> <p>d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>khi có sự cố về phát điện;</p> <p>i) Đầu tư trạm điện, công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ cho bên mua, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện hoặc bên mua điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;</p> <p>k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>		
<p>Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị truyền tải điện</p> <p>1. Đơn vị truyền tải điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Hoạt động truyền tải điện theo giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>b) Xây dựng và trình duyệt giá truyền tải điện;</p> <p>c) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động truyền tải điện;</p> <p>d) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ hoạt động truyền tải điện;</p> <p>d1) Đấu nối vào lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng khi đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn kỹ thuật;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị truyền tải điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm lưới điện và các trang thiết bị truyền tải điện vận hành an toàn, ổn định, tin cậy;</p> <p>b) Bảo đảm cung cấp dịch vụ truyền tải và các dịch vụ phụ trợ cho các bên có liên quan, trừ trường hợp lưới điện bị quá tải theo xác nhận của cơ quan điều</p>	<p>Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị truyền tải điện</p> <p>1. Quy định quyền của Đơn vị truyền tải điện:</p> <p>a) Xây dựng và trình duyệt giá truyền tải điện;</p> <p>b) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động truyền tải điện;</p> <p>c) Đấu nối vào lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng khi đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn kỹ thuật;</p> <p>d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Quy định nghĩa vụ của Đơn vị truyền tải điện:</p> <p>a) Bảo đảm cung cấp dịch vụ truyền tải và các dịch vụ phụ trợ cho các bên có liên quan;</p> <p>b) Trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn của trang thiết bị phải ngừng hoặc yêu cầu đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia giảm mức truyền tải điện nếu không có giải pháp khác;</p> <p>c) Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện truyền tải và thực hiện đầu tư phát triển lưới điện truyền tải đáp ứng nhu cầu truyền tải điện theo quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; đầu tư thiết bị đo đếm điện và các thiết bị phụ trợ, trừ</p>	<p>Điều 57. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị truyền tải điện</p> <p>1. Đơn vị truyền tải điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Xây dựng và trình duyệt giá truyền tải điện;</p> <p>b) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động truyền tải điện;</p> <p>c) Đấu nối vào lưới điện truyền tải do các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng khi đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn kỹ thuật;</p> <p>d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị truyền tải điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm cung cấp dịch vụ truyền tải và các dịch vụ phụ trợ cho các bên có liên quan, trừ trường hợp lưới điện truyền tải bị quá tải theo xác nhận của Bộ Công Thương;</p> <p>b) Trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn của trang thiết bị phải</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>tiết điện lực;</p> <p>c) Tuân thủ phương thức vận hành, lệnh chỉ huy, điều khiển của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia;</p> <p>d) Xử lý sự cố;</p> <p>đ) Trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn của trang thiết bị phải ngừng hoặc yêu cầu đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia giảm mức truyền tải điện nếu không có giải pháp khác;</p> <p>e) Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện truyền tải và thực hiện đầu tư phát triển lưới điện truyền tải đáp ứng nhu cầu truyền tải điện theo quy hoạch phát triển điện lực; đầu tư thiết bị đo đếm điện và các thiết bị phụ trợ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị phát điện, đơn vị phân phối điện hoặc khách hàng sử dụng điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;</p> <p>g) Báo cáo về khả năng sẵn sàng truyền tải, độ dự phòng của trang thiết bị truyền tải điện theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, cơ quan điều tiết điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>h) Thông báo ngay cho đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi có sự cố về lưới điện truyền tải;</p> <p>h1) Bảo đảm quyền đấu nối của các tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực vào lưới điện truyền tải do mình đầu tư xây dựng; trường hợp từ chối đấu nối thì thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ</p>	<p>trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị phát điện, đơn vị phân phối điện hoặc khách hàng sử dụng điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;</p> <p>d) Thông báo ngay cho đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi có sự cố về lưới điện truyền tải;</p> <p>đ) Bảo đảm quyền đấu nối của các tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực vào lưới điện truyền tải được giao quản lý vận hành, do mình đầu tư xây dựng; trường hợp từ chối đấu nối thì thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương;</p> <p>e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>ngừng hoặc yêu cầu đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia giảm mức truyền tải điện nếu không có giải pháp khác;</p> <p>c) Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện truyền tải và thực hiện đầu tư phát triển lưới điện truyền tải đáp ứng nhu cầu truyền tải điện theo quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; đầu tư thiết bị đo đếm điện và các thiết bị phụ trợ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị phát điện, đơn vị phân phối điện hoặc khách hàng sử dụng điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;</p> <p>d) Thông báo ngay cho đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan khi có sự cố về lưới điện truyền tải;</p> <p>đ) Bảo đảm quyền đấu nối của các tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực vào lưới điện truyền tải được giao quản lý vận hành, do mình đầu tư xây dựng; trường hợp từ chối đấu nối thì thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương;</p> <p>e) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện; kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về an toàn điện được quy định tại Điều 8 Luật Điện lực;</p> <p>g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>Công Thương;</p> <p>i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>		
<p>Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phân phối điện</p> <p>1. Đơn vị phân phối điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Hoạt động phân phối điện và các hoạt động khác theo giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>b) <i>(được bãi bỏ)</i></p> <p>c) Được vào khu vực quản lý của bên mua điện để thao tác, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị điện của đơn vị phân phối điện;</p> <p>d) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động phân phối điện;</p> <p>đ) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ hoạt động phân phối điện;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị phân phối điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm lưới điện và các trang thiết bị phân phối điện vận hành an toàn, ổn định, tin cậy;</p> <p>b) Bảo đảm cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng sử dụng điện, đơn vị bán lẻ điện, đơn vị bán buôn điện đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, an toàn theo hợp đồng, trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan điều tiết điện lực;</p> <p>c) Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện phân phối và thực hiện đầu tư phát triển lưới điện phân phối đáp ứng nhu cầu điện theo quy hoạch phát triển điện lực; đầu tư công tơ và đường dây</p>	<p>Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phân phối điện</p> <p>1. Quy định quyền của Đơn vị phân phối điện:</p> <p>a) Xây dựng và trình duyệt giá phân phối điện;</p> <p>b) Được vào khu vực quản lý của bên mua điện để thao tác, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị điện của đơn vị phân phối điện;</p> <p>c) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động phân phối điện;</p> <p>d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Quy định nghĩa vụ của Đơn vị phân phối điện:</p> <p>a) Bảo đảm cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng sử dụng điện, đơn vị bán lẻ điện, đơn vị bán buôn điện đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, an toàn theo hợp đồng, trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan điều tiết điện lực;</p> <p>b) Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện phân phối và thực hiện đầu tư phát triển lưới điện phân phối đáp ứng nhu cầu điện theo quy hoạch phát triển điện lực; đầu tư công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ cho bên mua điện, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với bên mua điện trên cơ sở bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;</p> <p>c) Trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn của trang thiết bị phải ngừng hoặc giảm mức phân phối điện nếu không</p>	<p>Điều 58. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phân phối điện</p> <p>1. Đơn vị phân phối điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Xây dựng và trình duyệt giá phân phối điện;</p> <p>b) Được vào khu vực quản lý của bên mua điện để thao tác, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị điện của đơn vị phân phối điện;</p> <p>c) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động phân phối điện;</p> <p>d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị phân phối điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm cung cấp dịch vụ phân phối điện cho khách hàng sử dụng điện, đơn vị bán lẻ điện, đơn vị bán buôn điện đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, an toàn theo hợp đồng, trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực điện lực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>b) Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện phân phối và thực hiện đầu tư phát triển lưới điện phân phối đáp ứng nhu cầu điện theo quy hoạch phát triển điện lực; đầu tư công tơ và đường dây dẫn điện đến công tơ cho bên mua điện, trừ</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>dẫn điện đến công tơ cho bên mua điện, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với bên mua điện bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;</p> <p>d) Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về quản lý nhu cầu sử dụng điện;</p> <p>đ) Tuân thủ phương thức vận hành, lệnh chỉ huy, điều khiển của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia;</p> <p>e) Báo cáo về khả năng sẵn sàng vận hành, mức dự phòng của lưới điện và trang thiết bị phân phối điện, nhu cầu sử dụng điện trên địa bàn hoạt động của mình theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, cơ quan điều tiết điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>g) Xử lý sự cố;</p> <p>h) Trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn của trang thiết bị phải ngừng hoặc giảm mức phân phối điện nếu không có giải pháp khác;</p> <p>i) Khôi phục việc cấp điện chậm nhất là 2 giờ kể từ khi phát hiện sự cố hoặc nhận được thông báo của bên mua điện; trường hợp không thực hiện được trong thời hạn trên thì phải thông báo ngay cho bên mua điện về nguyên nhân và dự kiến thời gian cấp điện trở lại;</p> <p>k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>có giải pháp khác;</p> <p>d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật..</p>	<p>trường hợp có thỏa thuận khác với bên mua điện trên cơ sở bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật;</p> <p>c) Trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng con người và an toàn của trang thiết bị phải ngừng hoặc giảm mức phân phối điện nếu không có giải pháp khác;</p> <p>d) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện; kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về an toàn điện được quy định tại Điều 8 Luật Điện lực;</p> <p>đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán buôn điện</p> <p>1. Đơn vị bán buôn điện có các quyền sau đây:</p>	<p>Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán buôn điện</p> <p>1. Quy định quyền của Đơn vị bán buôn điện:</p>	<p>Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán buôn điện</p> <p>1. Đơn vị bán buôn điện có các quyền sau</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>a) Hoạt động bán buôn điện và các hoạt động khác theo giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>b) Mua điện trực tiếp của đơn vị phát điện theo hợp đồng có thời hạn hoặc mua điện giao ngay trên thị trường điện lực;</p> <p>c) Định giá bán buôn điện trong khung giá bán buôn điện đã được duyệt để cạnh tranh mua, bán điện trên thị trường điện lực;</p> <p>d) Sử dụng dịch vụ truyền tải, phân phối điện phù hợp với từng cấp độ của thị trường điện lực;</p> <p>đ) Được vào khu vực quản lý của bên mua điện để kiểm tra, ghi chỉ số công tơ và liên hệ với khách hàng;</p> <p>e) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động bán buôn điện;</p> <p>g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị bán buôn điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bán điện theo đúng số lượng, chất lượng và giá điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>b) Tuân thủ các quy định về thị trường điện lực của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến lượng điện bán buôn theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>a) Mua điện trực tiếp của bên bán điện theo hợp đồng có thời hạn;</p> <p>b) Sử dụng dịch vụ truyền tải, phân phối điện, dịch vụ điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện phù hợp với từng cấp độ của thị trường điện lực;</p> <p>c) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động bán buôn điện;</p> <p>d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Quy định nghĩa vụ của Đơn vị bán buôn điện:</p> <p>a) Bán điện theo đúng số lượng, chất lượng và giá điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>b) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>đây:</p> <p>a) Mua điện trực tiếp của bên bán điện theo hợp đồng mua buôn điện;</p> <p>b) Sử dụng dịch vụ truyền tải, phân phối điện, dịch vụ điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện phù hợp với từng cấp độ của thị trường điện lực;</p> <p>c) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động bán buôn điện;</p> <p>d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị bán buôn điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bán điện theo đúng số lượng, chất lượng và giá điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>b) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng mua bán điện của bên sử dụng điện; Kiểm tra việc sử dụng điện an toàn của bên sử dụng điện; Kiểm tra việc ngừng sử dụng điện, giảm mức tiêu thụ điện của bên sử dụng điện; Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi bị cấm trong sử dụng điện được quy định tại Điều 8 Luật Điện lực;</p> <p>d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ	Điều 54. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán	Điều 60. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>điện</p> <p>1. Đơn vị bán lẻ điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Hoạt động bán lẻ điện theo giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>b) Cạnh tranh mua, bán điện trên thị trường điện lực;</p> <p>c)[60] Định giá bán trên thị trường bán lẻ điện cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này;</p> <p>d) Sử dụng dịch vụ truyền tải điện, phân phối điện phù hợp với từng cấp độ của thị trường điện lực;</p> <p>đ) Được vào khu vực quản lý của bên mua điện để kiểm tra, ghi chỉ số công tơ và liên hệ với khách hàng;</p> <p>e) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động bán lẻ điện;</p> <p>g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị bán lẻ điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bán điện theo đúng số lượng, chất lượng và giá điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>b) Tuân thủ các quy định về thị trường điện lực của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt giá bán lẻ điện sinh hoạt nông thôn, miền núi, hải đảo ở những khu vực mà việc sản xuất, cung cấp điện theo cơ chế thị trường không đủ bù đắp chi phí cho đơn vị bán lẻ điện;</p> <p>d) Niêm yết công khai tại trụ sở và nơi giao dịch biểu giá điện đã được duyệt; văn bản hướng dẫn</p>	<p>lẻ điện</p> <p>1. Quy định quyền của Đơn vị bán lẻ điện:</p> <p>a) Mua điện trực tiếp của bên bán điện theo hợp đồng có thời hạn;</p> <p>b) Sử dụng dịch vụ truyền tải điện, phân phối điện, dịch vụ điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện phù hợp với từng cấp độ của thị trường điện lực;</p> <p>c) Được vào khu vực quản lý của bên mua điện để kiểm tra, ghi chỉ số công tơ và liên hệ với khách hàng;</p> <p>d) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động bán lẻ điện;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Quy định nghĩa vụ của Đơn vị bán lẻ điện:</p> <p>a) Bán điện theo đúng số lượng, chất lượng và giá điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>b) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến lượng điện bán lẻ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>điện</p> <p>1. Đơn vị bán lẻ điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Mua điện trực tiếp của bên bán điện theo hợp đồng mua buôn điện;</p> <p>b) Sử dụng dịch vụ truyền tải điện, phân phối điện, dịch vụ điều độ hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện phù hợp với từng cấp độ của thị trường điện lực;</p> <p>c) Được vào khu vực quản lý của bên mua điện để kiểm tra, ghi chỉ số đo điện năng, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt và thay thế hệ thống đo đếm điện, trang thiết bị điện của đơn vị phân phối điện và liên hệ với khách hàng;</p> <p>d) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động bán lẻ điện;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị bán lẻ điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bán điện theo đúng số lượng, chất lượng và giá điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>b) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến lượng điện bán lẻ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>d) Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng mua bán điện, an toàn điện đối với khách hàng sử dụng</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>thủ tục thực hiện cấp điện, đo đếm điện, ghi chỉ số công tơ, lập hóa đơn, thu tiền điện và kết thúc dịch vụ điện; nội dung giấy phép và tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực về bán lẻ điện; văn bản quy định về thời gian và chi phí cần thiết để cấp điện cho khách hàng mới đấu nối vào hệ thống điện; các quy định về ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện theo quy định tại Điều 27 của Luật này;</p> <p>đ) Hướng dẫn về an toàn điện cho khách hàng sử dụng điện;</p> <p>e) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến lượng điện bán lẻ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>		<p>điện;</p> <p>đ) Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng mua bán điện của bên sử dụng điện; Kiểm tra việc sử dụng điện an toàn của bên sử dụng điện; Kiểm tra việc ngừng sử dụng điện, giảm mức tiêu thụ điện của bên sử dụng điện; Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi bị cấm trong sử dụng điện được quy định tại Điều 8 Luật Điện lực;</p> <p>e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực</p> <p>1. Đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực có các quyền sau đây:</p> <p>a) Hoạt động tư vấn theo giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>b) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ cho hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực;</p> <p>c) Đề nghị các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật phục vụ cho hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực;</p>	Bỏ	<p>Chuyển lên Điều 40 chương IV. Cấp giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực</p> <p>1. Đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực có các quyền sau đây:</p> <p>a) Áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật của Việt Nam, tiêu chuẩn của nước ngoài liên quan đến công tác tư vấn chuyên ngành điện lực theo quy định;</p> <p>b) Đề nghị các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phù hợp với quy định của</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>d) Hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật của Việt Nam liên quan đến công tác tư vấn quy hoạch và đầu tư xây dựng điện. Trường hợp áp dụng quy chuẩn kỹ thuật[63] và tiêu chuẩn của nước ngoài thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;</p> <p>b) Áp dụng công nghệ và phương pháp tính toán tiên tiến để lập đề án quy hoạch phát triển điện lực và hồ sơ, tài liệu về đầu tư xây dựng công trình điện lực phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa trong lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo đảm độ an toàn, tin cậy cao trong đầu tư xây dựng công trình điện lực;</p> <p>c) Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, dịch vụ đã thực hiện;</p> <p>d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>		<p>pháp luật phục vụ cho hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực được giao;</p> <p>c) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ cho hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực;</p> <p>d) Hợp tác với cá nhân, tổ chức nước ngoài trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của hợp đồng tư vấn đã được ký kết và theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Thực hiện nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng tư vấn đã được ký kết phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động xây dựng chuyên ngành điện lực theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định; Chịu trách nhiệm về chất lượng công việc theo hợp đồng tư vấn đã được ký kết;</p> <p>c) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến công tác tư vấn chuyên ngành điện lực theo quy định;</p> <p>d) Áp dụng các tiêu chuẩn, các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu mới trong hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định của pháp luật khác có liên quan;</p> <p>đ) Khi lập và thực hiện quy hoạch xây dựng, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình xây</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>dụng, phát triển vật liệu xây dựng phải có giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường;</p> <p>e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng tư vấn đã được ký kết và theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>
<p>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện</p> <p>1. Khách hàng sử dụng điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Được lựa chọn bên bán điện trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh;</p> <p>b) Được cung cấp đủ số lượng công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>c) Yêu cầu bên bán điện kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện;</p> <p>d) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin liên quan đến việc mua bán điện và hướng dẫn về an toàn điện;</p> <p>đ) Được bồi thường thiệt hại do bên bán điện gây ra theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán;</p> <p>g) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về điện lực của bên bán điện;</p> <p>h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Khách hàng sử dụng điện có các nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện</p> <p>1. Quy định quyền của khách hàng sử dụng điện:</p> <p>a) Được cung cấp đủ số lượng công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>b) Yêu cầu bên bán điện kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện;</p> <p>c) Được bồi thường thiệt hại do bên bán điện gây ra theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán;</p> <p>đ) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến dịch vụ và bên bán lẻ điện;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Quy định nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện:</p> <p>a) Thanh toán tất cả các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán điện;</p> <p>b) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện các quy định về quản lý nhu cầu sử dụng</p>	<p>Điều 61. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện</p> <p>1. Khách hàng sử dụng điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Được cung cấp đủ số lượng công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã được thỏa thuận trong hợp đồng;</p> <p>b) Yêu cầu bên bán điện kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện;</p> <p>c) Được bồi thường thiệt hại do bên bán điện gây ra theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán;</p> <p>đ) Được cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến dịch vụ và bên bán lẻ điện;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Khách hàng sử dụng điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Thanh toán tất cả các khoản tiền phát sinh</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>a) Thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng mua bán điện;</p> <p>b) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện các quy định về quản lý nhu cầu sử dụng điện;</p> <p>c) Kịp thời cắt điện hoặc giảm mức tiêu thụ điện khi nhận được thông báo của bên bán điện trong các trường hợp quy định tại Điều 27 của Luật này;</p> <p>d) Thông báo cho bên bán điện biết trước năm ngày khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện, trước mười lăm ngày khi có nhu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán điện;</p> <p>đ) Thông báo kịp thời cho bên bán điện khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản;</p> <p>e) Tạo điều kiện để bên bán điện kiểm tra, ghi chỉ số công tơ và liên hệ với khách hàng;</p> <p>g) Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện;</p> <p>h) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên bán điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>i) Chịu trách nhiệm đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện;</p> <p>k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>điện;</p> <p>c) Sử dụng dịch vụ truyền tải, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện phù hợp với từng cấp độ của thị trường điện lực;</p> <p>d) Khách hàng có trách nhiệm sử dụng điện đúng đối tượng và mục đích theo quy định về thực hiện giá bán điện;</p> <p>đ) Thông báo kịp thời cho bên bán điện khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản;</p> <p>e) Tạo điều kiện để bên bán điện kiểm tra, sửa chữa, ghi chỉ số công tơ và liên hệ với khách hàng;</p> <p>g) Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện;</p> <p>h) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên bán điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>i) Bảo vệ công tơ điện đặt trong phạm vi quản lý của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện; không được tự ý tháo gỡ, di chuyển công tơ điện. Khi có nhu cầu di chuyển công tơ điện sang vị trí khác, phải được sự đồng ý của bên bán điện và phải chịu chi phí di chuyển.</p> <p>k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>từ hợp đồng mua bán điện;</p> <p>b) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện các quy định, chương trình về quản lý nhu cầu sử dụng điện;</p> <p>c) Sử dụng dịch vụ truyền tải, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện phù hợp với từng cấp độ của thị trường điện lực;</p> <p>d) Sử dụng điện đúng đối tượng và mục đích theo quy định về thực hiện giá bán điện;</p> <p>đ) Thông báo kịp thời cho bên bán điện khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản;</p> <p>e) Tạo điều kiện để bên bán điện kiểm tra, sửa chữa, ghi chỉ số đo điện năng, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt và thay thế hệ thống đo đếm điện, trang thiết bị điện của đơn vị phân phối điện và và liên hệ với khách hàng;</p> <p>g) Bảo đảm các thiết bị, dụng cụ điện sử dụng điện sau công tơ đảm bảo chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện, an toàn phòng cháy chữa cháy, được kiểm định theo quy định pháp luật;</p> <p>h) Chịu trách nhiệm thiết kế hệ thống điện trong công trình thuộc phạm vi quản lý đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định pháp luật;</p> <p>i) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên bán điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Bảo vệ công tơ điện đặt trong phạm vi</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>quản lý của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện; không được tự ý tháo gỡ, di chuyển công tơ điện. Khi có nhu cầu di chuyển công tơ điện sang vị trí khác, phải được sự đồng ý của bên bán điện và phải chịu chi phí di chuyển.</p> <p>1) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn</p> <p>1. Khách hàng sử dụng điện lớn có các quyền sau đây:</p> <p>a) Các quyền quy định tại khoản 1 Điều 46 của Luật này;</p> <p>b) Mua điện trực tiếp của đơn vị phát điện thông qua hợp đồng có thời hạn hoặc mua điện giao ngay trên thị trường điện lực;</p> <p>c) Được đấu nối trực tiếp vào lưới điện truyền tải quốc gia.</p> <p>2. Khách hàng sử dụng điện lớn có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật này;</p> <p>b) Thực hiện chế độ sử dụng điện theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, biện pháp bảo đảm tiêu chuẩn điện áp, an toàn điện và nội dung khác đã được thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện, truyền tải điện;</p> <p>c) Bảo đảm trang thiết bị sử dụng điện, trang thiết bị đấu nối đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện để đấu nối vào lưới điện truyền</p>	<p>Điều 56. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn</p> <p>1. Khách hàng sử dụng điện lớn có các quyền quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật này và được sử dụng dịch vụ truyền tải điện theo quy định tại Hợp đồng ký với đơn vị truyền tải điện.</p> <p>2. Nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn:</p> <p>a) Có các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật này;</p> <p>b) Thực hiện chế độ sử dụng điện theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, biện pháp bảo đảm tiêu chuẩn điện áp, an toàn điện và nội dung khác đã được thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện, truyền tải điện.</p>	<p>Điều 62. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện lớn</p> <p>1. Khách hàng sử dụng điện lớn có các quyền quy định tại khoản 1 Điều 61 của Luật này và được sử dụng dịch vụ truyền tải điện theo quy định tại Hợp đồng ký với đơn vị truyền tải điện.</p> <p>2. Khách hàng sử dụng điện lớn có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Có các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 của Luật này;</p> <p>b) Thực hiện chế độ sử dụng điện theo yêu cầu của cấp điều độ có quyền điều khiển, biện pháp bảo đảm tiêu chuẩn điện năng, an toàn điện và nội dung khác đã được thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện, truyền tải điện.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
tải quốc gia; d) Thực hiện các lệnh thao tác của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia.		
	Mục 3 GIÁ ĐIỆN	Mục 3 GIÁ ĐIỆN
<p>Điều 29. Chính sách giá điện</p> <p>1. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển điện lực có lợi nhuận hợp lý, tiết kiệm tài nguyên năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo không gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động điện lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ở nông thôn, miền núi, hải đảo.</p>	<p>Điều 57. Chính sách giá điện</p> <p>1. <i>Đảm bảo phản ánh chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh điện của đơn vị điện lực</i>; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển điện lực có lợi nhuận hợp lý, tiết kiệm tài nguyên năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo không gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động điện lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.</p>	<p>Điều 63. Chính sách giá điện</p> <p>1. Đảm bảo phản ánh chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ của đơn vị điện lực; tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển điện lực có lợi nhuận hợp lý, tiết kiệm tài nguyên năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo không gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động điện lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.</p>
1a. Giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực.	2. Giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực <i>và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.</i>	2. Giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh.
2. Khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và có hiệu quả.	3. Khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và có hiệu quả.	3. Giá điện đảm bảo khuyến khích sử dụng điện có hiệu quả và tiết kiệm.
3. Thực hiện cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hợp lý đối với các nhóm khách hàng; Nhà nước hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với tình hình	4. Thực hiện cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hợp lý đối với các nhóm khách hàng <i>chưa đủ điều kiện tham gia mua bán điện trên thị trường điện và giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng, miền phù hợp với cấp</i>	4. Thực hiện cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hợp lý và giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng không tham gia thị trường bán lẻ điện cạnh tranh (là khách hàng chưa đủ điều kiện tham gia hoặc không lựa chọn tham

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
kinh tế - xã hội từng thời kỳ.	<i>độ phát triển của thị trường điện lực</i> ; Nhà nước hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo tiêu chí, cơ chế do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ.	gia mua bán điện trên thị trường bán lẻ điện cạnh tranh).
Không quy định	Không quy định	5. Giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các vùng, miền phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện; Nhà nước hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo tiêu chí, cơ chế do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ.
4. Bảo đảm quyền tự quyết định giá mua, bán điện trong khung giá, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định của các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện lực.	5. Bảo đảm quyền tự quyết định giá mua điện, giá bán điện trong khung giá, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định.	6. Bảo đảm quyền tự quyết định giá mua điện, giá bán điện trong khung giá, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định.
Không quy định	<i>6. Có cơ chế giá điện phù hợp trong việc nhập khẩu điện với nước ngoài.</i>	7. Có cơ chế giá điện phù hợp trong việc nhập khẩu điện với nước ngoài.
5. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện.	7. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện. <i>Giá điện đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch, bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các đơn vị điện lực.</i>	8. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện. Giá điện đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch, bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các đơn vị điện lực.
Điều 31. Giá điện và các loại phí 1. Giá bán lẻ điện do đơn vị bán lẻ điện xây dựng căn cứ khung giá của mức giá bán lẻ điện bình	Điều 58. Giá điện 1. Quy định về giá bán lẻ điện:	Điều 64. Giá điện 1. Quy định về giá bán lẻ điện:

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này.</p> <p>Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p> <p>Việc điều chỉnh giá bán lẻ điện phải được thực hiện công khai, minh bạch về sự biến đổi của các yếu tố cấu thành liên quan đến việc điều chỉnh giá. Nhà nước sử dụng các biện pháp để bình ổn giá bán điện phù hợp với quy định của pháp luật về giá.</p>	<p>a) Giá bán lẻ điện do đơn vị bán lẻ điện xây dựng căn cứ khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;</p> <p>b) <i>Chính phủ quy định cơ chế điều chỉnh giá, Thủ tướng Chính phủ quy định khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực;</i></p> <p>c) <i>Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện trong trường hợp cần thiết để ổn định phát triển kinh tế - xã hội;</i></p> <p>d) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p>	<p>a) Giá bán lẻ điện do đơn vị bán lẻ điện xây dựng căn cứ chính sách giá điện, khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;</p> <p>b) Chính phủ quy định cơ chế điều chỉnh giá, Thủ tướng Chính phủ quy định khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh;</p> <p>c) Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện trong trường hợp cần thiết để ổn định phát triển kinh tế - xã hội;</p> <p>d) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế điều chỉnh giá, khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền.</p>
<p>2. Khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, phí điều độ vận hành hệ thống điện và phí điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo sự phân công của Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này.</p> <p>Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, phí điều độ vận hành hệ thống điện, giá điều hành giao dịch thị trường điện lực phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực.</p>	<p>2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực.</p> <p><i>Khung giá phát điện bình quân (trừ nhà máy điện đầu tư theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành theo Điều 5 Luật này và nhà máy thủy điện nhỏ), khung giá bán buôn điện bình</i></p>	<p>2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực.</p> <p>Khung giá phát điện bình quân (trừ nhà máy điện đầu tư theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành theo Điều 5 Luật này và nhà</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
hành hệ thống điện và phí điều hành giao dịch thị trường điện lực.	<i>quân</i> , giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo sự phân công của Chính phủ.	máy thủy điện nhỏ), khung giá bán buôn điện bình quân, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá điều độ vận hành hệ thống điện và giá điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.
3. Giá phát điện theo hợp đồng mua bán điện có thời hạn, giá bán buôn điện do các đơn vị điện lực thỏa thuận nhưng không được vượt quá khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện đã được phê duyệt.	3. Giá hợp đồng mua bán điện theo hợp đồng mua bán điện có thời hạn của các nhà máy điện (trừ nhà máy điện đầu tư theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành theo Điều 5 Luật này và nhà máy thủy điện nhỏ), giá bán buôn điện do các đơn vị điện lực thỏa thuận theo phương pháp do Bộ Công Thương hướng dẫn nhưng không được vượt quá khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân đã được phê duyệt.	3. Giá hợp đồng mua bán điện theo hợp đồng mua bán điện của các nhà máy điện (trừ nhà máy điện đầu tư theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành theo Điều 5 Luật này và nhà máy thủy điện nhỏ), giá bán buôn điện do các đơn vị điện lực thỏa thuận theo phương pháp do Bộ Công Thương hướng dẫn nhưng không được vượt quá khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân đã được phê duyệt.
	<p>4. Trường hợp chưa thỏa thuận được về giá phát điện, giá bán buôn điện để ký hợp đồng mua bán điện có thời hạn, bên bán điện và bên mua điện có quyền thỏa thuận mức giá tạm thời để áp dụng cho đến khi thỏa thuận được mức giá chính thức.</p> <p>5. Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, trong đó giá bán điện có nhiều thành phần gồm giá cố định và giá biến đổi cho các nhóm khách hàng khi điều kiện kỹ thuật cho phép và cơ chế giá điện khuyến khích để áp dụng thí điểm cho khách hàng tham gia vào chương trình quản lý nhu cầu điện.</p>	<p>4. Trường hợp chưa thỏa thuận được về giá phát điện, giá bán buôn điện bên bán điện và bên mua điện có quyền thỏa thuận mức giá tạm thời để áp dụng cho đến khi thỏa thuận được mức giá chính thức.</p> <p>5. Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, bao gồm giá bán điện theo thời gian sử dụng trong ngày, giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang tăng dần đối với nhóm khách hàng chưa đủ điều kiện tham gia hoặc không tham gia mua bán điện trên thị trường điện, giá bán điện có nhiều thành phần áp dụng cho các</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>6. Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định chi phí và giá điện nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành theo quy định tại Điều 5 Luật này và nhà máy thủy điện nhỏ.</p>	<p>nhóm khách hàng khi điều kiện kỹ thuật cho phép và cơ chế giá điện khuyến khích để áp dụng cho khách hàng tham gia vào chương trình quản lý nhu cầu điện.</p> <p>6. Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định chi phí và giá điện nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng và vận hành theo quy định tại Điều 5 Luật này và nhà máy thủy điện nhỏ.</p>
<p>4. Giá mua bán điện giao ngay được hình thành theo thời điểm giao dịch trên thị trường điện lực và do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực công bố phù hợp với quy định tại điểm e và điểm h khoản 1 Điều 21 của Luật này.</p>	<p>Chuyển khoản 3 Điều 39</p>	<p>Chuyển khoản 3 Điều 44</p>
<p>Điều 30. Căn cứ lập và điều chỉnh giá điện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sách giá điện. 2. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thu nhập của người dân trong từng thời kỳ. 3. Quan hệ cung cầu về điện. 4. Các chi phí sản xuất, kinh doanh điện và lợi nhuận hợp lý của đơn vị điện lực. 5. Cấp độ phát triển của thị trường điện lực. 6. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của đơn vị điện lực. 	<p>Điều 59. Căn cứ lập và điều chỉnh giá điện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sách giá điện. 2. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thu nhập của người dân trong từng thời kỳ. 3. Quan hệ cung cầu về điện. 4. Các chi phí sản xuất, kinh doanh điện và lợi nhuận hợp lý của đơn vị điện lực. 5. Cấp độ phát triển của thị trường điện lực. 6. Báo cáo tài chính, số liệu chi phí sản xuất kinh doanh điện đã được kiểm toán hàng năm của đơn vị điện lực. 	<p>Điều 65. Căn cứ lập và điều chỉnh giá điện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sách giá điện. 2. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thu nhập của người dân trong từng thời kỳ. 3. Quan hệ cung cầu về điện. 4. Các chi phí sản xuất, kinh doanh điện hợp pháp và tỷ suất lợi nhuận hợp lý của đơn vị điện lực. 5. Cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh. 6. Báo cáo tài chính, dữ liệu chi phí sản xuất kinh doanh điện đã được kiểm toán của đơn vị điện lực.
<p>Điều 62. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo</p>	<p>Điều 60. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo</p>	<p>Điều 66. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>1. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực nối lưới điện quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Luật này.</p> <p>2. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được thực hiện như sau:</p> <p>a) Giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với cơ chế hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt tại khu vực này do Thủ tướng Chính phủ quy định;</p> <p>b) Các loại giá điện khác do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp đủ chi phí, có lợi nhuận hợp lý cho đơn vị điện lực trên cơ sở tham khảo ý kiến của cơ quan điều tiết điện lực.</p>	<p>1. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực nối lưới điện quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật này.</p> <p>2. <i>Thủ tướng Chính phủ quy định giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia, phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực.</i></p>	<p>1. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực nối lưới điện quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Luật này.</p> <p>2. Thủ tướng Chính phủ quy định giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia, phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện cạnh tranh.</p>
	<p>CHƯƠNG VI VẬN HÀNH, ĐIỀU ĐỘ HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA</p>	<p>Chương VI VẬN HÀNH, ĐIỀU ĐỘ HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 61. Nguyên tắc vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia</p> <p>1. <i>Hệ thống điện quốc gia phải bảo đảm nguyên tắc vận hành an toàn, ổn định, chất lượng và tối ưu kinh tế - kỹ thuật hệ thống điện.</i></p> <p>2. <i>Nguyên tắc lập lịch huy động và vận hành nguồn điện:</i></p> <p>a) <i>Đảm bảo an toàn, cân đối cung cầu điện;</i></p> <p>b) <i>Đảm bảo các ràng buộc kỹ thuật của hệ thống điện;</i></p>	<p>Điều 67. Nguyên tắc vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia</p> <p>6. Nguyên tắc vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia:</p> <p>f) <i>Đảm bảo an toàn, ổn định, chất lượng và tin cậy;</i></p> <p>g) <i>Đảm bảo các ràng buộc kỹ thuật của hệ thống điện;</i></p> <p>h) <i>Đảm bảo các yêu cầu về chống lũ, tưới</i></p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>c) <i>Đảm bảo các yêu cầu về chống lũ, tưới tiêu và duy trì dòng chảy sinh thái theo quy định;</i></p> <p>d) <i>Đảm bảo thực hiện các thỏa thuận về sản lượng điện và công suất trong các Hợp đồng mua bán điện, xuất, nhập khẩu điện; các ràng buộc tiêu thụ nhiên liệu sơ cấp cho phát điện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</i></p> <p>e) <i>Đảm bảo nguyên tắc tối ưu kinh tế - kỹ thuật hệ thống điện.</i></p> <p>3. <i>Điều độ hệ thống điện quốc gia được chỉ huy thống nhất bởi Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia.</i></p> <p>4. <i>Các đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong phạm vi quản lý để đảm bảo vận hành an toàn và giảm thiểu khả năng xảy ra sự cố.</i></p> <p>5. <i>Bộ Công Thương quy định về nguyên tắc vận hành, điều độ, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.</i></p>	<p>tiêu và duy trì dòng chảy sinh thái theo quy định;</p> <p>i) <i>Đảm bảo thực hiện các thỏa thuận về sản lượng điện và công suất trong Hợp đồng mua bán điện, xuất, nhập khẩu điện; các ràng buộc tiêu thụ nhiên liệu sơ cấp cho phát điện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</i></p> <p>đ) <i>Đảm bảo nguyên tắc tối ưu kinh tế - kỹ thuật hệ thống điện.</i></p> <p>7. <i>Điều độ hệ thống điện quốc gia được chỉ huy thống nhất bởi Đơn vị Điều độ hệ thống điện quốc gia.</i></p> <p>8. <i>Các đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong phạm vi quản lý để đảm bảo vận hành an toàn và giảm thiểu khả năng xảy ra sự cố.</i></p> <p>5. <i>Bộ Công Thương quy định về nguyên tắc vận hành, điều độ, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.</i></p>
	<p>Điều 62. Quy định về hệ thống truyền tải điện</p> <p>1. <i>Trang thiết bị điện, lưới điện đấu nối vào lưới điện truyền tải phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật vận hành hệ thống điện truyền tải, đấu nối lưới điện truyền tải.</i></p> <p>2. <i>Bộ Công Thương quy định chi tiết yêu cầu kỹ thuật, đấu nối và vận hành lưới điện truyền tải.</i></p>	<p>Điều 68. Quy định về hệ thống truyền tải điện</p> <p>1. <i>Trang thiết bị điện, lưới điện đấu nối vào lưới điện truyền tải phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật vận hành hệ thống điện truyền tải, đấu nối lưới điện truyền tải.</i></p> <p>2. <i>Bộ Công Thương quy định chi tiết yêu cầu kỹ thuật, đấu nối và vận hành hệ thống điện truyền tải.</i></p>
	<p>Điều 63. Quy định về hệ thống phân phối điện</p> <p>1. <i>Trang thiết bị điện, lưới điện đấu nối vào</i></p>	<p>Điều 69. Quy định về hệ thống phân phối điện</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>lưới điện phân phối phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật vận hành hệ thống điện phân phối, đấu nối lưới điện phân phối.</i></p> <p><i>2. Bộ Công Thương quy định chi tiết yêu cầu kỹ thuật, đấu nối và vận hành lưới điện phân phối.</i></p>	<p>1. Trang thiết bị điện, lưới điện đấu nối vào lưới điện phân phối phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật vận hành hệ thống điện phân phối, đấu nối lưới điện phân phối.</p> <p>2. Bộ Công Thương quy định chi tiết yêu cầu kỹ thuật, đấu nối và vận hành hệ thống điện phân phối.</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 64. Quy định về quản lý nhu cầu điện, tiết kiệm điện</p> <p>1. Khách hàng sử dụng điện có trách nhiệm thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống điện, giảm chênh lệch công suất giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện.</p> <p>2. Các đơn vị điện lực có trách nhiệm nghiên cứu phụ tải điện và thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống điện.</p> <p>3. Chính phủ hướng dẫn chi tiết về quản lý nhu cầu điện.</p> <p>Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện.</p>	<p>Điều 70. Quy định về quản lý nhu cầu điện</p> <p>4. Quản lý nhu cầu điện là những hoạt động khuyến khích, hướng dẫn việc thay đổi phương thức sử dụng điện; chống lãng phí, giảm tổn thất điện năng; giảm phụ tải đỉnh, giảm chênh lệch phụ tải giữa giờ cao điểm và thấp điểm.</p> <p>5. Khách hàng sử dụng điện có trách nhiệm tham gia chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống điện, giảm chênh lệch công suất giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện.</p> <p>6. Các đơn vị điện lực có trách nhiệm nghiên cứu phụ tải điện và thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện để tối ưu vận hành hệ thống điện.</p> <p>7. Chính phủ hướng dẫn chi tiết về quản lý nhu cầu điện.</p> <p>8. Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện.</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 65. Liên kết lưới điện với nước ngoài</p> <p><i>Liên kết lưới điện với nước ngoài thông qua hệ thống điện quốc gia phải bảo đảm các nguyên tắc</i></p>	<p>Điều 71. Liên kết lưới điện với nước ngoài</p> <p>Liên kết lưới điện với nước ngoài thông qua hệ thống điện quốc gia phải bảo đảm các nguyên</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>sau đây:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>Không làm ảnh hưởng đến độ an toàn, tin cậy và tính ổn định trong vận hành hệ thống điện quốc gia;</i> <i>Đáp ứng các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành hệ thống điện quốc gia;</i> 	<p>tác sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không làm ảnh hưởng đến độ an toàn, tin cậy và tính ổn định trong vận hành hệ thống điện quốc gia. Đáp ứng các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quản lý vận hành hệ thống điện quốc gia.
<p>Điều 14. Tiết kiệm trong phát điện</p> <p>1. Đơn vị phát điện có trách nhiệm lựa chọn công nghệ phát điện tiên tiến, có hiệu suất cao và thực hiện phương thức vận hành tối ưu thiết bị phát điện để tiết kiệm nhiên liệu và các nguồn năng lượng dùng phát điện, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.</p> <p>2. Hệ thống điện tự dùng trong nhà máy phát điện phải được thiết kế, lắp đặt hợp lý và phải bố trí sử dụng trong quá trình vận hành phù hợp với yêu cầu tiết kiệm điện tự dùng.</p>	<p>Điều 66. Tiết kiệm trong phát điện</p> <p>1. Đơn vị phát điện có trách nhiệm lựa chọn công nghệ phát điện tiên tiến, <i>thân thiện với môi trường</i>, có hiệu suất cao, quản lý và thực hiện phương thức vận hành tối ưu thiết bị phát điện để tiết kiệm nhiên liệu và các nguồn năng lượng dùng phát điện, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và <i>bảo vệ môi trường</i>.</p> <p>2. <i>Bộ Công Thương quy định mức tiêu hao điện tự dùng cho các loại nhà máy điện.</i></p>	<p>Điều 72. Tiết kiệm trong phát điện</p> <p>1. Đơn vị phát điện có trách nhiệm lựa chọn công nghệ phát điện tiên tiến, thân thiện với môi trường, có hiệu suất cao, quản lý và thực hiện phương thức vận hành tối ưu thiết bị phát điện để tiết kiệm nhiên liệu và các nguồn năng lượng dùng phát điện, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và bảo vệ môi trường.</p> <p>2. Hệ thống điện tự dùng trong nhà máy phát điện phải được thiết kế, lắp đặt hợp lý và phải bố trí sử dụng trong quá trình vận hành phù hợp với yêu cầu tiết kiệm điện tự dùng.</p> <p>3. Bộ Công Thương quy định mức tiêu hao điện tự dùng cho các loại nhà máy điện.</p>
<p>Điều 15. Tiết kiệm trong truyền tải, phân phối điện</p> <p>Hệ thống đường dây tải điện và trạm điện phải bảo đảm các thông số và tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật tiên tiến, được vận hành với phương thức tối ưu nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp điện ổn định, an</p>	<p>Điều 67. Tiết kiệm trong truyền tải, phân phối điện</p> <p>Hệ thống đường dây tải điện, <i>phân phối điện</i> và trạm điện phải bảo đảm các thông số và tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật tiên tiến, được vận hành với phương thức tối ưu nhằm đáp ứng yêu cầu cung</p>	<p>Điều 73. Tiết kiệm trong truyền tải, phân phối điện</p> <p>Hệ thống đường dây tải điện, phân phối điện và trạm điện phải bảo đảm các thông số và tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật tiên tiến, được vận hành với phương thức tối ưu nhằm đáp ứng yêu cầu</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
toàn, liên tục và giảm thiểu tổn thất điện năng.	cấp điện ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu tổn thất điện năng.	cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục và xét đến hiệu quả kinh tế của các giải pháp giảm tổn thất điện năng.
<p>Điều 16. Tiết kiệm trong sử dụng điện</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện cho sản xuất có trách nhiệm:</p> <p>a) Thực hiện chương trình quản lý nhu cầu điện để giảm chênh lệch công suất giữa giờ cao điểm và giờ thấp điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện;</p> <p>b) Cải tiến, hợp lý hóa quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ và trang thiết bị sử dụng điện có suất tiêu hao điện năng thấp để tiết kiệm điện;</p> <p>c) Hạn chế tối đa việc sử dụng thiết bị điện công suất lớn vào giờ cao điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện;</p> <p>d) Bảo đảm hệ số công suất theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hạn chế tối đa việc sử dụng non tải thiết bị điện;</p> <p>đ) Tổ chức kiểm toán năng lượng điện theo định kỳ và thực hiện các giải pháp điều chỉnh sau khi có kết luận kiểm toán theo quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.</p> <p>2. Việc định giá bán lẻ điện cho sản xuất, sinh hoạt và dịch vụ phải bảo đảm thúc đẩy tổ chức, cá nhân sử dụng tiết kiệm điện, khuyến khích sử dụng điện trong giờ thấp điểm, giảm sử dụng điện trong giờ cao điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu trang thiết bị chiếu sáng, thông gió, điều hòa, bơm nước, cung cấp nước nóng, thang máy và các trang thiết</p>	<p>Bỏ do đã được điều chỉnh bởi Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</p>	<p>Điều 74. Tiết kiệm trong sử dụng điện</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện cho sản xuất có trách nhiệm:</p> <p>a) Cải tiến, hợp lý hóa quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ và trang thiết bị sử dụng điện có suất tiêu hao điện năng thấp để tiết kiệm điện;</p> <p>b) Hạn chế việc sử dụng thiết bị điện công suất lớn vào giờ cao điểm của biểu đồ phụ tải hệ thống điện;</p> <p>c) Bảo đảm hệ số công suất theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hạn chế tối đa việc sử dụng non tải thiết bị điện.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu trang thiết bị chiếu sáng, thông gió, điều hòa, bơm nước, cung cấp nước nóng, thang máy và các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt khác phải bảo đảm các chỉ tiêu tiêu hao điện năng tiên tiến nhằm giảm chi phí điện năng, góp phần thực hiện tiết kiệm điện.</p> <p>3. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm ban hành quy chế sử dụng tiết kiệm điện trong phạm vi cơ quan, tổ chức mình.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>bị phục vụ sinh hoạt khác phải bảo đảm các chỉ tiêu tiêu hao điện năng tiên tiến nhằm giảm chi phí điện năng, góp phần thực hiện tiết kiệm điện.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm ban hành quy chế sử dụng tiết kiệm điện trong phạm vi cơ quan, tổ chức mình.</p> <p>5. Chính phủ chỉ đạo việc xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn tiêu hao điện năng cho các loại sản phẩm, hàng hóa sử dụng điện.</p>		
<p>Điều 24. Đo đếm điện</p> <p>1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư và lắp đặt toàn bộ các thiết bị đo đếm điện và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Thiết bị đo đếm điện phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường.</p>	<p>Điều 68. Quy định về đo đếm điện</p> <p>1. <i>Bên bán điện</i>, đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư và lắp đặt toàn bộ các thiết bị đo đếm điện và thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Thiết bị đo đếm điện phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường.</p>	<p>Điều 74. Quy định về đo đếm điện</p> <p>1. Bên bán điện, đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm đầu tư, lắp đặt và quản lý toàn bộ các thiết bị đo đếm điện, thiết bị phụ trợ cho việc đo đếm điện, hệ thống thu thập và quản lý số liệu đo đếm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Thiết bị đo đếm điện phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường.</p>
<p>3. Công tơ phải được lắp đặt trong khu vực quản lý của bên mua điện, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác bảo đảm quyền lợi giữa các bên nhưng không trái với quy định của pháp luật. Vị trí lắp đặt và việc lắp đặt công tơ phải bảo đảm an toàn, mỹ quan, thuận lợi cho bên mua điện kiểm tra chỉ số công tơ và bên bán điện ghi chỉ số công tơ.</p>	<p>3. <i>Vị trí lắp đặt</i> công tơ đo đếm điện năng phải bảo đảm an toàn, mỹ quan, thuận lợi cho bên mua điện kiểm tra chỉ số công tơ và bên bán điện ghi chỉ số công tơ.</p>	<p>3. Vị trí lắp đặt công tơ đo đếm điện năng phải bảo đảm an toàn, mỹ quan, thuận lợi cho bên mua điện kiểm tra chỉ số đo điện năng và bên bán điện ghi chỉ số đo điện năng.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>4. Bên mua điện có trách nhiệm bảo vệ công tơ lắp đặt trong khu vực quản lý của mình và thông báo kịp thời cho bên bán điện khi phát hiện công tơ bị mất hoặc bị hỏng. Bên bán điện có trách nhiệm bảo vệ công tơ lắp đặt ở ngoài khu vực quản lý của bên mua điện.</p>		
<p>Điều 25. Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện</p> <p>1. Chỉ những tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã đăng ký hoặc được chỉ định theo quy định của pháp luật về đo lường mới được phép kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện.</p> <p>2. Bên bán điện có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định của pháp luật về đo lường.</p>	<p><i>4. Bên bán điện có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định của pháp luật về đo lường.</i></p>	<p>4. Bên sở hữu thiết bị đo đếm có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định của pháp luật về đo lường.</p>
<p>3. Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không chính xác, bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện kiểm tra; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện phải kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế xong. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của bên bán điện, bên mua điện có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định.</p>	<p><i>5. Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không chính xác, bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện kiểm tra; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua điện, bên bán điện phải kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế xong. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của bên bán điện, bên mua điện có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định. Trường hợp tổ chức</i></p>	<p>5. Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm điện không chính xác, bên mua điện có quyền yêu cầu bên bán điện kiểm tra; bên bán điện có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế; đối với trường hợp bán lẻ điện, bên bán điện phải hoàn thành kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế trong thời hạn ba ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mua điện. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của bên bán điện, bên mua điện có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương tổ chức kiểm định. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của bên mua điện, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>4. Chi phí cho việc kiểm định thiết bị đo đếm điện theo quy định tại khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên mua điện phải trả phí kiểm định;</p> <p>b) Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động không đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên bán điện phải trả phí kiểm định.</p> <p>5. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định chỉ số đo đếm của thiết bị đo đếm điện vượt quá số lượng điện sử dụng thực tế thì bên bán điện phải hoàn trả khoản tiền thu thừa cho bên mua điện.</p>	<p><i>kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên mua điện phải trả phí kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện hoạt động không đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì bên bán điện phải trả phí kiểm định.</i></p>	<p>điện lực và sử dụng điện tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường thì bên mua điện phải trả chi phí kiểm định. Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm điện không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường thì bên bán điện phải trả chi phí kiểm định, đồng thời thực hiện việc truy thu hoặc thoái hoàn điện năng theo hợp đồng mua bán điện đã ký và theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 26. Bảo đảm chất lượng điện năng</p> <p>1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải bảo đảm điện áp, tần số dòng điện phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng. Trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn điện áp, tần số dòng điện, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng đã ký mà gây thiệt hại cho bên mua điện thì bên bán điện phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Bên mua điện có trách nhiệm bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện của mình hoạt động an toàn để không gây ra sự cố cho hệ thống điện, không làm ảnh hưởng đến chất lượng điện áp của lưới điện.</p>	<p>Điều 69. Bảo đảm chất lượng điện năng</p> <p>1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải bảo đảm điện áp, tần số dòng điện phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng. Trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn điện áp, tần số dòng điện, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng đã ký mà gây thiệt hại cho bên mua điện thì bên bán điện phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Bên mua điện có trách nhiệm bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện của mình hoạt động an toàn để không gây ra sự cố cho hệ thống điện, không làm ảnh hưởng đến chất lượng điện áp của lưới điện.</p>	<p>Điều 76. Bảo đảm chất lượng điện năng</p> <p>1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải bảo đảm điện áp, tần số dòng điện theo yêu cầu kỹ thuật do Bộ Công Thương ban hành, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng. Trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn điện áp, tần số dòng điện, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng đã ký mà gây thiệt hại cho bên mua điện thì bên bán điện phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Bên mua điện có trách nhiệm bảo đảm các trang thiết bị sử dụng điện của mình hoạt động an toàn để không gây ra sự cố cho hệ thống điện, không làm ảnh hưởng đến chất lượng điện áp, tần số của lưới điện.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia</p> <p>1. Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia có các quyền sau đây:</p> <p>a) Chỉ huy, điều khiển các đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện thực hiện phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia;</p> <p>b) Được điều chỉnh kế hoạch, phương thức huy động công suất các nhà máy điện;</p> <p>c) Chỉ huy xử lý các tình huống khẩn cấp hoặc bất thường trong hệ thống điện quốc gia; huy động công suất, điện năng của các nhà máy điện trong hệ thống điện quốc gia; chỉ huy việc thao tác lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối; ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện trong trường hợp có nguy cơ đe dọa đến sự vận hành an toàn, tin cậy của hệ thống điện quốc gia;</p> <p>d) Yêu cầu các đơn vị điện lực có liên quan cung cấp thông tin về đặc tính kỹ thuật, khả năng sẵn sàng tham gia vận hành và mang tải của các trang thiết bị phát điện, truyền tải điện và phân phối điện; nhu cầu sử dụng điện của khách hàng để xác định phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm vận hành hệ thống điện quốc gia an toàn, ổn định, kinh tế;</p> <p>b) Bảo đảm các tiêu chuẩn tần số hệ thống điện</p>	<p>Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia</p> <p>1. Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia có các quyền sau đây:</p> <p>a) Chỉ huy, điều khiển các đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện thực hiện phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia;</p> <p>b) Chỉ huy xử lý các tình huống khẩn cấp hoặc bất thường trong hệ thống điện quốc gia; huy động công suất, điện năng của các nhà máy điện trong hệ thống điện quốc gia; chỉ huy việc thao tác lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối; ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện trong trường hợp có nguy cơ đe dọa đến sự vận hành an toàn, tin cậy của hệ thống điện quốc gia;</p> <p><i>c) Xây dựng và trình duyệt giá điều độ vận hành hệ thống điện;</i></p> <p>d) Yêu cầu các đơn vị điện lực có liên quan cung cấp thông tin về đặc tính kỹ thuật, khả năng sẵn sàng tham gia vận hành và mang tải của các trang thiết bị phát điện, truyền tải điện và phân phối điện; nhu cầu sử dụng điện của khách hàng để xác định phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia;</p> <p><i>đ) Đánh giá cân đối cung cầu hệ thống điện trung hạn.</i></p> <p>2. Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm vận hành hệ thống điện quốc gia an toàn, ổn định, kinh tế;</p>	<p>Điều 77. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia</p> <p>1. Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia có các quyền sau đây:</p> <p>a) Chỉ huy, điều khiển các đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện thực hiện phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia;</p> <p>b) Chỉ huy xử lý các tình huống khẩn cấp hoặc bất thường trong hệ thống điện quốc gia; huy động công suất, điện năng của các nhà máy điện trong hệ thống điện quốc gia; chỉ huy việc thao tác lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối; ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện trong trường hợp có nguy cơ đe dọa đến sự vận hành an toàn, tin cậy của hệ thống điện quốc gia;</p> <p>c) Xây dựng và trình duyệt giá điều độ vận hành hệ thống điện;</p> <p>d) Yêu cầu các đơn vị điện lực có liên quan cung cấp thông tin về đặc tính kỹ thuật, khả năng sẵn sàng tham gia vận hành và mang tải của các trang thiết bị phát điện, truyền tải điện và phân phối điện; nhu cầu sử dụng điện của khách hàng để xác định phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia;</p> <p>đ) Đánh giá cân đối cung cầu hệ thống điện trung hạn.</p> <p>2. Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm vận hành hệ thống điện quốc gia</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>quốc gia và điện áp trên lưới điện truyền tải quốc gia;</p> <p>c) Tuân thủ các quy định về điều độ hệ thống điện quốc gia trong thị trường điện lực, lưới điện truyền tải và các hướng dẫn của cơ quan điều tiết điện lực, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực; không phân biệt đối xử trong việc huy động công suất, điện năng của các đơn vị phát điện trong hệ thống điện quốc gia;</p> <p>d) Lập và thực hiện phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia trên cơ sở kế hoạch, phương thức huy động công suất các nhà máy điện và các dịch vụ phụ trợ do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực công bố;</p> <p>đ) Thông báo số lượng công suất, điện năng và các dịch vụ phụ trợ đã được huy động để đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực lập hoá đơn thanh toán;</p> <p>e) Báo cáo kịp thời với cơ quan điều tiết điện lực và thông báo cho đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực về những tình huống khẩn cấp hoặc bất thường đe dọa nghiêm trọng đến sự vận hành an toàn, tin cậy của hệ thống điện quốc gia;</p> <p>g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>b) Tuân thủ các quy định về điều độ hệ thống điện quốc gia trong thị trường điện lực, lưới điện truyền tải và các hướng dẫn của cơ quan điều tiết điện lực, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực; không phân biệt đối xử trong việc huy động công suất, điện năng của các đơn vị phát điện trong hệ thống điện quốc gia;</p> <p>c) Lập và thực hiện phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia trên cơ sở kế hoạch, phương thức huy động công suất các nhà máy điện và các dịch vụ phụ trợ do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực công bố;</p> <p>d) Thông báo số lượng công suất, điện năng và các dịch vụ phụ trợ đã được huy động để đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực lập hoá đơn thanh toán;</p> <p>đ) Báo cáo kịp thời với cơ quan điều tiết điện lực và thông báo cho đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực về những tình huống khẩn cấp hoặc bất thường đe dọa nghiêm trọng đến sự vận hành an toàn, tin cậy của hệ thống điện quốc gia.</p>	<p>an toàn, ổn định, kinh tế;</p> <p>b) Tuân thủ các quy định về điều độ hệ thống điện quốc gia trong thị trường điện lực, lưới điện truyền tải và các hướng dẫn của cơ quan điều tiết điện lực, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực; không phân biệt đối xử trong việc huy động công suất, điện năng của các đơn vị phát điện trong hệ thống điện quốc gia;</p> <p>c) Lập và thực hiện phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia trên cơ sở kế hoạch, phương thức huy động công suất các nhà máy điện và các dịch vụ phụ trợ do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực công bố;</p> <p>d) Thông báo số lượng công suất, điện năng và các dịch vụ phụ trợ đã được huy động để đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực lập hoá đơn thanh toán;</p> <p>đ) Báo cáo kịp thời với cơ quan điều tiết điện lực và thông báo cho đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực về những tình huống khẩn cấp hoặc bất thường đe dọa nghiêm trọng đến sự vận hành an toàn, tin cậy của hệ thống điện quốc gia.</p>
	<p>Điều 71. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực trong vận hành</p> <p><i>1. Các đơn vị điện lực có các quyền sau đây:</i></p> <p><i>a) Đấu nối vào hệ thống điện quốc gia khi đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn kỹ thuật;</i></p> <p><i>b) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định</i></p>	<p>Điều 78. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị điện lực trong vận hành</p> <p>1. Các đơn vị điện lực có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đấu nối vào hệ thống điện quốc gia khi đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn kỹ thuật;</p> <p>b) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan.</p> <p>2. Các đơn vị điện lực có các nghĩa vụ sau đây sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm lưới điện và các trang thiết bị thuộc phạm vi quản lý vận hành an toàn, ổn định, tin cậy;</p> <p>b) Tuân thủ các quy định về vận hành hệ thống điện;</p> <p>c) Tuân thủ phương thức vận hành, lệnh chỉ huy, điều khiển của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia;</p> <p>d) Báo cáo các thông tin liên quan đến về khả năng sẵn sàng, độ dự phòng của các trang thiết bị, các thông tin liên quan theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, cơ quan điều tiết điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan.</p> <p>2. Các đơn vị điện lực có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm lưới điện và các trang thiết bị thuộc phạm vi quản lý vận hành an toàn, ổn định, tin cậy;</p> <p>b) Tuân thủ các quy định về vận hành hệ thống điện;</p> <p>c) Tuân thủ phương thức vận hành, lệnh chỉ huy, điều khiển của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia;</p> <p>d) Báo cáo các thông tin liên quan đến về khả năng sẵn sàng, độ dự phòng của các trang thiết bị, các thông tin liên quan theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, cơ quan điều tiết điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>
	<p>Điều 72. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng khi đấu nối vào lưới điện</p> <p>1. Khách hàng sử dụng điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Được đấu nối trực tiếp vào hệ thống điện quốc gia;</p> <p>b) Được cung cấp đủ số lượng công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã được thoả thuận trong hợp đồng;</p> <p>c) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin liên quan đến việc mua bán điện và hướng dẫn về an</p>	<p>Điều 79. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng khi đấu nối vào lưới điện</p> <p>1. Khách hàng sử dụng điện có các quyền sau đây:</p> <p>a) Được đấu nối trực tiếp vào hệ thống điện quốc gia;</p> <p>b) Được cung cấp đủ số lượng công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã được thoả thuận trong hợp đồng;</p> <p>c) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin liên quan đến việc mua bán điện và hướng dẫn về</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>toàn điện;</i></p> <p><i>d) Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện;</i></p> <p><i>2. Khách hàng sử dụng điện có các nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>a) Bảo đảm trang thiết bị sử dụng điện, trang thiết bị đấu nối đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện;</i></p> <p><i>b) Thực hiện các lệnh thao tác của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia;</i></p> <p><i>c) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện các quy định về quản lý nhu cầu sử dụng điện;</i></p> <p><i>d) Thông báo kịp thời cho bên bán điện khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản.</i></p>	<p>an toàn điện;</p> <p>d) Yêu cầu bên bán điện kiểm tra chất lượng dịch vụ điện, mức độ chính xác của thiết bị đo đếm điện.</p> <p>2. Khách hàng sử dụng điện có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm trang thiết bị sử dụng điện, trang thiết bị đấu nối đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn điện;</p> <p>b) Thực hiện các lệnh thao tác của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia;</p> <p>c) Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả;</p> <p>d) Thông báo kịp thời cho bên bán điện khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản.</p>
<p>Chương VII. BẢO VỆ TRANG THIẾT BỊ ĐIỆN, CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC VÀ AN TOÀN ĐIỆN</p>	<p>CHƯƠNG VII BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC VÀ AN TOÀN TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN</p>	<p>Chương VII BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC VÀ AN TOÀN TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN</p>
	<p>Mục 1 BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC</p>	<p>Mục 1 BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC</p>
<p>Điều 48. Trách nhiệm bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện</p>	<p>Điều 73. Trách nhiệm bảo vệ công trình điện lực</p>	<p>Điều 80. Trách nhiệm bảo vệ công trình điện lực</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo kịp thời với đơn vị điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện các hiện tượng mất an toàn điện, các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện.</p> <p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện.</p>	<p>1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình điện lực.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo kịp thời với đơn vị điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện các nguy cơ, hiện tượng mất an toàn điện, các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện.</p> <p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình điện lực.</p>	<p>các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình điện lực.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo kịp thời với đơn vị điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện các nguy cơ, hiện tượng mất an toàn điện, các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện.</p> <p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình điện lực.</p>
<p>Điều 49. Trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác</p> <p>1. Khi xây dựng, cải tạo và mở rộng công trình công cộng hoặc công trình khác có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện, chủ đầu tư phải phối hợp với đơn vị điện lực để giải quyết.</p> <p>2. Khi tu sửa, cải tạo, xây dựng và lắp đặt trang thiết bị điện và công trình điện lực có khả năng ảnh hưởng đến công trình công cộng hoặc công trình khác thì đơn vị điện lực phải phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết.</p> <p>3. Trường hợp các bên liên quan không thỏa thuận được thì yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết và triển khai thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>4. Khi không còn khai thác, sử dụng thì công trình</p>	<p>Điều 74. Trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác</p> <p><i>1. Khi xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng công trình khác có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện, chủ đầu tư phải có thỏa thuận thống nhất phương án thực hiện với đơn vị điện lực.</i></p> <p>2. Khi sửa chữa, cải tạo, xây dựng và lắp đặt trang thiết bị điện và công trình điện lực có khả năng ảnh hưởng đến công trình khác thì đơn vị điện lực phải phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết.</p> <p>3. Trường hợp các bên liên quan không thỏa thuận được thì yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương giải quyết và triển khai thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>Điều 81. Trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác</p> <p>1. Khi xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng công trình có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn điện, chủ đầu tư phải có thỏa thuận thống nhất phương án thực hiện với đơn vị điện lực.</p> <p>2. Khi sửa chữa, cải tạo, xây dựng và lắp đặt trang thiết bị điện và công trình điện lực có khả năng ảnh hưởng đến công trình khác thì đơn vị điện lực phải phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết.</p> <p>3. Trường hợp các bên liên quan không thỏa thuận được thì yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>điện lực phải được xử lý, quản lý bảo đảm an toàn theo quy định của Chính phủ.</p>	<p>4. Khi không còn khai thác, sử dụng thì công trình điện lực phải được xử lý, quản lý bảo đảm an toàn theo quy định của Chính phủ.</p>	<p>dân cấp tỉnh giải quyết.</p> <p>4. Khi không còn khai thác, sử dụng thì công trình điện lực phải được xử lý, quản lý bảo đảm an toàn theo quy định pháp luật.</p>
<p>Điều 50. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp</p> <p>1. Hành lang an toàn lưới điện cao áp là khoảng không gian giới hạn dọc theo đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện và được quy định cụ thể theo từng cấp điện áp.</p> <p>2. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp bao gồm:</p> <p>a) Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không;</p> <p>b) Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm;</p> <p>c) Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện.</p> <p>3. Chính phủ quy định cụ thể về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.</p>	<p>Điều 75. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp</p> <p>1. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp là khoảng không gian giới hạn dọc theo đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện và được quy định cụ thể theo từng cấp điện áp.</p> <p>2. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp bao gồm:</p> <p>a) Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không;</p> <p>b) Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm;</p> <p>c) Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện.</p> <p>3. Chính phủ quy định cụ thể về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.</p>	<p>Điều 82. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện</p> <p>1. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện là vùng xung quanh công trình điện cần có biện pháp bảo vệ để đảm bảo an toàn cho con người và công trình điện, được xác định trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước tùy thuộc từng loại công trình điện theo cấp điện áp.</p> <p>2. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện bao gồm:</p> <p>a) Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không;</p> <p>b) Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm;</p> <p>c) Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện.</p> <p>d) Hành lang bảo vệ an toàn công trình nguồn điện.</p> <p>3. Đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và theo quy định của pháp luật; không được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình điện, trừ trường hợp phải di dời theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>Trường hợp việc sử dụng đất thuộc hành</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>lang bảo vệ an toàn công trình điện gây ảnh hưởng đến việc bảo vệ an toàn công trình thì chủ sở hữu công trình, người sử dụng đất phải có biện pháp khắc phục, nếu không khắc phục được thì Nhà nước thu hồi đất và bồi thường theo quy định của pháp luật.</p> <p>Việc bồi thường khi thu hồi đất hoặc hỗ trợ khi giảm khả năng sử dụng đất trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn công trình điện được thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai.</p> <p>4. Các hoạt động trong hành lang bảo vệ an toàn công trình điện phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật về an toàn điện.</p> <p>5. Đối với công trình điện thuộc công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thì hành lang bảo vệ an toàn công trình thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ công trình liên quan đến an ninh quốc gia.</p> <p>6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>
<p>Điều 51. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không</p> <p>1. Chủ sở hữu hoặc người sử dụng nhà ở, công trình đã được phép tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không không được sử dụng mái hoặc bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình vào những mục đích có thể vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp và phải tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không khi sửa chữa, cải tạo nhà ở, công trình.</p>	<p>Điều 76. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không</p> <p>1. Chủ sở hữu hoặc người sử dụng nhà ở, công trình đã được phép tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không không được sử dụng mái hoặc bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình vào những mục đích có thể vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp và phải tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không khi sửa chữa, cải tạo nhà ở, công trình.</p>	<p>Điều 83. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không</p> <p>1. Chủ sở hữu hoặc người sử dụng nhà ở, công trình đã được phép tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không không được sử dụng mái hoặc bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình vào những mục đích có thể vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp và phải tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không khi sửa chữa,</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>2. Trước khi cấp phép cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc coi nói, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, cơ quan cấp phép phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nói, cải tạo, sử dụng nhà ở, công trình này.</p> <p>3. Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó.</p>	<p>2. Trước khi cấp phép cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc coi nói, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, cơ quan cấp phép phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình phải thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nói, cải tạo, sử dụng nhà ở, công trình này.</p> <p>3. Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó. <i>Trường hợp công trình đặc thù trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây trên không có điện áp từ 500kV trở lên đáp ứng các điều kiện về an toàn điện được phép tồn tại theo quy định của Chính phủ.</i></p>	<p>cải tạo nhà ở, công trình.</p> <p>2. Trước khi cấp phép cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc coi nói, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, cơ quan cấp phép phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình phải có văn bản thỏa thuận với đơn vị quản lý lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nói, cải tạo, sử dụng nhà ở, công trình này.</p> <p>Trường hợp xây dựng mới hoặc coi nói, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không không thuộc đối tượng phải xin cấp phép xây dựng thì tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không trước khi thực hiện.</p> <p>3. Trường hợp xây dựng mới hoặc coi nói, cải tạo nhà ở, công trình gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không và có nguy cơ vi phạm hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình phải thông báo với đơn vị quản lý lưới điện, có các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình thi công.</p> <p>4. Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>4. Cây trồng trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không phải đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Trường hợp cây trồng phát triển vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện thì chủ sở hữu đất hoặc cây trồng phải có trách nhiệm chặt, tỉa phân cây trồng vi phạm.</p>	<p>5. Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không phải đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Chủ sở hữu đất hoặc cây trồng phải có trách nhiệm chặt, tỉa phân cây trồng vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện hoặc khi ngã đổ có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện. Trường hợp chủ sở hữu đất hoặc cây trồng không chặt tỉa cây vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện dẫn đến gây sự cố lưới điện thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đơn vị quản lý vận hành lưới điện phối hợp khi có yêu cầu của chủ sở hữu đất, chủ sở hữu cây tổ chức chặt tỉa đảm bảo an toàn điện.</p>
<p>4. Cấm tiến hành mọi công việc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không nếu sử dụng thiết bị, dụng cụ, phương tiện có khả năng vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Trường hợp đặc biệt, do yêu cầu cấp bách của công tác quốc phòng, an ninh, phải có sự thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết.</p>	<p>5. Cấm tiến hành mọi công việc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không nếu sử dụng thiết bị, dụng cụ, phương tiện có khả năng vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp, <i>trừ công việc phục vụ vận hành, sửa chữa lưới điện</i>. Trường hợp đặc biệt, <i>tổ chức, cá nhân thực hiện công việc áp dụng công nghệ phù hợp</i> hoặc do yêu cầu cấp bách của công tác quốc phòng, an ninh, phải có sự thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết.</p>	<p>6. Cấm tiến hành mọi công việc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không có sử dụng thiết bị, dụng cụ, phương tiện vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Trường hợp đặc biệt, tổ chức, cá nhân thực hiện công việc áp dụng công nghệ phù hợp hoặc do yêu cầu cấp bách của công tác quốc phòng, an ninh, phải có sự thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết.</p>
<p>5. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, đường sắt, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng 4,5 mét cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp.</p>	<p>6. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, đường sắt, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng 4,5 mét cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp.</p>	<p>7. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng chiều cao tính không theo cấp kỹ thuật của đường bộ, đường sắt, đường</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>Trường hợp điểm cao nhất trên phương tiện vận chuyển có chiều cao lớn hơn 4,5 mét thì chủ phương tiện phải liên hệ với đơn vị quản lý công trình lưới điện cao áp để thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết.</p> <p>6. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường sắt dành cho tàu chạy điện, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng 7,5 mét cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp.</p> <p>7. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường thủy nội địa, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường thủy nội địa cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Phương tiện vận tải thủy khi đi qua điểm giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường thủy nội địa phải bảo đảm chiều cao không vượt quá chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường thủy nội địa đó.</p> <p>Khoảng cách an toàn của đường dây dẫn điện trên không giao chéo với tuyến giao thông đường biển được quy định cho từng trường hợp cụ thể.</p>	<p>Trường hợp điểm cao nhất trên phương tiện tham gia giao thông có chiều cao lớn hơn 4,5 mét thì chủ phương tiện phải liên hệ với đơn vị quản lý công trình lưới điện cao áp để thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết.</p> <p>7. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường sắt dành cho tàu chạy điện, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng 7,5 mét cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp.</p> <p>8. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với giao thông đường thủy nội địa, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường giao thông thủy nội địa cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Phương tiện vận tải thủy khi đi qua điểm giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường giao thông thủy nội địa phải bảo đảm chiều cao không vượt quá chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường thủy nội địa đó.</p> <p>Khoảng cách an toàn phóng điện của đường dây dẫn điện trên không giao chéo với tuyến giao thông đường biển được quy định cho từng trường hợp cụ thể.</p>	<p>thủy nội địa, đường biển cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Phương tiện khi đi qua điểm giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển phải bảo đảm chiều cao không vượt quá chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển đó.</p>
<p>8. Khi tiến hành các công việc trên mặt đất, dưới lòng đất ở gần hoặc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không có khả năng ảnh hưởng đến sự vận hành bình thường của đường dây hoặc</p>	<p>9. Khi tiến hành các công việc trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước ở gần hoặc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không có khả năng ảnh hưởng đến sự vận</p>	<p>8. Khi tiến hành các công việc trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước ở gần hoặc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không có khả năng ảnh hưởng đến sự vận</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>có nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện thì đơn vị tiến hành những công việc đó phải có sự thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết.</p>	<p>hành bình thường của đường dây hoặc có nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện thì đơn vị tiến hành những công việc đó phải có sự thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết.</p>	<p>hành bình thường của đường dây hoặc có nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện do cơ quan có thẩm quyền xác định thì đơn vị tiến hành những công việc đó phải có sự thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết.</p>
	<p>10. Bộ Công Thương quy định về khoảng cách an toàn phòng điện theo cấp điện áp.</p>	<p>9. Bộ Công Thương quy định về khoảng cách an toàn phòng điện theo cấp điện áp.</p> <p>10. Bộ Giao thông vận tải quy định về chiều cao tính không giữa đường dây dẫn điện trên không giao chéo với đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường biển-</p>
<p>Điều 52. Bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm</p> <p>1. Cấm đào hố, chát hàng hoá, đóng cọc, trồng cây, xây dựng nhà ở và các công trình khác, thả neo tàu thuyền trong hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm.</p> <p>2. Cấm thải nước và các chất ăn mòn cấp, trang thiết bị vào hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm.</p> <p>3. Trường hợp thải nước và các chất khác ngoài hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm mà có khả năng xâm nhập, ăn mòn, làm hư hỏng cáp thì chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng nhà ở, công trình có nước, chất thải phải có trách nhiệm xử lý để không làm ảnh hưởng tới cáp.</p> <p>4. Khi thi công các công trình trong đất hoặc nạo vét lòng sông, hồ trong phạm vi hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm, bên thi công phải thông báo</p>	<p>Điều 77. Bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm</p> <p>1. Cấm đào hố, chát hàng hoá, đóng cọc, trồng cây, khai thác khoáng sản, xây dựng nhà ở và các công trình khác, thả neo tàu thuyền trong hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm.</p> <p>2. Cấm thải nước và các chất ăn mòn cấp, trang thiết bị vào hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm.</p> <p>3. Trường hợp thải nước và các chất khác ngoài hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm mà có khả năng xâm nhập, ăn mòn, làm hư hỏng cáp thì chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng nhà ở, công trình có nước, chất thải phải có trách nhiệm xử lý để không làm ảnh hưởng tới cáp.</p> <p>4. Khi thi công các công trình trong đất hoặc nạo vét lòng sông, hồ, vùng biển trong phạm vi</p>	<p>Điều 84. Bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm</p> <p>1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành cáp điện ngầm có trách nhiệm cấm mốc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn cáp điện ngầm trong đất.</p> <p>2. Cấm đào hố, chát hàng hoá, đóng cọc, trồng cây, khai thác khoáng sản, xây dựng nhà ở và các công trình khác, thả neo tàu thuyền trong hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm.</p> <p>3. Cấm thải nước và các chất ăn mòn cấp, trang thiết bị vào hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm.</p> <p>4. Trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động xả nước thải và các chất khác ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp ngăn chặn, không cho phép nước thải và các chất khác xâm nhập vào</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>trước ít nhất mười ngày cho đơn vị quản lý công trình lưới điện và phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đường cáp điện ngầm.</p>	<p>hành lang bảo vệ đường cáp điện ngầm, bên thi công phải thông báo trước ít nhất 10 ngày cho đơn vị quản lý công trình lưới điện và phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đường cáp điện ngầm.</p>	<p>hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm dưới mặt đất.</p> <p>5. Khi thi công các công trình trong đất hoặc nạo vét lòng sông, hồ, vùng biển trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm hoặc có nguy cơ vi phạm hành lang bảo vệ, bên thi công phải thông báo trước ít nhất 10 ngày cho đơn vị quản lý công trình lưới điện và phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đường cáp điện ngầm.</p>
<p>Điều 53. Bảo vệ an toàn trạm điện</p> <p>1. Không được xây dựng nhà ở, công trình và trồng các loại cây cao hơn 2 mét trong hành lang bảo vệ an toàn trạm điện; không xâm phạm đường ra vào của trạm.</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng gần hành lang bảo vệ của trạm điện phải bảo đảm không làm hư hỏng bất kỳ bộ phận nào của trạm.</p>	<p>Điều 78. Bảo vệ an toàn trạm điện</p> <p>1. Không được xây dựng nhà ở, công trình và trồng các loại cây cao hơn 02 mét trong hành lang bảo vệ an toàn trạm điện; không xâm phạm đường ra vào của trạm.</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng gần hành lang bảo vệ của trạm điện phải bảo đảm không làm hư hỏng bất kỳ bộ phận nào của trạm.</p>	<p>Điều 85. Bảo vệ an toàn trạm điện</p> <p>1. Không được xây dựng nhà ở, công trình và trồng các loại cây cao hơn 02 mét có nguy cơ gây phóng điện khi ngã đổ trong hành lang bảo vệ an toàn trạm điện; không xâm phạm đường ra vào của trạm.</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng gần hành lang bảo vệ của trạm điện phải bảo đảm không làm hư hỏng bất kỳ bộ phận nào của trạm.</p> <p>3. Đường ra vào trạm phải đảm bảo cho phương tiện cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy lưu thông dễ dàng.</p>
		<p>Điều 86. Bảo vệ an toàn công trình nguồn điện</p> <p>1. Đối với các công trình nguồn điện có hàng rào bảo vệ, chủ đầu tư xây dựng công trình, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình nguồn điện có trách nhiệm tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình nguồn điện trong phạm vi</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>hàng rào bảo vệ.</p> <p>2. Đối với công trình nguồn điện không có hàng rào bảo vệ:</p> <p>a) Cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành công trình nguồn điện có trách nhiệm công bố công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn và chịu trách nhiệm chính về việc bảo vệ an toàn công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn; trường hợp đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn bị lấn chiếm, sử dụng trái phép thì phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hành lang bảo vệ an toàn bị lấn chiếm, sử dụng trái phép để xử lý theo quy định;</p> <p>b) Cây trong hành lang bảo vệ an toàn công trình nguồn điện phải đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Cây ngoài hành lang bảo vệ an toàn thì chủ sở hữu đất hoặc chủ sở hữu cây phải có trách nhiệm phối hợp cơ quan, tổ chức quản lý công trình nguồn điện chặt, tỉa để đảm bảo khi ngã đổ không vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện nhằm triệt tiêu nguy cơ mất an toàn kỹ thuật đối với công trình nguồn điện;</p> <p>c) Tổ chức, cá nhân sử dụng đất, mặt nước hợp pháp trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình nguồn điện khi triển khai các hoạt động trong phạm vi trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình nguồn điện phải có trách nhiệm đảm bảo an toàn kỹ thuật cho công trình nguồn điện và có sự thỏa thuận với chủ công trình nguồn điện về các biện pháp bảo đảm an toàn kỹ thuật</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>cho công trình theo quy định.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân khi triển khai các hoạt động gần hành lang bảo vệ an toàn đối với công trình nguồn điện có trách nhiệm triển khai các biện pháp an toàn phòng chống nguy cơ mất an toàn đối với công trình điện theo quy định.</p>
	<p>Điều 79. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị, dụng cụ điện thuộc Danh mục thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định an toàn kỹ thuật có trách nhiệm kiểm định thiết bị, dụng cụ điện trước khi đưa vào sử dụng, trong quá trình sử dụng, vận hành trên cơ sở các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.</p> <p>2. Việc kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện phải do tổ chức kiểm định đáp ứng các quy định pháp luật về tổ chức đánh giá sự phù hợp và được Bộ Công Thương chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện thực hiện theo quy định về đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp theo pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>4. Bộ Công Thương quy định chi tiết Danh mục thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định; nội dung kiểm định; hình thức, chu kỳ kiểm định; quy trình kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện; huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ kiểm định viên.</p> <p>5. Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện cơ</p>	<p>Điều 87. Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị, dụng cụ điện thuộc Danh mục thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định an toàn kỹ thuật có trách nhiệm tổ chức kiểm định thiết bị, dụng cụ điện trước khi đưa vào sử dụng. Trong quá trình sử dụng, vận hành phải kiểm định định kỳ đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.</p> <p>2. Việc kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện phải được thực hiện bởi tổ chức kiểm định đáp ứng các quy định pháp luật về tổ chức đánh giá sự phù hợp và được Bộ Công Thương chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện thực hiện theo quy định về đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp theo pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>4. Bộ Công Thương quy định chi tiết Danh mục thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định; chu kỳ kiểm định; quy trình kiểm định và định mức kinh tế kỹ thuật đối với hoạt động kiểm định an toàn kỹ</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>sở, vật chất kỹ thuật, máy móc thiết bị phục vụ kiểm định; tiêu chuẩn kiểm định viên đáp ứng yêu cầu kiểm định; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện.</i></p>	<p>thuật thiết bị, dụng cụ điện.</p> <p>5. Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm của cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ</p>
	<p style="text-align: center;">Mục 2 AN TOÀN ĐIỆN VÀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN</p>	<p style="text-align: center;">Mục 2 AN TOÀN ĐIỆN</p>
	<p>Điều 80. Yêu cầu chung về an toàn điện</p> <p>1. Khi thực hiện các công việc xây dựng, vận hành, thí nghiệm, kiểm định, sửa chữa đường dây dẫn điện, thiết bị điện, công trình điện phải tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện.</p> <p>2. Đối với các nhà máy điện, trạm điện, đường dây dẫn điện chuẩn bị đưa vào khai thác, sử dụng, chủ đầu tư phải bàn giao đầy đủ tài liệu thiết kế, thi công, hoàn công và các tài liệu kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật về xây dựng cho đơn vị quản lý vận hành.</p> <p>3. Tại các vị trí vận hành công trình điện có người trực phải có đầy đủ các quy trình: Vận hành thiết bị, xử lý sự cố điện; sơ đồ lưới điện, nội quy phòng cháy, chữa cháy, sổ nhật ký vận hành, dụng cụ, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, biển cấm, biển báo an toàn về điện và các dụng cụ phương tiện khác theo quy định.</p> <p>4. Tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kiểm định, xây lắp, sửa chữa đường dây điện, thiết bị điện, công trình điện phải tuân thủ các quy định</p>	<p>Điều 88. Yêu cầu chung về an toàn điện</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các công việc quản lý vận hành, xây dựng, vận hành, thử nghiệm, kiểm định, sửa chữa đường dây dẫn điện, thiết bị điện, công trình điện phải tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện và được huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ an toàn điện.</p> <p>2. Đối với các công trình phát điện, trạm điện, đường dây dẫn điện chuẩn bị đưa vào khai thác, sử dụng, chủ đầu tư phải bàn giao đầy đủ tài liệu thiết kế, thi công, hoàn công và các tài liệu kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật về xây dựng cho đơn vị quản lý vận hành.</p> <p>3. Tại các vị trí vận hành công trình điện có người trực phải có đầy đủ các quy trình: vận hành thiết bị, xử lý sự cố điện; sơ đồ lưới điện, nội quy phòng cháy, chữa cháy, nhật ký vận hành, dụng cụ, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, biển cấm, biển báo an toàn về điện và các dụng cụ, phương tiện, tài liệu khác theo quy định.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>về báo cáo tai nạn điện, vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, huấn luyện, sát hạch cấp thẻ an toàn điện và các quy định khác về an toàn điện. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí người có đủ điều kiện về kinh nghiệm, năng lực chuyên môn phù hợp để huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện cho người lao động tham gia công việc tại Điều này.</p> <p>5. Bộ Công Thương quy định chi tiết về huấn luyện, sát hạch cấp thẻ an toàn điện; thống kê, báo cáo tai nạn điện và vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp; biển báo an toàn về điện và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.</p>	<p>4. Tổ chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý vận hành, thử nghiệm, kiểm định, xây lắp, sửa chữa đường dây dẫn điện, thiết bị điện, công trình điện phải định kỳ thực hiện báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về tai nạn điện và vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình điện; tổ chức huấn luyện, sát hạch cấp thẻ an toàn điện cho người lao động tham gia thực hiện các công việc tại khoản 1 Điều này.</p> <p>5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thiết bị, dụng cụ điện phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm theo quy định của pháp luật; cung cấp cho khách hàng hướng dẫn lắp đặt, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng thiết bị, dụng cụ điện đảm bảo an toàn theo quy định.</p> <p>6. Bộ Công Thương quy định chi tiết về: huấn luyện, sát hạch cấp thẻ an toàn điện; báo cáo tai nạn điện và vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện; biển báo an toàn về điện; xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện trong phát điện, truyền tải, phân phối điện và sử dụng điện.</p>
<p>Điều 54. An toàn trong phát điện</p> <p>1. Nhà máy điện, trạm phát điện phải được bảo vệ nghiêm ngặt, xung quanh phải có tường rào bảo vệ, biển báo an toàn về điện, về phòng cháy, chữa cháy; những người không có nhiệm vụ không được phép vào nhà máy điện, trạm phát điện.</p> <p>Hồ chứa nước, đập thủy điện và các công trình phụ trợ phục vụ nhà máy thủy điện phải được xây</p>	<p>Điều 81. An toàn trong phát điện</p> <p>1. Nhà máy điện, trạm phát điện phải được xây dựng, quản lý, vận hành phù hợp với quy định về khoảng cách an toàn đối với khu dân cư và các tuyến đường giao thông đường bộ; được bảo vệ nghiêm ngặt, xung quanh phải có tường rào bảo vệ, biển báo an toàn về điện, về phòng cháy, chữa cháy có biện pháp đảm bảo ngăn ngừa những người không có nhiệm vụ xâm nhập phép vào nhà</p>	<p>Điều 88. An toàn trong phát điện</p> <p>1. Công trình phát điện phải được xây dựng, quản lý, vận hành phù hợp với quy định về hành lang bảo vệ an toàn công trình điện và khoảng cách an toàn về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường; phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy; được bảo vệ nghiêm ngặt, có biển báo an toàn về</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>dựng, quản lý, bảo vệ bảo đảm an toàn vận hành nhà máy thủy điện và vùng hạ du. Nghiêm cấm các hành vi lấn chiếm đập thủy điện, lòng hồ, làm ô nhiễm nguồn nước và ảnh hưởng đến khả năng phát điện.</p>	<p>máy điện, trạm phát điện.</p>	<p>điện; biển cấm, biển báo nhằm đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy; có biện pháp đảm bảo ngăn ngừa những người không có nhiệm vụ xâm nhập trái phép vào công trình phát điện.</p> <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về khoảng cách an toàn về môi trường đối với công trình phát điện.</p>
<p>2. Phòng đặt trang thiết bị điện phải được bảo đảm an toàn về phòng, chống cháy nổ; có biển báo khu vực nguy hiểm, đường thoát hiểm, hệ thống chiếu sáng đầy đủ, hệ thống thông gió làm mát thiết bị, cửa thông gió phải có lưới bảo vệ chống sự xâm nhập của các loài động vật, hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu của môi trường.</p>	<p>3. Phòng đặt trang thiết bị điện phải được bảo đảm an toàn về phòng, chống cháy nổ; có biển báo an toàn về điện, đường thoát hiểm, hệ thống chiếu sáng đầy đủ, hệ thống thông gió làm mát thiết bị, cửa thông gió phải có lưới bảo vệ chống sự xâm nhập của các loài động vật, hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu của môi trường.</p>	<p>Bỏ</p>
<p>3. Tùy theo đặc tính kỹ thuật và yêu cầu bảo vệ của từng loại trang thiết bị điện, phải đặt lưới bảo vệ, vách ngăn và treo biển báo an toàn; phải bảo đảm khoảng cách an toàn từ lưới bảo vệ hoặc vách ngăn đến phần mang điện của trang thiết bị không được nhỏ hơn khoảng cách quy định và có các biện pháp hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu của môi trường đến hoạt động của trang thiết bị điện.</p>	<p>4. Tùy theo đặc tính kỹ thuật và yêu cầu bảo vệ của từng loại trang thiết bị điện, phải đặt lưới bảo vệ, vách ngăn và treo biển báo an toàn về điện; phải bảo đảm khoảng cách an toàn từ lưới bảo vệ hoặc vách ngăn đến phần mang điện của trang thiết bị không được nhỏ hơn khoảng cách quy định và có các biện pháp hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu của môi trường đến hoạt động của trang thiết bị điện.</p>	<p>Bỏ</p>
<p>4. Tại các khu vực có chất dễ cháy, nổ, hệ thống điện phải được thiết kế, lắp đặt theo quy định về an toàn phòng, chống cháy nổ; chỉ được sử dụng loại thiết bị, dụng cụ phòng chống cháy, nổ chuyên dùng.</p>	<p>5. Tại các khu vực có chất dễ cháy, nổ, hệ thống điện phải được thiết kế, lắp đặt theo quy định về an toàn phòng, chống cháy nổ; chỉ được sử dụng loại thiết bị, dụng cụ phòng chống cháy, nổ chuyên dùng.</p>	<p>Bỏ</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>5. Hệ thống cấp điện trong nhà máy điện, trạm phát điện phải đáp ứng các quy định về an toàn sau đây:</p> <p>a) Cấp điện phải được sắp xếp trật tự theo chủng loại, tính năng kỹ thuật, cấp điện áp và được đặt trên các giá đỡ. Cấp điện đi qua khu vực có ảnh hưởng của nhiệt độ cao phải được cách nhiệt và đi trong ống bảo vệ;</p> <p>b) Hàm cáp, mương cáp phải có nắp đậy kín, thoát nước tốt, bảo quản sạch sẽ, khô ráo. Không được để nước, dầu, hóa chất, tạp vật tích tụ trong hàm cáp, mương cáp. Hàm cáp phải có tường ngăn để tránh hỏa hoạn lan rộng; có hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sử dụng điện áp an toàn phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện.</p>	<p>6. Hệ thống cấp điện trong nhà máy điện, trạm phát điện phải đáp ứng các quy định về an toàn sau đây:</p> <p>a) Cấp điện phải được sắp xếp trật tự theo chủng loại, tính năng kỹ thuật, cấp điện áp và được đặt trên các giá đỡ hoặc trong mương cáp. Phải có biện pháp ngăn ngừa sự suy giảm cách điện của cáp trong các môi trường bất lợi. Cáp điện đi qua khu vực có ảnh hưởng của nhiệt độ cao phải được cách nhiệt và đi trong ống bảo vệ;</p> <p>b) Hàm cáp, mương cáp phải có nắp đậy kín, thoát nước tốt, bảo quản sạch sẽ, khô ráo. Không được để nước, dầu, hóa chất, tạp vật tích tụ trong hàm cáp, mương cáp. Hàm cáp phải có tường ngăn để tránh hỏa hoạn lan rộng; có hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động, hệ thống đèn chiếu sáng sử dụng điện áp an toàn phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện.</p>	Bỏ
<p>6. Các trang thiết bị và hệ thống chống sét, nối đất trong nhà máy điện, trạm phát điện, trạm phân phối điện phải được lắp đặt đúng thiết kế và được kiểm tra nghiệm thu, kiểm tra định kỳ theo đúng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện.</p>	<p>7. Các trang thiết bị và hệ thống chống sét, nối đất trong nhà máy điện, trạm phát điện, trạm phân phối điện phải được lắp đặt đúng thiết kế được cấp thẩm quyền phê duyệt và được nghiệm thu, kiểm tra định kỳ theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện.</p>	Bỏ
Không quy định	<p>8. Sử dụng các thiết bị, dụng cụ điện có chứng chỉ chất lượng hoặc nhãn mác đăng ký chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan. Các thiết bị, dụng cụ điện phải được kiểm định an toàn kỹ thuật</p>	<p>2. Sử dụng các thiết bị, dụng cụ điện có chứng chỉ chất lượng hoặc nhãn mác đăng ký chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan. Các thiết bị, dụng cụ điện phải được kiểm định an toàn</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>theo đúng quy định.</p> <p>9. Trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn về điện, chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành phải nhanh chóng áp dụng các biện pháp cần thiết để cấp cứu người bị nạn, giảm nhẹ thiệt hại về người, tài sản; phải tổ chức điều tra xác định, phân tích nguyên nhân; kiểm điểm, xác định trách nhiệm.</p>	<p>kỹ thuật theo đúng quy định.</p> <p>3. Trường hợp xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn về điện, chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm khẩn trương áp dụng các biện pháp cứu người bị nạn ra khỏi khu vực nguy hiểm, tiến hành sơ, cấp cứu người bị nạn; tổ chức xử lý, ngăn ngừa khả năng vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn tiếp tục gây tác hại nguy hiểm, giảm nhẹ thiệt hại về người, tài sản; có các biện pháp bảo đảm an toàn về điện cho các lực lượng, phương tiện được huy động tham gia xử lý vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố; tổ chức điều tra xác định nguyên nhân; xác định trách nhiệm các bên liên quan.</p>
Không quy định	Không quy định	<p>4. Công trình điện gió, điện mặt trời và các nguồn điện khác không có hàng rào bảo vệ phải tuân thủ quy định về an toàn phát điện tại Điều này và các biện pháp quản lý, kỹ thuật đặc thù đảm bảo an toàn cho con người, công trình điện.</p>
	<p>2. Đập, hồ chứa thủy điện và các công trình phụ trợ phục vụ nhà máy thủy điện phải được xây dựng, quản lý, vận hành đảm bảo các quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện quy định tại Điều 82 Luật này.</p>	<p>5. Đối với công trình thủy điện phải tuân thủ quy định về an toàn phát điện tại Điều này và quy định về an toàn công trình thủy điện quy định tại mục 3 Chương VII Luật này.</p>
Không quy định	Không quy định	6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.
<p>Điều 55. An toàn trong truyền tải điện, phân phối điện</p> <p>1. Chủ công trình lưới điện phải chịu trách nhiệm:</p>	<p>Điều 83. An toàn trong truyền tải điện, phân phối điện</p> <p>1. Chủ đầu tư công trình lưới điện phải chịu</p>	<p>Điều 90. An toàn trong truyền tải điện, phân phối điện</p> <p>1. Chủ đầu tư trạm điện và công trình lưới</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>a) Đặt biển báo an toàn về điện tại các trạm điện, cột điện;</p> <p>b) Sơn màu và đặt đèn tín hiệu trên đỉnh cột tại các cột có độ cao và vị trí đặc biệt để bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.</p> <p>2. Ở các vị trí giao chéo giữa đường dây dẫn điện cao áp trên không, đường cáp điện ngầm với đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, việc đặt và quản lý biển báo, biển cấm vượt qua đối với phương tiện vận tải được thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Chủ đầu tư công trình xây dựng sau phải chịu chi phí cho việc đặt biển báo, biển cấm.</p> <p>3. Khi bàn giao công trình lưới điện, chủ đầu tư công trình phải giao cho đơn vị quản lý vận hành lưới điện đầy đủ các tài liệu kỹ thuật, biên bản nghiệm thu, quyết định giao đất, cho thuê đất và các tài liệu liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Đơn vị quản lý vận hành lưới điện phải định kỳ tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng kỹ thuật và đại tu lưới điện, bảo đảm cho hệ thống vận hành an toàn theo quy định; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về an toàn điện, bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và phối hợp thực hiện các giải pháp kỹ thuật, vận hành tối ưu để giảm tổn thất điện năng trong quá trình truyền tải điện.</p> <p>5. Khi sửa chữa, bảo dưỡng công trình lưới điện, đơn vị quản lý vận hành lưới điện và đơn vị thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng phải chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng trình tự các biện pháp an</p>	<p>trách nhiệm:</p> <p>a) Đặt biển báo, thiết bị cảnh báo an toàn về điện tại các trạm điện, cột điện;</p> <p>b) Sơn màu và đặt đèn tín hiệu trên đỉnh cột tại các cột có độ cao và vị trí đặc biệt để bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.</p> <p>2. Ở các vị trí giao chéo giữa đường dây dẫn điện cao áp trên không, đường cáp điện ngầm với đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, luồng hàng hải việc đặt và quản lý biển báo, biển cấm đối với phương tiện vận tải được thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Chủ đầu tư công trình xây dựng sau phải chịu chi phí cho việc đặt biển báo, biển cấm.</p> <p>3. Khi bàn giao công trình lưới điện, chủ đầu tư công trình phải giao cho đơn vị quản lý vận hành lưới điện đầy đủ các tài liệu kỹ thuật, biên bản nghiệm thu, quyết định giao đất, cho thuê đất và các tài liệu liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Đơn vị quản lý vận hành lưới điện phải định kỳ tổ chức kiểm tra, bảo trì, bảo đảm cho hệ thống vận hành an toàn theo quy định; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về an toàn điện, bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.</p> <p>5. Khi sửa chữa, bảo dưỡng công trình lưới điện, đơn vị quản lý vận hành lưới điện và đơn vị thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng phải chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng trình tự các biện pháp an toàn theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.</p>	<p>điện phải chịu trách nhiệm:</p> <p>a) Xây dựng, quản lý, vận hành trạm điện, công trình lưới điện phù hợp với quy định về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp; phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện;</p> <p>b) Đặt biển báo, thiết bị cảnh báo an toàn về điện tại các trạm điện, cột điện;</p> <p>c) Sơn màu và đặt đèn tín hiệu trên đỉnh cột tại các cột có độ cao và vị trí đặc biệt để bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.</p> <p>2. Ở các vị trí giao chéo giữa đường dây dẫn điện cao áp trên không, đường cáp điện ngầm với đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, luồng hàng hải việc đặt và quản lý biển báo, biển cấm đối với phương tiện vận tải được thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông-Vận tải. Chủ đầu tư công trình xây dựng sau phải chịu chi phí cho việc đặt biển báo, biển cấm.</p> <p>3. Khi bàn giao công trình lưới điện, chủ đầu tư công trình phải giao cho đơn vị quản lý vận hành lưới điện đầy đủ các tài liệu kỹ thuật, biên bản nghiệm thu, quyết định giao đất, cho thuê đất và các tài liệu liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Đơn vị quản lý vận hành trạm điện, lưới điện phải định kỳ tổ chức kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa bảo đảm cho hệ thống vận hành an toàn theo quy định; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm quy định về an toàn điện, bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>toàn theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật an toàn điện.</p> <p>6. Đoạn đường dây cao áp vượt qua nhà ở, công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc phải sử dụng cột đỡ dây điện là loại cột thép hoặc cột bê tông cốt thép, dây điện không được phép có mối nối trong khoảng cột, trừ dây điện có tiết diện từ 240 milimét vuông trở lên thì cho phép không quá một mối nối cho một pha và phải bảo đảm các tiêu chuẩn khác của pháp luật về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp. Đơn vị quản lý vận hành lưới điện không được vận hành quá tải các đường dây này.</p> <p>7. Các cáp điện đi ngầm trong đất, nằm trong kết cấu công trình khác hoặc đi chung với đường dây thông tin, phải bảo đảm khoảng cách an toàn theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật trang bị điện và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>8. Các thiết bị và hệ thống chống sét, nối đất của lưới điện truyền tải và phân phối phải được lắp đặt đúng thiết kế và được kiểm tra nghiệm thu, kiểm tra định kỳ theo đúng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện.</p>	<p>6. Đoạn đường dây cao áp vượt qua nhà ở, công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc phải sử dụng cột đỡ dây điện là loại cột thép hoặc cột bê tông cốt thép, dây điện không được phép có mối nối trong khoảng cột, trừ dây điện có tiết diện từ 240 milimét vuông trở lên thì cho phép không quá một mối nối cho một pha và phải bảo đảm các tiêu chuẩn khác của pháp luật về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp. Đơn vị quản lý vận hành lưới điện không được vận hành quá tải đoạn đường dây này.</p> <p>7. Các cáp điện đi ngầm trong đất, nằm trong kết cấu công trình khác hoặc đi chung với đường dây thông tin, phải bảo đảm khoảng cách an toàn theo quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>8. Các thiết bị và hệ thống chống sét, nối đất của lưới điện truyền tải và phân phối phải được lắp đặt đúng thiết kế và được nghiệm thu, kiểm tra định kỳ theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện.</p>	<p>5. Các cáp điện đi ngầm trong đất, đi chung trên cầu, nằm trong kết cấu công trình khác hoặc đi chung với đường dây thông tin, phải bảo đảm khoảng cách an toàn theo quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>6. Các thiết bị và hệ thống chống sét, nối đất của trạm điện, lưới điện truyền tải và phân phối phải được lắp đặt đúng thiết kế và được nghiệm thu, kiểm tra định kỳ theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện.</p> <p>7. Chính phủ quy định chi tiết điều này.</p>
<p>Điều 56. An toàn trong đấu nối vào hệ thống điện quốc gia</p> <p>1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện và khách hàng sử dụng điện đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật và thực hiện các thủ tục về đấu nối theo quy định của Bộ Công Thương được đấu nối hệ thống điện của mình vào hệ thống điện quốc gia.</p> <p>2. Lưới điện độc lập phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Công</p>	<p>Điều 84. An toàn trong đấu nối vào hệ thống điện quốc gia</p> <p>1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện và khách hàng sử dụng điện đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật và thực hiện các thủ tục về đấu nối theo quy định của Bộ Công Thương được đấu nối hệ thống điện của mình vào hệ thống điện quốc gia.</p> <p>2. Lưới điện độc lập phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ</p>	<p>Điều 91. An toàn trong đấu nối vào hệ thống điện quốc gia</p> <p>1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện và khách hàng sử dụng điện đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật và thực hiện các thủ tục về đấu nối theo quy định của Bộ Công Thương được đấu nối hệ thống điện của mình vào hệ thống điện quốc gia.</p> <p>2. Lưới điện độc lập phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
Thương mới được đấu nối vào hệ thống điện quốc gia.	Công Thương mới được đấu nối vào hệ thống điện quốc gia.	Công Thương mới được đấu nối vào hệ thống điện quốc gia.
<p>Điều 57. An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện để sản xuất phải thực hiện các quy định về an toàn điện, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam.</p> <p>2. Các thiết bị, hệ thống thiết bị sử dụng điện, hệ thống chống sét, nối đất phải được kiểm tra nghiệm thu, kiểm tra định kỳ và kiểm tra bất thường theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện. Sơ đồ của các hệ thống này phải đúng với thực tế và phải được lưu giữ cùng với các biên bản kiểm tra trong suốt quá trình hoạt động.</p> <p>3. Trạm điện, trang thiết bị điện cao áp và đường dây cao áp nội bộ phải được lắp đặt và quản lý vận hành theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện.</p> <p>4. Các thiết bị điện phải phù hợp với “Tiêu chuẩn Việt Nam - Thiết bị điện hạ áp - Yêu cầu chung về bảo vệ chống điện giật” và “Tiêu chuẩn Việt Nam - Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện” để chống tai nạn điện giật.</p> <p>5. Các đường dẫn điện, dây điện phải được thiết kế, lắp đặt bảo đảm mặt bằng sản xuất thông thoáng, tránh được các tác động cơ học, hóa học có thể gây hư hỏng. Không dùng các kết cấu kim loại của nhà xưởng, máy móc, đường ống kim loại để làm dây “trung tính làm việc”, trừ trường hợp đặc biệt phải có thiết kế riêng được cơ quan nhà</p>	<p>Điều 85. An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện để sản xuất phải thực hiện các quy định về an toàn điện, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện <i>tương ứng</i>.</p> <p>2. Các thiết bị, hệ thống thiết bị sử dụng điện, hệ thống chống sét, nối đất phải được nghiệm thu, kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường và sửa chữa, bảo dưỡng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện. Sơ đồ của các hệ thống này phải đúng với thực tế và phải được lưu giữ cùng với hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng và các biên bản kiểm tra trong suốt quá trình hoạt động.</p> <p>3. Trạm điện, trang thiết bị điện cao áp và đường dây cao áp nội bộ phải được lắp đặt và quản lý vận hành theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện.</p> <p>4. <i>Các thiết bị điện phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị điện hạ áp, bảo vệ chống điện giật, nối đất, nối không các thiết bị điện để chống tai nạn điện giật.</i></p> <p>5. Các đường dẫn điện, dây điện phải được thiết kế, lắp đặt bảo đảm mặt bằng sản xuất thông thoáng, tránh được các tác động cơ học, hóa học có thể gây hư hỏng. Không dùng các kết cấu kim loại của nhà xưởng, máy móc, đường ống kim loại để làm dây “trung tính làm việc”, trừ trường hợp đặc biệt phải có thiết kế riêng được cơ quan nhà</p>	<p>Điều 92. An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện để sản xuất phải thực hiện các quy định về an toàn điện, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện tương ứng.</p> <p>2. Các thiết bị, hệ thống thiết bị sử dụng điện, hệ thống chống sét, nối đất phải được nghiệm thu, kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường và sửa chữa, bảo dưỡng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện. Sơ đồ của các hệ thống này phải đúng với thực tế và phải được lưu giữ cùng với hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng và các biên bản kiểm tra trong suốt quá trình hoạt động.</p> <p>3. Trạm điện, trang thiết bị điện cao áp và đường dây cao áp nội bộ phải được lắp đặt và quản lý vận hành theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện.</p> <p>4. Các thiết bị điện phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị điện hạ áp, bảo vệ chống điện giật, nối đất, nối không các thiết bị điện để chống tai nạn điện giật.</p> <p>5. Các đường dẫn điện, dây điện phải được thiết kế, lắp đặt bảo đảm mặt bằng sản xuất thông thoáng, tránh được các tác động cơ học, hóa học có thể gây hư hỏng. Không dùng các kết cấu kim loại của nhà xưởng, máy móc, đường ống kim loại để làm dây trung tính làm việc, trừ trường hợp đặc</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>6. Hệ thống điện tại các khu vực có chất dễ cháy, nổ phải được thiết kế, lắp đặt và sử dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 54 của Luật này.</p> <p>7. Các thiết bị điện dùng trong khai thác khoáng sản, dụng cụ điện, thiết bị điện di động, máy hàn, điện phân, mạ điện phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn có liên quan.</p>	<p>nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>6. Hệ thống điện tại các khu vực có chất dễ cháy, nổ phải được thiết kế, lắp đặt và sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật này.</p> <p>7. Các thiết bị điện dùng trong khai thác khoáng sản, dụng cụ điện, thiết bị điện di động, máy hàn, điện phân, mạ điện phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật <i>tương ứng</i>.</p> <p>8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>biệt phải có thiết kế riêng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>6. Hệ thống điện tại các khu vực có chất dễ cháy, nổ phải được thiết kế, lắp đặt và sử dụng theo quy định về an toàn phòng, chống cháy nổ; chỉ được sử dụng loại thiết bị, dụng cụ phòng chống cháy, nổ chuyên dùng.</p> <p>7. Các thiết bị điện dùng trong khai thác khoáng sản, dụng cụ điện, thiết bị điện di động, máy hàn, điện phân, mạ điện phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.</p> <p>8. Tổ chức, cá nhân cung cấp, bán điện sử dụng cho sản xuất có trách nhiệm kiểm tra hệ thống điện của khách hàng và các điều kiện về an toàn đầu nối, sử dụng điện trước khi cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện. Trong quá trình cấp điện, tổ chức giám sát, kịp thời phát hiện nguy cơ mất an toàn để có biện pháp ngăn chặn hoặc tạm dừng cấp điện nếu không có biện pháp đảm bảo an toàn theo quy định</p> <p>9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>
<p>Điều 58. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ</p>	<p>Điều 86. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ</p>	<p>Điều 92. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ</p>
<p>Không quy định</p>	<p>1. Công trình trước khi được cấp điện sử dụng phải đảm bảo đầy đủ các quy định về an toàn về phòng cháy và tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng tương ứng theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và xây dựng.</p>	<p>Bỏ</p>
<p>1. Tổng công suất sử dụng của các trang thiết bị</p>	<p>2. Tổng công suất sử dụng của trang thiết bị</p>	<p>1. Tổng nhu cầu sử dụng điện năng phục vụ</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
điện dùng trong văn phòng, phục vụ sinh hoạt và dịch vụ phải phù hợp với công suất thiết kế; dây dẫn điện phải có tiết diện và độ bền cách điện phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật.	điện dùng trong văn phòng, phục vụ sinh hoạt và dịch vụ phải phù hợp với công suất thiết kế; dây dẫn điện phải có tiết diện và độ bền cách điện phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật.	sinh hoạt và dịch vụ phải phù hợp với thiết kế hệ thống điện trong nhà ở, công trình; dây dẫn điện phải có tiết diện và độ bền cách điện phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật. Khi tăng nhu cầu sử dụng điện năng phải đồng bộ với thiết kế hệ thống điện trong nhà ở, công trình đảm bảo an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy.
		2. Hệ thống điện trong nhà ở, công trình chỉ được xây dựng, lắp đặt sau khi thiết kế đã được duyệt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn hiện hành bảo. Người thực hiện việc lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các trang thiết bị, hệ thống điện trong nhà ở, công trình phải được đào tạo và có kiến thức về điện.
2. Không để trang thiết bị điện phát nhiệt gần đồ vật dễ cháy, nổ.		Bỏ
3. Các trang thiết bị điện phải được kiểm tra, bảo trì theo quy định, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn về điện và không gây nguy hiểm cho người sử dụng.	3. Các trang thiết bị điện phải được kiểm tra, bảo trì theo quy định, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện và không gây nguy hiểm cho người sử dụng.	Bỏ
4. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn hệ thống điện của mình, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện.		
7. Trong mạch điện ba pha bốn dây, áp-tô-mát, cầu dao, cầu chì và các thiết bị đóng cắt điện khác không được đấu vào dây trung tính. 8. Trong mạch điện một pha hai dây, cầu chì và		Bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>công tắc phải đấu vào dây pha, không được đấu vào dây trung tính. Khuyến khích lắp đặt áp-tô-mát, cầu dao hai cực để đóng cắt đồng thời cả hai dây.</p>		
<p>Không quy định</p>	<p>Không quy định</p>	<p>3. Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng nhà ở, công trình chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn đối với hệ thống, thiết bị điện trong nhà ở, công trình do mình sở hữu hoặc quản lý, sử dụng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy; kiểm tra, bảo trì trang thiết bị điện theo quy định kịp thời phát hiện và ngăn ngừa nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện.</p>
<p>Không quy định</p>	<p><i>6. Việc lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống điện phải tuân thủ các quy định về an toàn điện và không cản trở hoạt động của các phương tiện giao thông, cứu thương, chữa cháy.</i></p>	<p>4. Việc thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì đường dây dẫn điện vào nhà ở, công trình phải tuân thủ các quy định về an toàn điện và không cản trở hoạt động của các phương tiện giao thông, cứu thương, chữa cháy.</p>
<p>5. Lưới điện hạ áp chỉ được xây dựng sau khi thiết kế đã được duyệt.</p> <p>6. Các nhánh đường dây dẫn điện vào nhà ở, công trình phải bảo đảm các điều kiện về an toàn điện, mỹ quan và không cản trở hoạt động của các phương tiện giao thông, cứu thương, chữa cháy.</p>	<p>4. Lưới điện hạ áp chỉ được xây dựng, lắp đặt sau khi thiết kế đã được duyệt.</p> <p><i>5. Đường dây dẫn điện, thiết bị điện và thiết bị đóng cắt, bảo vệ lắp đặt ngoài trời, trong nhà phục vụ cho sinh hoạt, dịch vụ phải đảm bảo chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.</i></p>	<p>5. Đường dây dẫn điện, thiết bị điện và thiết bị đóng cắt, bảo vệ phải đảm bảo chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.</p>
	<p><i>7. Khách hàng sử dụng điện có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn điện, tổ chức kiểm tra an toàn hệ thống điện của mình, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện; Không tự ý tăng công suất sử dụng so</i></p>	<p>Bỏ</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>với hợp đồng mua bán điện đã ký khi chưa có sự chấp thuận của đơn vị quản lý vận hành hoặc bên bán điện.</p>	
	<p>8. Bên cung cấp, bán điện có trách nhiệm kiểm tra hệ thống điện của khách hàng và các điều kiện về an toàn đầu nối, sử dụng điện trước khi cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện. Trong quá trình cấp điện, thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện nguy cơ mất an toàn để có biện pháp ngăn chặn hoặc dừng cấp điện.</p>	<p>Bỏ</p>
		<p>6. Khi đơn vị cung cấp, bán điện phát hiện hoặc nhận được thông báo của người sử dụng điện về những hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn điện cho người và tài sản phải có trách nhiệm kiểm tra và có biện pháp ngăn chặn hoặc tạm dừng cung cấp điện nếu không có giải pháp đảm bảo an toàn theo quy định.</p>
		<p>7. Trường hợp xảy ra sự cố điện, đơn vị cung cấp, bán điện phối hợp với tổ chức, cá nhân sử dụng điện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.</p>
	<p>9. Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực tại địa phương có trách nhiệm kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định về an toàn điện trong sinh hoạt và dịch vụ.</p> <p>10. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>8. Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị cung cấp, bán điện có trách nhiệm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân tại địa phương thuộc phạm vi quản lý tuân thủ quy định pháp luật về an toàn</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		điện. 9. Chính phủ quy định chi tiết nội dung Điều này.
<p>Điều 64. An toàn điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo phải thực hiện nghiêm túc các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện.</p> <p>2. Người vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a) Đủ 18 tuổi trở lên;</p> <p>b) Được cơ quan y tế chứng nhận đủ sức khỏe để làm việc;</p> <p>c) Có chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp chuyên ngành điện do cơ sở dạy nghề cấp;</p> <p>d) Có thẻ an toàn do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện cấp tỉnh cấp.</p> <p>3. Chỉ đơn vị điện lực vận hành lưới điện mới được tổ chức sửa chữa, lắp đặt các trang thiết bị điện, mạng điện trong phạm vi quản lý của mình.</p> <p>4. Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn điện, cấp thẻ an toàn và hướng dẫn các biện pháp an toàn điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.</p>	<p>Điều 87. An toàn điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo phải thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện.</p> <p>2. <i>Người vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo phải được huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện. Người sử dụng lao động có trách nhiệm huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ an toàn điện cho người lao động.</i></p> <p>3. Chỉ đơn vị điện lực vận hành lưới điện mới được tổ chức sửa chữa, lắp đặt các trang thiết bị điện, mạng điện trong phạm vi quản lý của mình.</p>	<p>Điều 94. An toàn điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện.</p> <p>2. Chỉ đơn vị điện lực vận hành lưới điện mới được tổ chức sửa chữa, lắp đặt các trang thiết bị điện, mạng điện trong phạm vi quản lý của mình.</p>
<p>Điều 59. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp</p> <p>1. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp là dùng nguồn điện có mức điện áp thích hợp đầu</p>	<p>Điều 88. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp</p> <p>1. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp là dùng nguồn điện có mức điện áp thích hợp</p>	<p>Điều 95. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp</p> <p>1. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp là dùng nguồn điện có mức điện áp thích hợp</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>nổi trực tiếp vào hàng rào, vật cản, vật che chắn của khu vực được bảo vệ (sau đây gọi chung là hàng rào điện) để ngăn cản việc xâm phạm khu vực được bảo vệ và phát tín hiệu báo động cho người bảo vệ khu vực đó biết.</p> <p>2. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp chỉ được thực hiện khi sử dụng các biện pháp bảo vệ khác không hiệu quả và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.</p> <p>3. Hàng rào điện phải được thiết kế, lắp đặt tránh được mọi tiếp xúc ngẫu nhiên đối với người và gia súc, có biển báo nguy hiểm, không gây ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống điện, không gây nguy hiểm cho khu vực lân cận và môi trường sống. Người quản lý, sử dụng hàng rào điện phải được đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ về điện.</p> <p>4. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình quy định khu vực được phép sử dụng hàng rào điện.</p> <p>5. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn và điều kiện sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp.</p>	<p>đầu nổi trực tiếp vào hàng rào, vật cản, vật che chắn của khu vực được bảo vệ (sau đây gọi chung là hàng rào điện) để ngăn cản việc xâm phạm khu vực được bảo vệ và phát tín hiệu báo động cho người bảo vệ khu vực đó biết.</p> <p>2. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp chỉ được thực hiện khi sử dụng các biện pháp bảo vệ khác không hiệu quả và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.</p> <p>3. Hàng rào điện phải được thiết kế, lắp đặt tránh được mọi tiếp xúc ngẫu nhiên đối với người và gia súc, có biển báo nguy hiểm, không gây ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống điện, không gây nguy hiểm cho khu vực lân cận và môi trường sống. Người quản lý, sử dụng hàng rào điện phải được đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ về điện.</p> <p>4. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình quy định khu vực được phép sử dụng hàng rào điện.</p> <p>5. Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn và điều kiện sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp.</p>	<p>đầu nổi trực tiếp vào hàng rào, vật cản, vật che chắn của khu vực được bảo vệ (sau đây gọi chung là hàng rào điện) để ngăn cản việc xâm phạm khu vực được bảo vệ và phát tín hiệu báo động cho người bảo vệ khu vực đó biết.</p> <p>2. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp chỉ được thực hiện khi sử dụng các biện pháp bảo vệ khác không hiệu quả và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.</p> <p>3. Hàng rào điện phải được thiết kế, lắp đặt tránh được mọi tiếp xúc ngẫu nhiên đối với người và gia súc, có biển báo nguy hiểm, không gây ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống điện, không gây nguy hiểm cho khu vực lân cận và môi trường sống. Người quản lý, sử dụng hàng rào điện phải được đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ về điện.</p> <p>4. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình quy định khu vực được phép sử dụng hàng rào điện.</p> <p>5. Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn và điều kiện sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp.</p>
<p>Điều 59a. Xử lý sự cố điện</p> <p>1. Trường hợp xảy ra sự cố điện, đơn vị điện lực trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp xảy ra sự cố điện nghiêm trọng đến mức thảm họa lớn thì việc ban bố tình trạng khẩn cấp và áp dụng các biện pháp ứng phó phải thực hiện theo quy định của pháp luật về tình</p>	<p>Điều 89. Xử lý sự cố điện</p> <p>1. Trường hợp xảy ra sự cố điện, đơn vị điện lực trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp xảy ra sự cố điện nghiêm trọng đến mức thảm họa lớn thì việc ban bố tình trạng khẩn cấp và áp dụng các biện pháp ứng phó phải thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng</p>	<p>Điều 96. Xử lý sự cố điện</p> <p>1. Trường hợp xảy ra sự cố điện, đơn vị điện lực trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp xảy ra sự cố điện nghiêm trọng đến mức thảm họa lớn thì việc ban bố tình trạng khẩn cấp và áp dụng các biện pháp ứng phó</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
trạng khẩn cấp.	khẩn cấp.	phải thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.
Không quy định	Điều 82. An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Mục 3 AN TOÀN CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN
	<p>1. Việc đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác và quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện phải tuân thủ các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, bảo vệ hành lang nguồn nước theo pháp luật về xây dựng thủy lợi, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai và các quy định tại Điều này.</p> <p>2. Tích nước hồ chứa thủy điện:</p> <p>a) Trước khi đưa công trình thủy điện vào sử dụng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản về phương án tích nước hồ chứa thủy điện phục vụ giai đoạn vận hành thử nghiệm công trình và giai đoạn trước khi đưa công trình vào vận hành chính thức;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện là cơ quan thẩm quyền chấp thuận phương án tích nước hồ chứa thủy điện. Trường hợp công trình thủy điện thuộc địa bàn từ hai tỉnh trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt nhà máy thủy điện có trách nhiệm lấy ý kiến các tỉnh có liên quan trước khi chấp thuận phương án tích nước hồ chứa thủy điện.</p>	<p>Điều 97. Nguyên tắc quản lý an toàn đối với công trình thủy điện</p> <p>1. Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy điện.</p> <p>2. Công tác quản lý an toàn công trình thủy điện phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện.</p> <p>3. Chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy điện chịu trách nhiệm về an toàn đối với công trình thủy điện do mình sở hữu và phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp, phục vụ đa mục tiêu của hệ thống thủy điện.</p> <p>4. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong quản lý, khai thác công trình thủy điện.</p>
	<p>3. Kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện:</p> <p>a) Trước mùa mưa bão hằng năm, chủ sở hữu</p>	<p>Điều 98. Phân loại và phân cấp công trình thủy điện</p> <p>1. Phân loại và phân cấp công trình thủy điện để phục vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>đập có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện và báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện gửi Bộ Công Thương và Sở Công Thương các tỉnh có liên quan;</i></p> <p><i>b) Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh có liên quan kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các chủ sở hữu đập thuộc danh mục hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và hồ chứa nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên;</i></p> <p><i>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các chủ sở hữu đập thuộc địa bàn quản lý trừ các đối tượng thuộc điểm b khoản 2 Điều này.</i></p> <p><i>d) Bộ Công Thương ban hành danh mục hồ chứa thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt.</i></p> <p><i>4. Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện:</i></p> <p><i>a) Chủ sở hữu đập thủy điện có trách nhiệm lắp đặt, vận hành hệ thống camera giám sát phục vụ công tác vận hành, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ và cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu vận hành vào cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện quốc gia;</i></p> <p><i>b) Bộ Công Thương xây dựng cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện quốc gia; quy định quản lý, sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát</i></p>	<p>thủy điện.</p> <p>2. Trong quá trình xây dựng công trình mới, chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai. Đối với dự án đầu tư mở rộng, chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác công trình hiện hữu lập, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai và tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai.</p> <p>3. Cấp công trình thủy điện được xác định theo quy mô, nhiệm vụ, điều kiện địa chất nền và yêu cầu kỹ thuật xây dựng công trình, bao gồm công trình thủy điện cấp đặc biệt, công trình thủy điện cấp I, công trình thủy điện cấp II, công trình thủy điện cấp III và công trình thủy điện cấp IV.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>
	<p><i>a) Chủ sở hữu đập thủy điện có trách nhiệm lắp đặt, vận hành hệ thống camera giám sát phục vụ công tác vận hành, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ và cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu vận hành vào cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện quốc gia;</i></p> <p><i>b) Bộ Công Thương xây dựng cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện quốc gia; quy định quản lý, sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy điện; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát</i></p>	<p>Điều 99. An toàn trong giai đoạn xây dựng, trước khi đưa vào vận hành</p> <p>1. Quá trình thi công xây dựng công trình thủy điện phải tuân thủ quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước và pháp luật về xây dựng.</p> <p>2. Trong quá trình xây dựng công trình mới, chủ đầu tư công trình thủy điện có trách nhiệm lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai. Đối với dự án đầu tư mở rộng, chủ đầu tư công trình thủy điện có</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất việc chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi và cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hồ chứa nước.</i></p> <p><i>5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</i></p>	<p>trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác công trình hiện hữu lập, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai và tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai.</p> <p>3. Công trình thủy điện phải được kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.</p> <p>4. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác, cơ quan quản lý nhà nước về điện lực, thủy lợi, phòng, chống thiên tai.</p> <p>5. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập và phê duyệt kế hoạch tích nước lần đầu phục vụ vận hành công trình thủy điện, thông báo bằng văn bản đến cơ quan thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trước khi thực hiện tích nước hồ chứa 15 ngày.</p> <p>6. Thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện:</p> <p>a) Bộ Công Thương phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ công trình thủy điện đối với công trình thủy điện loại quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>bàn 02 tỉnh trở lên.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho các cơ quan quản lý thuộc phạm vi quản lý phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện đối với các công trình thủy điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, trừ các đối tượng quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>
		<p>Điều 100. An toàn trong giai đoạn quản lý, khai thác</p> <p>1. Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy điện có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước, tài nguyên nước, phòng chống thiên tai và các quy định sau:</p> <p>a) Vận hành công trình thủy điện phải tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa, quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>b) Thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện; quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; kiểm định định kỳ công trình; kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện; lập và thực hiện bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị; bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa thủy điện; lưu trữ</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>hồ sơ theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Trước mùa lũ hằng năm, rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai; tổ chức đánh giá hiện trạng đập, báo cáo Sở Công Thương. Trường hợp công trình thủy điện thuộc loại quan trọng đặc biệt, công trình thủy điện trên địa bàn 2 tỉnh trở lên thì báo cáo gửi Bộ Công Thương và Sở Công Thương các tỉnh có liên quan;</p> <p>d) Sau mùa lũ hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá tình trạng thiết bị, công trình; báo cáo kết quả khai thác, tính hợp lý, những tồn tại và nêu những kiến nghị cần thiết về việc thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa, quy trình vận hành hồ chứa thủy điện;</p> <p>đ) Bố trí nhân sự làm công tác quản lý an toàn có chuyên môn phù hợp, được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công tác an toàn công trình đập, hồ chứa nước.</p> <p>2. Định kỳ 05 năm hoặc khi quy trình vận hành, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện không còn phù hợp, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ công trình thủy điện trình cấp thẩm quyền phê duyệt:</p> <p>a) Hội đồng tư vấn an toàn đập, hồ chứa trên bậc thang thủy điện sông Đà có trách nhiệm kiểm tra an toàn đập, hồ chứa các công trình thủy điện</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>trên bậc thang thủy điện sông Đà;</p> <p>b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra đối với các công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, trừ các công trình tại điểm a khoản này;</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra đối với các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình tại điểm a và điểm b khoản này.</p> <p>4. Khuyến khích áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý an toàn công trình và vận hành khai thác hiệu quả tài nguyên nước theo hướng tiệm cận theo thời gian thực.</p> <p>5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>
		<p>Điều 101. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện</p> <p>1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện bao gồm công trình đập, hồ chứa, nhà máy, trạm điện, các công trình phụ trợ khác và vùng phụ cận (bao gồm vùng phụ cận của đập, vùng phụ cận của tuyến năng lượng và vùng phụ cận của lòng hồ chứa thủy điện) được xác định theo cấp công trình thủy điện.</p> <p>2. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy điện và bảo đảm kinh phí cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, phải điều chỉnh vùng phụ cận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>điện có trách nhiệm thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương kiểm tra các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện; kịp thời báo cáo cơ quan thẩm quyền khi phát hiện các hoạt động có nguy cơ gây mất an toàn đối với công trình thủy điện.</p> <p>4. Việc tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy điện quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.</p> <p>5. Hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện phải được đánh giá tác động đến an toàn đập, hồ chứa thủy điện:</p> <p>a) Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện, các hoạt động phải đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố;</p> <p>b) Khi cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, cơ quan thẩm quyền cấp phép phải lấy ý kiến bằng văn bản của tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện về tác động của các hoạt động xin cấp phép đối với công trình thủy điện và yêu cầu các tổ chức, cá nhân xin cấp phép tổ chức triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>c) Tổ chức, cá nhân khi triển khai các hoạt</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm tuân thủ các quy định về an toàn đập, hồ chứa thủy điện và thông báo bằng văn bản đến tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện;</p> <p>d) Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện không ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng quy mô hoặc thay đổi kết cấu;</p> <p>đ) Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện phải thực hiện các giải pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương; trường hợp không thể khắc phục phải dỡ bỏ hoặc di dời.</p> <p>6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>
		<p>Điều 101. Hệ thống thông tin, dữ liệu về vận hành công trình thủy điện</p> <p>1. Thông tin, dữ liệu về vận hành công trình thủy điện được nhà nước bố trí ngân sách đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành phục vụ cho công tác quản lý, giám sát vận hành công trình thủy điện đảm bảo an toàn cho công trình, vùng hạ du và công tác phòng chống thiên tai.</p> <p>2. Bộ Công Thương tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và duy trì hệ thống thông tin, dữ liệu về vận hành công trình thủy điện đảm bảo các yêu</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>câu sau:</p> <p>a) Nội dung thông tin, dữ liệu được cập nhật định kỳ phản ánh đầy đủ thông số kỹ thuật và chế độ vận hành công trình thủy điện theo quy định.</p> <p>b) Thuận tiện cho các tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện cập nhật thông tin, dữ liệu vận hành công trình bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.</p> <p>c) Tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia.</p> <p>3. Chủ sở hữu, đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm lắp đặt, vận hành hệ thống camera giám sát phục vụ công tác vận hành, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ và cập nhật định kỳ thông tin, dữ liệu vận hành vào hệ thống thông tin, dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.</p> <p>4. Bộ Công Thương quy định chi tiết về quản lý, vận hành, sử dụng việc hệ thống thông tin, dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; quy định kỹ thuật về hệ thống camera giám sát phục vụ công tác vận hành, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ.</p>
<p align="center">Chương VIII ĐIỆN PHỤC VỤ NÔNG THÔN, MIỀN NÚI, BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO</p>	<p>Nội dung tại Chương VIII Luật hiện hành được kế thừa và hiệu chỉnh tại Điều 5, Điều 15, Điều 48, Điều 60, Điều 87 Dự thảo 2</p>	

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p style="text-align: center;">Chương IX QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VIII TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐIỆN LỰC</p>	<p style="text-align: center;">Chương VIII TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐIỆN LỰC</p>
<p>Điều 65. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện</p> <p>1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện trong phạm vi cả nước.</p> <p>2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện.</p> <p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương.</p>	<p>Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực</p> <p>1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện trong phạm vi cả nước.</p> <p>2. <i>Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện bao gồm:</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><i>a) Rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án đầu tư điện lực trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><i>b) Thực hiện quản lý nhà nước về điều tiết hoạt động điện lực;</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><i>c) Thực hiện quản lý nhà nước về tiết kiệm điện, an toàn điện, an toàn đập và hồ chứa thủy điện.</i></p> <p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện theo quy định tại Luật này và phân công của Chính phủ.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có cơ quan chuyên môn làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thực hiện quản lý hoạt động điện lực tại địa phương theo quy định của Chính phủ.</p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi</p>	<p>Điều 103. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực</p> <p>1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện trong phạm vi cả nước.</p> <p>2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện bao gồm:</p> <p style="padding-left: 20px;">a) Rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tiến độ, quy mô các dự án đầu tư điện lực trong Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;</p> <p style="padding-left: 20px;">b) Thực hiện quản lý nhà nước về điều tiết hoạt động điện lực;</p> <p style="padding-left: 20px;">c) Thực hiện quản lý nhà nước về tiết kiệm điện, an toàn điện, an toàn đập và hồ chứa thủy điện.</p> <p>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện theo quy định tại Luật này và phân công của Chính phủ.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có cơ quan chuyên môn về lĩnh vực điện lực làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thực hiện quản lý hoạt động điện</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p><i>nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về:</i></p> <p><i>a) Hoạt động đầu tư xây dựng các dự án, công trình điện theo phân cấp;</i></p> <p><i>b) Tiết kiệm điện, an toàn điện, an toàn đập và hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý;</i></p> <p><i>c) Cấp giấy phép hoạt động điện lực theo phân cấp; vận hành hệ thống điện, giá điện và mua bán điện thuộc phạm vi quản lý;</i></p> <p><i>d) Phối hợp và hỗ trợ các bộ, cơ quan ngang bộ khác tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và giám sát các dự án đầu tư xây dựng dự án, công trình điện trên địa bàn do mình quản lý. Chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý được phân công;</i></p> <p><i>đ) Định kỳ hằng năm rà soát, báo cáo Bộ Công Thương tình hình thực hiện các dự án điện trong địa bàn, đề xuất xử lý các dự án chậm triển khai theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai.</i></p>	<p>lực tại địa phương theo quy định của Chính phủ.</p> <p>5. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về:</p> <p>a) Hoạt động đầu tư xây dựng các dự án, công trình điện theo phân cấp;</p> <p>b) Tiết kiệm điện, an toàn điện, an toàn đập và hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>c) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo phân cấp; vận hành hệ thống điện, giá điện và mua bán điện thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>d) Phối hợp và hỗ trợ các bộ, cơ quan ngang bộ khác tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và giám sát các dự án đầu tư xây dựng dự án, công trình điện trên địa bàn do mình quản lý. Chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý được phân công;</p> <p>đ) Định kỳ hằng năm rà soát, báo cáo Bộ Công Thương tình hình thực hiện các dự án điện trong địa bàn, đề xuất xử lý các dự án chậm triển khai theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai;</p> <p>e) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về điện lực trong phạm vi quản lý.</p>
	<p>Điều 91. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực</p> <p>1. Nội dung quy hoạch phát triển điện lực:</p> <p>a) Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch phát triển điện lực;</p>	<p>Điều 103. Nội dung quản lý nhà nước về điện lực</p> <p>1. Nội dung quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển điện lực:</p> <p>a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch phát triển</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>b) Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện, đánh giá, rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực;</p> <p>d) Bộ Công Thương hướng dẫn, tổ chức thực hiện thống kê hằng năm và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin điện lực và năng lượng tái tạo. Nhà nước bố trí ngân sách thực hiện nhiệm vụ này;</p> <p>đ) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quy hoạch.</p>	<p>điện lực;</p> <p>b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực thi pháp luật về quy hoạch phát triển điện lực;</p> <p>c) Lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch phát triển điện lực;</p> <p>d) Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực;</p> <p>đ) Tổ chức thực hiện, đánh giá, rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực;</p> <p>e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quy hoạch.</p>
	<p>2. Nội dung đầu tư phát triển điện lực:</p> <p>a) Thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</p> <p>b) Tổ chức đấu thầu lựa chọn đầu tư theo các quy định pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</p> <p>c) Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án, công trình điện theo quy định pháp luật về xây dựng.</p>	<p>2. Nội dung quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng dự án điện lực:</p> <p>a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư xây dựng dự án điện lực;</p> <p>b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực thi pháp luật về đầu tư xây dựng dự án điện lực;</p> <p>c) Thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</p> <p>d) Tổ chức đấu thầu lựa chọn đầu tư theo các quy định pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;</p> <p>đ) Quản lý hoạt động xây dựng đối với dự án điện lực theo quy định pháp luật về xây dựng.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>Điều 66. Điều tiết hoạt động điện lực</p> <p>1. Nội dung điều tiết hoạt động điện lực:</p> <p>a) Xây dựng các quy định về vận hành thị trường điện lực cạnh tranh và hướng dẫn thực hiện;</p> <p>b) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp điều chỉnh quan hệ cung cầu và quản lý quá trình thực hiện cân bằng cung cầu về điện;</p> <p>c) Cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 38 của Luật này;</p> <p>d) Hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục ngừng cấp điện, cắt điện hoặc giảm mức tiêu thụ điện, điều kiện, trình tự, thủ tục đấu nối vào hệ thống điện quốc gia;</p> <p>đ) Xây dựng khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện; tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về giá điện;</p> <p>e) <i>(được bãi bỏ)</i></p> <p>g) Quy định khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, phê duyệt giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, phí điều độ vận hành hệ thống điện và phí điều hành giao dịch thị trường điện lực;</p> <p>h) Theo dõi việc thực hiện kế hoạch và dự án đầu tư phát triển nguồn điện, lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối để bảo đảm phát triển phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực đã được duyệt;</p> <p>i) Xác định tỷ lệ công suất và tỷ lệ điện năng giữa hình thức mua bán thông qua hợp đồng có thời hạn và mua bán giao ngay phù hợp với các cấp độ của</p>	<p>3. Nội dung điều tiết hoạt động điện lực:</p> <p>a) Xây dựng các quy định về vận hành hệ thống điện và thị trường điện lực cạnh tranh;</p> <p>b) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>c) Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về giá điện; kiểm tra, giám sát việc điều chỉnh và thực hiện giá điện; kiểm tra giá hợp đồng mua bán điện trong hợp đồng mua bán điện có thời hạn giữa đơn vị phát điện và đơn vị mua điện đối với các đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật này;</p> <p>d) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về điều tiết hoạt động điện lực.</p>	<p>3. Nội dung điều tiết hoạt động điện lực:</p> <p>a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giấy phép hoạt động điện lực; giá điện; thị trường điện lực; hoạt động mua bán điện; vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia, tiết kiệm điện, quản lý nhu cầu điện;</p> <p>b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực thi pháp luật về giấy phép hoạt động điện lực; giá điện; thị trường điện lực; hoạt động mua bán điện; vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia, tiết kiệm điện, quản lý nhu cầu điện</p> <p>c) Xây dựng các quy định và giám sát vận hành hệ thống điện và thị trường điện cạnh tranh;</p> <p>d) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>đ) Kiểm tra, giám sát việc điều chỉnh và thực hiện giá điện; kiểm tra giá hợp đồng mua bán điện trong hợp đồng mua bán điện giữa đơn vị phát điện và đơn vị mua điện, hợp đồng mua buôn điện đối với các đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 48 và Điều 49 Luật này;</p> <p>e) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động chỉ huy điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện, tiết kiệm điện, quản lý nhu cầu điện;</p> <p>g) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về điều tiết hoạt động điện lực.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>thị trường điện lực;</p> <p>k) Kiểm tra, giám sát việc điều chỉnh và thực hiện giá điện;</p> <p>l) Giải quyết khiếu nại và tranh chấp trên thị trường điện lực;</p> <p>m) Kiểm tra hợp đồng mua bán điện có thời hạn giữa đơn vị phát điện và đơn vị mua điện, hợp đồng mua bán buôn điện có thời hạn theo quy định của Chính phủ;</p> <p>n) Kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực điện lực theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tiết điện lực.</p>		
	<p>4. Nội dung về an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực thi pháp luật về an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>c) Quản lý hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện; hoạt động huấn luyện, sát hạch cấp thẻ kiểm định viên, thẻ an toàn điện.</p> <p>d) Thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền quy trình vận hành; phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trong quá trình xây dựng, vận hành công trình thủy điện;</p>	<p>4. Nội dung về an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực thi pháp luật về an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>c) Quản lý hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện; hoạt động huấn luyện, sát hạch cấp thẻ kiểm định viên, thẻ an toàn điện.</p> <p>d) Thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền quy trình vận hành; phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện; phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trong quá trình xây dựng, vận</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	đ) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật.	hành công trình thủy điện; đ) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật.
Không quy định	Không quy định	<p>Điều 105. Hệ thống thông tin điện lực</p> <p>1. Thông tin điện lực là kết quả của quá trình vận hành, hoạt động của hệ thống thông tin điện lực.</p> <p>2. Cơ sở dữ liệu điện lực bao gồm thông tin, dữ liệu sau đây:</p> <p>a) Văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành điện lực;</p> <p>b) Quy định về kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình đầu tư xây dựng chuyên ngành; các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức tỉ lệ chi phí, đơn giá xây dựng trong phạm vi quản lý chi phí đầu tư xây dựng chuyên ngành điện lực;</p> <p>c) Dữ liệu về đặc điểm kỹ thuật của cơ sở hạ tầng hệ thống điện; dữ liệu về đầu tư và vận hành ngành điện lực; phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất, truyền tải và phân phối điện;</p> <p>d) Kết quả đánh giá mục tiêu, kế hoạch đầu tư phát triển điện lực quốc gia trong từng giai đoạn;</p> <p>đ) Dữ liệu về sản xuất, sử dụng, lưu trữ, xuất nhập khẩu điện;</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>e) Dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu cho quá trình sản xuất điện;</p> <p>g) Dữ liệu về công tác quản lý cấp và duy trì giấy phép, chứng chỉ hoạt động chuyên ngành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực điện lực;</p> <p>h) Dữ liệu nghiên cứu khoa học, đào tạo phát triển nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện lực.</p> <p>3. Quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu điện lực</p> <p>a) Cơ sở dữ liệu điện lực phải được điều tra, thu thập, cập nhật hàng năm; thực hiện số hóa đồng bộ với hệ thống thông tin điện lực;</p> <p>b) Bộ Công Thương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể, tổ chức, quản lý thực hiện, đào tạo nguồn nhân lực để thực hiện việc điều tra thu thập, cập nhật, tổng hợp, lưu trữ và hướng dẫn khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu điện lực;</p> <p>c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra, thu thập cơ sở dữ liệu điện lực của ngành, lĩnh vực và gửi Bộ Công Thương tổng hợp;</p> <p>d) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Công Thương tổ chức điều tra, thu thập cơ sở dữ liệu điện lực để báo cáo và gửi Bộ Công Thương tổng hợp;</p> <p>đ) Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
		<p>vực điện lực có trách nhiệm lập báo cáo dữ liệu về sản xuất, đầu tư, xuất nhập khẩu, lưu trữ, truyền tải, phân phối, sử dụng điện gửi Sở Công Thương và Bộ Công Thương tổng hợp.</p> <p>4. Quản lý nhà nước về hệ thống thông tin điện lực</p> <p>a) Việc cấp quyền truy cập, tiếp cận, sử dụng, khai thác thông tin điện lực phải đảm bảo an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật và đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin điện lực của xã hội;</p> <p>b) Bộ Công Thương có trách nhiệm thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống thông tin năng lượng; tổ chức bộ máy quản lý, vận hành để đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo việc quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả thông tin điện lực và năng lượng, hướng tới phát triển nền tảng số, kinh tế số về điện lực;</p> <p>5. Nhà nước cấp kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống thông tin năng lượng; cấp kinh phí hàng năm cho việc điều tra, thu thập, cập nhật, tổng hợp, phân tích cơ sở dữ liệu điện lực và năng lượng; quản lý, duy trì hoạt động của hệ thống thông tin năng lượng.</p> <p>6. Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết Điều này.</p>
<p>Điều 67. Thanh tra chuyên ngành điện lực Thanh tra chuyên ngành điện lực thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.</p>	Bãi bỏ	Bãi bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p style="text-align: center;">Chương X. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p style="text-align: center;">Chương IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p style="text-align: center;">Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>
	<p>Điều 92. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan</p> <p>1. Sửa đổi tại Phụ lục 1 Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 như sau: thay thế cụm từ “Quy hoạch phát triển điện lực” thành “Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia”.</p>	<p>Điều 106. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều, phụ lục của các luật liên quan</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 15/2023/QH15, Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 28/2023/QH15:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch như sau:</p> <p>“g) Danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện trừ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được thực hiện theo điểm i khoản này.”</p> <p>b) Bổ sung điểm i khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch như sau:</p> <p>“i) Danh mục dự án các nhà máy điện, hệ thống lưới điện 220 kV, 500 kV và các cấp điện áp cao hơn, lưới điện đấu nối đồng bộ với danh mục dự án các nhà máy điện và hệ thống lưới điện 110 kV theo vùng lãnh thổ.”</p> <p>c) Bổ sung cụm từ “quốc gia” trong quy hoạch có số thứ tự 8 của Phụ lục I danh mục quy hoạch ngành quốc gia.</p>
	<p>2. Bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 như sau:</p> <p>a) Bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau:</p>	<p>2. Bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 như sau:</p> <p>a) Bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau:</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>“2. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 77 và các dự án đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trừ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội.”;</p> <p>b) Bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 31 như sau:</p> <p>“5. Dự án điện gió ngoài khơi thuộc khu vực biển trong các trường hợp sau đây: chưa xác định thuộc địa giới hành chính của một tỉnh cụ thể; thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ; thuộc địa giới hành chính của 02 tỉnh trở lên;</p> <p>6. Dự án cáp điện ngầm trên biển trừ trường hợp các dự án đầu tư thuộc khoản 1 Điều 56 của Luật này.”;</p> <p>c) Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 32 như sau:</p> <p>“đ) Dự án điện gió ngoài khơi có đề nghị nhà nước giao hoặc cho thuê khu vực biển ngoài đối tượng được quy định tại khoản 5 Điều 31 Luật này.”.</p>	<p>“2. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 77 và các dự án đầu tư trong Kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất, kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trừ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội.”;</p> <p>b) Bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 31 như sau:</p> <p>“5. Dự án điện gió trên biển thuộc khu vực biển trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Chưa xác định thuộc địa giới hành chính của một tỉnh cụ thể;</p> <p>b) Thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>c) Thuộc địa giới hành chính của 02 tỉnh trở lên;</p> <p>6. Dự án cáp điện ngầm trên biển trừ trường hợp các dự án đầu tư thuộc khoản 1 Điều 56 của Luật này.”;</p> <p>c) Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 32 như sau:</p> <p>“đ) Dự án điện gió trên biển có đề nghị nhà nước giao hoặc cho thuê khu vực biển ngoài đối tượng được quy định tại khoản 5 Điều 31 Luật này.”.</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	<p>3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 như sau:</p> <p>a) Thay thế cụm từ “công trình thủy lợi” tại Điều 41 và Điều 44 thành “công trình thủy lợi, thủy điện”;</p> <p>b) Sửa đổi khoản 3 Điều 41 như sau:</p> <p>“3. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện được quy định như sau:</p> <p>a) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Bộ quản lý;</p> <p>b) Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy điện trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên và công trình thủy điện quan trọng đặc biệt;</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện trên địa bàn, trừ công trình thủy lợi quy định tại điểm a và điểm b khoản này.”;</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 44 như sau:</p> <p>“2. Thẩm quyền cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện:</p> <p>a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo</p>	Bỏ

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
	vệ công trình thủy điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.”.	
Không quy định	Không quy định	<p>3. Bổ sung khoản 1 vào trước khoản 2 Điều 103 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14 như sau:</p> <p>“1. Bộ Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng, ngoài các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và đối tượng thực hiện theo Luật Dầu khí.”.</p>
<p>Điều 69. Hiệu lực thi hành Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2005.</p>	<p>Điều 93. Hiệu lực thi hành 1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 20..... 2. Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2012/QH13, Luật số 28/2018/QH14, Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 16/2023/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Điện lực số 28/2004/QH11) hết hiệu lực từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành trừ các quy định cụ thể tại Điều ... (Quy định chuyển tiếp) Luật này</p>	<p>Điều 107. Hiệu lực thi hành 1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 20..... 2. Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2012/QH13, Luật số 28/2018/QH14, Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 16/2023/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Điện lực số 28/2004/QH11) hết hiệu lực từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành <i>trừ các quy định cụ thể tại Điều 107 Luật này.</i></p>
<p>Điều 68. Quy định đối với tổ chức, cá nhân đang hoạt động điện lực 1. Hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản liên quan đến hoạt động điện lực đã tồn tại trước thời</p>	<p>Điều 94. Quy định chuyển tiếp Đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của Luật Điện lực số 28/2004/QH11 và các Luật sửa đổi, bổ sung thì được tiếp tục thực</p>	<p>Điều 108. Quy định chuyển tiếp 1. Đối với các nhà máy điện gió, điện mặt trời đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, Chủ sở hữu,</p>

NỘI DUNG LUẬT ĐIỆN LỰC HIỆN HÀNH	NỘI DUNG DỰ THẢO 2	NỘI DUNG DỰ THẢO 3
<p>điểm Luật này có hiệu lực vẫn có giá trị thực hiện theo thời hạn đã được ghi trong hợp đồng hoặc thỏa thuận đó.</p> <p>2. Sau khi Luật này có hiệu lực, những sửa đổi, bổ sung trong hợp đồng hoặc thỏa thuận quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện theo quy định của Luật này.</p> <p>3. Chính phủ quy định điều kiện và thời gian tổ chức, cá nhân đang hoạt động điện lực tiến hành điều chỉnh cơ cấu, tổ chức và hoạt động phù hợp với quy định của Luật này.</p>	<p>hiện đến hết thời hạn ghi trong giấy phép hoạt động điện lực đó.</p> <p><i>Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng năm ...</i></p>	<p>chủ đầu tư dự án phải thực hiện tháo dỡ công trình theo quy định của luật này khi nhà máy điện hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo Luật Đầu tư và không được gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định.</p> <p>2. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực, các nhà máy điện gió chưa đưa vào vận hành phát điện theo quy định của pháp luật phải mua bảo hiểm theo quy định tại Luật này cho giai đoạn vận hành. Đối với các nhà máy đã có chủ trương đầu tư, nhưng chưa vận hành trước ngày Luật này có hiệu lực, chủ đầu tư được khuyến khích thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật này phù hợp giai đoạn thực hiện dự án.</p> <p>3. Các nhà máy điện đã ký hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định của Luật Điện lực số 28/2004/QH11 và các Luật sửa đổi, bổ sung thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn hợp đồng mua bán điện đã ký.</p> <p>4. Đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của Luật Điện lực số 28/2004/QH11 và các Luật sửa đổi, bổ sung thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn ghi trong giấy phép hoạt động điện lực đó.</p> <p><i>Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng năm ...</i></p>
<p>Điều 70. Hướng dẫn thi hành Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này./.</p>	<p>Bỏ</p>	<p>Bỏ</p>

